

# ane riel

Hoàng Anh dịch

tiểu thuyết



## ANH VÀ CÂY



NHÀ XUẤT BẢN  
PHỤ NỮ VIỆT NAM

*ebook@octogroup*

Ane Riel

# *NHƯA CÂY*

Hoàng Anh *dịch*

Nhà xuất bản Phụ Nữ Việt Nam 2021

## *Live*

Căn phòng trắng hoàn toàn tối đen lúc bố giết bà nội. Tôi có mặt ở đó. Carl cũng vậy, nhưng họ chẳng bao giờ nhận thấy thằng bé. Đó là buổi sáng trước đêm Giáng sinh, và trời bắt đầu đổ tuyết, nhưng chúng tôi không được hưởng một Giáng sinh trắng đúng nghĩa vào năm ấy.

Hồi ấy mọi thứ khác lắm. Đó là trước khi đồ đạc của bố bắt đầu chiếm nhiều không gian đến nỗi chúng tôi không thể đi vào phòng khách. Và trước khi mẹ trở nên to béo tới mức không thể ra khỏi phòng ngủ. Nhưng đó là sau khi hai người đi khai báo rằng tôi đã chết, để cho tôi khỏi đến trường nữa.

Hay là trước đó nhỉ? Tôi không giỏi nhớ thời điểm của các sự kiện, tôi lẫn lộn hết cả. Vài năm đầu đời của tôi cho cảm giác như thể sẽ không bao giờ kết thúc. Người phụ nữ nói với tôi đó là do khi bạn lần đầu tiên thử làm một việc, nó gây ra một ấn tượng mạnh trong lòng bạn, và những ấn tượng đó chiếm rất nhiều chỗ. Bà ta bảo thế.

Hồi ấy hẳn là phải có nhiều chuyện đã diễn ra với tôi, và tôi cũng làm khá khá việc lần đầu tiên trong đời. Chứng kiến cái chết của bà nội, chẳng hạn.

Thế là cây Giáng sinh của chúng tôi được treo lên trần nhà. Chuyện này chẳng có gì mới mẻ cả. Bố hay treo đồ lên trần nhà để có thể nhồi nhét các thứ càng nhiều càng tốt vào phòng khách. Bố hay để quà của chúng tôi bên dưới, nên chúng tôi luôn hi vọng bố sẽ đem về nhà một cái cây Giáng sinh nhỏ nhỏ thôi.

Năm ấy cái cây khá là nhỏ, vì bên dưới nó có chỗ cho những món quà rất to. Một trong số chúng là chiếc xe go-kart được bố đóng trong xưởng mộc. Mẹ cũng làm những chiếc gối tựa màu đỏ cho mấy cái ghế. Mẹ và bố luôn tự làm quà tặng cho chúng tôi. Hồi ấy tôi không biết là con cái của những gia đình khác được nhận những món quà mua ngoài cửa hàng. Tôi gần như không biết những người khác cũng có con cái và chúng cũng được nhận quà. Điều đó chẳng làm chúng tôi bận tâm. Carl và tôi chỉ vui mừng vì được nhận thứ gì đó, và chúng tôi yêu quý bố mẹ. Đúng là có mấy lần Carl hơi giận bố mẹ một chút, nhưng thằng bé không giải thích được lí do.

Thế nên điều mới mẻ của Giáng sinh năm ấy là bà nội tôi qua đời. Chúng tôi chưa từng trải qua chuyện đó trước đây, và bà cũng thế, đương nhiên rồi. Rõ ràng bà có vẻ hơi bàng hoàng khi ngồi ở đó, trên chiếc ghế bành màu xanh lục, nhìn trừng trừng cây Giáng sinh không chớp mắt. Tôi đoán bà nhìn vào trái tim giấy màu nâu mà tôi tự gấp. Bà từng dạy tôi gấp những trái tim giấy trước khi nói mọi chuyện với bố, những chuyện mà lẽ ra bà không nên nói ra.

Chúng tôi nghĩ bà nên ở cùng chúng tôi bên cây Giáng sinh tối hôm ấy trước khi ra đi, và bà cũng phải có món quà của mình, tất nhiên rồi. Ừ thì, chỉ có tôi và bố nghĩ thế. Chủ yếu là tôi. Mẹ chỉ chấp nhận bởi vì tôi cứ mè nheo mãi.

Bàn chân của bà tôi đặt trên cái ghế kê chân, tôi còn nhớ như thế, có lẽ vì tôi ngồi trên sàn nhà ngay đối diện với bà. Đôi vớ tím của bà mỏng đến nỗi tôi có thể nhìn thấy chiếc quần chần gối bên trong, còn đôi giày nâu buộc dây của bà thì có mùi ngọt giống như của một loại chất chống thấm. Đôi giày còn mới tinh và được mua tại một cửa hiệu trong đất liền, bà bảo tôi thế. Bà mặc một chiếc váy xám, khoác áo cánh màu đỏ, và quần cái khăn choàng có những con hải âu trắng trên đó. Những món trang phục mà tôi tìm thấy dưới đáy chiếc rương của bà. Tôi là người đã cương quyết mặc đồ thật đẹp cho bà để đón Giáng sinh. Bà ngồi đó trong bộ đồ ngủ thì chẳng hợp tí nào.

Sau Giáng sinh ấy, không ai còn ngồi vào chiếc ghế bành xanh lục nữa. Chẳng bao lâu sau đó, chúng tôi đơn giản là không thể.

Nó đã bị che lấp bởi quá nhiều thứ.

Vì bà tôi không thể tháo lớp giấy gói món quà của mình, tôi được phép làm điều đó. Lúc đầu tôi tưởng bố cũng làm cho bà một chiếc xe go-kart, vì món quà của bà là một cái hộp gỗ dài có bánh xe, nhưng hóa ra bố làm cho bà một cỗ quan tài. Nó không có vô lăng hay nệm ghế màu đỏ. Và nó không có nắp. Thứ duy nhất nằm bên trong nó là cái gối đã làm bà tắt thở vào sáng ngày hôm ấy.

Sau khi chúng tôi đặt bà vào trong quan tài - với cái đầu của bà nằm trên chiếc gối thay vì ở bên dưới nó - bố đã đẩy bà từ cửa hậu vòng qua góc tường, ngang qua đồng củi và ra ngoài cánh đồng, phía sau chuồng gia súc. Carl và tôi theo sau trên chiếc xe go-kart. Tôi là người đẩy, như thường lệ, nếu không thì chúng tôi chẳng đi đến đâu cả. Mẹ đi sau cùng. Mẹ luôn là người lề mề.

Trời tối om, nhưng chúng tôi đã quen di chuyển quanh nơi ở của mình trong bóng tối. Đêm Giáng sinh ấy bầu trời chắc là đầy mây, bởi vì tôi không thể trông thấy một ngôi sao nào. Chúng tôi chỉ lơ mơ nhận ra khu rừng bao quanh ngôi nhà và cánh đồng. Sáng hôm ấy lộng gió, nhưng đến tối thì gió lặng, và lớp tuyết trong ngày đã tan chảy. Đêm Giáng sinh xem ra đã quyết định phải tĩnh mịch và tăm tối.

Chúng tôi châm lửa thiêu bà nội bằng bụi nhùi, giấy báo và những que diêm dài thượt mà hai chị em tôi được dặn không bao giờ nghịch nhưng Carl bỏ ngoài tai. Trước đó chúng tôi tháo đôi giày của bà, tất nhiên rồi. Chúng còn mới tinh và đã được chống thấm nước.

Không bao lâu sau, hơi nóng buộc chúng tôi lùi lại. Ngọn lửa nhanh chóng trở nên sáng đến nỗi cái rãnh nước cuối sân hiện rõ trong bóng tối và chúng tôi có thể nhận ra bụi cây thấp ở bìa rừng. Khi nhìn quanh, tôi thấy bóng của mình chập chờn trên vách chuồng gia súc phía sau lưng, và tôi có thể quan sát bố mẹ rất rõ trong quầng sáng từ ngọn lửa phát ra. Hai người đang nắm tay nhau.

Tôi lại nhìn bà nội với mái tóc bạc phơ đang bốc cháy, và bụng tôi quặn lại.

“Có thật là bà không bị đau không ạ?” Tôi hỏi.

“Thật mà, con đừng lo,” bố tôi đáp. “Bà chẳng cảm thấy gì cả. Bà có còn ở đây nữa đâu.”

Tôi đang đứng trong chiếc xe go-kart và có thể nhìn thấy bà nội trong cổ quan tài, do vậy câu trả lời của bố hơi lạ lùng. Nhưng tôi luôn tin tuyệt đối vào những điều bố nói. Bố biết mọi thứ. Bố là người đã bảo tôi rằng trong bóng tối người ta không cảm thấy đau. Con cá ở dưới đáy biển, do vậy, không cảm thấy gì khi đớp vào lưỡi câu của chúng tôi, lũ thỏ cũng không cảm thấy gì khi sa vào chiếc bẫy của chúng tôi trong đêm. “Bóng tối xua tan nỗi đau,” bố luôn nói như thế. “Và chúng ta chỉ sẵn chỗ thỏ mình cần.” Đó là lí do những người tử tế như chúng tôi chỉ đi săn vào ban đêm.

Ngoài ra, việc bà nội tôi không kêu tiếng nào trong khi bốc cháy là tất cả bằng chứng mà tôi cần. Bà luôn là người kêu la inh ỏi nếu như bị đau hoặc có chuyện gì không diễn ra theo ý mình. Tôi chưa từng nghe thấy ai hét to như bà khi bị một hộp cá ngừ rơi vào đầu. Bà có thể nổi đóa thực sự.

Bà vẫn còn cháy âm ỉ khi chúng tôi ra xem bà vào sáng hôm sau. Hay đúng hơn là xem phần còn sót lại của bà, tôi nên nói như thế, vì nó chẳng nhiều nhận gì. Một phần trong tôi thấy buồn khi bà ra đi, vì ở với bà đôi khi cũng vui. Món bánh kẹp bà làm ngon tuyệt.

Khi tôi quay trở lại một lần nữa vào cùng ngày thì không còn gì ngoài một chút đất đen và vệt cỏ cháy xém. Bố bảo là đã dọn dẹp và chôn cất bà. Bố không bao giờ nói cho tôi biết chỗ đó nằm ở đâu.

Về sau, tôi thường tự hỏi liệu bố có hành động đúng đắn khi làm bà nghẹt thở với cái gối. Nhưng bố khẳng định cho rằng mình đúng. Nếu không thì mọi chuyện sẽ tệ hơn rất nhiều.

Mà bà cũng không phản đối khi bố làm chuyện đó. Bà chỉ cựa quậy một chút trên giường trước khi chết hẳn - hơi giống như một con cá đớp không khí trong lòng chiếc xuống nhỏ của chúng tôi. Chính vì thế mà bố con tôi đập vào đầu chúng - để chúng khỏi phải đau đớn. Xét cho cùng, không ai trong chúng ta đáng phải chịu đựng đau đớn cả.

May mắn thay, rạng sáng hôm ấy trong phòng ngủ của bà tôi, mọi thứ tối đen như mực. Do vậy có lẽ bà đã không bị đau - hoặc là

tôi nghĩ thế. Dù sao thì nó cũng xảy ra rất nhanh chóng vì bố ấ rất mạnh. Việc bán cây Giáng sinh, mang vác gỗ, xê dịch các thứ và đóng đồ đạc làm bạn khỏe ra. Có khi tôi cũng làm được chuyện đó. Bố luôn nói tôi khỏe hơn tuổi, nhất là đối với một đứa con gái.

•§•

Chúng tôi sống ở Đầu, một hòn đảo nhỏ nằm phía ngoài khơi một hòn đảo lớn hơn. Chúng tôi là những người duy nhất sống ở đó, và tự xoay xở mọi thứ.

Đầu được nối với đảo chính bằng một dải đất hẹp gọi là Cổ. Như tôi đã nói, tôi không giỏi ước lượng thời gian, nhưng bố từng bảo là chỉ mất chưa tới nửa tiếng nếu đi bộ nhanh để từ nhà chúng tôi băng qua Cổ tới cụm nhà cửa gần nhất, và thêm mười lăm phút nữa để tới Korsted, thị trấn lớn nhất trên đảo. Theo tôi thì Korsted lớn lắm, nhưng bà nội bảo tôi rằng nó rất bé nếu so với những thị trấn nằm trên đất liền. Ý nghĩ về một số lượng người đông đúc đến thế tập trung một chỗ khiến tôi phát hoảng. Tôi không cảm thấy an toàn giữa những người xa lạ. Con không bao giờ được nói chuyện với họ, bố luôn dặn tôi như thế. Và bạn cũng không bao giờ được để mình bị dụ dỗ bởi nụ cười của họ.

Điểm tốt của những người sống trên đảo chính là họ có mọi thứ chúng tôi cần.

Vì dạo này bố không thích rời khỏi đảo Đầu vào ban đêm nữa, nên chủ yếu tôi là người đi lấy các thứ cho chúng tôi. Bố hướng dẫn tôi làm chuyện đó cách đây khá lâu. Nhưng tôi thích nó như trước kia, hồi chúng tôi đi cùng nhau.

Hai bố con tôi hay lên đường trên chiếc xe bán tải, thường là vào nửa đêm, lúc những người khác đang say ngủ. Chúng tôi luôn tìm một chỗ tốt để giấu chiếc xe, sau đó đi loanh quanh tìm các thứ trong kho, nhà phụ, có khi cả trong phòng khách, nhà bếp và các chỗ khác. Có lần, bố con tôi mò vào phòng ngủ của một phụ nữ say



xỉn đến nỗi chúng tôi lấy được cả chiếc chăn lông ngỗng của bà ta. Sau đó tôi tự hỏi bà ta nghĩ như thế nào khi thức giấc và phát hiện nó đã biến mất. Bố nói với tôi là có thấy bà ta trên đại lộ Korsted sau đó một ngày. Trông bà ta có vẻ hoang mang, nhưng cũng phải thôi. Nó là một cái chăn lông tơ, bà ta đã bỏ rất nhiều tiền để mua nó, bố nói thế. Chắc bà ta nghĩ nó tự bay mất chẳng?

Mẹ được hưởng cái chăn lông ngỗng, còn tôi lấy chăn cũ của mẹ - cái mà bố đã phải đổi bằng một chiếc máy ép thịt cực xịn vào đầu năm đó. Nó được nhồi bằng lông tơ của vịt. Vài tháng sau chúng tôi lấy lại chiếc máy ép thịt từ ông thợ cắt tóc, ông ta chẳng màng tới chuyện giữ nó. Ông thợ cắt tóc và bà vợ ngủ trên tầng một, còn căn bếp, nơi đặt chiếc máy ép thịt, nằm dưới tầng trệt. Thậm chí họ không buồn khóa cửa hậu. Dễ như bỡn. Hồi đó tôi vẫn còn tin rằng ông thợ cắt tóc hoàn toàn đồng ý với việc chúng tôi đến lấy đồ của mình về - hoặc của ông ta, hoặc của bất kỳ người nào khác. Vợ ông ta luôn bốc mùi phát ớn, bạn có thể ngửi thấy bà ta từ tận dưới bếp. Nếu tôi là ông thợ cắt tóc, chắc tôi muốn ai đó đem bà ta đi thay vì chiếc máy ép thịt. Bố tôi bảo đó là mùi nước hoa.

Chiếc chăn nhồi lông vịt của mẹ nồng mùi vợ ông thợ cắt tóc suốt một thời gian dài, nhưng khi nó được chuyển cho tôi thì nó chủ yếu có mùi của mẹ, ơn trời, không còn mùi nước hoa, và tuyệt đối không có mùi vịt. Nhưng chiếc chăn lông ngỗng mới của mẹ lại nồng nặc mùi rượu. Mẹ không bao giờ uống thứ gì nặng hơn cà phê sữa, và giai đoạn cuối mẹ chỉ uống nước, nhưng tôi sẽ nói đến chuyện này sau.

Bố rất giỏi trong việc mở các loại cửa ra vào và cửa sổ. Ông nội đã dạy cho bố, bố bảo tôi thế. Tôi chưa bao giờ gặp ông nội, nhưng tôi biết ông tên là Silas. Bố cũng dạy tôi mở cửa, và tôi luyện tập như điên trong xưởng với những mẫu cửa và cửa sổ mà chúng tôi tìm được. Có hàng đồng cửa ở bãi phế liệu trên đảo chính, chúng tôi tha hồ chất chúng lên thùng sau của chiếc xe bán tải. Tôi không thể hiểu được tại sao người ta lại vứt bỏ những thứ như thế. Bạn luôn có thể sửa chúng - và bạn cũng có thể mở rồi đóng chúng, chơi đùa với chúng.

Chúng tôi tránh những ngôi nhà có cửa mới làm, bởi vì chúng rất khó mở nếu người ta quyết định khóa chúng lại. May mắn là quanh đảo không có nhiều ngôi nhà như thế. Với lại, nếu chúng tôi không thể vào trong nhà, thì luôn có một nhà kho hoặc một nhà phụ, và chúng tôi sẽ tìm thấy thứ cần lấy trong đó. Có lần chúng tôi lấy đi một con lợn. Chúng tôi thiếu lợn, trong khi người nông dân đó có nhiều lợn đến nỗi một mình ông ta không thể ăn hết được. Tôi còn nhớ mình đã tự hỏi tại sao con lợn lại không kêu ư ư. Thậm chí nó không tỏ ra sợ hãi khi bị bố bắt. Nhưng đúng là bố có cách xử lý muông thú. Tắt tẩn tẩn. Bố cũng rất giỏi trong việc giết mổ mà không làm chúng cảm thấy gì cả. Đó chỉ là một cách khác để thể hiện sự tử tế với muông thú, bố bảo thế.

Lúc bắt đầu đi một mình, tôi không được tự tin cho lắm. Nhất là bởi vì mọi chuyện gần như đổ bể trong chuyến đi trước đó của tôi với bố. Chúng tôi tìm thấy một cặp dằm thép han gỉ bên vệ đường và cho lên chiếc xe bán tải, nhưng khi lái vòng qua một góc làng, một trong hai cây dằm đã va vào tường làm phát ra tiếng động rất lớn. Ánh đèn trong một số ngôi nhà vụt sáng, nhưng ở tích tắc cuối cùng bố đã kịp rẽ vào một con đường đất và chúng tôi nấp sau một bờ dậu để không ai trông thấy. Ngày hôm sau, chúng tôi đưa hai thanh dằm lên gác và chỉ có thể đặt chúng dọc theo hành lang. Sau đó, chúng tôi phải cẩn thận bước chân để không bị vấp phải chúng.

Một lần khác, chúng tôi cũng suýt bị tóm, nhưng là do lỗi của tôi. Tôi đã sơ suất giẫm phải một cái nắp trục bánh xe trong gara của anh thợ ống nước. Tôi nấp vào một góc và nín thở khi anh ta mở cửa. Nếu không bị con mèo của mình nhảy bổ vào người thì anh ta đã bật đèn và phát hiện ra tôi. May thay, anh ta chỉ mắng con mèo: “Có phải mày đã làm ồn không? Đi ra đây.”

Lúc tôi bước ra khỏi gara, mặt bố trắng bệch như sáp. Bố chờ ngay phía ngoài và nghe thấy tất cả, nhưng không hay biết về con mèo.

Thế rồi tôi sớm nhận ra việc không đi cùng bố cũng có một số ưu điểm. Tôi nhỏ nhắn và nhanh nhẹn hơn, tôi cũng đã học được cách

di chuyển khế khàng như một con chuột. Tôi đi bộ hoặc chạy vì chưa đủ lớn để lái chiếc xe bán tải và không thích đi xe đạp. Ngoài ra, tôi quan sát trong bóng tối giỏi hơn bố nhiều. “Con cần phải giống như loài cú,” bố thường nói như thế, và tôi làm theo, mặc dù không thể bay, hoặc quay đầu một vòng quanh cổ dù luyện tập rất hăng cho đến khi nhận ra tôi sẽ không bao giờ làm được chuyện đó. Carl cũng đã thử, tất nhiên rồi. Thăng bé thành công hơn tôi một chút.

Mẹ không nói gì nhiều. Tôi không nghĩ mẹ thực sự muốn chúng tôi rời khỏi nhà vào ban đêm, nhưng mẹ thích những thứ mà chúng tôi đem về. Đặc biệt là đồ ăn từ nhà bếp của quán trọ.

## •§•

Một trong những điều đầu tiên mà tôi nhớ được từ cuộc sống trên Đầu là mùi nhựa cây tươi: sự nhột nhột tức cười trong mũi, cảm giác dính dính trong lòng bàn tay và chất giọng êm ái của bố kể về chất nhựa trong cây. Nó là một loại nhựa kỳ lạ, bố bảo, bởi vì nó có thể chống lại tác nhân tấn công từ bên ngoài, làm lành vết thương và bảo quản xác động vật cho đến muôn đời. Tôi còn nhớ mình đã trông thấy một con kiến trèo lên vỏ một cái cây, tránh những giọt chất lỏng màu vàng dính như keo rồi biến vào trong một khe nứt, để rồi xuất hiện trở lại ở chỗ cao hơn một chút. Cứ thế nó tiến lên càng lúc càng cao.

Sau đó tôi thì thăm với những cái cây bị thương rằng những vết thương của chúng sẽ sớm lành lại, bởi vì nhựa cây là chất chữa lành và bảo vệ của chúng. Cây cối là bạn của tôi.

Còn lũ kiến là người quen chung của chúng tôi. Chúng luôn ở đó, những sinh vật nhỏ xíu kiên cường, luồn lách tìm đường. Leo lên cây rồi lại leo xuống, xuyên qua đám cỏ, băng ngang sân, vào nhà bếp, bò lên chạn, chui xuống hũ mật, vượt qua phòng khách để trở về tổ kiến. Thường thì chúng lôi theo thức ăn hoặc một thứ gì đó có vẻ vô dụng, có khi là xác một con kiến đồng loại.

Tôi không rõ liệu người ta có gọi chỗ cây cối sau nhà chúng tôi là một cánh rừng thực sự hay không. Cần bao nhiêu cây thì mới làm nên một khu rừng? Nhưng với Carl và tôi, nó là một khu rừng, một khu rừng vĩ đại. Không, nó còn hơn thế. Nó là một thế giới vô tận của mùi hương, âm thanh và sự sống, thế giới ấy hòa vào khung cảnh phía xa gồm những con chim chiền chiện, cây thạch nham và cỏ xanh, sau đó nó nhập vào cát, vào nước, rồi tan vào đại dương bất tận.

Nhưng đó là trước khi tôi khám phá ra bãi thạch nham và bờ biển. Khởi đầu chỉ là một cái cây bị thương và con kiến khéo léo tránh những giọt chất lỏng màu vàng dính như keo có thể nuốt chửng nó.

Sau đó, tôi để ý đến những cái cây khác: những cây vân sam uốn tán lá hình quạt về phía mặt đất như thể muốn nghe xem đất đang thì thầm điều gì với mình. Chúng luôn tỏ ra buồn bã, và mặc dù một số mọc cao đến khó tin, chúng vẫn tiếp tục vươn những tán lá xuống nơi mà từ đó mình mọc lên. Những cây thông thì hoàn toàn khác. Chúng rậm rạp, mạnh mẽ với những chiếc lá kim nhọn và quả thông bung xòe, và tôi thường có cảm giác rằng chúng chẳng buồn quan tâm đến mặt đất. Tôi tin chắc chúng luôn nhìn lên trời và, ai mà biết được, chúng có thể mừng rỡ bay đi luôn nếu tìm được cách cất cánh khỏi mặt đất của khu rừng. Dù vậy tôi nghĩ chúng sẽ quay trở lại sau đó. Nói cho cùng, chúng thuộc về Đầu, cũng giống như tôi. Ngoài ra còn những cái cây tim nhạc. Chúng nấp giữa những cây tùng bách và có thân mảnh màu trắng bạc, trên ngọn là vòm lá xanh - những quả tim nhỏ và nhọn kêu lao xao như tiếng nhạc trong gió. Tôi thích âm thanh đó tới nỗi sẵn sàng ngồi dưới một cái cây tim nhạc và chờ cho gió nổi lên. Tôi còn nhớ mình đã hoảng hốt đến thế nào khi một ngày nọ những chiếc lá đột ngột rơi xuống, vương vãi khắp mặt đất quanh tôi. Ngồi giữa một biển những trái tim rụng, tôi cố gượng chúng lên cành trở lại - những cái cành thấp, vì tôi không cao lắm - nhưng dù cố đến mấy, những chiếc lá vẫn rụng càng lúc càng nhiều. Tôi không biết phải làm gì cho đến khi hỏi được bố và bố giải thích mọi chuyện với tôi.

Kể từ ngày hôm ấy, cánh rừng trở thành nơi yêu thích nhất của tôi, vì tôi đã hiểu được rằng mọi thứ sẽ quay trở về, không có gì ra đi mãi mãi. Màu sắc này thay thế màu sắc khác, chuyển từ xanh nhạt sang xanh đậm, sang đỏ rực, nâu vàng rồi đen thẫm, trước khi trở thành mùn. Tôi hiểu rằng đất cần phải ăn để cho sự sống mới sinh sôi. Rừng bóng tối thay thế ánh sáng, rồi ánh sáng lại thay thế cho bóng tối. Và những trái tim sẽ mọc lại.

Giờ đây tôi nghĩ bố sung sướng nhất khi được bao quanh bởi thiên nhiên. Bố có thể thoải mái hít thở. Chúng tôi chưa từng có nhiều không khí trong lành và ánh sáng như hồi đó, và tôi tin chắc bố cũng được nắng chiếu vào bụng giống như tôi khi chúng tôi nằm ngửa giữa rừng ngắm chim chóc trên ngọn cây. Tôi biết mọi kiểu hót của chim chóc trước cả khi được mẹ dạy bài hát ABC.

Giờ đây tôi tự hỏi có phải không khí trong lành chính là thứ đã giúp cho bố sống sót hay không. Nó và ánh sáng. Biết đâu bạn có thể tích trữ nó bên trong mình để dùng sau này, giống như bạn giữ ký ức trong đầu, những chiếc bánh mì nướng và bánh quy mặn trong chạn, ô, nắp trục và máy ghi âm trong nhà bếp, đài siết, lưới và đồ hộp trong phòng tắm, các cuộn vật liệu, dầm thép, phân bón, can xăng, giấy báo và thảm trong hành lang, phụ tùng động cơ, nệm lò xo, xe đạp, hộp múa rối, đàn violon và thức ăn cho gia cầm trong phòng khách, khăn bông, bể cá, máy may, nệm sập, những chiếc sách và bánh bích quy trong phòng ngủ, cái đầu nai sừng tấm nhồi rơm trong căn phòng cạnh đó, băng cassette, chăn lông, túi cát, khay giấy bạc, bao tải muối, hộp sơn, chậu, gấu bông và trẻ con trong một cái container cũ?

Nghe thì có vẻ kỳ quặc, nhưng đúng là chúng tôi sống như thế. Dần dần tôi mới biết chúng tôi không giống như những người khác. Mẹ cũng biết điều đó. Giờ đây tôi bắt đầu đọc những lá thư mà mẹ đã giấu trong một bì hồ sơ mỏng màu xanh lá cây, trên đó có ghi hai chữ: "Gửi Liv".

Đó là tên của tôi. Liv.

Tôi sẽ không đọc tất cả một lượt. Tôi không muốn chúng hết, nên tôi sẽ đọc mỗi lần một lá thôi. Tôi có nhiều thời gian lắm.

Bố tôi hoàn toàn không giống những người khác.

Tên của bố là Jens.

Jens Horder.

*Liv yêu dấu,*

*Mẹ để lá thư này lên đầu. Những lá thư khác con có thể đọc theo thứ tự tùy thích. Mẹ không chắc là có thứ tự gì đâu. Nhưng mẹ muốn con đọc lá thư này trước.*

*Mẹ chưa bao giờ có đủ can đảm để kể với con mọi điều mẹ muốn nói, và vì mẹ mất giọng, mẹ không còn khả năng. Dù vậy mẹ không bao giờ đánh mất nhu cầu kể với con. Mẹ có thể viết và con có thể đọc - mẹ bảo đảm chuyện đó - và một ngày kia con sẽ có thể đọc những suy nghĩ của mẹ ở đây. Khi ngày đó đến, mẹ mong là con đủ lớn để hiểu.*

*Mẹ đã viết một vài lá thư dài hơn cho con, và một số khác ngắn hơn. Một số chỉ là những dòng ghi chú, những suy nghĩ của mẹ. Mẹ không chắc cuối cùng sẽ có bao nhiêu lá thư cả thảy. Hoặc mọi chuyện sẽ kết thúc ra sao.*

*Mẹ không biết nên gọi cuộc sống của chúng ta là cổ tích hay truyện kinh dị. Có lẽ là cả hai, mỗi thứ một chút? Mẹ hi vọng con có thể thấy phần cổ tích trong đó.*

*Mẹ giấu bố con tập thư này, như thế là tốt nhất. Nếu mẹ nhét nó giữa mép giường và tấm nệm rồi phủ chăn lên, không ai có thể thấy được nó, và theo cách đó nó sẽ luôn ở gần bên mỗi khi mẹ có gì đó muốn kể với con.*

*Mẹ càng ngày càng khó với tay hơn. Bây giờ mẹ nặng đến nỗi muốn xoay trở cũng khó. Mẹ đau khắp người. Nhưng mẹ sẽ không đời nào từ bỏ việc viết cho con, con gái yêu của mẹ.*

*Hãy tha thứ cho mẹ nếu như nội dung những lá thư của mẹ có phần lộn xộn. Nhưng mẹ nghĩ con đã quen xoay xở với sự lộn xộn, có lẽ con sẽ hiểu mọi thứ theo cách cần hiểu. Có lẽ con cũng sẽ hiểu được bố con.*

*Chắc con đã làm được điều đó rồi.*

*Con nên biết là mẹ yêu bố. Con nên biết là bố sẽ có thể giết mẹ một ngày nào đó. Nếu bố làm vậy, mẹ có thể hiểu được chuyện đó,*

*Liv à.*

*Thương yêu,*

*Mẹ của con*



## *Jens Horder*

Ngày trước Jens Horder được mệnh danh là người đàn ông đẹp trai nhất trên đảo, nhưng theo năm tháng người ta ngày càng khó chấp nhận điều đó. Không chỉ vì mái tóc và hàm râu của anh đã trở nên bù xù và lộn xộn, mà còn vì người ta khó lòng nhìn thấy anh - không những sau bộ râu, mà sau tất cả những thứ chất đống quanh anh. Không ai nghĩ Jens lại tàn tạ đến thế.

Lúc trước mọi người trên đảo luôn biết anh. Nói một cách khác, họ luôn biết anh là ai. Họ biết sẽ trông thấy Jens khi anh lái chiếc xe bán tải cổ lỗ sĩ chạy xuyên qua Korsted. Những người có tuổi, nghĩa là phần lớn người trên đảo, đều biết bố của anh cũng từng lái chính chiếc xe đó, với thùng xe chất đầy những món đồ gỗ tân trang lại, hoặc cây Giáng sinh đem bán. Cùng với Jens. Cậu bé xinh trai ngồi giữa tất cả những thứ đó, người lắc lư một cách sung sướng, khuôn mặt hồn nhiên và tươi tắn.

### •§•

Anh từng có một khởi đầu đầy hứa hẹn. Jens Horder là một cậu bé rất được yêu mến, cũng như anh trai Mogens, và hai anh em sống một cuộc đời đẹp đẽ về nhiều mặt cùng với bố mẹ trên đảo Đầu. Hai người là bạn tốt của nhau, hòn đảo là sân chơi của họ, và vì họ được bố chỉ bảo cách phụ việc trong xưởng mộc, dần dà nó cũng trở thành nơi làm việc của cả hai.

Bố của hai anh em, Silas, là một người có nhiều tài lẻ, nhưng trên hết ông là một thợ mộc lành nghề. Làm hết khả năng là vấn đề danh dự đối với ông, Silas coi mọi cái cây đều quý giá, đều là một kỳ

quan thiên nhiên, và đối xử với chúng một cách trân trọng tối đa kể từ lúc chúng mọc lên từ mặt đất, bất kể chúng có kết thúc cuộc đời trong vai trò củi nhóm lò, ván gỗ, đồ nội thất hay một cây Giáng sinh khô quắt. Hoặc sống thọ hơn ông. Một số cây được lựa chọn trở thành những cổ quan tài trang trí đẹp mắt và như vậy sẽ quay về với lòng đất mà từ đó chúng đã mọc lên.

Cả hai người con trai đều thừa hưởng tài năng chế tác gỗ của bố, nhưng điểm chung của họ chỉ dừng lại ở đó.

Jens là người nhỏ tuổi hơn. Nhỏ tuổi hơn, tóc sẫm hơn và đẹp trai hơn, mẹ của anh từng nghĩ như thế trong khi bà quan sát hai cậu bé chơi đùa ngoài trời qua cửa sổ nhà bếp. Tuy vậy, Mogens có đầu óc sáng láng hơn về mọi mặt, và điều đó làm bà yên tâm. Tình hình kinh doanh sẽ suôn sẻ khi các cậu con trai của bà nối nghiệp bố. Else Horder đặt niềm tin vào đầu óc kinh doanh nhạy bén của cậu con trai lớn đến nỗi bà ngầm quả quyết rằng Mogens một ngày kia sẽ vượt qua bố mình.

Bởi lẽ Silas là một thợ mộc đáng kính trọng, nhưng đối với vấn đề tài chính thì tài năng của ông rất giới hạn. Tiền thu vào nhanh chóng bị tiêu tốn cho những món đồ không cần thiết thay vì dùng để mua những thứ thiết yếu, những thứ đáng lẽ là mục tiêu kinh doanh chính của ông. Silas là khách quen của hai cửa hàng bán đồ cũ trên đảo, và ông có một năng khiếu hiếm có là tìm ra những gian nhà kho đầy ắp những món đồ người ta chỉ muốn tổng khứ đi. Ông sẽ luôn quay về với một phát hiện nào đó mà mình thích.

Vợ ông hiếm khi nào đồng tình, nhưng Silas không thể kìm mình được. Vả lại, ông khẳng định cho rằng mọi món đồ tha lời về một ngày nào đó sẽ trở nên hữu dụng. Chỉ cần có con mắt nhìn các thứ, ông nhấn mạnh. Nhìn ra tiềm năng của chúng. Những kho báu giá trị nhất có thể nằm giữa những món đồ hèn mọn nhất. Nói cho cùng, chẳng phải ông đã chế được một cái giá nền để thương từ mười hai chiếc móng ngựa cũ đầy thối? Bà Else buộc phải thừa nhận rằng ông đã làm được. Nó đẹp đến khó tin và thật khác biệt. Ông thậm chí đã bán vài cái giá nền cho những du khách ghé thăm bờ

nam của hòn đảo chính và nhờ vậy có tiền mua thêm nhiều móng ngựa cũ.

Tài nghệ của Silas không chỉ gói gọn trong việc chế tác gỗ. Ông còn biết chăm sóc cây cối trước khi chúng nằm dưới lưỡi bào của mình. Quả vậy, ông đã chăm sóc tất cả chỗ cây trên đảo Đầu như thể mình là cha chúng. Với các cậu con trai, ông chia sẻ tình yêu và kiến thức của mình hết mức có thể: Jens yêu quý cánh rừng bằng cả trái tim, còn Mogens yêu chúng bằng lí trí. Hay nói cách khác, Jens cảm thấy ghen ngào khi chứng kiến một cái cây bị đốn hạ trong lúc Mogens bận tính toán giá trị của nó trong đầu.

Silas Horder yêu quý hai con như nhau, tất nhiên rồi. Nhưng có lẽ ông yêu Jens nhiều hơn một chút.

Mở rộng cánh rừng tạp với một khu vực nhỏ trồng cây Giáng sinh là ý tưởng nhìn xa trông rộng nhất mà Silas từng có, và cũng là ý tưởng sinh lợi nhất. Nó cho phép ông cung cấp cây Giáng sinh và các nhánh cây trang trí cho dân cư trên đảo cũng như vài du khách nghỉ lễ trong các ngôi nhà nghỉ dưỡng của họ, qua đó kiếm được tiền để bàn tiệc của gia đình Horder thêm phần thịnh soạn. Tuy nhiên, chuyện đó chỉ diễn ra nếu bà Else cầm được tiền trước khi ông tiêu phí vào việc mua đồ đồng nát.

Họ không sợ thiếu không gian để trồng cây Giáng sinh, vì gia đình họ có toàn bộ đảo Đầu cho riêng mình. Không ai muốn sống ở một nơi xa xôi như thế, kể cả trước khi đám cây cối mọc ngoài tầm kiểm soát và nuốt chửng những không gian trống nơi muông thú tìm đến. Tuy vậy, người dân địa phương sẵn lòng ghé thăm đảo Đầu để sửa chữa đồ đạc, hoặc đơn giản là để buôn chuyện, dù phải đi bộ hay lái xe một quãng dài qua eo đất hẹp. Cư dân đảo chính tôn trọng Silas. Họ trân trọng bàn tay khéo léo của ông và thấy thích thú với sự lập dị của ông. Chẳng hạn, mọi người đều biết ông nói chuyện với cây cối, và cây Giáng sinh của ông luôn được ưa chuộng, khách hàng đặc biệt thích nghe ông thì thầm lời từ biệt với một cái cây trước khi bán nó cho họ. Sau đó, ông sẽ xoa tay trong cái giá lạnh của tháng Mười hai và rầu rĩ ra mặt trong lúc vợ ông nhận tiền.

Silas là một người khác thường, nhưng không ai nghi ngờ sự tử tế của ông, và những cổ quan tài ông đóng đẹp đến nỗi việc an nghỉ

bên trong chúng được xem là một đặc ân.

Không ai ngoại trừ bản thân Silas Horder và cậu con trai út của ông biết các cỗ quan tài đều được nằm thử trước khi đến với chủ nhân thực sự. Vào cái đêm trước khi ông hoàn tất một cỗ quan tài, hai bố con sẽ lén vào trong xưởng lúc bà Else và Mogens đã ngủ say. Họ nằm vào quan tài, Silas nằm trước, rồi Jens nằm lên bụng bố, đắm mình trong bóng tối và mùi gỗ tươi.

Jens không biết còn cảm giác nào tuyệt vời và an toàn hơn thế. Nhiều năm sau, khi những lần nằm thử quan tài đã hòa vào miền ký ức tuổi thơ mờ nhạt, cảm giác đó vẫn còn. Bóng tối là một người bạn đáng tin cậy. Một vòng tay yêu thương.

Hai bố con sẽ trò chuyện về người chủ tiệm bán xe đạp, tiệm bánh, hoặc bất kỳ ai vừa mới chết và sắp nằm vào cỗ áo quan. Silas quen biết trực tiếp hoặc gián tiếp gần hết người dân trên đảo chính, nhưng ông không phải là người ngồi lê đôi mách. Ông luôn nói tốt về người quá cố. Có thể là chuyện gì đó đại loại như ông thợ bánh đã luôn tử tế với lũ chuột như thế nào, người bưu cục trưởng đã yêu thương vợ mình đến mức chỉ chia sẻ tình cảm với không ít hơn ba phụ nữ khác trên đảo ra sao.

Silas cũng tiết lộ với cậu con trai rằng trong suốt nhiều năm, ông thị trưởng của Korsted đã giấu quanh nông trại của ông ta nhiều thứ mà họ được phép lấy đi, nhưng chỉ khi nào họ có thể rón rén như chuột, ẩn mình và giữ bí mật với mọi người sau khi hành sự, kể cả với ông thị trưởng. Đó là một trò chơi thú vị mà ông ta đã khởi xướng cùng với một vài người. Sau khi ông ta qua đời, dân đảo tiếp tục trò chơi, nhưng đó là một bí mật lớn, và Jens không bao giờ được hé răng về nó cho Mogens hay bất kỳ người nào khác. Đặc biệt là mẹ, người không thích trò chơi đó.

Những gì được nói ra trong quan tài sẽ ở lại trong quan tài. Hai bố con đã thỏa thuận với nhau như thế.

Tuy nhiên không phải cái gì được đặt vào quan tài cũng ở lại trong đó. Vào cái đêm hai bố con nằm thử quan tài của ông thợ làm bánh, Jens đột nhiên nảy ra một sáng kiến ngay trước khi nằm lên bụng bố. Cậu quay người và bắt đầu lục lọi một cái thùng phía sau chiếc máy tiện.

“Con làm gì vậy, Jens?” Bố cậu gọi từ trong quan tài.

“Con muốn đặt cây lăn bột của ông ấy vào trong quan tài,” Jens thì thầm đáp khi quay lại. “Bố có nghĩ ông ấy sẽ hài lòng nếu được an nghỉ cùng nó, dù cán của nó đã bị gãy hay không?”

Một tiếng *thịch* nhỏ vang lên khi cây lăn bột chạm vào đáy quan tài. Phải mất một lúc sau ông Silas mới nói:

“Không, bố không chắc lắm về điều đó. Xét cho cùng, bố đã có nó một thời gian, và bố rất yêu mến cây lăn bột này, chứ không thì con nghĩ bố giữ nó vì lẽ gì? Không nhất thiết phải chôn một món đồ còn tốt như thế. Và nó có thể giúp chúng ta luôn nhớ về ông thợ làm bánh. Không, tốt hơn nó nên ở lại đây với chúng ta. Ông thợ làm bánh sẽ không cần nó ở nơi ông ta sắp đến.”

“Ý bố là trong quan tài?” Jens thì thầm hỏi.

“Không, ý bố là thế giới bên kia.”

“Thế giới bên kia? Thế giới bên kia nằm ở đâu ạ?”

“À, chuyện đó tùy thuộc vào việc ông ta có tử tế hay không.”

“Trong việc nướng bánh ấy ạ?”

“Không, ý bố không phải như thế. Tử tế khi đối nhân xử thế lúc sinh thời ấy.”

“Ông ta từng ném một cái túi bột kem vào con.”

“Thật à?”

“Vâng, bởi vì con đứng lại để sờ vào khung cửa tiệm bánh. Chính là cái khung mà bố làm cho ông ta vào mùa xuân vừa rồi.”

“Thế con có lấy luôn cái túi bột kem không?”

“Có ạ.”

“Giỏi lắm.”

“Vậy bây giờ ông ta sẽ đi đâu hả bố?”

“Khó mà biết được, nhưng cái đó tự nhiên sẽ định đoạt. Sau khi thân thể tan rã trong quan tài, linh hồn của ông ta vẫn sống và sẽ trở thành một thứ gì đó khác. Bất cứ thứ gì mà ông ta xứng đáng.”

“Có thể là gì nhỉ? Một con bướm? Một ngọn cỏ? Một cỗ xe ngựa?” Jens lẩm nhẩm suy nghĩ của mình. “Hay một con lợn béo ị?” Cậu có thể dễ dàng hình dung ông thợ làm bánh trong hình dáng của một con lợn béo ú.

“Ai mà biết được?”

“Ông ta cũng có thể lại trở thành một thợ làm bánh ạ?”

“Bố hi vọng là không.”

“Nhưng ông ta sẽ ở lại trên đảo chứ?”

“Ai mà biết được.”

Jens cứ trăn trở mãi với mẩu đối thoại trong quan tài đêm đó. Cậu cảm thấy yên lòng khi biết được không phải mọi chuyện sẽ chấm hết lúc người ta chết đi. Nhưng cậu lại không thích việc không biết được mình sẽ trở thành cái gì. Cậu thích được sống tiếp trong hình hài của mình hơn. Chắc chắn cậu không muốn trở thành một con muỗi. Thà làm con kiến còn hơn, ít ra nó cũng không bay lòng vòng và đốt người ta. Hoặc làm một cái cây để trở thành một cỗ quan tài đẹp để mà một ngày nào đó sẽ có người nằm vào và trò chuyện.

Cậu ngẫm nghĩ về cái chết suốt một thời gian dài, nhưng có một suy nghĩ mà cậu ước sẽ không bao giờ xảy ra với mình, đó là không chỉ cậu sẽ chết đi, mẹ cậu và anh Mogens cũng sẽ chết vào một thời điểm nào đó. Bố cậu cũng vậy. Và bất luận họ trở thành thứ gì sau đó, họ sẽ không còn là bố mẹ hay anh trai của cậu nữa. Ruột gan Jens quặn thắt trong vài ngày, cậu tự hỏi liệu có tốt hơn nếu mình chết trước để khỏi phải quay quắt nhớ mọi người. Nhưng như thế thì họ sẽ nhớ cậu và buồn bã mất. Còn nếu như cậu trở thành một cái cây hoặc con ngựa, một thằng bù nhìn rơm sau khi chết, liệu họ có nhận ra hay không? Cậu không thể hình dung chuyện gì đáng sợ hơn trở thành một bù nhìn rơm mà không ai nhận ra được và chỉ

biết đứng đó dọa chim. Hay là cậu có thể trở thành một cái cây lùn bột? Sẽ thế nào nếu cậu bị gãy?

Những suy nghĩ cứ quay cuồng trong đầu Jens, và trong những cơn ác mộng đáng sợ nhất, cậu thấy mình bị vứt ra bãi phế liệu. Cậu đã từng theo ông ngoại đi đến bãi phế liệu trên đảo chính cùng với một đồng những món đồ hỏng hóc mà mẹ cậu không muốn nhìn thấy nữa. Lúc họ quay về nhà thì bố cậu vừa đi rừng về. Đó là lần đầu tiên Jens trông thấy bố nổi giận. Khuôn mặt ông tím lại khi nhận ra người khác đã chở đồ của mình đi mà không xin phép. Mẹ cậu đã mất cả buổi chiều để xoa dịu chồng. Nhưng rồi hai người cũng nắm tay nhau ngồi trên băng ghế gỗ trong lúc hai cậu con trai nhẹ lòng chơi đá bóng quanh sân.

Ít lâu sau, ông ngoại của Jens qua đời. Lúc đầu, Mogens và Jens tưởng đầu mình phải buồn, nhưng hai anh em được bảo rằng chẳng có gì buồn về chuyện đó cả, vì ông là một ông già đã rất sẵn sàng ra đi. Hai anh em cũng không biết nhiều về ông ngoại, bởi vì ông sống ở phía nam đảo chính, hiếm khi nào đi thăm đảo Đầu, và nếu có thì ông cũng chẳng nói năng gì mấy. Vậy nên ông ngoại cũng chẳng để lại khoảng trống lớn lao gì. Dẫu vậy, Jens không thể không tự hỏi ông mong muốn trở thành thứ gì. Và ông có được thỏa nguyện hay không.

Vào cái đêm mà cổ quan tài của ông được đóng xong, Jens rất cuộc cũng có thể gạt bỏ mọi bận tâm trong đầu. Cậu nằm một cách thoải mái và yên bình trên cái bụng êm ái của bố, với đôi bàn tay to ấm áp của bố trên ngực. Thịnh thoảng cậu cảm thấy bộ râu của bố cọ vào trán, và mặc dù bị nhột, cậu cảm thấy dễ chịu. Hai bố con thở cùng một nhịp.

“Theo bố thì ông ngoại sẽ trở thành gì ạ?”

“Ông là người tốt. Bố nghĩ ông sẽ trở thành một thứ hay ho.”

“Tức là không phải một con muỗi?”

“Không, chuyện đó khó lòng xảy ra lắm.”

“Một cái cây?”

“Ừ, một cái cây thì nhiều khả năng hơn. Một cây thông lớn.”

“Vậy thì chúng ta phải cẩn thận để không chặt mất ông.”

Jens đoán bố cậu đang mỉm cười, căn cứ theo chuyển động của bộ râu.

“Chặt một cái cây sẽ không sao cả, nếu con trân trọng đời sống của nó. Về ông ngoại của con thì, có thể không phải lúc nào ông cũng ra quyết định đúng, nhưng ông là một người tốt và không làm hại dù là một con ruồi. Chúng ta sẽ nhớ đến ông vì điều đó.”

Jens từng đi thăm ông ngoại ở Sønderby vài lần. Cậu không nhớ ở nhà ông có ruồi hay không. Tất cả những gì cậu còn nhớ là ông có một con chó nhỏ cứ lẻo đẻo bám theo khắp nơi và có thể giả chết theo hiệu lệnh. Mọi chuyện vẫn ổn cho đến cái ngày mà nó không nhòm dậy nữa. Kể từ đó, nó được mệnh danh là con chó vâng lệnh nhất đảo, và ông ngoại của Jens cũng ngưng nói luôn. Sau đó đến lượt ông cũng qua đời.

“Ông ngoại đâu có ác với con chó của mình, đúng không ạ? Ý con là cố tình ác ấỵ?” Jens lo lắng hỏi.

“Con cũng là một người tốt, Jens à. Không, ông của con không bao giờ làm hại dù chỉ một con ruồi. Và bây giờ con là người tiếp bước ông. Con có thể làm được điều đó, dù nó vẫn còn hơi quá sức với con. Đó là một cách hay ho để tưởng nhớ đến ông, con có nghĩ vậy không?”

Jens gật đầu trong bóng tối.

“Liệu một ngày kia con có trở thành bố của một ai đó không ạ?”

“Có chứ, bố nghĩ là có.”

“Nếu con có một đứa con trai, con sẽ đặt tên nó là Carl.”

“Carl? Tại sao lại là Carl?”

“Ông nhà thơ mà con gặp ở bãi phế liệu bảo rằng tên ông ta là Carl, và ông ta đã hơn một trăm tuổi rồi. Ông ta còn nói là dự định sống tới hai trăm tuổi.”

“Ông ta nói thế thật à?” Silas ho húng hắng.

“Vâng, nếu bố đếm số nếp nhăn trên khuôn mặt ông ta thì có vẻ ông ta nói đúng. Ông ta có hàng đồng nếp nhăn ấỵ.”

“Bố hiểu rồi. Bố sẽ tìm cách làm điều đó khi gặp lại ông ta. Nếu bố có đủ thời gian.”



“Và nếu con có một đứa con gái, con sẽ đặt tên nó là Liv, giống như con bé mới sinh mà bố con mình trông thấy hôm qua ấy.”

“Đó là một cái tên đẹp,” Silas mỉm cười lần nữa.

“Dạ.”

Hai bố con nằm đó một lúc, lắng nghe tiếng cây cối xào xạc qua khe cửa sổ. Cùng với âm thanh đó là mùi vân sam và rêu ẩm, chúng quyện với hương gỗ mới của chiếc quan tài. Không lâu nữa mùi kim ngân sẽ nhập bọn.

Silas Horder bắt đầu cựa quậy.

“Ờ, bố nghĩ bây giờ quan tài đã sẵn sàng cho ông ngoại rồi. Đã đến lúc chúng ta đi ngủ. Đừng làm anh con thức giấc khi quay vào nhà nhé.”

“Con *chưa bao giờ* làm thế.”

“Ờ, con nói đúng. Với lại, Mogens ngủ say như súc gỗ ấy.”

Đêm đó Jens không hề chợp mắt. Cậu nghĩ ngợi. Sẽ thế nào nếu một súc gỗ thật ra là một người đang ngủ nhưng quá mệt để có thể trở thành một thứ gì khác?

Đám tang diễn ra suôn sẻ, Else nói thế khi bà từ nhà thờ Korsted quay về. Mogens và Jens ở lại trên đảo Đầu cùng với bố. Silas có thể yêu quý những cỗ quan tài, nhưng lại ghét đám tang, và ông cũng không thích hai đứa con trai rời nhà. Tình hình đã đủ tệ khi thỉnh thoảng chúng phải tới trường thay vì phụ giúp ông trong xưởng, ngoài rừng hoặc với các con thú. Có hàng đồng việc để hai đứa làm. Ngoài ra, Silas không tin tưởng mấy vào mớ kiến thức mà các con thu nhặt được ở trường. Đôi khi ông chẳng hiểu Mogens đang nói về cái gì nữa. Ai mà biết *căn bậc hai* là cái quái gì?

Như thế cũng đủ khiến Jens nghi ngờ những điều mình được dạy. May thay, cả hai cậu con trai đều có năng khiếu đáng kể về nghề mộc, Mogens có lẽ trội hơn. Tuy nhiên, Jens có gì đó đặc biệt mà Silas không thể giải thích bằng lời, nhưng rất yêu quý.

Lần làm quen với quan tài đầu tiên diễn ra gần như tình cờ. Ông chỉ muốn để cho cậu bé trải nghiệm cảm giác phấn khích khi được

bao bọc bởi gỗ và sự tinh xảo mà một ngày kia cậu sẽ tự mình làm chủ. Ông muốn cho cậu xem xét những đường xẻ, tỉ lệ, mùi gỗ, cho cậu biết cái cây vẫn sống và hòa quyện với thân xác như thế nào - những điều mà các thầy cô ở trường của cậu bé khó lòng bận tâm đến.

Ông không định tiếp tục những buổi khai quan của hai bố con, nhưng việc lén nằm trong đó, ôm cậu con trai và lắng nghe những suy nghĩ, những tâm sự và thắc mắc của cậu đã lấp đầy cuộc đời ông bằng một mục đích mà trước đó nó còn thiếu.

Silas không bận tâm tới ý kiến của những người khác về vấn đề này. Trong đầu ông chưa bao giờ có suy nghĩ rằng nghi thức đó có thể kỳ quặc trong mắt người khác. Ông chỉ muốn cái nơi an toàn và riêng tư tuyệt đối của hai bố con tồn tại lâu nhất có thể.

Jens rất cẩn trọng để không hé lộ lời nào với anh trai về những khám phá cậu có trong cổ quan tài. Nhưng có một câu hỏi cứ thôi thúc cậu đặt ra với anh.

"Mogens, anh muốn trở thành gì?"

"Khi lớn lên á? Một nhà sáng chế - một nhà phát minh, chắc chắn rồi."

"Phải, nhưng khi anh chết đi thì sao? Anh muốn trở thành gì?"

Mogens nhìn cậu em một lúc.

"Nhưng anh sẽ không chết. Anh sẽ phát minh ra thứ gì đó giúp anh trường thọ, và nó sẽ mang về cho anh nhiều tiền đến nỗi anh có thể sống thoải mái. Nhưng đừng nói với ai nhé. Anh hứa sẽ giúp em trường thọ giống anh."

Có quá nhiều thứ Jens không được tiết lộ với người khác.

Vào một đêm thu, Jens và Mogens nằm trong phòng lắng nghe tiếng gió thốc vào mái nhà và hất đổ các thứ. Từ một cơn gió bắc kéo dài và mạnh mẽ, nó đã tăng cấp thành một trận bão dữ dội. Ngoài chuồng gia súc, cánh cửa kêu kẹt trên bản lề cho đến khi một luồng gió đột ngột làm nó mở toang, nổi tiếp bằng một loạt

những tiếng hí, tiếng rống và kêu be be. Không lâu sau, hai anh em nghe thấy một cánh cửa khác bật tung và tiếng bố gọi lũ gia súc. Thêm nhiều tiếng động ồn ào khác. Có gì đó rơi từ trên mái nhà xuống. Chong chóng gió chẳng? Cái gì đó lăn lông lốc trên mặt đất rồi đập mạnh vào một thứ khác. Mogens đoán nó là một trong mấy cái thùng phuy bị đập vào máy bơm, và nhanh chóng trấn an Jens rằng sự tàn phá sẽ tồi tệ hơn nhiều nếu như bão đổ vào từ hướng nam hoặc hướng tây. Khi gió thổi từ phương bắc xuống, giống như tối nay, cánh rừng gánh một phần tác hại thay họ. Cây cối mọc ở cách nhà một khoảng xa nên sẽ không đè vào nhà nếu bị đổ, Jens không có lí do gì để lo lắng.

Nhưng Jens vẫn không yên lòng. Ngược lại, cậu kinh hoàng trước ý nghĩ những cái cây tội nghiệp phải hi sinh cuộc sống để bảo vệ ngôi nhà. Một tiếng *roạt* lớn nối tiếp bởi tiếng *thình* từ cánh rừng vọng tới khiến cổ họng cậu nghẹn lại. Jens nép sát vào Mogens trong lúc anh trai cậu vừa triu mến ôm đứa em vừa mơ đến chuyện phát minh ra một lá chắn bão phía nam và mở rộng xưởng mộc về phía tây.

Sáng hôm sau, hai anh em cùng bố đi vòng quanh ngôi nhà chính và các công trình phụ để kiểm tra thiệt hại. Không có gì nghiêm trọng xảy ra với nhà cửa, nhưng các thứ đồ đạc nằm vương vãi khắp nơi, họ phải mất một chút thời gian để nhặt nhạnh rồi chất dọc theo các bức tường, gần vị trí cũ. Lũ gia súc đã nguôi lại và đang ăn trong khu chuồng tồi tàn của chúng.

Sau đó, mấy bố con đi vào rừng để xem mức độ tàn phá của bão. Lúc đầu họ đi qua vườn ươm cây Giáng sinh, khu vực rõ ràng không bị thiệt hại gì. Sau đó, họ đi theo đường mòn ngoằn ngoèo trong khu rừng tạp, nơi có vài cây vân sam nằm dưới đất như những chiến sĩ gục ngã. Một vài cái cây đổ đã làm lật cả vạt đất rừng lên, trông như một chiếc khiên dày bằng đất và rễ cây nhô lên từ miệng hố. Jens thận trọng tiến lại gần một cái hố và nhìn vào thế giới ngầm mở ra trước mắt mình: những chiếc rễ đủ mọi hình thù và kích thước thò ra khỏi đất từ mọi hướng như đám xúc tu, vài chiếc quặp lại một cách hung hãn, những chiếc khác vươn dài đầy đói khát. Dưới đáy hố là những chiếc rễ cứng đầu vẫn bám chặt xuống đất,

còn trên miệng hồ là một mảng rêu vươn dài ra tựa như một thác nước đổi ý giữa chừng. Không còn chút gì của trật tự tự nhiên và sự hài hòa bình yên mà đáy rừng vốn có, nhưng ngay cả sự xáo trộn bất thường này cũng làm cho Jens run lên phần khích.

Ngay sau đó cậu cảm thấy một đôi bàn tay quen thuộc đặt lên vai mình.

“Chúng ta sẽ không đụng đến cái hồ,” Silas khẽ nói phía trên đầu cậu bé. “Bố dám cá là một con cáo sẽ dùng nó làm nhà. Cái cây này già lắm rồi. Có lẽ nó đã sẵn sàng để chết.”

Jens gật đầu. Mogens bắt đầu đo cái cây.

Hai cậu bé đi theo bố trên con đường mòn nhỏ hẹp uốn quanh những cây vân sam, thông, sồi, bạch dương và dương lá rung. Mỗi lần Silas cúi tránh một nhánh cây, Jens cũng bắt chước theo, mặc dù cậu chỉ có nguy cơ bị nó đập trúng sau vài năm nữa. Bụng cậu nôn nao khi họ đi qua những cây vân sam cao lớn và tiếp tục tiến về phía bắc. Hai cậu bé được dặn dò rất kỹ là không đi xa hơn chỗ những cái cây này khi chơi một mình trong rừng, và Jens chưa bao giờ dám trái lời. Cậu giương mắt nhìn, vừa sợ hãi vừa mê mẩn trước rừng cây thông cong queo vừa thế chỗ cho những cây vân sam. Chúng dường như đang vươn cành về phía Jens, và cậu không thể xác định được liệu chúng muốn ôm ấp hay bóp nghẹt mình. Silas có vẻ chú ý đến sự e dè của cậu con út, vì ông đã đứng yên được một lúc, tay đặt trên một cái cành dài xoắn cong đang vươn dài hết nửa con đường mòn.

“Nhìn này Jens, bố gọi những cây thông già lụ khụ này là cây thần lùn. Chúng rất thân thiện và chỉ muốn nói lời chào thôi mà.”

Jens vui vẻ gật đầu. Sau đó cậu cũng nắm lấy chiếc cành sần sùi và lịch sự chào cái cây.

Đường mòn uốn cong, và không gian giữa những cái cây bỗng trở nên rộng rãi hơn. Màn sương trắng suốt ngày bao trùm lên khu rừng đã dần lui về phía sau. Đám cây thần lùn cũng nhường chỗ hoàn toàn cho ánh nắng chiều rọi sáng đáy rừng, phơi bày muôn vàn sự sống: những con bọ cánh cứng bóng loáng chập vọt qua

các ụ đất xanh rì bốc hơi nghi ngút, lũ côn trùng nhảy múa trong không trung giữa các thân cây, một con chuột chũi lằng xằng qua lại giữa các lá cỏ. Một chú thỏ lao qua chỗ họ như thể muốn bắt kịp màn sương, và trên tấm mạng rung rinh ánh bạc, một con nhện lao tới chỗ con mồi, phớt lờ hình thập giá mà nó mang trên lưng.

Jens nín thở khi họ vượt qua những cái cây ở xa nhất và bước ra khu đất trống ngăn cách khu rừng với biển cả. Một bãi cỏ. Bãi cỏ kỳ bí, rộng lớn mà cậu chỉ biết qua miêu tả của bố và anh trai, cũng như qua những giấc mơ đêm của mình.

“Con nhìn những cái cây thạch thảo nở rộ mà xem,” Silas nói. “Hãy thử hít mùi của chúng...”

Jens hít một hơi thật sâu bằng mũi trong lúc quan sát thảm hoa tím trải rộng trước mặt ba bố con. Nó thật mới mẻ và quyến rũ: hương biển mặn mòi tươi mát trộn với mùi thạch thảo và cỏ dại. Jens tin rằng đây là nơi yên bình nhất trên thế giới. Cậu có thể nằm đây chuyện trò với bố mãi mãi.

“Hãy nhìn những bông hoa đằng kia... Chúng được gọi là *quỷ gặm*.” Silas chỉ vào cụm hoa hình cầu màu xanh đang lắc lư ở đầu cái cuống dài, nằm chen giữa thạch thảo và cỏ dại.

“Quỷ gặm ạ?”

Tất cả những gì Jens biết về quỷ gặm là nó ở trong nhà của ông trưởng bưu cục, theo lời vợ cha xứ. Căn cứ vào giọng điệu của bà ta thì chữ đó dùng để chỉ tình trạng tệ hại của các món đồ nội thất, và Jens hi vọng chúng sẽ sớm được đưa vào xưởng mộc để cậu có thể tận mắt quan sát.

“Phải, và mùa hè này bố sẽ cho con xem những loài hoa khác mọc ở đây. Có một loài được gọi là *răng chó cái*...”

Theo như anh Mogens nói thì có rất nhiều chó cái trên đảo, nhưng Jens vẫn chưa hiểu rõ điều gì biến một cô gái thành chó cái. Chắc là nó có liên quan gì đó với việc bị theo đuổi.

“Và có cả máng cỏ Đức Mẹ...”

Jens há hốc mồm nhìn bố: “Đây là nơi Đức Mẹ nằm ngủ ạ?”

Cậu đã nghe giảng về Đức Mẹ Đồng Trinh ở trường và biết bà có một con lừa, chồng bà là một người thợ mộc. Cậu không nhớ được các chi tiết khác, nhưng như vậy cũng đủ khiến cậu lập tức chú ý.

Silas mỉm cười. "Theo bố biết thì không, nhưng nếu Đức Mẹ quyết định nằm xuống đây thì ít nhất nó cũng êm ái," bố nháy mắt trong khi nói với Jens, làm cậu tưởng ông bị thứ gì rơi vào mắt.

Mogens không để tâm lắng nghe mà liên tục đổi chân trụ, nóng lòng muốn đi ra biển. Khi hai cậu bé được lệnh xua đuổi lũ rắn có thể đang nấp giữa những cây thạch thảo, Mogens chuyển từ đổi chân sang giậm chân kịch liệt. Jens đứng giữa bố và anh trai. Rắn độc là loài động vật duy nhất ngoài muối mà cậu thực sự ghét.

"Đi nào Jens," Mogens thúc giục trong lúc lao nhanh xuống bãi biển, nơi làn nước đại dương vừa vẽ một đường trên mặt cát. Trong chiếc quần cụt, anh quỳ thụp xuống và chờ đợi. Giây lát sau, nước biển quay lại và luồn dưới tay, đầu gối và mũi giày anh, khiến Mogens hơi lún xuống một chút và bị ướt nhiều hơn mong đợi. Anh nhe răng cười sung sướng.

Jens đứng yên trên bãi cỏ xanh. Những lá cỏ chọc vào chân cậu như những chiếc kim nhỏ đâm qua đôi tất cao đến gối, nhưng cậu gần như không cảm thấy chúng. Cậu bị mê hoặc bởi biển cả và người anh trai.

Khi biển trườn qua bãi cát, trông nó giống như một cái lưỡi mỏng sáng loáng. Nhưng nó không có chút hung hãn nào. Nó nhẹ nhàng liếm vào đầu gối của Mogens, tựa như một chú mèo đáng yêu. Jens kết luận là biển cả hẳn phải rất hiền. Vì lí do nào đó, cậu luôn hình dung biển cả ngoài này rất đáng sợ. Giờ thì cậu đã cảm thấy yên lòng với tất cả những gì nằm về phía bắc.

Cậu thường hay ngồi phía sau chiếc xe bán tải và nhìn mặt biển xanh nằm ở hai bên con đường hẹp dẫn tới đảo chính. Cậu cũng trông thấy nó qua những quả đồi khi họ đến gần Korsted hoặc đi giao những món đồ đã được sửa xong cho người dân đảo. Nó luôn nằm ở đó, tựa như một mảng màu bao quanh, một âm thanh xa xôi. Nhưng cậu chưa từng chạm vào nó. Cậu chưa bao giờ tháo giày, cởi

vớ để bước xuống biển, cảm nhận nước biển vờn quanh mắt cá trước khi rút đi với một tiếng rít khế dưới chân cậu. Và cậu cũng chưa từng cúi xuống để cảm nhận nó luồn qua những ngón tay mình - lạnh lạnh, êm êm, không thể hiểu nổi.

Cho tới lúc này.

Trong lúc chơi đùa gần mép nước, hai cậu bé thấy bố đi tới đi lui và nhìn chăm chăm vào một vạt cỏ biển mọc chen lẫn đá cuội nom giống một diềm đăng ten lờm chờm vắt ngang triền dốc, nơi biển và bờ trao nhau những cái vuốt ve. Ông Silas chấp tay sau lưng và hơi cúi xuống trong lúc đi từng bước. Thỉnh thoảng ông dừng lại và dò tìm loang quanh trong lớp đá, trước khi đi tiếp với cùng nhịp độ chậm rãi.

"Bố đang tìm vàng à?" Mogens thì thầm.

Hay bố đang tìm ông nội? Jens tự hỏi.

Silas đi tìm hổ phách, và ông đã tìm thấy. Nhiều hơn cả mong đợi. Hai cậu bé tò mò quan sát những viên hổ phách nhỏ màu nâu vàng mà bố cho xem. Ông chỉ cho chúng cách phân biệt hổ phách với đá và để hai đứa cẩn thận.

"Nó có đáng giá không ạ? Giống như vàng ấy?" Mogens thắc mắc.

"Những miếng hổ phách lớn có thể đắt giá, vì nó dùng làm đồ trang sức được. Nhưng không đắt bằng vàng."

"Thế thì nó là gì ạ? Nó từ đâu ra?" Jens hỏi.

Silas mỉm cười. "Lát nữa bố sẽ chỉ cho con, nhưng trước hết bố muốn con nhìn cái này." Ông thò tay vào túi và rút ra một viên hổ phách khác, có kích thước lớn hơn một chút.

"Theo nghĩa nào đó thì cái này quý giá hơn cả vàng. Con hãy nhìn vào thứ nằm bên trong nó."

"Trông giống như là... một con kiến." Jens thì thầm.

"Chính là kiến. Và điều đặc biệt của con kiến này là nó rất, rất cổ xưa. Người ta từng tìm thấy những viên hổ phách chứa những loài vật có niên đại hàng triệu năm bên trong."

"Cả những động vật lớn ạ?"

“Không, chủ yếu là những loài nhỏ, bố nghĩ thế. Nhưng thử hình dung mà xem: hồ phách bảo quản chúng nguyên vẹn. Thật đáng kinh ngạc, đúng không?”

Hai cậu bé cùng gật đầu, mắt không rời khỏi con kiến. Bỗng Jens ngược lên nhìn bố, mắt mở to.

“VẬY còn con người thì sao? Những người nhỏ bé như... trẻ con thì sao? Họ có bao giờ tìm thấy một đứa bé cổ đại nằm trong khối hồ phách không ạ?”

Silas lắc đầu, phớt lờ tiếng cười khúc khích của Mogens. “Không, bố chưa từng nghe nói tới chuyện đó.” Ông gãi râu, giống như thường làm mỗi khi nhớ ra một điều gì đó thú vị. “Nhưng mà...”

Tiếng cười của Mogens tắt ngấm.

“Cách đây khá lâu...” Silas bỏ lửng câu nói. “Thôi, đi với bố. Tốt hơn là bố cho các con xem.”

Silas không nói thêm mà dẫn hai cậu con trai băng qua bãi thạch thảo để quay vào trong rừng. Không khí lạnh hơn một chút, nhưng mặt trời vẫn đứng bóng ở phía tây, cố nhét những tia nắng dài vào giữa các cây vân sam cao lớn.

“Chúng ta đang tìm kiếm một cái cây bị thương,” ông nói khi rời khỏi lối mòn để len lỏi giữa những cây thông. “Hãy tìm một cái cây bị tróc vỏ.”

Chỉ giây lát sau Mogens đã tìm thấy. “*Đây rồi!*” Anh reo lên rất to như thể vừa bắt được vàng.

Mogens không thể tìm ra một cái cây nào tốt hơn thế. Silas đã biết từ trước rằng ở đó có một cây thông bị thương ngay tầm mắt bọn trẻ. Ông biết rõ mọi cái cây của mình.

“Tốt lắm. Giờ thì quan sát nó thật kỹ vào. Các con có thấy những cái giọt chất lỏng màu vàng không? Nó là chất nhựa nằm bên trong cây. Khi vỏ cây bị tổn hại, nhựa chảy vào vết thương, lấp đầy rồi đặc lại. Nó giúp chữa lành vết thương cho cái cây và ngăn ngừa côn trùng. Hãy thử chạm vào xem... nó dính dính... Ngửi thử đi.”

“Mùi hắc quá,” Mogens bình phẩm.

“Con thấy nó thơm,” Jens nói.



“Con thấy nó thơm,” Silas nhẹ nhàng lặp lại. Rồi ông lấy viên hồ phách có chứa con kiến ra khỏi túi. “Thứ mà con thấy trên cây được gọi là nhựa cây. Và cái cục hồ phách này là nhựa cây của một cái cây cổ đại.”

“... với một con kiến cổ đại bị mắc kẹt bên trong?”

“Chính xác.”

“Vậy còn bọn trẻ con thì sao?” Jens hỏi lại, cậu chưa quên câu nói mà bố đã bỏ lửng ngoài bờ biển.

“Ờ, bố còn nhớ là người Ai Cập cổ - những người từng sống cách chúng ta một thời gian rất lâu - thường dùng nhựa cây để ướp xác.”

Hai cậu con trai ngây người nhìn bố.

“Người Ai Cập tin rằng linh hồn tiếp tục sống trong xác chết, các con hiểu không, nếu các con xử lí cái xác theo cách nào đó để nó không bị phân hủy. Và họ đã làm điều đó bằng cách sử dụng nhựa cây.”

“Bố sắp nói với con là họ không bị thối rữa đúng không?” Jens từng háo hức theo dõi sự phân hủy của xác một chú cáo con bên vệ đường ngay phía gần Cổ. Nó sẫm lại rồi xẹp dần theo thời gian. Và đây ruồi nhặng.

“Làm sao họ ngăn chuyện đó được?” Mogens thắc mắc. “Chính xác thì họ đã làm gì?”

“Việc này thì hơi kỹ thuật một chút,” Silas bật cười. “Nhưng thôi... Đầu tiên họ lấy hết các cơ quan nội tạng như phổi, gan, ruột... ra khỏi thi thể, giống như các con từng thấy bố mổ bụng một con thú ấy.”

Hai cậu bé gật đầu lia lịa.

“Tuy nhiên, họ chừa trái tim lại. Người chết sẽ cần đến nó. Sau đó, họ làm sạch thi thể một cách kỹ lưỡng rồi ướp muối để làm khô. Muối sẽ rút hết nước ra khỏi thi thể. Nó không được còn một chút ẩm nào, nếu không nó sẽ bị thối rữa. Một khi thi thể đã khô ráo, họ phết lên đó nhựa cây và nhiều loại dầu khác trước khi dùng gạc quấn kín lại. Kể cả khuôn mặt và các ngón chân.” Silas không thể không cảm thấy thích thú trước những kiến thức mà ông đang truyền đạt. Chúng ít có khả năng được dạy ở trường.

“Gạc ạ?” Jens hỏi lại, nghiêng ngẫm chữ đó.

“Phải, nó là những dải vải mỏng... giống như thứ mà bố đã dùng để băng bó cánh tay của con khi con tự làm mình bị thương. Họ cũng vẽ chân dung của người chết rồi đặt nó vào nơi khuôn mặt bị lớp vải che đi.”

“Nhưng rồi sau đó thì họ làm gì với cái xác?” Mogens nhíu mày hỏi tiếp, cố gắng hiểu từng chi tiết của quy trình.

“Họ sẽ đặt nó vào trong một loại quan tài và để ở một nơi khô ráo nhằm bảo quản một cách tốt nhất có thể. Và họ đã thành công. Các nhà khảo cổ học đã tìm được những cái xác ướp có niên đại vài ngàn năm.”

“Bao gồm cả trẻ con?”

“Ừ, bố khá chắc là họ cũng ướp cả xác trẻ con.”

Mogens nhìn chỗ nhựa rỉ ra từ cái cây trước mặt, gãi cái cằm chưa mọc râu. “Nhưng làm thế nào bố lấy được một lượng lớn cái này?”

“Con có thể khai thác một lượng khá lớn từ cây đấy. Một ngày nào đó bố sẽ chỉ cho con. Giờ thì đến lúc phải về rồi. Mẹ đang chờ chúng ta về ăn tối đấy.”

“Bố bảo con *cái gì cơ?*”

Jens chưa bao giờ thấy mắt mẹ mở to như thế khi cậu kể lại chuyến phiêu lưu trong ngày của ba bố con. Bố và anh Mogens đã đi thăm lũ gia súc, còn cậu giúp mẹ dọn bàn. Mẹ có vẻ không vui chút nào khi nghe nhắc đến những đứa trẻ cổ đại và nhựa cây.

Kể từ bữa tối đó, Jens luôn cẩn thận giữ cho những gì được nói trong rừng ở lại trong rừng.

## *Sét đánh giữa trời quang*

Mọi chuyện diễn ra suôn sẻ cho đến khi không suôn sẻ nữa. Chính cậu con trai út đã tìm thấy Silas Horder và kéo xác ông xuyên qua bãi thạch thảo, khu rừng rồi về đến nông trại, sau đó đặt ông nằm trên lối đi rải sỏi dưới ánh mặt trời chói chang.

Cũng tại đó Jens ngã quỵ vì kiệt sức bên cạnh bố.

Không ai hiểu nổi làm thế nào cậu bé có thể kéo bố mình đi một quãng đường xa đến thế. Quả vậy, Jens đã được mười ba tuổi, nhưng vóc dáng cậu mảnh khảnh chứ không to khỏe như người anh trai lớn hơn bốn tuổi.

Mặc dù kiệt sức, Jens từ chối rời bỏ thi thể bố. Cậu sẽ níu áo bố và hét lên mỗi khi có ai đó lại gần. Phải vài giờ sau người anh trai mới có thể nâng cậu dậy và đưa vào trong nhà. Lúc đó Jens đã ngủ say như súc gỗ.

Mọi người cho rằng Silas đã bị sét đánh trong lúc ở ngoài bãi đất trống, do trên người ông có nhiều vết bỏng ở chân và lưng với hình dạng đường rẽ nhánh, vừa đẹp vừa rời rắm như tác phẩm của một họa sĩ. Sáng hôm đó đúng là có một đợt sấm chớp ngắn, nhưng nó qua đi trước khi có ai đó thực sự để ý đến.

Vài ngày sau, Silas được chôn cất tại nghĩa trang Korsted trong một cỗ quan tài sản xuất hàng loạt, dưới sự chứng kiến của một nhóm nhỏ dân đảo im lặng, người vợ góa quẫn trí và cậu con trai cả.

Cậu con út của ông từ chối tham dự.

Sau cái chết của bố, Jens trở nên lầm lì. Mỗi khi cậu trốn học, một việc nhanh chóng trở nên thường xuyên, cậu rảo quanh đảo

chính để kín đáo dòm ngó các nhà phụ và nhà kho của người khác. Cậu thích được ở một mình trong xưởng mộc hoặc trong rừng trước khi trời sáng. Về sau, cậu không buồn đến trường nữa, và bà Else cũng không phiền lòng. Cậu làm lụng cật lực trong xưởng, chăm sóc chu đáo bầy gia súc, và trông coi cây cối với một tinh thần trách nhiệm cao, xét cho cùng đó là điều quan trọng hơn cả.

Sau khi bố mất, Mogens tiếp quản công việc làm mộc. Đơn hàng vẫn tiếp tục kéo đến. Ai cũng biết anh con trai không chỉ kế thừa việc kinh doanh của bố mà cả tài năng của ông nữa.

Hồi đó không có nhiều người cần đến thợ mộc. Mua đồ mới ngày càng trở nên dễ dàng hơn, nhưng người dân đảo muốn giúp đỡ. Vì thế, họ sẵn sàng bỏ qua việc Mogens lái chiếc xe bán tải dù chưa được phép làm thế. Nói cho cùng, anh là một tài xế điêu luyện. Và rồi một ngày khi Jens là người lái chiếc bán tải trên con phố chính của Korsted, chở theo vài chiếc cửa sổ mới sửa, chuyện đó được coi như một sự tiến triển tất yếu.

Năm tháng cứ thế trôi qua.

Else luôn nhìn thấy bóng dáng chồng mình trong cậu con trai út, và Jens càng lớn thì những điểm tương đồng đó càng trở nên rõ rệt hơn. Miệng anh có hình dáng giống hệt của bố: đường mí mắt hơi nhếch lên ở hai mép tạo thành một nụ cười mỉm, giống như một chú gấu bông dễ thương vui sướng khi được ôm ấp nhưng khổ sở vì không thể đáp lại. Jens cũng thừa hưởng ánh mắt của bố. Đôi mắt ấm áp gần như đen của anh cũng có vẻ mơ mộng như thế.

Tuy nhiên, Jens sống hướng nội hơn hẳn Silas. Sự xa cách và im lặng triền miên của anh gần giống như một sự trốn tránh con người, và điều này khiến Else lo lắng. Bà vô cùng muốn Jens để cho bà bước vào thế giới của anh, biến bà thành người bạn tâm tình, giống như bố anh từng làm được điều ấy, cho bà thấy cùng sự tin tưởng ấy. Nhưng đồng thời, bà sợ hãi một cách lạ lùng về điều mà mình có thể tìm thấy trong đó, trong bóng tối. Như thể có gì đó đã đổ vỡ trong Jens, và bà không chắc nó có thể hàn gắn được hay không.

Mogens tỏ ra không bị cái chết của bố tác động theo cùng cách đó. Có vẻ như anh đã bỏ lại sau lưng nỗi phiền muộn và sự mất mát một cách tương đối nhanh chóng để tiếp tục sống. Anh khác Jens, đó là điều đã rõ. Anh tiếp cận mọi việc theo cách lí trí hơn. Anh có ước mơ, hẳn nhiên rồi. Nhưng anh muốn xem xét chúng thấu đáo. Và anh có óc tổ chức, điều mà Jens thiếu. Góc xưởng của Mogens ngăn nắp và gọn gàng bao nhiêu thì của người em lộn xộn và bừa bãi bấy nhiêu.

Else Horder luôn tự hỏi làm thế nào hai anh em lại trở nên khác biệt đến thế. Từ hồi Mogens còn bé, bà đã cảm thấy nơi anh một sự thôi thúc được hoàn thiện, phát triển, mở rộng và phá vỡ các khuôn mẫu trong mọi việc mình làm. Anh chạy hoặc nhảy đến những cuộc phiêu lưu mới, chủ yếu trong vùng ánh sáng.

Jens thì không nhảy, cũng không phá vỡ khuôn mẫu nào. Anh thích yên vị, chủ yếu ở một mình. Khi lao động, anh nhập vào làm một với thứ mà mình đang làm, anh có thể bị nhập tâm tới mức làm hoài làm mãi dù trời đã tối đến mức người ta tưởng anh không thể làm được nữa.

Vào một đêm khuya, Else tìm thấy Jens ngủ say như chết trên lớp vỏ bào, bên dưới cái máy tiện. Có một sự ngây thơ tuyệt đối nơi Jens khi anh nằm đó trong bóng tối, hít thở khe khẽ. Lúc đó, bà tin rằng đứa con trai út của mình là người hiền lành nhất trên đời.

Trong khoảng thời gian sau cái chết của Silas, Else nhận ra năng lực và tinh thần trách nhiệm của Mogens. Điều đó cho phép bà hi vọng rằng, cùng nhau, ba mẹ con có thể xoay chuyển được tương lai. Tuy nhiên, bà bắt đầu lo lắng khi vài năm sau, Mogens bắt đầu rời khỏi đảo Đầu ngày một thường xuyên hơn. Cuối cùng anh đi tới đảo chính mỗi ngày, với đủ mọi cớ. Bà không thể hiểu được vì sao. Chiếc xe bán tải thường xuyên để trống, cả lúc đi lẫn lúc về. Bà bắt đầu quở trách Mogens, nhưng điều đó chỉ làm anh trở nên bất cần và bỏ nhà đi nhiều hơn.

Một ngày nọ, bà gọi Mogens trước khi anh kịp đi tới chỗ chiếc xe bán tải và lái đi. Jens nghe thấy tiếng hai người từ trong xưởng, nơi

anh đang lom khom sửa một cái chân tủ.

Else mở toang cửa sổ bếp.

"Mogens, con lại đi nữa hả? Con có giao gì đâu? Sao không giúp em con một tay trong xưởng? Lần này con định đi đâu? Là một đứa con gái phải không? Sao không ở nhà và phụ giúp mọi người? Jens đã bảo mẹ là có mấy cái cây vân sam cần đốn hạ hôm nay. Không lẽ con để em làm chuyện đó một mình? Lại một lần nữa?"

Jens đã nghe tất cả những lời lẽ đó không biết bao nhiêu lần, nhưng hôm nay sự việc có vẻ khác. Bước chân của Mogens trên lối đi khựng lại trước khi đến được chỗ chiếc xe bán tải. Hình như anh quay gót.

Jens ngẩng đầu lên và nghe ngóng.

"Mogens?" Else gọi to. "Ở yên đó. Con nghĩ mình là ai? Con làm cái gì vậy? Con định làm gì với cái xe đạp đó?"

"Ở đây con bị ngộp thở."

Jens nghe thấy vài tiếng *hấp* và chiếc xe đạp lao nhanh trên con đường rải sỏi. Âm thanh lạo xạo nhỏ dần rồi bị át đi bởi tiếng hót của một con chim chiền chiện. Khi Jens thò đầu ra ngoài cửa sổ, anh chỉ thấy chiếc xe bán tải trống trơn đậu ở đó, trong ánh nắng trưa rực rỡ.

Vài tháng sau hai mẹ con nhận được một lá thư có chứa ít tiền. Ở mặt sau phong bì có một chữ "M". Tháng kế tiếp một lá thư nữa được gửi về, và mọi chuyện cứ tiếp diễn như thế hết tháng này sang tháng nọ. Else Horder thanh toán các hóa đơn đúng thời hạn. Jens không nói năng gì. Không ai thắc mắc. Kể cả người đưa thư, vốn ngấm ngấm thắc mắc về người mẹ góa, cậu con út và những lá thư của "M".

Sức khỏe của Else Horder bắt đầu sa sút. Bà phải chịu đựng đau đớn. Trong “trực tràng”, theo lời bác sĩ. Đôi khi bà bị ra máu và phải mặc một loại đồ bảo hộ bên trong quần áo, nó khiến bà xấu hổ. Bà gặp khó khăn với công việc nhà, thứ mà đáng ra bà rất yêu thích và luôn lo liệu một cách cẩn mẫn suốt cả cuộc đời. Điều đó làm bà khổ sở, và đến lượt mình, nỗi đau khổ làm bà càng đau đớn thêm.

Có những ngày thậm chí bà không thể rời khỏi giường.

Rõ ràng họ không thể tự mình xoay sở được nữa, nên Else quyết định thuê người trợ giúp. Chẳng nào Jens còn kiếm được tiền từ việc sửa chữa đồ đạc, họ có thể chi trả cho chuyện đó. Cô giúp việc có thể sống trong căn phòng mà Mogens đã tự mình bày biện ở xưởng, có hẳn một lối đi riêng thông ra sân. Nó được gọi là “căn phòng trắng”, vì Mogens nhất quyết muốn nó sáng sủa.

Else luôn tin rằng những lá thư từ “M” sẽ tiếp tục xuất hiện, và đúng là chúng được gửi với một sự đều đặn khiến bà rất hài lòng. Tuy nhiên, bà không đủ hơi sức để suy nghĩ xem liệu mình có nên biết ơn cậu con trai lớn hay không.

Một cô gái trẻ đẹp đến từ đảo chính đã xin nhận công việc. Thật tình cờ, cô là người duy nhất làm thế, vì các cô gái trẻ thích tìm việc làm trong đất liền hơn. Nhiều người trong số họ đã bắt đầu ăn mặc theo lối khiến cho Else cảm thấy khó chịu. Bà đặc biệt không thích những cô gái mặc áo mà cổ tình bỏ quên áo ngực. Bà không cho mình là một người cổ hủ, và một chiếc quần ống loe trên đảo Đầu không làm bà bức bối, nhưng chuyện không mặc áo ngực thì quá lắm. Phải có giới hạn cho sự phù phiếm.

Maria Svendsen là một món quà từ thiên đường: cô mặc một chiếc áo ngực kín đáo và chiếc quần đứng đắn.

## •§•

Maria thường buộc tóc lên để khỏi vướng víu, nhưng khi cô không làm thế, mái tóc vàng tạo thành những dợn sóng nhỏ, mềm mại quanh khuôn mặt và cái cổ của cô. Jens tình cờ trông thấy cảnh đó vào một ngày nọ, khi anh liếc nhìn qua cửa sổ căn phòng trắng.

Anh nhanh chóng quay đi, nhưng không thể quên được hình ảnh của Maria với mái tóc buông xõa mỉm cười với mình qua khung cửa sổ.

Thỉnh thoảng cô lại ghé thăm anh trong xưởng mộc, hai người tán gẫu với nhau về thời tiết và đồ nội thất. Cô khéo léo né tránh nói chuyện về mẹ anh, nhưng Jens nhanh chóng hiểu ra mẹ mình là người khó chiều.

Tuy nhiên, lúc đầu họ gần như không trò chuyện, vì Maria cũng là người ăn nói khá nhát gừng, giống như Jens dạo sau này. Nhưng trong hoàn cảnh đôi bên cùng ít nói, Maria dần dần tìm được dũng khí và tự tin để lên tiếng. Cô bắt đầu nói về núi việc nhà, về những chuyện cô chưa làm trong ngày, còn Jens lắng nghe không sót chi tiết nào với một sự quan tâm và lòng biết ơn.

Không lâu sau đó, những câu chuyện của Maria bắt đầu mở rộng phạm vi ra khỏi đảo Đầu, thậm chí cả đảo chính. Cô kể về thời thơ ấu trên đảo chính, về người bố người mẹ cần cù của mình. Về trường học, thứ cô không thích vì mọi ngôi trường đều rất khủng khiếp, dù cô thích đọc và viết hơn bất cứ điều gì trên đời.

Rồi Maria nói về những quyển sách cô đã đọc, và những quyển mà cô muốn đọc. Cô kể với anh rằng mình hay chép lại các trang sách chỉ vì niềm vui viết lách như thế nào, và đôi khi còn khai triển thêm các đoạn văn đã chép để luyện viết sáng tạo. Cũng như cô viết ra các suy nghĩ của mình chỉ để đưa chúng ra khỏi đầu như thế nào. Và cô sẽ áp mũi vào tờ giấy để nghĩ chúng ra sao.

Khi nghe đến đoạn cô áp mũi vào tờ giấy Jens tìm thấy một thứ để góp chuyện. “Em có biết giấy được làm từ gỗ không?” Anh hỏi.

Sự say mê mà Jens dành cho Maria tăng lên từng ngày. Ở cô có một sự nhẹ nhàng mà anh chưa từng bắt gặp ở bất kỳ người nào. Có lẽ bởi vì anh chưa gặp nhiều người dân đảo chính. Biết đâu tất cả bọn họ đều trở nên nhẹ nhàng hơn theo thời gian.

Jens lắng nghe giọng nói hoạt bát của Maria, dù không cất lên thường xuyên nhưng lại nói lên nhiều điều. Khi cuối cùng cô cũng bắt đầu lên tiếng, nó hoàn toàn thoải mái. Hơi thở của cô sâu và



điềm tĩnh đến nỗi người ta nghĩ rằng cô chú tâm đến từng nhịp thở của mình.

Maria không làm như vậy, nhưng Jens gần như ý thức được mọi hơi thở của Maria đều đi qua hai lỗ mũi nhỏ nhắn rồi chui sâu vào cơ thể mềm mại của cô. Và mặc dù anh không dám nhìn cô trực diện, anh vẫn có thể trông thấy ngực cô nhấp nhô dưới lớp vải áo, nghe thấy âm thanh kèm theo, và anh nhớ lại những con sóng bình thản vỗ về bờ cát phía bắc đảo vào buổi chiều đi cùng với bố và anh trai. Tiếng rít khẽ, sự nhô lên nhẹ nhàng, và một tiếng rít khẽ nữa. Một sự tiếp diễn đầy an yên.

Phải, âm thanh chính xác là như thế mỗi khi Maria hít thở. Đôi khi nó làm Jens quên mất việc hít thở.

Và cái miệng của cô thật tuyệt mỹ.

Cứ như thể một nụ cười không bao giờ có thể bị dập tắt bởi sự âu sầu nơi khóe miệng mềm mại của cô. Anh tin rằng ngay cả khi Maria khóc, cô vẫn sẽ mỉm cười một chút, theo cùng cách thức mà một con ngựa luôn che giấu nụ cười bí hiểm trong cái mõm đen của mình.

Jens cảm thấy sự khỏe khoắn trong nét dịu dàng của Maria, cảm thấy nền tảng bình yên phía sau sự dè dặt, và cả sự tử tế trong sức mạnh không thể giải thích của cô, thứ mà cô luôn thể hiện mỗi khi làm việc nhà. Anh đã thấy Maria bê những cái chậu, đồ giặt, chăn mền, những bó củi, nồi niêu, bao tải mà không cần dừng lại để lau mồ hôi trán. Anh đã thấy cô chăm sóc đàn gia súc tỉ mỉ như thể đó là công việc duy nhất của cô. Không chút sợ hãi hay do dự, với đôi bàn tay mềm mại, mạnh mẽ, và một giọng nói cảm thông. Những con thú rất yêu mến cô.

Jens cũng đồng tình với chúng.

Anh đưa cô đi thăm rừng vào tháng Chín, và cô bật cười khi anh bị dính nhựa cây vào tóc. Anh đưa cô đi ngắm biển vào tháng Ba, và cô cười vang khi vớ của anh bị ướt. Anh cho cô xem bãi đất trống trên bờ biển vào tháng Sáu, và cô hôn anh trên máng cỏ Đức Mẹ.

*Liv yêu dấu,*

*Có những điều lẽ ra mẹ không nên lựa chọn. Lẽ ra mẹ không nên gặp gỡ bố con. Có lẽ mọi chuyện đã đơn giản hơn rất nhiều nếu mẹ ở lại trên đảo chính, và cưới người họ hàng xa làm chính trị, như lời nài nỉ của ông ngoại con. Nó sẽ bảo đảm việc kinh doanh được tiếp diễn, ông đã nói như thế. Và mẹ rất yêu quý tiệm sách của ông.*

*Nhưng mẹ còn trẻ, quá trẻ. Và người anh họ kia có đôi mắt tọc mạch đáng kinh tởm, đôi bàn tay chuối mẩn thô kệch, mặc dù chúng chuyên viết diễn văn hoặc ghi hóa đơn. Mẹ phát sợ anh ta cùng đôi bàn tay to tướng ấy, bất chấp sự quả quyết của ông ngoại rằng đảng của anh ta là một chính đảng tốt, sẽ chăm lo cho giới tiểu thương. Đặc biệt là những người gắn bó với anh ta.*

*Phải, anh ta xứng đôi vừa lứa, và anh ta rất tích cực theo đuổi cô con gái nhút nhát của ông chủ tiệm sách. Anh ta là một kẻ lụy tình, một doanh nhân chuẩn bị kế thừa nhà máy sản xuất hộp đựng trứng từ người cha tàn tật. Mẹ nghĩ đôi tay anh ta sẽ bóp nát mọi quả trứng mà chúng cầm. Và hồi đó mẹ có cảm giác mong manh như một quả trứng mới đẻ. Con có tin được không, hồi đó mẹ cũng gầy gò y như con bây giờ.*

*Rõ ràng mẹ không cần phải làm bất cứ điều gì mình không muốn làm, như lời ông ngoại đã nói. Nhưng mẹ có thể nhìn thấy trong mắt ông rằng ông không thể chấp nhận một lời từ chối, cũng như mẹ đọc thấy trong mắt bà ngoại rằng bà không thể chịu nổi việc phải nhìn mẹ trong tay gã làm hộp trứng.*

*Dù mẹ có lựa chọn thế nào thì một trong hai người cũng sẽ thất vọng.*

*Mẹ quyết định chiều lòng bà ngoại. Và bản thân mẹ. Đúng hơn là mẹ đã cố gắng. Một năm sau khi mẹ bỏ đi, nghe nói bà ngoại đã mất vì viêm phổi. Ít ra mẹ đã không làm bà vỡ tim.*

*Mẹ đọc thấy gã làm hộp trứng bị phá sản, nhưng tiệm sách vẫn còn đó. Cách đây lâu lắm rồi, khi mẹ có cơ hội gọi điện thoại, mẹ đã*

gọi vào đảo chính để tìm hiểu. Mẹ không nói gì khi ông ngoại nhắc máy. Giọng ông nghe già nua, nhưng ông vẫn lên tiếng: "Tiệm sách Svendsen đây."

Mẹ thích ý nghĩ rằng những quyển sách cuối cùng đã đánh bại mớ hộp đựng trứng.

Vậy đấy, mẹ đã rong ruổi một thời gian, làm nhân viên bán hàng ở chỗ nọ chỗ kia, nhưng mẹ không thực sự yêu thích công việc đó. Một ngày nọ, có người đề xuất mẹ nên tìm việc trên đảo. Ở bên phà, mẹ biết được bà Else Horder và cậu con trai Jens đang tìm người giúp việc trên đảo Đầu.

Thế là mẹ đến đây. Với bố và bà nội của con.

Mẹ rất vui sướng được khẳng định với con, Liv à, rằng bố con là người thanh niên đẹp trai nhất mẹ từng gặp. Bố con cũng rất dịu dàng, với đôi bàn tay mềm mại, ân cần và đôi mắt đen ấm áp. Không có chút gì giống như gã anh họ của mẹ. Mẹ cảm thấy an toàn với bố con, và mẹ tuyệt đối tin rằng đây là nơi mẹ muốn sống.

Ồ, mẹ không biết mình có nên cho con biết điều này hay không - con chỉ là một đứa trẻ. Nhưng mẹ rất muốn kể với ai đó. Mẹ rất muốn kể với con.

Lần đầu tiên bố mẹ gần gũi nhau là ở ngoài bãi đất trống, trên một biển hoa vàng rực. Cả hai đứa đều sợ rắn độc, nhưng vẫn nằm xuống đó. Con có hình dung được không? Bố nói với mẹ về những con bướm, mẹ còn nhớ như thế. Về con chim chiến chiến. Về bầy ong. Về chim chóc... quan trọng là bố mẹ nằm đó giữa những bông hoa vàng, nó là một chiếc giường tự nhiên dành cho mẹ, bố con bảo thế. Đó là lần duy nhất mẹ nghe bố lấp bắp, cũng là lần duy nhất mẹ thấy tay bố run rẩy. Nhưng không phải vì lữ rắn mà vì chuyện bố mẹ sắp làm.

Mẹ vẫn còn nhớ đôi môi bố dịu dàng như thế nào khi hôn lên môi mẹ. Bố run rẩy như một con bướm, còn mẹ thì cảm thấy như mình là một đóa bồ công anh mỏng manh hé mở. Đôi khi mẹ vẫn còn cảm thấy nó bên trong mình, đẹp đẽ và tinh tế.

*Không, mẹ không hối tiếc vì đã gặp bố con. Mẹ yêu bố con vô cùng, và vẫn còn yêu ông ấy. Đôi khi điều đó làm cho tất cả mọi chuyện trở nên xứng đáng. Ngay cả khi mẹ nằm đây hôm nay, to tướng và nặng nề. Ngay cả chuyện với bà nội của con. Và Carl. Cùng tất cả mớ rối rắm này. Những thứ mà mẹ giả vờ như không thấy. Tất cả mọi thứ.*

*Nó thật quá sức chịu đựng, nhưng đây là nơi duy nhất mẹ muốn sống. Ở đây, với con và bố của con. Ông ấy là người tốt, Liv à. Mẹ biết con hiểu điều đó. Nhưng mẹ muốn bảo đảm rằng con nhớ điều đó.*

*Mẹ không biết chuyện này sẽ kết thúc thế nào. Xét cho cùng mẹ chỉ biết những gì con nói cho mẹ biết, và mẹ có cảm giác rằng con không kể hết mọi chuyện với mẹ. Rằng mọi thứ đang đi sai hướng. Mẹ linh cảm rằng có những chuyện xảy ra bên ngoài cái phòng ngủ này mà mẹ không được cho biết. Những chuyện lẽ ra không được phép đi đến nước này. Thế nhưng mẹ không thể hối tiếc vì đã yêu bố con.*

*Có lẽ bố không hề bệnh. Có lẽ người bị bệnh là mẹ. Có lẽ thế, bởi vì mẹ không hề hối tiếc.*

*Đôi khi mẹ nghĩ bố con giống như một con bướm cố gắng bay ngược thời gian, và giờ đây bố đang hóa nhộng. Nhưng có lẽ mẹ cũng vậy.*

*Thương yêu,  
Mẹ của con*

## *Hạnh phúc*

Lúc đầu, bà Horder và cô gái rất đồng cảm với nhau. Maria được đón tiếp nồng hậu với trà và bánh ngọt nhà làm, bà Horder gây ấn tượng rằng hai người sẽ hòa thuận được với nhau. Maria tin rằng bà là một người thành thật, và cô cảm thấy may mắn hơn bao giờ hết khi dọn vào căn phòng màu trắng của hai mẹ con nhà Horder trên đảo Đầu.

Căn phòng giản dị và đẹp đẽ, với những tấm rèm màu nhạt và vách tường sơn màu trắng. Cô hài lòng vì trên tường không có tấm vải đay nào, trần nhà cũng không có poster hình ngôi sao nhạc pop nào giống như cái phòng áp mái mà cô bị tổng vào trước đó, khi làm thu ngân cho một tiệm bánh. Chỉ trong vài ngày cô đã phát chán việc nhìn lên những gã đàn ông tóc dài, đó là chưa kể thứ mùi kỳ lạ phảng phất trong căn phòng áp mái. Nó rất khác mùi của tiệm bánh, và càng khác xa mùi hiệu sách thời thơ ấu của cô. Cô không thích vải đay và nhạc mạnh, có lẽ vì thế mà cô bị thu hút bởi cuộc sống trên đảo.

Ở đây ai đó đã đặt một lọ hoa mùa thu trên bàn, chần nệm có mùi tuyệt vời của khí trời tươi mát và mùi vân sam khiến cho cô có một giấc ngủ ngon lành nhất sau ngày làm việc đầu tiên.

Cô cũng thích các đồ đạc trong phòng. Tất cả đều được làm bởi một người thợ mộc già, bà Horder đã nói với cô như thế, và Maria thực sự bị ấn tượng. Mọi thứ được đo đạc, đẽo gọt và đánh bóng kỹ lưỡng. Ngăn kéo của chiếc bàn nhỏ mở ra nhẹ tênh khi cô nhẹ nhàng kéo thử. Nó trống không, và cô cất giấy bút vào trong đó trước khi dỡ nốt chỗ hành lí còn lại. Cô chẳng thiếu thốn thứ gì trong căn phòng trắng, ngoại trừ một cái giá sách cho chỗ sách vở khá nhiều mà cô cẩn thận chất thành đồng sát vào tường. Cô tìm thấy

chỗ bên dưới gầm giường để cất dụng cụ may vá và những cuộn vải của mình.

Dẫu vậy, Maria không thể không nhận ra sự ngăn nắp không phải là một đặc tính chiếm ưu thế của nông trại nhỏ này. Ngôi nhà với bếp, phòng ăn, tiền sảnh, phòng tắm, và phòng khách lớn, cũng như phòng ngủ chính và hai phòng ngủ nhỏ trên gác không hẳn là bề bộn, nhưng có rất nhiều thứ cần được sắp xếp và làm sạch. Rõ ràng bà Horder không thể tự mình làm việc đó được nữa.

Tuy nhiên, chuồng gia súc, xưởng mộc và những khu vực xung quanh ở trong tình trạng tệ hại hơn rất nhiều. Mọi thứ nằm lung tung khắp nơi, từ ván gỗ, đồ đạc, phụ tùng máy móc cho tới mấy cái bồn rửa, lốp xe và những cấu kiện của một cỗ xe ngựa. Hầu hết trông chúng như thể đã nằm đó từ lâu và không thể được sử dụng vào bất cứ việc gì.

Cô từng vài lần nhìn thấy những chỗ như thế này từ xa, những ngôi nhà vây quanh bởi đồ phế thải, và lần nào cô cũng tự hỏi: ai có thể chịu nổi việc sống trong một nơi như thế?

Maria không dám hỏi bà Horder tại sao gia đình họ không vứt hết những món đồ đó từ lâu. Chỉ việc chất đồ lên chiếc xe bán tải và làm vài chuyến tới bãi phế liệu là xong. Ờ, thì, nhiều chuyến. Nhìn cái đồng hồ lớn này cô thấy ngứa mắt bởi vì, với tư cách là người trong nhà, cô cảm thấy có một chút trách nhiệm với nơi ở, ít nhất là đối với những vị khách hàng thỉnh thoảng ghé thăm xưởng mộc.

Nhưng cái xưởng là địa hạt độc quyền của Jens, và nó bừa bãi hơn bất kỳ chỗ nào khác, nên có cố dọn dẹp gì chắc cũng chỉ vô ích. Theo thời gian, Maria nhận ra chủ yếu là Jens không thể từ bỏ những món đồ phế thải. Mẹ anh đã ngừng đấu tranh từ lâu.

Thế nên, về chuyện này, bà Horder và Maria Svendsen khá giống nhau. Bởi vì Maria có thể ưa thích sự ngăn nắp, nhưng cô nhanh chóng thích Jens hơn điều đó.

Cô bị thu hút một cách kỳ lạ bởi anh kể từ lần đầu gặp gỡ. Hai người chỉ chào hỏi thoáng qua, nhưng cô nhận ra tính hướng nội của anh và lập tức cảm thấy một sự tương đồng. Một sự đồng cảm tự phát. Đôi mắt anh sẫm đến mức cô nghĩ chúng có màu đen. Hay là

do đồng tử của anh giãn to nhỉ? Anh có râu tóc màu nâu sẫm, làn da đẹp và nhẵn, thân hình gọn gàng khỏe mạnh. Cô muốn may cho anh một cái sơ mi rồi hình dung xem nó phủ lên vai và ngực anh ra sao. Một ngày nào đó chắc cô sẽ xin phép anh may một cái. Thế là cô sẽ phải lấy số đo của anh.

Sang ngày thứ năm ở với hai mẹ con, cô đánh liều đi vào xưởng mộc trong lúc bà Horder nghỉ ngơi. Bà quả phụ bảo rằng bà bị đau nhiều, nhưng không cho biết đau ở đâu, và căn cứ vào tiếng ngáy lớn của bà, có vẻ như nó là một thứ gì đó khiến bà ngủ không yên. Dĩ nhiên cô lo rằng mẹ của Jens bị cơn đau hành hạ đến mức không chịu nổi, nhưng cô cũng bắt đầu nhận ra căn bệnh của bà Horder có gì đó bất thường.

Maria đã mang cho Jens một bình cà phê và một khoanh bánh ngọt mới nướng với hi vọng anh sẽ đón nhận. Cô sợ bị xem như kẻ xâm nhập hơn bất cứ điều gì. Cánh cửa chỉ khép hờ, và vì không có tay để gõ, cô cẩn thận dùng vai đẩy cho nó mở ra. Anh đang đứng bên cái máy tiện, hoàn toàn tập trung vào công việc và không để ý đến cô. Maria dừng lại, quan sát anh trong giây lát. Cô ngắm nghía đôi tay anh. Trông chúng giống như hai bàn tay của một nghệ nhân hơn là một thợ mộc, trong lúc anh thao tác với cái chân ghế xoay tít.

Sàn nhà dưới chân anh phủ đầy mặt cửa và đồng vỏ bào giống như những chiếc lá cong của một cây liễu.

Maria hắng giọng. Rồi cô hắng giọng cái nữa. Sau một hồi thì anh ngẩng lên, với vẻ mặt khá ngạc nhiên. Cô lập tức cảm thấy hối tiếc vì đã làm phiền anh. Nhưng anh đã mỉm cười ra hiệu cho cô lại gần, và việc tiếp theo anh làm là chạy vào trong bếp lấy thêm một cái tách nữa. Cô có thể nghe thấy nhịp chân anh chạy tới rồi chạy về trên lối đi, tim cô đập nhanh hơn thế một chút. Cô đứng im với cái khay trên tay trong lúc anh dọn vài món đồ sang bên cạnh và lôi một chiếc thùng gỗ ra làm bàn. Sau đó, anh lấy một chiếc ghế đầu phía sau đồng đồ nằm trong góc, dùng ống tay áo lau sạch nó. Giây lát sau họ đã ngồi thoải mái cùng nhau giữa mùi cà phê và gỗ thông tươi mát, nhìn nhau e thẹn qua hai cặp đồng tử giãn to.

Sau đó là những tháng ngày hạnh phúc nhất trong cuộc đời của Maria. Mẹ của Jens không hề hay biết, họ không nói gì với bà cho tới

cái ngày bà tình cờ đi vào trong chuồng gia súc và bắt gặp hai người hôn nhau phía sau một con bò cái.

•§•

Else Horder không hài lòng. Bà nói với hai con người trẻ tuổi rằng sự quan tâm mà họ dành cho nhau chắc chắn sẽ ảnh hưởng xấu đến công việc của cả hai. Và bà tự nhủ rằng hãy còn quá sớm để cậu con trai út của mình có bạn gái, dù những người khác nghĩ ngược lại.

Đôi trẻ không đồng tình với Else, và bà thấy tình cảm của Maria chỉ khiến cô làm việc nhà hăng say hơn, trái với suy nghĩ của bà. Cô không cho bà bất kỳ điều gì để chê trách. Jens cũng vậy. Anh làm quần quật cả ngày để có thời giờ nắm tay Maria vào ban đêm. Họ biến vào trong căn phòng trắng ngay sau khi dùng cà phê tối với bà ngoài phòng khách, và càng ngày những chiếc tách càng nhỏ lại.

Càng chứng kiến hai người lao vào nhau, nỗi đau của Else càng tăng lên.

Bà tự nhủ rằng mình chỉ có ý tốt và vì lợi ích của mọi người khi bà bắt đầu bỏ chút xíu rác xuống cái sàn mà Maria vừa lau, hoặc vấy bẩn lên chiếc khăn trải bàn cô vừa giặt, nhăn mũi với món ăn mà cô nấu.

"Jens à, mẹ nghĩ mình nên tìm một cô giúp việc khác. Maria bắt đầu làm biếng rồi," một ngày nọ bà thủ thỉ với cậu con trai trong khi Maria vào đảo chính có việc. "Mẹ đã trao đổi với bà Angel. Bà ấy góa bụa, rất tỉ mỉ và có kinh nghiệm."

Bà Angel còn béo ú và trông chẳng giống một thiên thần chút nào. Else tin rằng khó có khả năng bà ta bỏ trốn cùng với con trai bà.

Năm đấm của Jens giáng xuống bàn mạnh đến nỗi làm bệnh tình của mẹ anh trầm trọng hơn trong thoáng chốc.

"Không đời nào. Nếu Maria đi thì con cũng vậy," anh gào lên, không phải như một đứa trẻ, mà như một thanh niên do Maria nhào



nặng nề. Giọng anh nghiêm trọng hơn bao giờ.

Else không thốt nên lời trong khi cố gắng vượt qua cú sốc. Câu nói đó như vết dao cứa vào trái tim bà. Trước đây, Jens từng là đứa cứng đầu, đặc biệt là sau khi mất cha - chuyện đó hoàn toàn có thể thông cảm được - nhưng anh chưa bao giờ chống đối mẹ như thế này. Bà khiếp hãi khi anh nói năng như vậy với người phụ nữ đã yêu thương anh hơn bất kỳ ai trên đời, vì vậy càng khiến bà nhớ lại người con trai kia của mình. Nhưng hơn hết, nó khẳng định mối lo sợ của Else rằng Maria đã chen vào giữa hai mẹ con bà.

Đúng lúc đó bà nghe thấy tiếng lốp xe đạp nghiêng trên sỏi. Maria đã quay về.

"Ờ, nếu con cảm thấy như vậy thì..." bà đáp với giọng mềm mỏng nhất. "Con biết đấy, Jens, mẹ chỉ muốn điều tốt đẹp nhất cho con thôi. Nói cho cùng, hai mẹ con mình rất yêu thương nhau. Con sẽ không bao giờ bỏ rơi bà mẹ ốm yếu này, phải không con?"

Nhưng Jens đã quay gót, bỏ lại bà mẹ ốm yếu trong phòng khách. Else ngồi nhìn sững vào khoảng không và kết luận rằng đây hẳn là một trong những ngày tồi tệ nhất cuộc đời bà.

Tuy nhiên, Jens đã nhanh chóng quay lại phòng khách, và tim bà mềm đi khi trông thấy người con trai út với ánh mắt dịu dàng cùng dáng điệu ân cần thường lệ. Anh mỉm cười theo cái cách đáng yêu mà chỉ anh mới có. Đôi mắt đen của anh bừng sáng.

"Maria có thai rồi." Khuôn mặt Jens rạng rỡ khi thông báo với mẹ như vậy.

Họ được tuyên hôn trong tình yêu thương và sự vội vã, bởi ông thị trưởng Korsted. Một nhóm người thân ít ỏi đã làm chứng và chúc mừng cho đôi trẻ, trong lòng ngấm ngấm thắc mắc liệu có phải một đứa trẻ mang họ Horder sắp chào đời. Cái bụng của cô dâu trông hơi tròn, đúng không nhỉ? Theo lệ thường, những con người lịch sự thích bàn tán với nhau hơn là hỏi thẳng cô dâu chú rể. Hơn nữa, mọi người đều thấy vui mừng cho đôi trẻ, vì chắc chắn Jens Horder đã trải qua một giai đoạn khó khăn, đầu tiên là bố qua đời, tiếp đó anh trai đột ngột bỏ đi, mặc dù anh chưa bao giờ nói ra. Jens là một

người kiệm lời. Anh thân thiện và hay giúp đỡ, cũng giống như người cha quá cố của mình, nhưng anh không bao giờ nói năng nhiều hơn ngưỡng tối thiểu. Điều đó khiến cho việc đối thoại bình thường với anh trở nên gần như bất khả thi. Thật vậy, một số ít người tin rằng anh rồi sẽ tìm được một cô gái cho mình, nhưng có lẽ chính cô gái mới là người tìm thấy anh. Họ cân nhắc các khả năng. Cô gái thật ngọt ngào và xinh xắn, nhưng cũng khá là rụt rè. Có phải chính mẹ anh là người thu xếp toàn bộ chuyện này?

Sau hôn lễ là đến châu đãi sandwich trong quán rượu. Mọi người nâng cốc chúc mừng đôi trẻ và hát một bài hát đám cưới truyền thống. Một giờ sau, Jens và Maria đi bộ về nhà cùng với bà Else khi bà quyết định đã đến lúc cả nhà ra về. Bà bị đau.

Maria tiếp tục ngủ ở căn phòng trắng cạnh xưởng mộc và Jens nằm cùng cô trên chiếc giường đơn, trong khi mẹ anh và cơn đau của bà chia sẻ chiếc giường đôi trong ngôi nhà chính.

## •§•

Trong thâm tâm, Jens muốn một đứa con trai. Trong lòng mình, Maria mong chờ một bé gái. Còn bà Else, tận trong tâm khảm, bà muốn một thảm họa nổ ra.

Cả ba người đều được toại nguyện.

Maria sinh đôi: một bé trai và một bé gái.

Jens đặt tên cho hai đứa bé là Carl và Liv.

Chỉ đến sau khi hai đứa bé chào đời, Jens mới thu xếp đưa mẹ rời khỏi phòng ngủ chính. Việc đưa bà vào căn phòng cũ của anh nằm cuối hành lang là cả một trận chiến. Nó khá nhỏ và bà không thích không khí trong đó, nhưng do chỉ có phòng ngủ chính mới đủ chỗ cho hai người lớn và hai chiếc nôi, nên bà không còn lí do gì để phản bác.

Không ai nhắc đến chuyện Maria đã tăng cân đáng kể trong thai kỳ. Có vẻ như cô không thể tổng khứ hết số cân nặng dư thừa, thứ

đã làm cho chiếc giường đơn mà hai vợ chồng chia sẻ trong căn phòng trắng trở nên quá nhỏ bé.

Jens đã đóng hai chiếc nôi trong vài tháng trước ngày sinh nở, ngay khi tình hình trở nên rõ ràng rằng hai đứa bé đang chuẩn bị ra đời. Anh chưa bao giờ đóng nôi trước đây, nhưng anh dám chắc chúng là những chiếc nôi đẹp nhất lịch sử. Anh đã dồn tình yêu thương vào từng chi tiết, cũng giống như bố anh từng làm với những cỗ quan tài. Khi chiếc nôi thứ hai được hoàn tất, Jens đã thò đầu vào bên trong, nhắm mắt lại và nghĩ về mầm sống mới kỳ diệu sắp hiện diện ở nơi không gian nhỏ xinh ấy.

Mẹ của anh trở nên khó chiều trong thời gian Maria mang thai. Tưởng chừng như chính bà chứ không phải Maria mới là người bị thay đổi hormone, khi bà la hét đòi một chiếc sandwich hoặc những chiếc khăn lau mới giặt. Đáng buồn thay, tình hình chỉ tồi tệ thêm khi những đứa trẻ ra đời. Else trải qua phần lớn thời gian trong phòng ngủ mới của bà, bất chấp sự nhỏ hẹp của nó, và bà đòi hỏi đồ ăn được bê phục vụ tận nơi, đồng thời lớn tiếng phàn nàn không ngớt về thực đơn.

Mặc dù Jens cực kỳ khó chịu với mẹ, anh cảm thấy hưng phấn trước tình yêu của vợ và cặp sinh đôi đến nỗi không gì có thể làm anh thất vọng được. Và bất chấp mọi nỗ lực của bà, sự quan tâm của anh trước hết vẫn dành cho cặp song sinh, Maria, và niềm vui khôn tả bao trùm lên anh hằng ngày.

Ít nhất điều đó cũng đúng trong một khoảng thời gian.

Một ngày nọ, trong lúc Maria ở trong chuồng gia súc và mẹ anh nằm ngủ trong phòng mình, Jens đi kiểm tra hai đứa nhỏ. Cô con gái đang ngủ ngon lành. Còn cậu con trai nằm trên sàn nhà bên dưới chiếc nôi. Giữa một vũng máu.

## *Bà tôi*

Bố mẹ không bao giờ kể với tôi một cách chính xác về chuyện đã xảy ra với em trai tôi. Tất cả những gì họ nói là thằng bé đã bị tai nạn hồi còn rất nhỏ, và sau sự việc đó bà nội tôi dọn đến sống với một người họ hàng ở trên đảo chính. Những người còn lại trong gia đình chúng tôi ở lại và ngày một lớn lên. Đặc biệt là mẹ.

Tôi chỉ biết chuyện về bà nội mãi sau này. Và tôi được biết về sự việc kia cũng từ bà. Cho tới lúc đó tôi hoàn toàn không hay biết mình từng có một người bà. Thế nhưng một ngày nọ, bà tự dưng xuất hiện, dọn vào ở trong căn phòng phía sau xưởng mộc, và làm bánh kẹo mỗi sáng trong gần cả tháng trời. Hồi đó là tháng Mười hai.

Bố không muốn nói về bà nội. Bố thậm chí không muốn nói chuyện với bà, và tôi thấy điều đó rất kỳ lạ. Mặc dù những chiếc bánh kẹo của bà rất ngon miệng và tôi thích nghe những câu chuyện bà kể về đảo chính, tôi vẫn cảm thấy buồn vì cái cách mà bà làm cho tâm trạng của bố thành ra như thế. Mẹ tôi cũng không thích bà nội cho lắm.

Không chỉ vì bà ngáy. Phải nói thật là bà ngáy ra trò. Khi bà ngủ trưa, người ta có thể nghe thấy tiếng bà ngáy ở khắp mọi ngõ ngách trong ngôi nhà chính.

Chúng tôi vẫn ổn cho tới lúc ấy. Không phải tới khi bà nội xuất hiện mọi thứ mới thực sự xấu đi. Tôi nghĩ có gì đó đã bật lên trong lòng bố. Nhất là khi bà nội nói rằng bà sẽ đưa tôi đến đảo chính để tôi được đi học ở ngôi trường trên đó. Lúc đó mọi người không hề biết tôi đứng ngay bên ngoài cánh cửa và đã nghe thấy tất cả.

*Liv yêu dấu,*

*Bà nội con chiếm rất nhiều chỗ. Không phải theo cách của mẹ, mà theo một cách khác. Bà đi khi con còn rất nhỏ. Đó là cả một sự nhẹ nhõm, và mẹ không hề nghĩ có ngày bà trở lại sau chừng ấy thời gian. Hình như con sắp tròn bảy tuổi vào lúc đó.*

*Mẹ đã gần như quên được bà.*

*Khi gặp lại bà nội, mẹ có cảm giác như bị ai đó bóp cổ, như thể toàn bộ không khí trong phổi mẹ bị hút hết ra ngoài. Trong thâm tâm, mẹ từng hi vọng bà đã chết, mẹ nghĩ thế. Thế rồi đột nhiên bà đứng đó, tươi cười, có vẻ khỏe khoắn và mạnh mẽ hơn bao giờ.*

*Mẹ không biết bà muốn gì. Mẹ không biết bà có nhận ra mình đã làm gì với Carl, với gia đình này. Có lẽ là do việc sử dụng thuốc của bà. Bà đã gửi thư cho bố con, nhưng lần nào bố cũng đốt luôn không buồn đọc.*

*Bố mẹ đã không nhắc đến bà kể từ khi bà ra đi. Chưa bao giờ đã động đến chuyện đã xảy ra. Bố mẹ đã tự bảo vệ mình.*

*Và thời điểm bà chọn thật không thể nào tồi tệ hơn nữa. Mẹ đang mang bầu lần thứ hai.*

*Thương yêu,*

*Mẹ của con*

## *Ngày trở về*

Else Horder đã hiểu ra mọi chuyện ngay tức khắc và cảm thấy đau đớn cùng cực khi con trai bà yêu cầu bà rời khỏi Đầu.

Anh đã ra lệnh cho bà.

Trong cơn giận dữ, thoát đầu bà cảm thấy lẽ ra mình nên tổng cổ chúng nó khỏi nhà, rằng con trai bà mới là người nên ra đi. Nhưng khi nghĩ lại, bà không thể làm điều đó. Ngoài ra, bà không thể chịu nổi ý nghĩ sống một mình ở đây, không có Silas, Mogens, Jens... và với tất cả những ký ức cùng nỗi đau, trong sự cô độc hoàn toàn. Chị họ của bà trên đảo chính vừa mất chồng và đề nghị bà đến ở cùng. Bỗng dưng ý nghĩ rời xa hòn đảo trở nên hấp dẫn. Ra đi sẽ là sự cứu rỗi cho bà.

Else cảm thấy rất kỳ quặc khi sống giữa màu xanh của thượng đế - bà được bao quanh bởi cánh đồng, khu rừng và đắm mình trong không khí tươi mát - nhưng dạo gần đây bà vẫn có cảm giác bị mắc kẹt, bà chỉ có thể cảm thấy tự do như cánh chim khi ở giữa những mặt tiền chướng mắt, những góc cạnh nhọn hoắt và đám mây khói thải của thành phố. Hóa ra điều đó lại đúng. Ở thành phố, bà lại có thể hít thở. Ngay cả căn bệnh của bà cũng thay đổi tính chất. Cơn đau bắt đầu lui, hiện tượng chảy máu chấm dứt, và bà bắt đầu xem mình là người khỏe mạnh trở lại.

Chị họ của Else là một người có kiến thức về điều dưỡng, nên bà cảm thấy an tâm trên mọi phương diện. Bà nhẹ nhõm khi được trải lòng với một "người ngoài". Kể đến là sự tiện nghi. Else mừng rỡ khi được đến sống ở một ngôi nhà ngăn nắp gọn gàng. Theo thời gian, bà cảm thấy khó mà hiểu được làm thế nào người chồng quá cố và

cậu con trai út có thể sống giữa cái đồng hồ lớn họ tạo ra quanh mình.

Giờ đây bà phải thừa nhận rằng mình đã vô cùng khổ sở sau tai nạn của chồng. Sau khi ông ra đi đột ngột, bà chỉ bám vào hai đứa con trai mà ông đã cho bà, nhưng hai đứa cũng có dự định từ bỏ bà, hình như thế. Khi Jens và Maria có con, bà bị hành hạ bởi nỗi đau thể xác, sự đau buồn và những cơn giận vô cớ đến nỗi không thể chịu nổi chính bản thân mình. Bà đã trút vào cô con dâu những đòi hỏi phi lí thay vì đỡ đần cho cô, bà phá quấy, nhằn nhó và quát tháo cho đến khi cô không thể chịu nổi.

Cuối cùng, bà đã tìm nơi xa lánh mọi thứ. Khi nằm trên giường, bà không phải đương đầu với tất cả những cảm giác kinh khủng xâm chiếm lấy mình mỗi khi chứng kiến hạnh phúc của đôi vợ chồng trẻ. Bà chưa bao giờ cảm thấy cô đơn và thừa thãi như sau khi hai đứa trẻ ra đời. Và bà cũng chưa bao giờ căm ghét đến thế nỗi ghen tị của người mẹ mà mình cảm thấy. Nó giống như một cái gông mà bà tự đeo vào và không tài nào gỡ ra được. Khao khát được tha thứ và yêu thương của bà trộn lẫn với nhu cầu bức thiết được chịu đựng sự ghét bỏ mà bà biết mình xứng đáng nhận lấy.

Khi họ đẩy bà vào trong căn phòng nhỏ có bốn bức tường chực bóp nghẹt bà từ các hướng, và nhất là khi tiếng khóc hăng ngày của thằng bé con giống như một thứ axit ăn mòn cực mạnh, bà đã nốc thuốc và ngủ để cố gắng xua đi những cơn ác mộng. Bà chỉ mong được đi gặp Silas thương yêu ở thế giới bên kia và tìm thấy sự bình yên trở lại.

Vào cái ngày xảy ra tai nạn, bà thậm chí đã cầu nguyện để mình được chết một cách lặng lẽ trong khi ngủ. Chuyện này cũng đã được bà thổ lộ với chị họ, và người này thản nhiên nhận xét rằng ngủ yên lặng chưa bao giờ là phong cách của bà.

Tuy thế, có một chuyện mà bà chưa bao giờ kể với bất kỳ ai. Bà đã nuôi một mối nghi ngờ về vụ tai nạn mà bà không thể gạt khỏi đầu:

Maria cực kỳ muốn một bé gái. Else đã đọc được như vậy trong một cuốn sổ mà bà tìm thấy dưới đáy ngăn kéo của chiếc bàn đầu giường. "Những tâm sự" là dòng chữ được ghi trên bìa sổ. Giờ thì bà

đã biết rằng việc đọc những thứ riêng tư như thế là không đúng, tất nhiên rồi, nhưng nhu cầu thâm nhập vào thế giới khép kín của đôi trẻ lúc ấy đã lấn lướt những đắn đo về đạo đức của bà.

Maria muốn có một bé gái, và đã được thỏa ước nguyện. Nhưng có một đoạn nhật ký khác khiến Else cảm thấy lo lắng:

“Mình thật hạnh phúc và biết ơn khi hạ sinh hai đứa bé khỏe mạnh. Chúng là một món quà. Thế nhưng mình vẫn bị sự bức bối nuốt chửng. Trách nhiệm đối với HAI sinh linh nhỏ bé thật quá sức với mình, mặc dù bọn mình có hai người để cùng chia sẻ. Jens rất tuyệt, và mình yêu anh hơn cả cuộc sống. Nhưng anh cũng... đôi khi anh biến mất vào bên trong con người của anh. Và có Chúa biết mẹ anh chẳng giúp ích gì được.

Bọn mình có xoay sở được không? Mình có xoay sở nổi không? Thăng bé là đứa gắt ngủ. Nó khóc rất nhiều. Nó làm mình bị mất ngủ và phát điên lên được. Trong những thời khắc đen tối nhất, mình ước gì chỉ có mỗi đứa con gái.”

Else không thể nào diễn giải mối nghi ngờ đó với bản thân lẫn bà chị họ. Nhưng càng ngày nó càng làm bà khổ sở.

Khi bà quay lại đảo Đầu thì đã hơn sáu năm trôi qua. Trong suốt khoảng thời gian ấy, bà không hề nghe được tin tức nào của con cháu. Không một lá thư nào của bà được hồi âm, và họ không lắp điện thoại bàn, nên bà buộc phải gọi cho quán trọ ở Korsted, nơi hình như họ không còn lui tới. Vào cái ngày bà gọi điện, chủ quán bảo với bà rằng Jens Horder dạo này hiếm khi đi vào thị trấn. Else cảm thấy lo lắng thực sự, và hình ảnh mà bà trông thấy khi bước xuống xe taxi trên đảo Đầu chỉ càng làm bà thêm sợ.

Cứ như thế họ đã hoàn toàn buông xuôi vậy. Đồng rác quanh nhà tệ hại hơn bao giờ. Và nó không phải là thứ duy nhất phình ra.

Lúc Maria bước ra ngoài để xem vị khách không mời là ai, Else gần như không nhận ra cô con dâu của mình.



Thân hình từng có thời rất hấp dẫn của Maria đã trở nên bèo nhèo, và hình như cô đang phải chịu gánh nặng ghê gớm từ nó. Cô phải dựa vào tường để đi hai bước từ thềm cửa xuống sân, điệu bộ thanh thoát của cô đã nhường chỗ cho một dáng đi lạch bạch đầy xấu xí.

Else cố gắng che đậy cú sốc.

"Chào con, Maria," bà lên tiếng với giọng thân tình.

"Lâu quá rồi nhỉ."

Maria gật đầu và nở một nụ cười gượng gượng. Bà Else không biết được nó là do cô nhìn thấy mẹ chồng hay do những thử thách thể lực mà cô đang đối mặt.

"Con chào mẹ. Thật là... bất ngờ. Con không biết... Để con đi gọi Jens."

Chiếc taxi đã đưa bà về nhà chậm rãi quay đầu rồi khuất dạng trên con đường hẹp nối Đầu với đảo chính. Maria nhìn theo nó trong một thoáng. "Dạo này bọn con không có nhiều khách khứa," cô nói.

"Nhưng anh bưu tá vẫn đến chứ?" Else hỏi, không rõ mình muốn nhận câu trả lời nào.

"Có, thỉnh thoảng ạ," Maria đáp, mắt không nhìn mẹ chồng. "Bọn con vẫn nhận được... mẹ biết rồi đấy. Con đi gọi Jens đây."

Else nghĩ đến Mogens. Bà bật tin tức anh con trai lớn suốt nhiều năm qua, nhưng bà thấy mừng khi anh vẫn gửi tiền về nhà. Thường thì trên phong bì chỉ đề vắn vắn "Horder, đảo Đầu" nên nó có thể là bất kỳ người mang họ Horder nào, mẹ hoặc em trai anh.

Bản thân bà thì luôn đề rõ "Jens Horder" trên mọi lá thư của mình.

Cánh cửa xưởng mộc khép lại phía sau lưng Maria, và tiếng búa gõ đều đặn vọng ra từ bên trong đột ngột chấm dứt.

Ánh mắt Else dõi theo một bông tuyết đơn độc bay trong không khí cho đến khi nó chạm mặt đất và tan biến. Từ nhiều năm qua không có lớp sỏi mới nào được rải trên mặt sân, và hầu hết những viên sỏi cũ đã bị đất phủ lấp. Cỏ dại và rơm rạ mọc lung tung nhiều nơi, bằng chứng cho thấy cái sân um tùm như thế nào vào mùa hè. Bà nhìn những đồng hồ phế thải đang lấp dần khoảng trống giữa

các ngôi nhà và rừng mình trong gió lạnh. Một con mèo đen bước ra từ sau đồng linh kiện máy móc bỏ đi. Nhìn thấy bà, con mèo lập tức lình đi.

Giấy lát sau đến phiên Jens xuất hiện.

Else đã không trông thấy con trai kể từ khi anh chở bà ra bến phà vào cái ngày khủng khiếp mà bà bị đẩy đi khỏi chính căn nhà của mình. Lúc đó bà đã tự hỏi liệu anh có thả bà xuống bến phà hay là vào phút chót anh cho bà xuống bãi phế liệu, nằm cách đó không xa. Nếu thế thì nó sẽ là lần đầu tiên sau nhiều năm anh bỏ một thứ gì đó ở bãi phế liệu thay vì đem về.

Jens không bị tăng cân như vợ, ngược lại là chẳng khác, nhưng bộ râu của anh đã mọc ra đáng kể. Hàng ria mép nhỏ đã trở thành một hàm râu rậm rì, đen nhánh mọc chồm ra cả bên dưới vành tai. Anh đội chiếc mũ lưỡi trai, như thường lệ. Bà Else cảm thấy mâu thuẫn một cách kỳ lạ trước ngoại hình của Jens, người giờ đây trông giống bố anh hơn là giống đứa trẻ mà bà lưu trong trí nhớ.

"Con chào mẹ," anh nói và vụng về hôn lên má bà. Else muốn ôm con trai, nhưng anh đã nhanh chóng lui lại. "Bọn con không nghĩ mẹ về," anh nói, mắt nhìn xuống hai chiếc va li lớn dưới chân bà.

Else không đủ sức để tự hỏi liệu anh đang nói dối hay thực sự anh không đọc hai lá thư gần nhất mà bà gửi.

"Mẹ về rồi mẹ sẽ đi," bà đáp. "Nhưng mẹ hi vọng mình được phép nán lại đây ít lâu trong lúc..." bà ngập ngừng trong giây lát. "Mẹ muốn xem tình hình hiện tại của các con."

"Bọn con ổn," Jens đáp ngay. "Còn tình hình của...?"

"Dì Karen. Mẹ rất thích ở cùng dì ấy, cảm ơn con. Trái với suy nghĩ của mẹ, mẹ thích thành phố."

"Nó cũng ổn lắm... thành phố ấy... nhất là vào tháng Mười hai," Maria lên tiếng.

Else diễn dịch câu nói đó thành một lời mời bà quay trở lại với chốn phồn hoa đô hội sớm nhất có thể.

"Thế mẹ định ở lại đây bao lâu?" Ánh mắt Jens đảo nhanh về phía cuối xưởng, nơi có cánh cửa dẫn vào căn phòng trắng. Vài cấu kiện của một cái máy rải phân đang nằm chắn trước nó.

Else nhún vai. “Ờ thì... mẹ nghĩ chuyện đó tùy thuộc vào...”

Đúng lúc đó đối tượng của câu nói chạy ào ra từ phía sau chuồng gia súc. Nó vừa ở ngoài đồng về.

“Bố, con cừ đực có được phép...” Nhìn thấy Else, con bé khựng lại. “Ai thế ạ?” Nó hỏi và chỉ tay vào bà với một vẻ mặt pha trộn giữa ngờ vực và tò mò. Chủ yếu là ngờ vực.

Else định trả lời thì bị con trai mình cướp lời. “Bà sẽ ở lại với chúng ta một thời gian. Con cừ bị làm sao?”

Đôi mắt con bé mở to hơn. Rõ ràng nó không quen với việc có khách khứa lưu lại nhà.

“Con cừ bị làm sao hả Liv?”

“Nó húc đổ một trong số... Nhưng bà sẽ ở đâu hả bố?” Liv không thể rời mắt khỏi bà già sắp ở trong nhà mình một thời gian. Else quan sát cô cháu gái với một cục nghẹn nơi cổ họng.

Con bé có vẻ khỏe mạnh, ơn trời. Nó giống bố nhiều hơn mẹ. Không có một gram mỡ thừa nào trên cơ thể nó. Tóc tai cắt ngắn, con bé sở hữu đôi mắt đen láy và bạo dạn. Hầu hết mọi người có thể nhầm tưởng nó là con trai, vì không có một chút nữ tính nào trong cử chỉ cũng như trang phục của nó. Con bé mặc một chiếc quần jean nom như thể chưa được giặt từ rất lâu. Đôi giày thể thao của nó từng có màu trắng, nhưng chưa bao giờ được tẩy sạch, còn chiếc áo của nó thì cũ sờn. Con bé có một con dao giắt trong cái bao da treo lưng lửng ở thắt lưng, như thể đó là điều hiển nhiên nhất trên đời, và căn cứ theo tình trạng của cái cán gỗ thì con dao được sử dụng khá thường xuyên.

“Bà sẽ ở trong căn phòng trắng. Bố sẽ đem va li của bà tới đó, rồi đi xem con cừ. Con có thể dắt ngựa đi lòng vòng trong bãi quây, nếu con muốn.”

Liv quay gót và biến mất cùng với điệu nhảy chân sáo vui vẻ. Trong lúc đó Jens xách hành lí của mẹ lên và quả quyết đi về phía cuối căn nhà gỗ.

Bà Else nhìn anh trân trối.

“Con sẽ pha cà phê cho mọi người,” Maria nói từ phía sau lưng bà, rồi nặng nề quay trở vào trong nhà.

Nỗi sợ của Else về tình trạng hỗn độn bao trùm trong nhà đã trở thành sự thật.

Bà vất vả lắm mới tìm được chỗ cho hai chiếc va li trong căn phòng trắng, nơi người ta khó mà nhìn thấy màu trắng vì những món đồ linh tinh đã chất đầy dọc theo các bức tường. Những món nội thất phòng ngủ xinh xắn của Silas nằm khuất sau đồng đồ gỗ đang làm dở dang và những thứ trông giống như rác phế liệu. Ở đây có đủ mọi thứ trên đời, từ lon đồ hộp, giá nệm cho tới ván trượt, gối và những cái khung tranh cũ. Tất cả đều ở trong tình trạng thảm hại. Else không thể tưởng tượng nổi họ có thể dùng chúng vào việc gì.

Bà nghĩ đến chuyện đòi lại căn phòng cũ của mình trên gác, nhưng khi nhìn thấy nó, bà bỏ luôn ý định. Thà chịu chật chội giữa rừng đồ phế thải của căn phòng trắng còn hơn đối diện với ánh nhìn chăm chăm từ cái đầu nai sừng tấm nằm chễm chệ ở chân chiếc giường trong phòng ngủ cũ, nơi bà từng nằm.

## *Ánh sáng và không khí*

Tôi thả con ngựa vào bãi quây. Thường thì tôi dành hàng giờ chải lông cho nó và cãi nhau với Carl, nhưng vào ngày hôm ấy tất cả những gì tôi làm là ngồi xuống và nhìn nó đi lững thững, gõ móng vào mặt đất ở cách tôi không xa. Mọi suy nghĩ trong đầu tôi tập trung vào bà ấy. Chưa có ai từng xuất hiện và dọn vào ở trong nhà. Những người đến từ đảo chính ghé qua chỉ để sửa chữa các thứ, nhưng chuyện đó diễn ra ngày càng ít, và họ luôn ra về. Dù sao thì bố cũng thích tự mình đi lấy và đem trả các món đồ hơn. Bố không tin bọn họ.

Tôi cũng không tin họ. Tôi tin bố.

Bố cũng bắt đầu chở cây Giáng sinh đến bán tại một khoảng sân nằm ở phía ngoài Korsted, hơn là để cho khách hàng tìm tới mua tận nhà.

Bà già từ trên trời rơi xuống ấy có một cái túi xách nhỏ, một chiếc áo khoác với hàng khuy sáng loáng, và mái tóc bạc trắng. Chúng tôi chỉ thấy những người như bà khi đi đến đảo chính. Carl luôn e sợ nếu mái tóc của họ quá trắng, nhưng nó chỉ nói chuyện đó với tôi. Tôi bảo Carl không việc gì phải sợ, và nhắc lại câu nói của bố: "Tóc bạc là hoàn toàn bình thường. Tất cả chúng ta đến một ngày sẽ có tóc bạc. Trừ phi chúng ta chết trước khi kịp già."

Carl và tôi cẩn thận xem chừng tóc của nhau, chưa kể tóc của bố mẹ. Khi người hóa ra là bà nội tôi xuất hiện, chúng tôi vẫn chưa tìm thấy một sợi tóc bạc nào ở Đầu - ngoại trừ đám gia súc và người đàn ông ngồi trên một chiếc xe ba bánh đến nhờ bố tôi làm một chiếc bình đựng tro cốt cho bà vợ, cùng với một chiếc tàu cho mình.

Tôi nghĩ tóc bạc cũng khá giống với cỏ dại. Một khi đã bén rễ, nó sẽ lan ra. Chúng tôi nhận thấy bố có tóc bạc sau khi bà nội quay về. Không phải sau vài ngày, mà chỉ sau một đêm. Khi bố bước vào bếp buổi sáng tiếp sau lần tôi nghe thấy họ nói chuyện về tôi, bố có hàng mớ tóc bạc nằm lẫn giữa đám tóc đen. Cả râu bạc nữa. Carl rất kinh ngạc.

Chuyện đó xảy ra ngay trước Giáng sinh.

Trước khi bà nội xuất hiện, tôi đã có một mùa thu tuyệt vời chưa từng thấy. Bố dẫn tôi đi câu cá bờn. Lần đầu tiên được phép đi câu cùng bố, tôi vô cùng phấn khích, nhưng còn hào hứng hơn vì được chèo xuồng một mình với bố. Chúng tôi trò chuyện về đủ mọi thứ ở chỗ câu cá. Bố bảo tôi lũ cá không bị chết đuối dưới nước nhưng chúng bị ngộp khi ở ngoài không khí.

Tôi thấy chuyện đó đúng là ngược đời.

Bố cũng nói với tôi rằng chúng tôi đang giúp lũ cá bằng cách giết chết chúng trước khi không khí làm chúng chết ngạt. Và khi chúng tôi tóm được một con cá bờn dẹt có hai con mắt vô cùng lệch nhau, bố chỉ cho tôi cách làm chuyện đó. Bố đập vào đầu nó bằng một cái chùy chuyên dụng. Thoạt đầu tôi nghĩ đó là một trong những điều kinh khủng nhất mà tôi từng chứng kiến.

"Xem này, Liv. Giờ thì nó chết rồi," bố nói sau khi đập đầu con cá. Có điều là con cá bờn chưa thể chết được, vì nó vẫn đang giãy giụa. Tôi sợ chết khiếp. Tôi chỉ vào con cá và há miệng, nhưng không nói được tiếng nào.

"Chỉ là mấy cái dây thần kinh làm nó giãy thôi," bố nói. "Chuyện hoàn toàn bình thường. Nó thực sự đã chết rồi, và bố hứa với con là nó không cảm thấy gì cả. Chúng ta đã làm điều tốt nhất cho con cá, nên tối nay chúng ta có thể ăn nó với lương tâm thanh thản."

"Nhưng mà..."

"Sao nào?"

"Khi nào thì con cá quay lại ạ?"

"Quay lại?"

"Dạ thì, giống như lá cây... bụi cỏ, lũ bướm, con cáo và ông chủ hiệu bánh. Bố luôn dạy con rằng mọi thứ đều quay lại."

Bố tôi nhìn qua bên kia sông. Ông đang ngậm tẩu trên môi, và cho con thuyền có một mùi thơm tuyệt vời của khói thuốc quện với hương biển. “Phải,” bố đáp một cách long trọng. “Con cá bơn cũng sẽ quay lại.”

Tôi bò lại gần bố rồi thu người ngồi giữa hai chân ông trong lòng thuyền, ngửi mùi hắc ín và lắng nghe tiếng gõ kéo kệt xung quanh. Qua mép thuyền, tôi có thể thấy bầu trời xanh với những đám mây trắng tựa bông đang đứng yên. Tôi không trông thấy biển, nhưng có thể cảm thấy nó ở ngay phía ngoài mạn thuyền kêu kéo kệt.

“Dưới dạng một con cá bơn khác ạ?” Tôi thắc mắc.

“Có thể. Hoặc là một thứ gì đó khác, biết đâu đấy.”

“Một thứ gì đó khác? Một con cá bơn sao được không ạ?”

“Được chứ, sao lại không.”

“Hay là một con thỏ? Hay là... một con người thì sao ạ?” Tôi ngoái nhìn qua vai, cố gắng tìm ánh mắt của bố giữa bộ râu rậm rạp, nhưng tôi chỉ trông thấy toàn râu với ria bên cạnh một cái tẩu. Hình như bố nhún vai, tôi không chắc lắm, nhưng rõ ràng bố đang nói một điều rất kỳ lạ.”

“Liv à, một ngày nào đó chắc sẽ có người nói với con về Chúa.”

“Chúa? Kiểu giống như ông chúa ấy ạ?”

“Không, đó không phải là một con ong. Mà là... nói thế nào nhỉ? Rất nhiều người tin tưởng vào cái người được bảo là đang ngự ở trên trời và quyết định mọi thứ này.”

“Ở trên trời?” Mắt tôi lập tức chuyển từ bộ râu của bố sang những đám mây. “Trông ông ấy như thế nào ạ?” Tôi hỏi, mắt nheo lại.

“Ồ, bố không biết. Người ta bảo rằng ông ấy có một bộ râu dài màu trắng.”

Chuyện này sẽ làm Carl sợ cho mà xem.

“Một bộ râu dài màu trắng... và ông ấy sống ở trên trời?” Tôi lặp lại, hoang mang.

“Phải, hơi khó để giải thích. Nhưng điều mà bố đang muốn nói với con là bố không chắc họ đúng. Bố không tin vào Chúa.”

“Bởi vì ông ấy nói dối ă?” Ngay từ hồi đó tôi đã biết chắc chắn nói dối là sai, trừ phi cần thiết.

“Không, ý bố là thậm chí bố không tin ông ấy có ở trên đó.”

“Con chưa từng thấy có người nào trên đó, nên con cũng không tin,” tôi tuyên bố với giọng quả quyết. “Nhưng con tin vào con mòng biển kia.”

Bộ râu ngẩng lên một lúc, để rồi cúi xuống, cho tôi thấy đôi mắt của bố. “Đúng vậy. Chúng ta tin ở mòng biển.”

Tôi mỉm cười. Sau đó tôi rút con dao ra khỏi bao và giơ nó lên, cho ánh nắng phản chiếu lên đó. Con dao có một cái rãnh mà tôi thích nhìn vào. Tôi tìm thấy nó ở trong nhà phụ của một người bán xe đạp, cùng với một vài thứ khác mà chúng tôi cần. Chẳng hạn như lốp xe. Và một cái đèn pin, một cây dù hỏng, một túi kẹo cam thảo.

Chúng tôi ngồi một lúc, chờ đợi.

“Mẹ cũng không tin vào ông ấy, đúng không ă?”

Tôi không có thời gian để nhận câu trả lời vì lại có một cú cần câu khác, và chúng tôi bận rộn với việc kéo con cá bơn thứ hai lên thuyền. Lần này tôi được phép giúp nó chết đi, và tôi làm rất giỏi, theo lời bố. Sau khi câu thêm vài con nữa, bố cất cần câu đi, khiến tôi rất thất vọng.

“Con không bao giờ được lấy của thiên nhiên nhiều hơn nhu cầu,” ông giải thích. “Nếu chúng ta câu hết cá thì lần tới sẽ chẳng còn con nào đâu.”

Tôi đã hiểu. Đưa mắt nhìn những gì thu hoạch được, tôi đếm. “Một, hai, ba... bốn con cá bơn.”

Chúng tôi mỗi người được một con.

Bố mỉm cười. Sau đó bố cho tôi xem cái lưới câu buộc ở đầu sợi dây. Trên đó có gắn cục chì dài và mấy hạt nhựa màu. “Con nhìn xem này, Liv. Ngày mai bố sẽ chỉ cho con cách làm một cục chì như thế này ở trong xưởng. Bố tin chắc con sẽ làm được.”

Và tôi làm được. Không lâu sau đó, tôi cũng biết làm chiếc chùy của riêng mình để đập đầu những con cá bơn, giúp chúng chết nhanh chóng.



Buổi đi câu hôm ấy là ngày tươi sáng nhất mà tôi còn nhớ được. Sau này, khi tôi phải ngồi im thin thít trong góc tối của container, thỉnh thoảng tôi vẫn nhớ về nó. Thật tuyệt khi nghĩ về những thứ tươi sáng trong bóng tối.

Ít lâu sau buổi đi câu, bố cho phép tôi đi đặt bẫy thỏ cùng ông. Việc tìm vết chân thỏ ở bìa rừng rất dễ dàng. Bố chỉ cho tôi cách đặt một cây vên sam nhỏ chặn ngang đường thỏ đi và tía bột canh ở một chỗ, tạo thành một lối thoát. Sau đó, chúng tôi làm một cái thòng lọng bằng dây thép và treo nó tại đó. Khi quay lại kiểm tra bẫy vào sáng hôm sau, chúng tôi thấy một con thỏ đã chết trong thòng lọng. Vòng dây thít quanh cổ nó chặt đến nỗi bạn không thể nhìn thấy vì bị lớp lông che khuất.

Tối hôm đó, mẹ nấu món ragout thỏ với kem sữa do lũ bò cung cấp, lá xạ hương hái từ bãi đất trống và rau trong vườn nhà. Sao phải mất tiền cho các cửa hàng khi mà chúng ta đã có mọi thứ ở đây? Bố luôn nói như thế. Ông chỉ chi tiền cho những thứ thiết yếu như thức ăn gia súc. Chúng tôi lái xe tới Vesterby để mua, và gần như lần nào cũng vậy, chúng tôi mang về nhà nhiều hơn những thứ đã bỏ tiền mua một chút. Bố nói chuyện đó rất bình thường. Họ có quá nhiều thứ ở Vesterby, và chúng tôi đối xử rất rộng rãi với đàn gia súc. Kho hàng của người bán tạp hóa cũng thế. Nó có quá nhiều thứ, nên cũng chẳng hề gì nếu tôi lén vào trong đó để lấy vài lon đồ hộp trong lúc bố luôn miệng trò chuyện với ông ta về tình hình thời tiết.

Sau đó, tôi còn được học lột da và pha thịt. Những con thỏ hóa ra rất gầy sau khi bị lột da. Tuy nhiên, điều khó tin nhất nằm ở những thứ ẩn bên trong: hai lá phổi màu hồng, hai quả thận màu tím và những thứ nhỏ nhỏ khác. Cả đoạn ruột dài uốn khúc nữa. Tự dưng tôi nghĩ hẳn mẹ cũng có những thứ như thế này bên trong cơ thể.

Mùa thu năm đó tôi bắt đầu đi săn cùng bố trên đảo chính. Bố biết một chỗ gần cái trang trại lớn, nơi bạn có thể thường xuyên tìm thấy hươu nai khi đêm xuống, ở trong rừng hoặc trên những cánh đồng. Bố không thích đưa thuốc súng vào trong những con vật, và mặc dù chẳng biết thuốc súng là gì, tôi quyết định rằng mình cũng

sẽ không nhét thuốc súng vào chúng. Bố bảo là thuốc súng phá hủy quá mức, ồn ào không cần thiết và quá đắt đỏ. Chúng tôi không thích gây đau đớn cho muông thú, làm ồn hoặc tiêu tốn tiền bạc.

Thế nên thay vì dùng súng, chúng tôi dùng cung tên. Cây cung của bố vừa to vừa nặng. Cái của tôi là bản sao y đúc, nhưng đã điều chỉnh cho phù hợp với tầm vóc tôi. Bố đã chế tạo nó cho tôi trong xưởng mộc, và chỉ cho tôi cách làm những mũi tên từ gỗ thông và lông ngỗng. Muốn làm được tên thì gỗ phải có độ dày và độ mềm dẻo thích hợp, bố giải thích với tôi như thế, rồi ông để cho tôi bẻ cong, xoay tới xoay lui cái mũi tên cho đến khi tôi bắt đầu hiểu được điều ông nói. Chúng tôi chế tạo các đầu mũi tên với chỗ đồng lấy từ một cái bình nứt mà tôi tìm thấy trong cái đồng được gọi là chông đồ của ông thợ bánh. "Bố đã nói mà, mọi thứ đều có thể sử dụng được." Bố luôn bảo tôi như thế mỗi khi tôi tìm được món gì đó hay ho trong đồng đồ.

Tôi mất nhiều tuần lễ để tập bắn cung với bia là những vỏ lon đồ hộp hoặc các súc gỗ, trước khi được bố cho phép bắn chuột vào lúc chạng vạng. Khi rớt cuộc tôi cũng bắn trúng một con, nó rít lên the thé nhiều đến nỗi khiến tôi bật khóc. Mũi tên của tôi xuyên thẳng vào mông con chuột, ngay gần cái đuôi, và mỗi khi con chuột di chuyển, mũi tên với phần đuôi bằng lông ngỗng lại đập càn cách xuống mặt đất. Bố nhanh chóng kết liễu con chuột bằng một cái gậy. Bố bảo tôi không cần phải khóc, thay vào đó tôi nên biết con cáo sẽ mừng như thế nào khi được hưởng một bữa ăn từ trên trời rơi xuống như thế.

Chúng tôi đi săn hươu khi trăng đã lên cao, bởi vì lúc đó trời vừa tối lại vừa có ánh sáng. Có nghĩa là chúng tôi có thể quan sát, và con hươu sẽ không bị đau đớn. Bóng tối xua tan cơn đau.

Trong lần đi săn đầu tiên của tôi, con hươu đứng trên một cánh đồng, ngay dưới vầng trăng tròn vành vạnh. Nó hướng sườn về phía chúng tôi, và mũi tên của bố xuyên thẳng vào tim nó. Nhưng con hươu không ngã xuống đất ngay lập tức. Nó quay đầu nhìn chúng tôi, rồi tiến lại gần vài bước, trước khi khụy xuống trước mặt chúng

tôi. Nó di chuyển một cách chậm rãi và tỏ ra khá bình thản. Thật vậy, cái chết của nó là một trong những thứ êm đềm nhất tôi từng thấy. Tôi chắc chắn nó đã nhìn thẳng vào mắt tôi, và nó không giận dữ.

“Nó là một con hươu già,” bố bảo. “Giờ đây sẽ có chỗ cho một trong những con trẻ hơn, và chúng ta sẽ có thức ăn cho nhiều ngày. Thuận theo tự nhiên thôi.”

“Nhưng nó không có con cái cần chăm sóc ạ?”

“Chúng đủ lớn để tự chăm sóc bản thân rồi.”

“Bao giờ thì con đủ lớn để tự chăm sóc cho mình ạ?”

“Xét theo kỹ năng bắn cung của con thì, không còn lâu nữa đâu.” Bố mỉm cười, trong một thoáng tôi cảm thấy rất tự hào và sung sướng. Nhưng chỉ trong thoáng chốc thôi.

“Thế còn bố?”

“Bố á?” Bố ngừng lời một cách lạ lùng. “Bố sẽ luôn bên con ngay cả khi con đã lớn và có thể tự chăm sóc bản thân. Bố không chết sớm vậy đâu.”

“Không phải trước khi tóc bố bị bạc, đúng không ạ?”

“Ừ, chắc chắn không phải trước khi tóc bố bạc trắng.”

Lúc đó tôi không hề biết gì về ông nội và vụ sét đánh.

Một trong những hoạt động ưa thích của bố và tôi là tìm kiếm sách cho mẹ, bởi vì mẹ rất vui khi chúng tôi mang hàng chồng sách về nhà. Bạn không tin nổi có bao nhiêu quyển sách được người ta đóng thùng cất trong những ngôi nhà phụ đâu. Tôi thường xuyên có cảm giác rằng họ chưa từng đọc chúng và cũng không có ý định đọc. Nhờ đó mẹ có cả núi sách, và chắc chắn mẹ sẽ đọc tất cả chúng. Hầu hết chỗ sách nằm trong phòng ngủ chính và căn phòng trắng, nơi bố đã đóng một tủ sách lớn thật đẹp. Đúng là theo thời gian, nhiều cuốn sách khác và các thứ linh tinh đã choán hết không gian phía trước tủ, khiến cho bạn không thể trông thấy nó nữa, nhưng chúng tôi biết nó nằm ngay đấy, điều đó mới quan trọng, như chúng tôi thường nói.

Tôi cũng thích sách. Mẹ đã dạy tôi đọc và viết từ lâu trước khi bà nội quay lại Đầu. Mẹ từng nói tôi đã học từ trước cả khi ra đời và chỉ cần trau dồi thôi. Nó khá dễ dàng với tôi, và càng dễ hơn khi tôi phát hiện ra mẹ vui mừng thế nào khi tôi đọc được thành tiếng.

Đó cũng là lí do vì sao cách cầm bút khác thường của tôi không phải là vấn đề. Tôi cầm nó như một mũi tên sắp bắn, đơn giản là tôi không thể học được cách cầm bút với ngón tay cong cong như mẹ chỉ. Cuối cùng, hai mẹ con nhất trí rằng thà tôi cầm bút sai nhưng viết đúng còn hơn ngược lại. Và nếu nghĩ sâu hơn, thật may mắn khi tôi không nắm mũi tên như cầm một cây bút chì để rồi thường xuyên bắn trượt mục tiêu.

Vào một sáng nọ, khi tôi đang luyện tập với cung tên ở phía sau nhà, tôi nhận ra mẹ đang quan sát mình qua chỗ quần áo mà bà đang phơi.

“Mẹ biết câu chuyện tiếp theo chúng ta sẽ đọc là gì rồi,” mẹ bỗng nói với tôi.

Mẹ vốn không thường xuyên lên tiếng trừ phi đọc một quyển sách cho tôi nghe hoặc giải thích điều gì đó cho tôi hiểu. Tôi không nghĩ mẹ thực sự thích nói chuyện, nhưng rõ ràng mẹ rất thích đọc, và tôi cũng thích lắng nghe mỗi khi chúng tôi ngồi trên giường mẹ với một cuốn sách mà bà đã chọn. Thật ra thì tôi không rõ mình thích điều gì hơn - những câu chuyện hay giọng đọc của mẹ.

Đôi khi tôi không thể tách bạch được hai thứ đó. Có lúc tôi quên hẳn giọng đọc và đắm chìm vào trong câu chuyện, có lúc tôi lại quên cả lắng nghe vì bị giọng đọc làm cho mê mẩn. Mẹ không đọc thật to, chỉ vừa đủ để một người chìm đắm vào. Có một khoảng trời trong đó. Hồi đầu thì như vậy.

Về sau, tôi nhận ra khoảng trời đã biến mất. Giọng của mẹ mỏng dần đi, cho đến khi chỉ còn là một tiếng thì thầm, và khi mẹ gọi tên tôi, nghe nó giống như một cái lấy hơi gấp gáp.

Tôi rất vui vì mẹ đã dành thời gian dạy bảng chữ cái cho tôi trước khi giọng nói của mẹ gặp vấn đề với các phụ âm đến nỗi mẹ không thể sử dụng chúng. “I” là âm thanh duy nhất mẹ phát ra khi gọi tên tôi. Tôi bắt đầu phải vào phòng ngủ của mẹ để đọc một

cuốn sách mà tôi đã chọn cho mẹ, vì mẹ không thể rời khỏi đó được nữa.

Thế rồi một ngày kia, các nguyên âm cũng không còn phát ra từ đôi môi mẹ nữa.

Tôi không hiểu vì sao mẹ lại mất giọng. Mẹ đã dạy tôi không được nuốt chữ khi nói. Nhưng có lẽ đó chính là điều mẹ phạm phải. Có lẽ mẹ đã nuốt chính giọng nói của mình. Đầu tiên là khoảng trời, sau đó là âm thanh. Mẹ đã ăn quá nhiều.

Cuốn sách mà mẹ nghĩ tới trong lúc phơi quần áo là *Robin Hood*.

*Liv yêu dấu,*

*Mẹ chắc chắn con thắc mắc về giọng nói của mẹ. Mẹ không thể giải thích được điều gì đã diễn ra với nó, ngoại trừ việc các từ ngữ cứ kẹt lại trong cổ họng mẹ. Có cảm giác như chúng choán hết không gian trong lúc phát ra, và mẹ không đủ sức lực để tổng một cú chót. Nói cho cùng, không cố làm điều đó thì tốt hơn.*

*Nó giống như con bị viêm họng và liên tục tìm cách làm dịu cơn đau bằng việc húp món súp nóng hoặc những thức ăn dễ nuốt. Cảm giác là như thế. Mẹ càng khó cất tiếng nói thì càng phải ăn nhiều.*

*Theo thời gian, hàng đống những lời chưa nói đã mắc kẹt lại trong cổ họng mẹ. Những câu chữ rời rạc chẳng đâu vào đâu, thiếu đầu thiếu đuôi, chen chúc chồng chất lên nhau.*

*Nỗi phiền muộn của mẹ cũng kẹt lại trong đó. Và mẹ không muốn đẩy nó sang cho con. Hoặc bố của con. Bố đã có những nỗi buồn của riêng mình. Thế nên mẹ giữ nó trong lòng. Đó là cách mẹ bảo vệ hai bố con.*

*Bố của con lại có những cách khác.*

*Thương yêu,*

*Mẹ của con*

## *Bóng tối và mơ hỗn độn*

Jens Horder chỉ lấy của thiên nhiên những gì cần thiết, không bao giờ lấy thừa - trừ phi nó là nhựa cây.

Mọi chuyện bắt đầu bằng sự hiếu kỳ của anh. Bố anh đã giới thiệu anh với thứ nhựa thơm có màu vàng rực của những cái cây và kể cho anh nghe về các đặc tính của nó. Trước cái chết đột ngột của ông không lâu, Silas thậm chí còn biểu diễn cho con trai mình cách lấy nhựa của một cây thông bằng cách bóc một mảnh vỏ nhỏ trên thân nó. Ngay bên dưới chỗ đó, ông cắm một cái vôi hình chữ V để thu nhựa cây vào một cái cốc mà ông gắn ở đầu vôi.

Jens nhanh chóng khám phá ra những loài cây phù hợp nhất cho việc lấy nhựa, và anh bắt đầu thu hoạch chúng một cách đều đặn. Anh luôn làm một cách cẩn thận, để cây cối không phải chịu đựng nhiều từ sự xâm phạm của mình. Chúng nên được lấy nhựa một cách nhẹ nhàng, cũng giống như khi vắt sữa một con bò.

Anh biết mình đang gây ra chấn thương cho cây, nhưng điều đó là cần thiết, vì những lí do mà anh không thể giải thích. Có lẽ nhựa cây là một loại chất gây nghiện có mùi thơm, một thứ chất kích thích mà anh không thể sống thiếu. Hoặc anh thực lòng tin rằng một ngày nào đó anh sẽ cần đến tất cả chỗ nhựa cây cấp đông cất trong xưởng - cả tảng to, sẫm màu gồm những cục nhỏ có hình thù không đều đặn, dính chặt vào nhau khó gỡ. Hình ảnh đó khiến anh nhớ tới một túi kẹo mùi cam thảo bị dính cứng mà anh từng chia sẻ với bố trong một cỗ quan tài. Không gì ngon bằng những viên kẹo đêm ấy.

Qua thử nghiệm, Jens đã khám phá ra một phương pháp loại bỏ tạp chất trong nhựa cây. Anh đặt nó lên một miếng thiếc đục lỗ nhuyền căng ngang miệng một lon đồ hộp. Sau đó anh đun chảy

nhựa cây bằng cách hơ nó trên ngọn lửa. Để làm điều đó, anh đã chế một cái kiềng làm từ vài que sắt và móng ngựa, giúp đặt cái lon đồ hộp thẳng đứng. Các tạp chất sẽ nằm lại trên mảnh thiếc, trong khi nhựa sạch thu được chảy xuống đáy lon. Sau khi nhựa cây nguội lại, anh sẽ trữ nhựa tinh luyện trong một cái thùng và bỏ nhựa tạp vào trong một thùng khác. Như thế anh luôn có thể lấy ra một chút và đun chảy để sử dụng cho mục đích mong muốn. Mà mục đích thì anh không thiếu. Nhựa cây có đặc tính sát khuẩn, và nếu được chuẩn bị đúng cách, ta có thể dùng nó để chế xà phòng, hoặc làm một loại keo dán tuyệt vời. Thậm chí nó còn có thể được dùng làm nhiên liệu. Nếu nhúng một đầu thanh gỗ vào chỗ nhựa tạp, anh sẽ có một ngọn đuốc cháy tốt.

Trong túi mình, anh luôn giữ con kiến nhỏ được bảo quản trong vũ trụ hồ phách của nó. Trông nó như thể đã được làm từ nhiều năm về trước, khi bố anh lần đầu tiên đưa nó cho anh xem trên bãi biển phía bắc. Và trông nó như thể đã được làm từ hàng triệu năm trước đó. Nhiệm vụ của con kiến là lôi những giọt nhựa cây khô nhỏ xíu về tổ kiến để bảo vệ nó khỏi bệnh tật. Thế nhưng, định mệnh lại khiến cho con kiến bị mắc kẹt, ngạt thở trong thứ chất lỏng dính bết và mất mạng, nhưng xác vẫn còn.

Nhựa cây có thể chữa lành và bảo vệ, nhưng cũng có thể giết chóc. Điều đó mê hoặc Jens Horder.

Trong một khoảng thời gian, những thùng nhựa cây là thứ duy nhất có trật tự trong xưởng của Jens. Mặc bảo, có thể nói như thế. Chúng được xếp thành hàng cạnh nhau như những cái thùng rác ba lít, nhưng chúng chứa thứ mà anh không thể làm gì được nếu thiếu. Nằm giữa những ngổn ngang thùng giấy, bao tải, dụng cụ, linh kiện máy móc, súc vải, dây cáp, thức ăn thừa, báo chí, túi nilon và các món đồ linh tinh đủ loại chất liệu, những thùng nhựa cây đóng vai trò như lời nhắc nhở rằng, đã có lần, tất cả những gì anh quan tâm là cây cối.

Nhưng rồi theo thời gian ngay cả những thùng nhựa cây cũng bị chìm khuất bên dưới các món đồ và biến khỏi tầm mắt anh. Tuy vậy,



Jens vẫn luôn tìm được đường đến chỗ chúng, vì anh di chuyển rất thoải mái giữa đồ đạc của mình. Khái niệm trật tự của anh rất khác so với một vài người từng mở cánh cửa dẫn vào xưởng để quan sát bên trong. Đến mức không ai ngoại trừ vợ và con gái anh được phép đi vào xưởng.

Thế giới của Jens không bị chi phối bởi những hệ thống và luật lệ mà người bình thường tuân theo. Anh không biết thế nào là phân chia các thứ và sắp xếp chúng. Anh chỉ biết về cảm giác và trí nhớ. Một cái gì đó không cần phải được cất giữ những cái gì đó khác. Nếu cái gì đó được anh lôi ra từ trong một đồng đồ ở bãi phế liệu, vị trí tất yếu của nó có thể sẽ nằm cạnh một chiếc đèn dầu, hoặc một cái áo khoác đồng phục, được tìm thấy ở cùng địa điểm. Việc đó có logic của nó.

Cái hái có vị trí thường lệ là dựa vào tấm bản đồ lớn treo trên tường, phía sau máy tiện, bởi vì hình dáng của nó khiến Jens liên tưởng tới hòn đảo hình đầu người vươn về phía đông bắc của Korsted và tạo thành một cái vịnh nhỏ. Giờ đây tấm bản đồ đã gần như bị khuất hẳn phía sau mấy cái thùng, nhưng anh biết nó ở đó, quan trọng là thế. Chỉ còn bãi biển ở mồm phía bắc đảo là còn nhìn thấy được trong bóng tối.

Trước khi tấm bản đồ bị che khuất, Jens đã nghiên cứu nó trong nhiều giờ cùng bố. Hồi đó hòn đảo có vẻ rất vĩ đại đối với anh. Hai bố con đã nhất trí rằng nó có hình thù của một cơ thể người. Họ thích thú hình dung Korsted như là trái tim của người đó, bãi phế liệu là cái miệng, và nếu họ để cho cây cối mọc thoải mái trên Đầu, thì người này sẽ có một mái tóc bù xù hơn, thậm chí cả một bộ râu. Nhưng anh ta sẽ bị hói ở đỉnh đầu, vị trí của bãi đất trống. Hòn đảo là một cơ thể đang đổi thay, và họ có thể thay đổi nó. Thành một người hoang dã.

Nhưng trong khi thế giới có khuynh hướng nhỏ dần đi vì bản thân bạn lớn lên, thế giới bên ngoài Đầu chỉ càng lớn thêm đối với Jens. Là một người lớn, anh thấy thật đáng ngại và kỳ quặc khi người ta kéo tới đảo chính và đủ mọi loại cửa hàng, cửa hiệu, máy móc xuất hiện.

Thỉnh thoảng có người đi tới Đầu và bảo anh rằng nơi này cần được dọn dẹp. Răng rác rưởi đang chất đống tại đây. Răng có quá nhiều thứ quanh anh. Và tại sao anh không bắt tay vào việc tổng khử tất cả đi?

Họ thường mỉm cười khi nói những điều ấy. Có lẽ đó là phần tội tệ nhất.

Thế giới ngoài kia đã trở thành một mối đe dọa. Nó lan dần đến chỗ anh và bắt đầu chiếm lấy cuộc sống của anh.

Có một ngày nọ, hai người phụ nữ xuất hiện tại chuồng gia súc và bảo với Jens rằng anh đang sống trong một đống rác không thể chấp nhận được, thế nhưng hi vọng vẫn còn đó, bởi vì Chúa sẵn sàng giúp đỡ. Chúa sẽ dọn dẹp mọi thứ, nếu Jens yêu kính ngài như một người cha.

Jens không thốt nên lời, anh chỉ trừng mắt với họ và đe dọa họ bằng cây bồ cào.

Lúc bỏ đi, họ thôi không mỉm cười nữa.

Jens nhìn thấy một thứ mà họ không thấy. Khi anh quan sát quang cảnh xung quanh mình, anh chẳng thấy bề bộn hay rác rưởi gì cả. Anh thấy một khối thống nhất không thể tách rời. Nếu anh loại bỏ chỉ một món đồ, anh sẽ phá hỏng toàn bộ bức tranh.

Người ta không hiểu được rằng mọi thứ anh tha lời về đều có một vị trí, một giá trị, và một mục đích. Một tờ báo đã ố vàng từng làm giấy gói cho một cái bình đất nung có thể chứa đựng thông tin mà ngày nào đó anh sẽ cần đến, mặc dù anh chẳng bao giờ đọc báo. Một bộ yên cương cũ giúp anh nhớ lại hồi mình đánh xe ngựa tới Korsted. Chiếc đèn pin có thể trở nên hữu dụng một khi được anh sửa chữa. Anh có hàng đồng pin, và một số vẫn còn dùng được, chắc chắn rồi. Những chiếc băng cát-xét cũng thế. Chúng được mang về từ một cái pallet nằm ở phía sau tiệm băng đĩa, và vẫn nằm thành những đống thẳng thớm được bọc màng co, cái màng mà chắc chắn cũng có thể được sử dụng vào việc nào đó. Đồ hộp luôn là thứ nên có, phòng khi khó khăn, và dù sao thì anh cũng chưa bao giờ tin vào hạn sử dụng. Cái bào là của bố anh để lại và

vẫn còn dùng tốt. Anh sẽ cần đến chỗ mũ nón, nếu làm hỏng cái mũ của ông ngoại. Cái giá nền thì đẹp ở sự cân đối của mình, nó chỉ cần được đánh bóng. Bạn luôn cần dù che, do vậy có bao nhiêu cây cũng là không đủ, ngoài ra anh dám chắc mình có thể sửa những cây dù bị hỏng. Việc người ta vứt đi cả một bao tải muối, nữa dùng một lần thật là khó hiểu đối với anh. Không có gì chỉ được dùng một lần cả, một ngày nào đó anh sẽ rửa sạch toàn bộ chỗ đó. Những bao muối mà anh lấy từ nhà kho của một người nông dân có nhiệm vụ rải muối đường sá rồi sẽ được anh tìm ra mục đích sử dụng. Một mục đích tốt đẹp hơn là chỉ phủ lên những con đường.

Jens cảm thấy mình phải có trách nhiệm giữ gìn các thứ. Giữ cho chúng y nguyên. Và anh cảm thấy niềm vui, mỗi liên hệ cảm xúc đối với từng đồ vật được anh mang về. Sự gắn bó đó kích thích anh. Anh cảm thấy mệt mỏi, thậm chí hoảng sợ khi có ai đó tìm cách phá vỡ nó.

Và quả thực mọi thứ xấu đi vào những lần mà, vì mong muốn của những người khác - đầu tiên là mẹ, sau đó là vợ anh cố gắng vứt bỏ một món đồ. Anh không thể nào làm điều đó, nó khiến tim anh đau nhói. Mẹ anh chẳng bao giờ hiểu được. Maria thương yêu của anh cũng vậy, nhưng cô chấp nhận con người của anh và biết sẽ không thể có cách nào khác. Bố anh chắc sẽ hiểu tất cả.

Dần dà, một nỗi sợ đặc biệt bắt đầu ám lấy Jens: ý nghĩ rằng anh có thể vô tình bỏ đi một thứ không thể sửa chữa được. Một thứ nằm lẫn trong những món đồ khác, bên dưới hoặc bên trong một thứ khác. Ngay cả sau khi mọi người đã thôi không bảo anh dọn dẹp và vứt bỏ các thứ, nỗi sợ ấy vẫn tiếp tục lớn lên. Những món đồ và nỗi sợ hòa nhập vào nhau trong những kịch bản mơ hồ, và anh có những cơn ác mộng về việc bỏ quên một con chim non mới nở trên một mảnh vỏ cam, một sinh linh nhỏ bé, tuyệt vọng sẽ chết đi nếu anh vứt bỏ cái vỏ cam ấy. Về sau, trong những cơn ác mộng như thế, con chim đã trở thành một đứa trẻ.

Không, không có gì là thừa thãi cả. Bất chấp điều anh đã dạy Liv, điều anh đã học được từ bố, anh trai và con trai mình chính là bất cứ thứ gì rời bỏ anh đều ra đi mãi mãi. Và do đó không một thứ gì được phép rời bỏ anh.

Những cái được thêm vào lại rất thường xuyên. Trong một thời gian dài, chúng bao gồm những món đồ do chính anh nhặt nhạnh. Sau đó là những thứ do con gái anh mang về khi nó tới đảo chính để lấy đồ ăn và nhu yếu phẩm. Anh muốn đi cùng con bé để không bao giờ rời mắt khỏi nó, nhưng rồi anh buộc phải tin rằng nó sẽ luôn quay về.

Và nó làm thế thật.

Họ có một mối liên hệ không thể phá vỡ, giữa hai người bọn họ. Jens biết Liv sẽ không bao giờ rời bỏ anh.

Một chiếc đồng hồ cát được đặt nằm ngang trong một cái lỗ của một trong các bàn thợ mộc. Silas và Jens đã tìm thấy nó trong một kho cỏ, trước khi đem nó về xưởng và lật tới lật lui, đếm từng giây, từng nhịp thở trong lúc quan sát thời gian trôi chảy lặng lẽ nhưng đều đặn qua chỗ thắt eo của nó. Mấy chục năm trời nó nằm đó, trong cái lỗ, với chỗ cát chia đều ở hai bầu, mặt gỗ sẫm màu và lớp thủy tinh mỏng manh bị chôn vùi dưới lớp bụi bặm và các ký ức.

Jens đã quan sát Liv trong lúc con bé nghiên cứu chiếc đồng hồ cát. Con bé biết mình không được phép chạm vào nó. Có lần, Liv đã hỏi vì sao họ không sử dụng nó. Con bé rất muốn nhìn cát chảy.

Nhưng Jens biết thời gian vẫn tìm được cách rời bỏ người ta. Và anh không thể dạy bài học đó cho con gái anh. Chưa thể.

## *Tháng mười hai*

Tôi không chắc bà nội lưu lại Đầu trong khoảng thời gian bao lâu, nhưng tôi nghĩ phải đến cả tháng. Chắc chắn là khoảng thời gian trước lễ Giáng sinh, bởi vì bà đã dạy tôi cách gấp những quả tim giấy và hát những bài ca ngợi Mary và Jesus, người mà tôi cứ gọi thành Jens. Tôi vẫn còn chưa rõ cha của Jens là ai, nhưng tôi thích việc ông ta được sinh ra trong một cái tàu ngựa. Vào ban đêm.

Khi tôi hỏi mẹ Carl và tôi chào đời vào lúc nào, mẹ bảo có lẽ là buổi chiều, rằng có một bà đỡ đã đến giúp, và việc hạ sinh chúng tôi khá đau đớn. Tôi ước giá như mẹ đợi đến đêm tối, nhưng tôi cũng mừng vì ít ra Carl và tôi ra đời cùng nhau. Tôi không bao giờ thích ở một mình.

Có lẽ điều đó giải thích vì sao tôi thích nhìn những bức vẽ Carl và tôi. Chúng được treo trên một cái đinh ở trong phòng ngủ chính. Bố đã vẽ chúng. Ông vẽ chúng tôi hằng năm, khi hoa kim ngân nở, và bạn có thể nhận ra khuôn mặt chúng tôi thay đổi nhưng vẫn giống nhau như thế nào. Những bức vẽ mới được đặt chồng lên bức vẽ cũ, do đó bạn có thể lật tới lật lui để xem hình ảnh chúng tôi khi bé. Tôi thích ngồi yên tạo dáng trong lúc bố vẽ, vì tôi có thể quan sát ông và nhìn ngắm mái tóc, hàm râu ngày càng rậm rạp của ông.

Bố cũng từng vẽ mẹ một lần. Bức tranh đó nằm trên một bức tường của xưởng mộc, lồng trong một cái khung nhỏ xinh xắn. Tôi chưa bao giờ thấy chân dung nào khác của mẹ. Nhưng tôi cũng chưa từng thấy một bức tranh chân dung phụ nữ nào đẹp hơn thế.

Mặc dù bà nội dọn vào ở trong căn phòng phía sau xưởng mộc, có cảm giác như bà đã chiếm lại ngôi nhà chính. Carl cũng có thể

nhận thấy điều đó, nhưng lúc đầu chúng tôi thấy chuyện đó hay ho đến nỗi không bao giờ hình dung ra nó có thể nguy hiểm.

Khi bà đi vào phòng ngủ và ngồi với tôi trên giường buổi sáng hôm ấy, đó là lần đầu tiên tôi nói chuyện với người ngoài. Ý tôi là một cách riêng tư chỉ có hai chúng tôi ấy. Vì lí do kỳ lạ nào đó mà tôi không sợ chút nào. Ừ thì, lúc đầu tôi cũng có sợ, bởi vì mẹ đang ở trong phòng giặt phía sau chuồng gia súc, còn bố đang đi thăm vườn cây Giáng sinh, nên cả hai sẽ không thể nghe thấy tiếng tôi dù tôi có hét lên.

Nhưng bà có vẻ không nguy hiểm. Bà già xa lạ ấy. Bà mỉm cười ngồi ghé lên mép giường và nói: “Chào Liv, cháu đang làm gì đó?”

Giờ đây nghĩ lại tôi thấy đó là một câu hỏi ngu ngốc, rõ ràng bà có thể thấy tôi đang ngồi trên giường, ngắm nhìn những bức vẽ.

Tôi không nói gì, chỉ gơ tay trỏ. Về phía Carl và tôi.

Bà cũng nhìn về phía hai chúng tôi. Một lúc lâu. Thế rồi bà đứng dậy, tiến lại chỗ chúng tôi, và bắt đầu lật giở lại những bức tranh vẽ chúng tôi hồi bé. Bà quay lưng về phía tôi.

“Chúng cháu rất giống nhau,” tôi nói.

Bà gật đầu.

“Bố cháu vẽ đấy ạ.”

Bà lại gật đầu.

Tôi ngưng nhìn những bức vẽ. Tôi bắt đầu quan sát người phụ nữ mà cho tới lúc đó tôi vẫn chưa biết là bà nội mình. Bà đang ngắm nhìn hình ảnh lúc nhỏ của Carl và tôi. Bỗng dưng tôi tự hỏi liệu có nên kể cho bà nghe về vụ tai nạn.

“Có một chuyện đã xảy ra với em trai song sinh của cháu,” cuối cùng tôi lên tiếng.

Bà lại gật đầu. Tôi nghĩ đã đến lúc bà làm một việc khác. Có lẽ bà biết Carl.

Cuối cùng bà quay lại và nhìn tôi. Bà mỉm cười.

“Cháu có thích bánh kẹp không?” Bà hỏi.

Tôi không biết phải trả lời thế nào. Tôi không biết bánh kẹp là cái gì. Thế nên tôi bắt chước bà.

Tôi gật đầu.

Tôi mau chóng nhận ra mình rất thích bánh kẹp. Bà rắc đường lên cái thứ nhất, rồi cuộn tròn nó lại như một cây xúc xích và đưa cho tôi trong lúc bà bắt đầu đồ cái bánh thứ hai. Tôi cắn một miếng và quên mất phải túm chặt cây xúc xích lại, thế là đường rơi ra từ đầu kia. Tôi có thể nghe thấy nó rơi xuống sàn và bà nói gì đó. Nhưng tôi không quan tâm, vì đó là miếng bánh ngọt ngào nhất tôi từng được nếm.

Bà quét sàn rồi xoa mái tóc tôi, và tôi được nhận một cái bánh kẹp đường khác. Khi tôi ăn cái thứ tư, tôi phải ngồi xuống sàn nhà, giữa những hạt đường, trong khi bà nói chuyện đó không sao cả, và chúng tôi bật cười.

Thế rồi mẹ đi vào.

Điều lạ lùng là cả hai người không ai nói năng gì. Họ chỉ nhìn nhau, rồi mẹ quay gót bỏ đi. Mẹ đi ra chuồng gia súc, tôi nghĩ bụng. Thoạt đầu tôi không biết nên đi theo mẹ hay ngồi lại giữa đồng đường. Nhưng rồi bà bắt đầu nói, và tôi ngồi yên.

“Cháu có bạn để chơi cùng không, Liv?”

Tôi gật đầu. Nói cho cùng, tôi có Carl và cả đàn gia súc.

Bà nhìn tôi, nhưng tôi không nói gì, bởi tôi đã gật đầu rồi.

“Ý bà là, cháu có gặp những đứa trẻ khác không?” Vừa hỏi bà vừa đưa cho tôi một cái bánh kẹp mới. “Cẩn thận chỗ đường nhé, cháu cưng.”

Tôi lại gật đầu và giơ tay đỡ cuộn bánh.

“Có ạ, Carl.”

Cái bánh khựng lại trên đường di chuyển, và lần này là lỗi của bà khi những hạt đường rơi tung tóe. Phải mất một lúc bà mới đưa được cái bánh cho tôi.

Carl nhập bọn cùng chúng tôi trong bếp. Nó ngó bà già lạ mặt và tỏ ra hơi sợ. Nom bà lạ lùng quá. Với lại, bà có tóc bạc. Đây đây.

Trong vài ngày liên tục, bà thức dậy là làm bánh kếp cho chúng tôi ăn mỗi sáng. Những lần đầu, bà dùng nguyên liệu trong những cái hộp mà bà mang theo. Nhưng khi chúng đã cạn, tôi giúp bà bằng cách đi nhặt trứng gà, lấy sữa bò và bột mì trong những cái bao mà vào thời điểm đó được để ngoài hành lang, tôi nghĩ thế. Những chiếc bánh kếp càng ngon hơn vì tôi đã giúp làm ra chúng.

Bố không ăn nhiều, và cũng không nói nhiều. Mẹ ăn vài chiếc và không nói gì cả. Còn tôi thì ăn nhiều hết mức có thể.

Bà nội và tôi có rất nhiều thời gian bên nhau, vì mẹ và bố có việc phải làm, nhưng tôi nghĩ thật ra bố mẹ đang cố tránh mặt bà. Bố bận rộn với việc bán cây Giáng sinh, chở chúng tới đảo chính và đi loanh quanh, chưa kể còn những món quà Giáng sinh mà bố đang chuẩn bị. Chính vì thế tôi bị cấm cửa ở xưởng mộc trong vài ngày sát lễ Giáng sinh. Mẹ cũng bận làm thứ gì đó rất bí mật trong phòng ngủ.

Tôi hoàn toàn không biết bố mẹ làm gì. Năm trước quà của tôi là một nhà hát múa rối và một đôi găng da thỏ.

Bố đã bắt đầu treo các thứ lên trần phòng khách từ lâu, để chúng tôi có thể di chuyển dễ dàng hơn dưới sàn. Tôi thích ngồi trong chiếc ghế bành màu xanh lá cây, ngược lên nhìn mọi thứ. Bố đã làm một cái hang thánh, và do các chồng đồ đạc chất cao quá cửa sổ, mọi thứ ngày càng tối hơn. Ngày càng huyền ảo hơn.

Một trong những món đồ yêu thích nhất của tôi là cây vĩ cầm được treo bằng một sợi dây phía bên trên lò sưởi. Khi ngọn lửa được nhóm lên, cây vĩ cầm sẽ xoay như một con gà chỉ hướng gió. Nhắc đến chim chóc thì con cú nhồi rơm của ông dượng sĩ đang nhìn tôi từ trong một góc. Nó ngồi trên một chiếc sofa, phía sau một ma-nơ-canh và một chồng tạp chí. Tôi thích con cú lắm. Khi tôi ra ngoài vào ban đêm, tôi tập di chuyển khẽ khàng giống như nó. Thực ra mà nói, phải mất một thời gian tôi mới nhận ra con cú đã chết. Nó cư xử giống y như những con tôi thấy ở trong rừng.

Đôi khi tôi nghĩ rằng, dù chúng tôi đã có được gần như mọi thứ trên đảo, vẫn luôn có những cái khác để đem về nhà. Chẳng hạn



như, ngay trước hôm bà nội đến, bố đã quay về cùng với một cây đàn piano mà ông đổi bằng một cây Giáng sinh. Ngoài vài phím đàn và một cái pé-đan bị mất thì nó chẳng bị sao cả, bố bảo thế. Bằng cách chuyển chỗ một số va li, bố thậm chí đã tìm được chỗ đặt cây đàn dưới sàn nhà, trong phòng khách. Sau đó bố đặt ba cái đài lớn lên trên nắp đàn, cùng với bức tượng bán thân bằng thạch cao của một người nghe nói đã từng chơi nó. Chuyện này khiến tôi băn khoăn đôi chút, vì rõ ràng ông ta mất cả tay lẫn chân.

Tôi có cảm giác bà nội không thích có quá nhiều thứ ở khắp nơi. Bà sẽ ho hắng - cũng lớn tiếng như khi bà ngáy - khi bước vào phòng khách, và thường lăm bắm gì đó về chuyện chỉ mới có vài năm mà mọi thứ đã ra nông nỗi này. Tôi hoàn toàn không hiểu bà đang nói chuyện gì.

Bà hẳn là rất vựng về, vì bà cứ liên tục bị vấp vào các thứ. Một hôm bà hét lên khi va ngón chân cái vào chiếc máy hát nằm ngay sau cửa bếp. Bà không nghĩ chỗ của nó là ở đó, mặc dù nó nằm đó từ lâu lắm rồi, theo trí nhớ của tôi. Nhưng không có gì sánh bằng tiếng thét khi bà đâm sầm vào giá sách trong phòng tắm và bị cả một thùng cá ngừ ngâm nước muối rơi xuống đầu. Bố đã chạy từ ngoài xưởng vào tận nơi để xem chuyện gì ồn ào đến vậy. Tôi còn nhớ bố đứng trên ngưỡng cửa, còn bà nội thì tựa người vào bồn tắm, trừng mắt nhìn bố và lắc đầu. Sau đó bà bỏ đi. Xét cho cùng, bố đã tận mắt thấy đầu của bà vẫn còn gắn trên cổ, mọi chuyện thế là ổn.

Vài ngày sau, bà nội ngừng tìm kiếm một thùng đồ trang trí Giáng sinh mà bà cứ khẳng định là đang nằm ở đâu đó. Thay vào đó, chúng tôi làm những món đồ trang trí từ các thứ mà tôi kiếm được. Chúng tôi làm những trái tim bằng giấy nâu lấy từ một cuộn giấy ở trong bếp. Trông chúng rất tuyệt. Tôi không hiểu vì sao bà lại muốn làm chúng bằng giấy màu khác. Màu nâu thì có gì sai à? Dù sao thì những quả tim thật đều có màu khá là nâu.

Bà đã mua những món quà Giáng sinh từ đảo chính, bà bảo tôi thế, và tôi tự hỏi liệu có phải chúng là cái đài nhỏ và bộ cờ mà tôi

tìm thấy trong một cái túi của bà hay không. Chúng được gói cẩn thận trong giấy bóng, và sau khi mở ra xem tôi đã bọc lại y như cũ, mặc dù không được khéo léo với chỗ băng dính cho lắm.

Khi bố mang cái cây vào và treo lên trần phòng khách, tôi nghĩ nó là cây Giáng sinh đẹp nhất mình từng thấy. Carl cũng đồng ý như vậy. Ngôi sao mà tôi đã làm từ nan hoa xe đạp phát ra ánh xám đẹp đẽ bên dưới xà nhà, và từ gốc cây cho tới mặt sàn còn dư cả mét, tha hồ có chỗ cho những món quà.

Chỉ còn vài ngày nữa là Giáng sinh, nhưng tôi vẫn chưa biết bà già lạ mặt là bà nội của tôi. Thực lòng tôi thấy hơi buồn vì bà không có cơ hội xem chiếc xe go-kart của chúng tôi. Xem tận mắt.

Thỉnh thoảng tôi vào trong bếp với bà buổi sáng sớm, cố tìm một chỗ để ngồi. Tôi không sợ bà, nhưng Carl có hơi sợ một chút. Tôi thích trò chuyện với bà và được bà xoa đầu. Bà cũng tỏa ra mùi thơm dễ chịu nữa.

Bà có một sở thích rất thú vị trong hành lí, tôi đã bỏ nhiều thời gian để xem xét khi bà vắng mặt. Ngoài các món quà, tôi tìm thấy những thứ người ta dùng để bôi trát lên mặt, rồi những món trang phục, giày dép mà tôi chưa thấy bao giờ, chẳng hạn như tất da màu tím, giày da thắt dây màu nâu nhạt. Tôi không biết trên đời lại có những đôi giày đẹp đến thế.

Bà luôn hào hứng muốn biết tôi đang làm gì, thế nên tôi kể cho bà những chuyện mình có thể nhớ ra. Làm thêm nhiều mũi tên này, khám phá các đồng hồ này, hoặc phụ giúp chăm đàn gia súc. Vào một buổi sáng nọ, khi bà hỏi tại sao tôi ngại ngủ đến thế, tôi đáp rằng mình phải ra ngoài săn hươu. Tôi không định nói với bà. Tôi đã hứa với bố là không kể với bất kỳ ai về những việc chúng tôi làm ban đêm. Chúng tôi đã vô cùng cẩn thận với chiếc xe bán tải và đậu chúng ở xa ngôi nhà hơn để bà không nghe thấy tiếng nổ máy.

“Cháu có thường xuyên đi ra ngoài vào ban đêm... thay vì ngủ hay không?” Bà hỏi tôi như thế. Bà nhìn tôi với ánh mắt lạ lùng đến nỗi Carl khẽ huých tôi để rủ tôi đi ra ngoài với nó. Nhưng tôi vẫn ngồi nguyên chỗ cũ.

Tôi đắn đo rất nhiều về chuyện thời điểm này có phải là lúc cần nói dối hay không.

“Carl thì có,” cuối cùng tôi đáp.

Tôi thích nghe bà kể về đảo chính. Thành phố nơi bà sống nghe có vẻ rất vĩ đại. Tôi hình dung nó phải chứa một lượng khổng lồ các thứ bên trong - chắc phải hơn số đồ mà chúng tôi đã đưa về đảo Đầu. Bà cũng kể nhiều về những đứa trẻ chơi đùa cùng nhau trên đảo. Và tất cả đều đi tới trường, nơi chúng được học đọc, học viết, làm toán.

“Nói bà nghe này, Liv. Bố mẹ có bao giờ nói với cháu về việc đi học chưa? Ở Korsted ấy?”

Tôi đã biết ở Korsted có một ngôi trường. Thỉnh thoảng khi chúng tôi chạy xe ngang qua đó, tôi trông thấy bọn trẻ con trong sân chơi, phía sau một tường rào. Luôn có đứa nào đó la hét và một người lớn quát bảo đứa nào đó im đi. Không ai mang theo dao găm cả. Trong sân trường chẳng có gì ngoài bê tông và những cái sọc trắng.

Bố đã nói là không thích nó.

Chuyện phải đi học ở đó rất mới mẻ đối với tôi.

“Mẹ đã dạy cháu đọc và viết rồi ạ,” tôi nói. “Còn bố thì dạy cháu làm cái này cái nọ, chẳng hạn như làm một cái chùy bằng máy tiện, đúc những cục chì câu cá và đầu mũi tên, lắp máy ép thịt, đặt bẫy và lột da thỏ. Bố cũng dạy rằng chúng không bị đau nếu chết trong bóng tối. Và cháu cũng biết chơi trò đi trốn rồi tìm các thứ mà không đánh thức người khác dậy. Ngoài ra, cháu có một con dao, và cháu chơi với nó được.”

Bà lại nhìn tôi cái nữa, và tôi bắt đầu tự hỏi liệu mình có nói quá nhiều không. Tôi không biết nữa. Tôi không quen ăn nói dè chừng. Mệt lắm.

“Bà nghĩ sẽ rất tốt cho cháu nếu cháu được đi học ở trường,” cuối cùng bà lên tiếng. “Và để con dao của cháu ở nhà.”

Giờ thì đến lượt tôi trở mắt. Carl chạy đi gọi bố. Tôi không biết phải nói gì. Nhưng hình như bà không thể ngừng lại được.

“Liv, bà không nghĩ sẽ tốt cho cháu khi sống ở đây, trên đảo Đầu này, giữa tất cả những thứ rác rưởi bụi bặm bẩn thỉu này. Cháu có thể gặp tai nạn, hoặc ngã bệnh... bà nghĩ cháu đi xa một thời gian sẽ tốt hơn. Bà cần nói chuyện với bố cháu về việc này.”

“Làm sao bà hiểu bố cháu được?” Tôi thắc mắc. Tôi bắt đầu cảm thấy vô cùng nghi ngờ. Có lẽ Carl đã đúng về chuyện có gì đó không thực sự đúng đắn nơi bà già lạ mặt này.

Bà ngừng vài giây.

“Bố cháu là con trai của bà. Bà là bà nội của cháu.”

Chuyện này thật vô lí. Và Carl không có ở đây để kiểm chứng.

“Chính ông nội cháu, tức là ông Silas chồng của bà, đã dạy bố cháu đóng tất cả những thứ đồ gỗ đẹp đẽ kia. Và cái mũ mà bố cháu luôn đội... nó đã từng thuộc về bố của bà.”

Cái bánh kẹp bắt đầu khét.

“... Và chúng ta phải nói chuyện về Carl,” bà nói tiếp trong lúc nhanh tay nhắc chiếc chảo khỏi bếp.

“Nhưng nó không có ở đây,” tôi đáp, thầm mong bố và Carl xuất hiện kịp thời.

“Bà biết. Thế cháu có biết thằng bé đang ở đâu không?”

Đó là cái đêm mà tôi nghe lỏm họ nói chuyện từ ngoài cánh cửa phòng khách. Cả ba đều nói, kể cả mẹ, và đến một lúc thì bố hét lên. Tôi chưa bao giờ nghe thấy bố hét lên như thế. Sáng hôm sau, tóc bố bắt đầu bạc.

Chỉ còn hai ngày nữa là đến Giáng sinh, nhưng chúng thật lạ lùng làm sao.

Gần như không ai nói tiếng nào. Tôi nghĩ mọi người đều ngẫm nghĩ. Và tôi cũng vậy. Về ý muốn của bà, theo đó bà sẽ đưa tôi tới đảo chính, nơi tôi được đi học, được gặp gỡ những đứa trẻ con khác, về cái gì đó liên quan tới chính quyền, một bác sĩ thăm khám và một chiếc container mà bà đã đặt hàng.

Tôi nhớ bà đã nói rằng *đống phân này cần được dọn sạch*. Và tôi có thể hiểu tại sao bố giận dữ về chuyện đó, bởi bố luôn rất cẩn thận đem phân ra xa khỏi đàn gia súc, ra tận ngoài đồng, nơi chúng có thể hữu ích.

Nhưng dù vậy tôi vẫn tìm cho bà một món quà. Nó là một cái hộp nhỏ có mùi thuốc lá rất thơm. Có thể dùng nó để cất những thứ nhỏ nhỏ, tôi nghĩ thế. Rồi cuộc tôi giữ lại cái hộp. Tôi đã tìm được một quyển sách về các loài bướm cho mẹ, còn với bố thì tôi đã thu hoạch cả một lon đầy nhựa cây. Tôi cũng đã tìm được một cục nhựa cây rất đẹp màu vàng đỏ, đây sẽ là món quà đặc biệt dành cho bố, vì nó có một con bọ cánh cứng ở bên trong. Nếu bố giữ nó đủ lâu, nó sẽ trở thành hổ phách, cũng giống như viên hổ phách có con kiến bên trong mà bố thường cất trong túi, hoặc đặt trong một cái hốc nhỏ trên bàn thờ, nơi có chiếc đồng hồ cát. Tôi vẫn chưa học đếm tới một triệu năm, nhưng tôi biết đó là một khoảng thời gian rất dài.

Trước khi bà nội xuất hiện, tôi chưa bao giờ tự hỏi tại sao chúng tôi lại ăn mừng Giáng sinh. Tôi đoán rằng chúng tôi làm thế vì nó đẹp. Bố mẹ không giải thích lí do, và tôi cũng chưa bao giờ hỏi. Nhờ nói chuyện với bà nội, tôi khám phá ra có một mối liên hệ giữa người mang tên Jesus và cây Giáng sinh và ngôi sao nan hoa xe đạp của tôi và những con ngỗng của chúng tôi và những chú lùn trong vườn nhà anh bán cá. Chính xác nó là gì thì tôi vẫn không nắm được.

Tôi cũng không biết gì về cái container trước khi nó xuất hiện. Sự việc xảy ra ít lâu sau khi chúng tôi bước sang năm mới. Một chiếc xe tải cực lớn xuất hiện ở đảo Đầu, cồng theo nó trên lưng. Chiếc xe gầm rú và lắc lư chạy trên con đường rải sỏi, còn tôi thì lao ra từ chỗ chiếc máy bơm phía sau chuồng gia súc để xem chuyện gì. Container được đặt ngay phía sau xưởng mộc. Nó là một cái hộp chữ nhật dài rất to làm bằng kim loại màu xanh sẫm. Các cạnh bên của nó hơi chụm vào nhau ở trên đỉnh, và trên một cạnh dài có ba cái cửa lật cánh đôi.

“Một người tên là Else Horder đặt mua,” tôi nghe thấy người lái xe nói với bố. Tôi không nghĩ ông ta nhận ra chúng tôi đã giết bà nội. Sau đó, chiếc xe tải chạy đi mà không đem theo cái container, và người lái xe vẫy tay chào tôi. Đó là lần cuối cùng một người ngoài trông thấy tôi, trước khi tôi biến mất trong một khoảng thời gian rất dài.

*Liv yêu dấu,*

*Mẹ không rõ bố mẹ có làm đúng khi khai báo con đã chết hay không. Nhưng bố mẹ quá sợ, quá sợ mất con. Những gì chúng ta đã làm với bà nội của con thật kinh khủng. Nhưng điều mà bà dự định làm với chúng ta còn khủng khiếp hơn.*

*Chúng ta không có lựa chọn nào khác.*

*Mẹ quyết định tin rằng chúng ta không có lựa chọn.*

*Thương yêu,*

*Mẹ của con*

## *Vụ giết người*

*T*rong thâm tâm, Jens Horder cũng hiểu rằng mẹ anh chỉ muốn điều tốt đẹp nhất cho họ, rằng đề nghị của bà là biểu hiện của sự quan tâm và tình yêu thương. Thậm chí có lẽ anh cũng nhận ra rằng mẹ anh có lí do để quan ngại. Dầu vậy, anh không tài nào diễn giải đề nghị của bà Else thành một cái gì khác hơn là một sự đe dọa, một lời tiên đoán nghiệt ngã về một thảm họa khủng khiếp nữa.

Maria đã khóc khi họ nằm cạnh nhau trên giường vào tối hôm đó. Anh chưa từng thấy cô khóc tội nghiệp đến như thế, kể từ vụ tai nạn. Kể từ lần cuối cùng mẹ anh sống cùng họ.

"Anh phải đưa bà ấy đi," cô nức nở. Bên trong cô, một mầm sống mới đang lớn dần. Một sinh linh nữa. Sinh linh còn lại đang ngủ vô tư lự trong phòng ngủ nhỏ nằm ở cuối hành lang. Với con dao găm trên bụng. Một mình.

Lúc ấy có một thứ đứt hằn trong lòng anh: sợi chỉ cuối cùng liên kết anh với mẹ, bóng ma của một sợi dây rốn.

Anh nắm chặt bàn tay của Maria. "Ừ, anh sẽ đưa mẹ đi," anh thì thầm trong khi ngược mắt nhìn vào bóng tối. "Thật xa. Không có giải pháp nào khác."

Bà là người mà nếu thiếu họ vẫn xoay xở sống được.

"Anh sẽ làm chuyện đó trước Giáng sinh."

Vợ anh đã nghe thấy lời thì thầm của anh. Cô đã hiểu chính xác hàm ý của câu nói đó. Và cô biết mình nên phản đối. Nhưng cô không thể.

Jens ngồi dậy, cúi người hôn lên trán Maria trước khi đứng lên và mặc quần áo. Sau đó anh rời phòng.



Ít phút sau, Maria có thể nghe thấy tiếng anh làm việc trong xưởng.

•§•

Else Horder cũng nghe thấy tiếng anh con trai từ trong căn phòng trắng nơi bà ở, trái với thói quen thông thường, vẫn chưa ngủ được.

Bà cho rằng Jens hẳn đang hoàn tất một vài món quà Giáng sinh vào phút chót, nhưng ngay cả như thế thì việc anh làm việc vào giữa đêm cũng rất lạ. Thế nhưng, bà không mấy bất ngờ với những việc mà người con trai út của bà có thể làm dạo sau này. Gia đình anh dường như sống trong một thế giới riêng, nơi mọi thứ rất hỗn loạn. Bà hiểu rõ về sự biệt lập hơn ai hết, kể cả những hệ lụy mà nó có thể gây ra cho đầu óc con người ta, nhưng chuyện này... chuyện này rất nghiêm trọng.

Bất giác bà cảm thấy hơi hồi hận. Không phải về tất cả mọi chuyện, nhưng vẫn hồi hận. Và mặc dù nó làm bà đau lòng, bà tuyệt đối tin rằng mình phải cứu Liv khỏi định mệnh mà con bé đang bị lôi vào. Có vẻ như đã nhiều năm con bé không được một bác sĩ nào kiểm tra, bởi vì bố mẹ Liv "không ưa bác sĩ và những thứ như thế". Else cũng đồn rằng con bé chưa từng chơi cùng, hay thậm chí trò chuyện cùng một đứa trẻ khác. Sự thật là Maria là người có học, nhưng cô khó có thể dạy học tại nhà cho một đứa trẻ như lời tuyên bố của cô. Liv hẳn đang rất muốn được ra ngoài và gặp gỡ những người khác - những người không bận rộn với việc cần rút lương tâm đến chết hoặc biến ngôi nhà mình thành bãi rác. Cuộc sống của con bé tội nghiệp không có một chút bình thường nào cả.

Và những chuyến phiêu lưu trong đêm cũng khiến bà lo lắng, chưa nói tới chuyện của Carl. Thực tình mà nói, toàn bộ câu chuyện này có thể trở thành một vụ án dành cho cảnh sát, một thảm án. Nếu điều đó xảy ra, bà chỉ có thể hi vọng rằng họ sẽ không đặt câu hỏi về vụ tai nạn và khơi lại những vết thương cũ. Đó là điều cuối cùng mà mọi người cần.

Một điều gì đó phải được thực hiện, và bà Else đã bắt đầu với việc đặt mua một cái container. Đơn hàng sẽ được giao ngay sau ngày đầu năm. Jens chưa thể biết gì về âm mưu này. Hôm nọ anh chỉ thả bà xuống bưu điện một lúc rồi quay lại đón, đúng như đã thỏa thuận. Nhờ sự trợ giúp của cô nhân viên bưu điện mà bà tìm được một công ty sản xuất container, gọi điện thoại cho công ty đó từ điện thoại của bưu điện, và gửi luôn một tấm séc thanh toán. Nó khá đắt, nhưng cần thiết, bà nghĩ thế. Bà biết tấm séc sẽ không bị hủy, bởi vì người chị họ tốt bụng nhất trần đời đã nhất định đóng góp một chút cho những chi tiêu bất chợt của bà. Else tin chắc Karen sẽ thông cảm cho chuyện cái container, nếu bà liên lạc được với bà ấy. Nhưng bà bắt đầu lo lắng khi Karen không trả lời điện thoại. Mong sao bà ấy không gặp chuyện gì bất trắc.

Về việc đặt mua cái container sau lưng Jens, Else cảm thấy khá khó xử. Bà biết chuyện này sẽ được xem như một sự can thiệp nghiêm trọng. Nhưng một khi nó đã được giao đến, cái container sẽ là một cơ hội để mọi người dọn dẹp các thứ và mang đến chút thông thoáng cho ngôi nhà, bà nghĩ thế. Biết đâu đó là cách duy nhất bà có thể làm để giúp đưa người con trai ra khỏi sự lộn xộn của anh.

Else không mơ gì hơn là ở lại và giúp đỡ lâu nhất có thể, nhưng bà không nghĩ rằng mình sẽ được phép. Có lẽ sẽ tốt hơn nếu bà không có mặt ở đây để can thiệp.

Nhưng Liv phải được giúp đỡ! Else đã quyết định liên hệ với nhà chức trách, sau kỳ nghỉ lễ. Lúc này chắc họ còn đang mãi tận hưởng Giáng sinh.

Cuối cùng bà cũng dứt mình ra khỏi những suy nghĩ rối rắm và ngủ thiếp đi, mặc kệ tiếng cửa tiếng gõ trong xưởng mộc gần đó.

Trước đêm Giáng sinh một ngày, cả nhà ăn tối cùng nhau trong im lặng. Else đã nhất quyết đi mua sắm và nấu nướng, bà có cảm giác rằng mình được phép làm điều đó chỉ vì quai hàm của Jens nghiến chặt tới nỗi anh không thể trả lời gì khác ngoài cái gật đầu.

Else đã cố gắng và thất bại trong việc tìm kiếm ánh mắt con trai mình suốt cả ngày hôm ấy. Sau khi tự pha cho mình một tách cà phê vào buổi sáng, anh hoàn toàn tránh mặt bà. Maria cũng vậy. Cô cảm miệng như một con hến và thậm chí không buồn chào buổi sáng khi xuống dưới nhà, nhưng đôi mắt sưng đỏ đã cho thấy cô có một đêm trằn trọc. Cả ngày hôm ấy Else có thể nghe thấy cô con dâu đi thò thẩn trong nhà và trông thấy cô nặng nề di chuyển về phía chuồng gia súc, nhưng không hề ló mặt vào trong bếp. Thế cũng tốt, vì khoảng không gian nhỏ xíu ở đây không đủ để hai người họ cùng có mặt một lúc. Liv thì đi ra đi vào, nhưng ngay cả con bé dường như cũng không biết phải làm gì. Có lúc, bà trông thấy nó biến vào trong rừng với cung tên trên lưng. Vài tiếng sau con bé mới quay trở lại.

Chuyện này khiến Else nhớ cái lần bà đứng trong cùng căn bếp này, quan sát hai thằng con trai biến mất sau chính rặng cây kia. Hồi đó Mogens luôn là đứa quay về trước, và thằng bé thường quá quyết đi tới xưởng mộc với một ý tưởng mới mẻ trong đầu. Jens thì biến mất lâu đến nỗi bà cảm thấy lo lắng. Khi cuối cùng thằng bé cũng quay về, nó chỉ nói là mình ở chỗ mấy cái cây. Silas thì không bao giờ lo lắng về Jens.

Tối hôm đó, cả nhà ăn món thịt ồ. Jens thích món thịt ồ mẹ nấu từ hồi còn bé, và bà Else có một xíu xiêu hi vọng rằng anh có thể cảm nhận được thiện ý của bà qua các món ăn.

Nhưng nếu có thì Jens cũng che giấu điều đó rất giỏi. Anh vẫn ăn, nhưng hình như vì đói hoặc ăn theo thói quen nhiều hơn là vì ngon miệng. Else thậm chí không chắc Jens nhận ra mình đang ăn gì, vì anh hầu như chỉ nhìn chăm chăm mặt bàn và đưa cái nĩa lên xuống mà không buồn nhìn nó. Xem ra anh đã già đi thấy rõ chỉ sau một đêm.

Không ai quan tâm tới chai rượu vang đặt trên bàn.

Maria cũng dùng bữa tối, nhưng như mọi khi cô chẳng nói chẳng rằng, hoàn toàn không để ý chuyện Liv hoài nghi chọc vỡ khoanh thịt và gom những mẩu cà rốt, tỏi tây, hành tây thành từng đồng trên đĩa ăn, khiến cho phần lớn khoanh thịt ồ bị rơi ra khăn trải bàn. Thường thì con dâu bà phải can thiệp ngay mỗi khi Liv quên mất cách cư xử ở bàn ăn.

Else sắp sửa quở mắng con bé thì nhận ra rằng nếu bà làm thế, đó sẽ là những từ ngữ duy nhất được nói ra trong bữa tối. Thế là bà thay đổi chiến thuật. “Cháu có mong chờ Giáng sinh không, Liv?” Bà hỏi đứa cháu nội.

Liv ngẩng đầu lên khỏi mớ hỗn độn trên đĩa ăn của mình. Con bé gật đầu và mỉm cười như một đứa trẻ háo hức chờ Giáng sinh. Ôi, tạ ơn Chúa, một chút bình thường đây rồi, bà Else nghĩ bụng, và mỉm cười đáp lại.

Không ai phản đối khi Else xung phong dọn bàn và rửa bát đĩa. Hình như mọi người đều chờ đợi bà làm chuyện đó. Chỉ trong nháy mắt, cả Jens lẫn Maria đều lần lượt rút vào trong xưởng mộc và phòng ngủ, còn Liv thì ra phòng khách chơi. Else có thể nghe thấy con bé lẩm bẩm nói chuyện một mình.

Trước khi về phòng, bà ngồi vào bàn bếp và uống một li rượu vang. Bà đã rửa bát xong, nhưng dọn sạch căn bếp là một điều bất khả thi. Bóng tối ủa vào từ mọi phía.

Bà bật khóc.

Ngoài trời, tiếng cú rúc não nề vang lên.

•§•

Khi Jens nói với con gái rằng bóng tối nuốt chửng mọi đau đớn, anh đã không nói dối hoàn toàn. Anh cảm thấy thoải mái hơn trong bóng tối, khi nó quấn anh trong vòng tay ấm áp của mình. Một nơi nào đó trong ký ức của Jens, anh vẫn cảm thấy vòng tay cha trong cổ quan tài, hơi thở ấm áp của ông phả vào cổ mình, và mùi gỗ mới bào. Thấu hiểu, tin cậy, an toàn.

Jens biết chính xác mọi thứ nằm ở đâu trong phòng ngủ của họ, bất chấp bóng tối. Anh không muốn đánh thức Maria dậy, do đó anh cẩn thận tụt xuống khỏi giường mà không bật đèn, giẫm lên mấy quyển sách, vấp phải cái máy khâu, bế cá trống rỗng, hay bất kỳ thùng, hộp nào trong đống đồ đang chiếm gần hết khoảng không

gian từ giường ra tới cửa phòng. Rồi anh rón rén di chuyển trên lối đi, xuống cầu thang, theo hành lang đi ra cửa trước.

Nằm hơi chéo phía trước mặt anh, xướng mộc giống như một cái bóng hình chữ nhật trên nền trời tằng sáng. Căn phòng trắng, nơi mẹ anh đang ngủ, nằm ở phía cuối xướng. Anh chưa bao giờ nhận ra tên gọi của nó đã trở nên sai lệch đến thế nào theo thời gian.

Một cơn gió lạnh từ rừng thổi tới, mang theo vài bông tuyết, như điềm báo mơ hồ về một Giáng sinh trắng. Jens hết hồn khi giẫm phải một cây vân sam trang trí nhỏ bị thổi từ chiếc đỉnh trên cửa tới chỗ căn phòng trắng. Anh không quen với việc có thứ nằm trên sàn tại vị trí đó. Cái gối dự định dùng để sát hại mẹ được anh kẹp dưới nách.

Cửa phòng không khóa. Bà Else và ông Silas không bao giờ quan tâm đến việc khóa kỹ cửa nẻo trên đảo Đầu, và Jens tự hỏi liệu mẹ anh có buồn khóa cửa phòng mình khi sống ở thành thị hay không. Với cả đồng người như thế. Ai đó có thể xuất hiện và làm gì đó, lấy đi thứ gì đó.

Anh thì luôn khóa cửa.

Jens có thể nghe thấy tiếng ngáy ồn ào trên giường. Đó là một âm thanh quen thuộc đối với Jens, nó khiến anh có cảm giác vừa yên tâm vừa kinh tởm. Ngay lúc này, nó là một sự giúp đỡ, vừa như một cọc tiêu dẫn hướng, vừa như một sự bảo đảm rằng mẹ anh đang ngủ say. Jens rón rén bước vào trong phòng và đóng cửa lại sau lưng với một tiếng *tách* nhẹ. Anh đứng im vài phút, lắng nghe tiếng ngáy của mẹ mình trong khi đôi mắt thích ứng với bóng tối. Những đường nét chậm rãi xuất hiện, trong đó có dáng hình cô con gái của anh đang lạng lẽ đứng dậy ở phía bên kia chiếc giường.

"Liv?" Jens thì thào. "Con làm gì ở đây vậy?"

Liv nhẹ nhàng tiến lại gần bố, và Jens quỳ một chân trước mặt con bé để mắt họ cao ngang tầm nhau.

"Con đang luyện tập cho lần đi đêm kế tiếp," con bé thì thào một cách nhiệt tình. "Con đang làm rất tốt, bố ạ. Bố nhìn chỗ đồ đạc trong hành lí của bà mà xem. Có nhiều thứ lắm luôn."

Con bé đặt tay lên đầu gối anh. “Nhưng bố đang làm gì ở đây thế?” Nó hỏi, ánh mắt ngơ ngác hướng vào cái gối. “Bố định ngủ lại đây à?”

“Không, nhưng bố...” Jens ngập ngừng. Đuổi con bé đi thì sai quá. Tự dưng anh có cảm giác nó ở đây là đúng. Con bé đã quen với việc tham gia vào mọi chuyện.

“Liv, con có nhớ việc kết liễu con hươu già là điều đúng đắn như thế nào không?”

Con bé gật đầu lia lịa.

“Ở thời điểm này, giết chết bà nội của con cũng là một việc đúng đắn nên làm.”

Jens dò xét khuôn mặt của con gái. Cái gật đầu hăm hở của con bé tức khắc bị thay thế bởi sự cứng đờ tuyệt đối. Anh có thể trông thấy đôi mắt long lanh của nó.

“Dạ,” cuối cùng Liv đáp. Trong lời thì thầm của nó có một sự trầm ngâm chưa từng hiện diện trước đây và gần giống như của một người trưởng thành. “Nhưng tại sao ạ?”

“Bà đã sống một cuộc đời dài lâu và tử tế, bà đã sẵn sàng để ra đi.”

“Dạ, nhưng... ý con là, bà là mẹ của bố mà? Hôm nọ bà đã nói với con như thế, và bố cũng xác nhận rằng đó là sự thật.”

“Phải.”

“Bố giết mẹ của mình như thế thì có đúng không ạ?”

“Liv, nếu bố không làm chuyện này, bà sẽ đem con đi. Con sẽ không còn ở đây với bố mẹ nữa. Mẹ con và bố sẽ không thể sống nổi với chuyện đó... Còn con thì sao?”

Liv kiên quyết lắc đầu. Trên giường, tiếng ngáy vẫn tiếp tục vang lên đều đặn.

Thế rồi con bé đặt tay lên vai Jens, nghiêng người tới trước và thì thầm vào tai anh.

“Vậy thì bố nên làm chuyện này.”

Jens vòng tay ôm con gái và đặt một nụ hôn lên má con bé. “Phải rồi, bé cưng,” anh thì thào. “Bố sẽ làm thật nhanh để bà không

cảm thấy gì hết.”

“Vớ lại, trời cũng tối nữa.”

Jens gật đầu, buông con bé ra và chậm rãi đứng dậy.

“Nhưng mà bố ơi,” Liv thì thào, túm lấy cánh tay Jens. “Bố định làm chuyện này như thế nào?”

Im lặng bao trùm trong phút chốc. Một sự im lặng tuyệt đối, bởi vì tiếng ngáy của bà Else đã đột ngột chấm dứt. Giờ đây họ có thể nghe thấy âm thanh nhỏ xíu của những bông tuyết chạm vào vách tường bên ngoài, tựa như những tinh thể mềm.

Họ nghe thấy tiếng bà tựa mình, kéo tấm chăn lông vịt lên và thở ra một hơi dài, dấu hiệu của một trạng thái nằm đầu đó giữa ngủ và thức.

Họ chờ đợi.

Cuối cùng, hơi thở của bà nặng dần, cho tới khi trở thành những cái hít thở sâu thường lệ.

Và Jens rốt cuộc cũng trả lời cô con gái.

“Bố sẽ làm với cái này.” Anh cầm chắc chiếc gối trong tay và đưa mắt nhìn Liv. Lúc này anh có thể quan sát con bé một cách rõ ràng trong bóng tối, nhưng anh biết nó còn thấy anh rõ hơn. Thị giác ban đêm của con bé rất đáng nể. “Tốt hơn con nên rời khỏi đây?”

“Không, con muốn ở lại,” Liv trả lời không chút do dự. Con bé có thể trở nên rất kiên quyết.

Jens cảm thấy một niềm vui lạ lùng trong lòng. Anh muốn con bé ở đây, sinh linh nhỏ bé này luôn làm cho anh cảm thấy bớt cô độc trên đời. Anh thấy mừng là hai bố con cùng chia sẻ chuyện này, cũng giống như mọi thứ khác mà họ chia sẻ.

“Vậy thì con đi ra đứng ở chỗ kia nhé,” anh thì thào, hất cằm về phía cuối giường. “Đừng lại quá gần. Bà có thể giẫy giụa một chút.”

“Như những con cá bơi ấy ạ?”

“Phải, như những con cá bơi.”

Else Horder nằm ngửa, hai bàn tay chắp lại đặt trên chiếc chăn lông vịt tuồng như đang cầu nguyện. Cứ như thể bà đã nghe thấy

mẫu đối thoại giữa hai bố con và muốn làm cho công việc của anh trở nên dễ dàng hơn.

Nó chỉ tốn ít phút.

Trong lúc đó, cô cháu gái của bà nắm chặt một bàn tay vô hình trong bóng tối.



*Mẹ không biết con đã ở đó, cho tới khi con kể với mẹ sau này. Lẽ ra con không cần phải làm thế. Mẹ nghĩ mẹ sẽ ngăn bố lại, nếu biết con có mặt ở đó.*

*Nhưng chuyện đó phải được thực hiện. Đó là lối thoát duy nhất của chúng ta.*

*Mẹ muốn con biết điều này, Liv à. Con không phải là người đồng lõa trong chuyện đó, mặc dù con đã chứng kiến nó. Nhưng mẹ thì phải. Ao ước duy nhất của mẹ là được yên thân. Mẹ biết kế hoạch của bố con và mẹ đã không làm gì để ngăn ông ấy lại. Hơn hết thảy, chính mong muốn của mẹ đã thôi thúc bố con làm chuyện đó. Ông ấy không phải là một kẻ sát nhân, Liv à.*

## *Người mới đến*

Korsted Kro nằm trên đoạn cong của con đường, ngay sau tiệm thịt và hiệu mai táng nếu bạn đi từ thị trấn lên phía bắc. Nó không phải là một quán trọ lớn, nhưng là quán duy nhất trên đảo kể từ khi cái ở phía nam bị biến thành một cửa hàng. Trong những tháng mùa đông, hầu hết các phòng trọ đều trống, nhưng những người khách quen vẫn giúp cho việc kinh doanh còn tồn tại. Dân đảo không muốn để mất các doanh nghiệp địa phương. Không những bán đồ ăn vào loại xuất sắc, quán trọ còn phục vụ cho nhiều mục đích khác: nó là trung tâm xã hội của phần đảo này. Đó là nơi bạn đạp xe đến để gọi điện thoại nếu bạn là một trong những người chưa lắp đường dây riêng, nhưng quan trọng hơn, mọi người ghé quán để cập nhật về những tin đồn mới xuất hiện, hoặc để xem tin tức qua chiếc ti vi màu ở căn phòng phía sau. Nhất là vào các ngày thứ Bảy, lúc những trận đá bóng có cá độ được phát sóng. Cứ mỗi khi ông chủ quán rung chuông báo hiệu một bàn thắng vừa được ghi ở giải Ngoại hạng Anh, một châu bia khác lại được rút trong quán bar.

Quán trọ gắn kết những người dân địa phương cũng giống như phần khung gỗ của nó giữ các viên gạch đỏ lại với nhau, kể cả những viên đã bắt đầu vỡ. Được làm từ rơm tốt, mái của nó chắc chắn vẫn còn tốt cho cả hai mươi năm nữa, người ta nghĩ thế. Nhưng chủ quán chắc chắn phải tẩy sạch mảng rêu ở phần phía bắc trước khi hơi ẩm xuyên qua.

Roald tiếp quản quán trọ sau khi chú của anh đột ngột qua đời vì một cơn đau tim. Đúng là một cơ hội trời cho. Khi lá thư di anh gửi

được mở ra trên chiếc bàn ăn trong căn hộ của anh, Roald nhận ra cảm giác đeo đuổi mình suốt vài năm qua giờ đây đã được giải quyết. Dĩ nhiên anh, nhưng không phải không mong đợi câu trả lời có. *Dĩ không muốn bán quán trọ trước khi hỏi ý kiến cháu, Roald à.*

Vấn đề chỉ là anh có dám chấp nhận mạo hiểm, cứng cỏi lên, từ bỏ công việc, gói ghém đồ đạc, lái chiếc xe hơi tới bến cảng và bắt chuyến phà nhỏ sang một trang đời mới. Anh đã ly dị, hai vợ chồng anh không có con cái nên anh cũng không vướng bận chuyện nuôi dưỡng con. Buồn thay. Giá mà tình tròng của anh chịu hợp tác nhiều hơn thì chắc anh đã có cả vợ lẫn con.

Giờ đây chị ta đã là mẹ của hai nhóc tì và hạnh phúc một cách đáng ghét với một quốc bảo tóc dài chuyên hát những ca khúc ủy mị về tình yêu và hòa bình thế giới. Roald thấy căm ghét chính mình vì ghét anh ta.

Trong một biện pháp đối phó tuyệt vọng, Roald đã quyết định lao đầu vào công việc. Anh dạy ở một trường trung học. Nó không phải là một sự thu xếp cực kì vui vẻ, nhưng nó có ưu điểm rõ rệt là giúp thời gian trôi đi. Thật vậy, thời giờ của anh bị nuốt chửng cho việc soạn giáo án, chấm bài, họp hành và buôn chuyện về căn nhà mới của ông hiệu trưởng hoặc những cuộc phiêu lưu tình ái giữa các đồng nghiệp với nhau.

Theo thời gian, vết thương của anh bắt đầu đóng vảy.

Chỉ cần một chút không khí thoáng đãng, cái vảy sẽ khô lại và rụng đi. Anh chắc chắn như vậy. Và ý nghĩ đó không thôi đeo đuổi anh. Anh cần không khí. Mọi loại không khí ngoại trừ thứ tồn tại trong phòng giáo viên, hoặc ở bất kỳ nơi đâu trong thành phố. Nó tràn ngập khói thuốc, và những quy trình của nhà trường đè nén anh đến nỗi anh phải hỗn hển lê bước lên căn hộ tầng ba với chổi túi mua hàng trong tay và sự dẫn dắt trong lòng vì những điều thuốc, chén rượu, cũng như tất cả những cô gái xinh đẹp mà anh không đủ hơi sức để mời về nhà và lột đồ ra. Anh bắt đầu tiếc nuối khoảng thời gian mình không tranh thủ, những món ăn ngon mình không nấu, những quyển sách hay không đọc, và những giấc mơ mà anh không còn nhớ. Như thế mọi thứ đều trở thành hư không.

Chỉ có một câu trả lời mà thôi.

Người lái phà có bộ râu bạc kín đáo quan sát Roald khi anh từ chối mua vé khứ hồi. Ánh mắt anh ta cũng sẫm soi chiếc xe hơi chất đầy những chiếc va li, một cái cây trồng trong nhà, cả đồng sách vở, một kệ sách hình thang đã bị nứt và ngả vàng ở những chỗ không tiếp xúc với sách. Trên ghế hành khách là một cái thùng đựng radio và một chồng băng cát-xét. Có phải chủ nhân chiếc xe này được xếp vào nhóm dân thành thị thất thế, hay anh ta là một giá trị tiềm năng cho hòn đảo?

Người lái phà không để lộ gì cả. Anh ta chỉ cầm lấy số tiền mà Roald đưa qua cửa xe và nhét nó vào chiếc túi cất tiền màu đen đeo ở thắt lưng, rồi một tay chỉ về phía boong phà, tay kia vẫy chiếc xe kế tiếp tiến lên. Cây cầu dẫn bằng thép han gỉ kêu cạch cạch bên dưới chiếc xe Simca trong lúc tân chủ quán lái nó lên phà.

Trên con đường độc đạo với những cánh đồng trải dài hút tầm mắt, Roald dừng xe lại và bước xuống. Không khí ẩm áp trên đảo ập vào anh, như thể bầu trời đã ùa vào hai lá phổi của anh và thổi phồng chúng. Rất nhanh chóng, mùi hương tìm được đường vào nơi lưu giữ những ký ức sống động nhất trong mũi anh, và làm anh nhột nhạt với những kỷ niệm nhẹ tựa lông hồng về những chuyến chạy xe đạp, những con bò cái, những thanh niên chơi ném đá lia thia bên bờ nước rồi ăn chỗ cá mới bắt được khi mặt trời lặn.

Anh đặt lưng nằm xuống giữa một biển lúa mì và hoa anh túc để cảm nhận tất cả. Một con chim chiến chiến bỗng lấp đầy không gian bằng tiếng hót véo von của mình. Và anh nhìn thấy nó, một cái chấm nhỏ nhấp nháy trên cao. Nó treo mình ở đó, nâng đỡ cả bầu trời.

Họ quen mặt anh sau vài năm. Những người khách quen của quán.

Họ đã đến vào ngày quán khai trương trở lại, và màn giới thiệu đầy xúc động của dì anh đương nhiên đã phát huy hiệu quả. Rõ ràng dì rất được quý mến. Và rõ ràng dân địa phương rất buồn khi dì dọn vào đất liền để sống cùng gia đình. Nhưng những đứa cháu là lực hút mạnh mẽ, và chúng thấp khớp đã hành hạ bà rất nhiều. Bà cũng nhớ chú Oluf nữa. Mọi người đều thông cảm.

Tuy vậy, họ không hiểu tại sao Roald đến đây một mình. Trên đảo không ai ly dị cả. Bạn nhìn nhin và ngủ riêng, nếu nó làm mọi chuyện dễ dàng hơn, và nếu ngôi nhà của bạn đủ lớn. Bạn không bao giờ thảo luận công khai các vấn đề cá nhân, nhất là với những người không thân thích. Mọi cuộc trao đổi về chuyện riêng tư đều chỉ diễn ra giữa những người bạn tin cậy, và những lời bộc bạch cũng chỉ giới hạn trong vài câu thể thọt, chẳng hé lộ gì nhiều.

Cũng vì lí do ấy, Roald đã có phần thiếu khôn khéo khi tự giới thiệu mình là một giáo viên trung học ly dị vợ, lại còn nói một cách thẳng thắn về chuyện cuộc hôn nhân mở của anh đã thất bại như thế nào. Đáng lẽ anh cũng không nên tiết lộ rằng mình đang nghĩ đến việc viết một quyển tiểu thuyết, hoặc chuyện anh ủng hộ phong trào tắm biển khỏa thân. Nhưng lúc đó anh cho rằng thà ngửa bài ngay từ đầu để người khác hiểu họ đang đối diện với ai. Bây giờ ngẫm lại, anh chỉ muốn giấu nhem hầu hết các lá bài của mình.

Mặc dù vậy, dân địa phương đã cho anh một cơ hội - chủ yếu là do họ chẳng có nơi nào khác để hàn huyên. Lần hồi theo thời gian, họ bắt đầu chấp nhận anh. Roald thậm chí còn nghi ngờ một vài người có sự đồng cảm sâu sắc với mình. Và anh cũng đồng cảm với họ.

Động thái khôn ngoan nhất của anh vào buổi tối đầu tiên chính là cam đoan với mọi người rằng mọi thứ sẽ được tiếp tục như trước kia, ông đầu bếp sẽ ở lại, và thực đơn sẽ không bị thay đổi dù chỉ một dấu phẩy, dầu rằng trên thực tế nó đã được sửa các lỗi chính tả, chẳng hạn như thay dấu hỏi bằng dấu ngã trong tên món súp gà nấu kem *sữa*. Nhưng bất luận chính tả thế nào, thức ăn của quán đúng là tuyệt vời, ông đầu bếp cũng là một người tử tế, ít nói nhưng được cái hay cười. Hóa ra đó là một người anh họ xa của Roald, nhưng anh chỉ biết khi anh ta tiết lộ sau đó một năm.

Roald không bao giờ chứng minh được những vụ trộm bắt đầu kể từ sau khi anh chuyển đến, hay chúng đã diễn ra từ thời chú Oluf còn sống.

Khi anh tế nhị hỏi lại di của mình qua điện thoại, bà đáp rằng chú anh chưa bao giờ đề cập tới bất kỳ vụ trộm nào, chỉ thắc mắc tại sao có những lúc thực phẩm trong kho hết nhanh mà thôi. Đoán chừng bà có vẻ lo lắng vì câu hỏi của mình, anh bèn nói ngay nó chẳng có gì quan trọng, và chuyển sang cập nhật cho bà về gu ẩm thực của ông chủ hiệu mai táng.

Tuy vậy, Roald tiếp tục nghiền ngẫm về chuyện này. Và một ngày nọ, anh phát hiện ra tên trộm đã đột nhập như thế nào. Chỉ có điều, phát hiện đó không làm cho mọi chuyện bớt lạ lùng hơn.

*Liv yêu dấu,*

*Hồi còn là một đứa trẻ trong tiệm sách, mẹ có một người bạn vô hình tên là John Steinbeck. Những khi ông bà ngoại quá bận rộn với việc khác, hoặc khi mẹ buồn bực vì chuyện trường lớp, ông ấy đến làm bạn với mẹ.*

*Suốt cả thời đi học, mẹ chỉ bị đuổi ra khỏi lớp đúng một lần, và đó là vì John Steinbeck đột ngột ló đầu ra giữa hai chân của giáo viên Anh văn, trong lúc bà ấy hỏi mẹ về tác phẩm "Của Chuột và Người", một tác phẩm mà con phải đọc. Mẹ bật cười, và một khi đã bắt đầu thì mẹ không thể ngừng lại. Bà giáo đỏ mặt vì mẹ cứ nhìn chòng chọc vào giữa hai chân của bà ấy. Trong lúc mẹ nằm đây, kỷ niệm đó vẫn còn làm mẹ cười rĩ rượi.*

*Kể từ hôm đó trở đi, đám bạn học càng trêu chọc mẹ nhiều hơn, nhưng mẹ nghĩ bọn chúng tức tối vì không bao giờ biết được bí mật của mẹ.*

*Mẹ không bao giờ kể với ai về người bạn vô hình của mình, nhưng mẹ linh cảm rằng mẹ có thể tiết lộ với con.*

*Thương yêu,*

*Mẹ của con*

## *Carl và trò chơi*

Carl luôn đi cùng tôi trong những chuyến săn đêm. Thật hay khi có ai đó để trò chuyện, vì bố không còn đi với tôi được nữa. Bố phải ở nhà, trông nom nhà cửa, mẹ và các thú, bố bảo thế, nên tôi phải tự mình lo liệu. Tôi không kể với bố về việc cho Carl đi theo. Suy cho cùng, đáng lẽ tôi phải làm chuyện đó một mình.

Carl là tất cả những gì tôi không có. Hoặc không muốn có. Chẳng hạn như nỗi sợ hãi. Sợ những người không sống trên đảo Đầu, sợ không có khả năng tìm được các thú cho bố và đủ thức ăn cho mẹ, sợ gây tiếng động, sợ bị bắt, sợ ra ngoài khi trời sáng, và sợ tất cả những gì ẩn nấp trong bóng tối. Sợ thừa nhận rằng mình sợ hãi. Thằng bé chỉ dám nói điều đó với tôi.

Nhưng nó cũng có thể buồn bực.

Và giận dữ.

Carl rất giận mẹ, bởi vì mẹ đã ăn quá nhiều và di chuyển quá ít, để rồi trở nên to béo đến nỗi chúng tôi tự hỏi liệu sàn nhà có đủ chắc chắn để chịu nổi mẹ hay không. Có quá nhiều thú nằm trong phòng ngủ trên gác, cộng thêm mẹ nữa. Ít lâu sau cái chết của bà nội, bố bắt đầu ngủ lại trong căn phòng màu trắng để cho mẹ có nhiều chỗ hơn trên chiếc giường đôi, vì mẹ nằm suốt ngày ở đó.

Tôi không rõ vì sao mẹ lại to béo đến mức ấy. Đúng là mẹ ăn nhiều, nhưng không phải là quá mức, cũng không phải mẹ chỉ toàn ăn bánh ngọt và những thứ tương tự. Có khi chỉ là một khoanh bánh mì trắng mà tôi đem về. Cùng với vài mẫu sườn bê lấy từ quán trọ. Và phô mai, giăm bông, khoai tây, cà rốt, đậu hà lan đông lạnh bị chảy nước trong lúc tôi đem về nhà.



Không, nó giống như là đồ ăn tự phình ra bên trong cơ thể của mẹ. Nhưng mẹ vẫn đòi thêm. Chuyện đó đặc biệt làm cho Carl nổi cáu. Mặt khác thằng bé cũng buồn vì mẹ chúng tôi là người mẹ ngọt ngào nhất trên đời, và bà từng là người phụ nữ đẹp nhất thế gian, hay ít ra là đẹp nhất hòn đảo này. Giờ thì tất cả sắp biến mất sau những khối mỡ, và đôi mắt mẹ không còn lấp lánh như trong các bức vẽ của bố nữa. Tôi nghĩ rằng sắc đẹp và hào quang của mẹ đã bị mắc kẹt lại trong bụng bà, cùng với tất cả mơ chữ nghĩa đang vùng vẫy đòi thoát ra khỏi nơi đó. Nhưng bạn không thể mổ bụng của mẹ mình, đúng không nào?

Carl và tôi từng bàn bạc về chuyện đó. Tại sao bạn không thể khoét một cái lỗ và bỏ đi tất cả những gì không cần thiết, như thế mẹ sẽ được giải phóng khỏi những thứ đang làm mình nặng nề, và trở thành con người như trước kia. Nhưng chúng tôi không tin rằng bạn có thể cắt xẻo một người đang còn sống mà không làm họ ngừng sống sau đó. Việc cuối cùng chúng tôi muốn là mẹ ngừng sống. Vả lại, chúng tôi cũng không muốn làm mẹ đau.

Một ngày nọ, tôi đã gần như thuyết phục được Carl đi nói với bố chuyện đó, nhưng nó không dám. Và tôi cũng không nghĩ bố sẽ nghe. Bố chưa bao giờ nghe được Carl.

Thành thật mà nói, tôi biết bố cũng không thể nhìn thấy thằng bé. Chỉ có tôi mới làm được điều đó.

Tôi có thể cảm thấy Carl hơi khó chịu một chút vì hồi bé không được bố mẹ chăm sóc tốt hơn. Và cho dù tôi có thể nhìn thấy hoặc chơi đùa với nó trong phần lớn thời gian, vẫn có gì đó bị thiếu. Sẽ rất hay nếu Carl có thể bê giúp tôi các thứ, bởi vì chiếc túi của tôi nặng hơn hẳn trong những chuyến cuộc bộ quay về nhà vào ban đêm.

Quán trọ là nơi ưa thích nhất của chúng tôi. Carl và tôi không đi xa hơn chỗ đó, vì nó gần như có mọi thứ chúng tôi cần. Bố đã cảnh

báo tôi không nên đến đó quá thường xuyên. Tôi không muốn bị phát hiện, đúng không nào?

Bố từng đi tới đó nhiều lần trong quá khứ, nhưng việc đó trở nên quá khó khăn với ông khi họ bắt đầu khóa cửa hậu. Tuy vậy, luôn có một cái cửa sổ tầng hầm được mở hé vào ban đêm, và nó trông ra phía mặt hậu của ngôi nhà. Cửa sổ quá nhỏ đối với bố, nhưng tôi thì có thể ép mình chui lọt. Dần dà, tôi trở nên thành thục việc nhấc cái móc gài và mở cửa sổ đủ lớn để trườn qua. Tôi sẽ cho chân xuống trước, bám vào chiếc máy sưởi, rồi từ đó nhảy xuống sàn êm ru không một tiếng động. Cánh cửa nằm ở một hành lang nhỏ, từ đó bạn có thể đi vào kho đồ hoặc leo vài bậc cầu thang tới nhà bếp.

Tôi luôn mang theo cây đèn pin nhỏ nhất của mình, nhưng tôi dùng nó một cách thận trọng, nhất là khi ở trong bếp, nơi có một cửa sổ hướng ra ngoài đường. Tốt hơn là chờ cho đến khi mắt tôi quen với bóng tối, giống như loài cú. Mắt tôi đã quen với bóng tối đến nỗi dần dà tôi quan sát tốt nhất là vào ban đêm.

Tôi có thể lấy đủ thứ từ cái kho. Chủ yếu là đồ hộp, giấy vệ sinh, nhưng đôi khi tôi lấy cả đồ ăn từ cái tủ đông lớn. Nếu trong đó có bánh kẹo thì tôi luôn lấy một ít cho mẹ, vì mẹ thích đồ ngọt. Và tôi chủ yếu lấy những cái túi chứa các viên kẹo nhỏ, những mẫu kẹo cam thảo, hoặc kẹo dẻo hình con gấu. Tôi không nghĩ chúng làm mẹ béo lên được. Tôi cũng đã cố hết sức mang về những chiếc bánh quy, vì có gì đó rất đặc biệt trong việc ngồi ăn bánh quy cùng mẹ trên giường. Chúng tôi luôn bẻ và lắc bánh trước khi ăn. "Như thế calorie sẽ rơi ra," mẹ bảo như thế. Câu nói của mẹ làm chúng tôi bật cười.

Nhưng phải nói thật là, tôi chưa bao giờ thực sự hiểu được ý nghĩa của câu nói đó. Tôi chưa bao giờ thấy con calorie nào rơi xuống cái chần, quyển sách hay bất cứ thứ gì khác. Dù vậy, tôi luôn bẻ và lắc chỗ bánh của mình. Tôi vẫn còn làm thế. Chúng có vị ngon hơn.

Lần nào tôi cũng nhòe nhòe vào trong tủ lạnh của quán trọ, và tôi thường tìm thấy những cái khay bọc giấy bạc đựng đồ ăn đã nấu chín. Đôi khi tôi đem chúng ra ngoài và cầm hồi lâu trên tay, hít hà mùi thức ăn. Có lần tôi nếm thử một chút, hoặc thậm chí cho một

vài cái khay vào túi. Nhưng tôi phải hết sức thận trọng, không để cửa tủ lạnh mở quá lâu, bố bảo thế. Trong tủ có đèn, và người ta có thể trông thấy ánh đèn qua cửa sổ, vì nó không được gắn rèm.

Tôi sợ để lộ mình do ánh sáng và tiếng động. Bóng tối và sự im lặng là bạn của tôi.

Tôi không bao giờ lấy quá nhiều thứ một lần. Mẫu chốt của trò chơi nằm ở đó. Nếu không tôi có thể bị bắt, và đó là kết cục tồi tệ nhất có thể tưởng tượng được. Không chỉ vì nó có thể chấm dứt trò chơi, mà còn vì tôi không biết người ta sẽ làm gì nếu bắt được tôi. Những người lạ.

Lúc đầu, tôi nghĩ trò chơi chỉ để cho vui, nhưng theo thời gian, tôi nhận ra chúng tôi chơi nó là để sinh tồn. Và hậu quả của việc bị bắt là không thể tưởng tượng nổi. Theo thời gian tôi nhận ra trò chơi này vô cùng nghiêm túc.

Bố luôn nói về họ, những người khác. Rằng đúng là họ tham gia vào trò chơi, nhưng không phải theo cách dễ chịu. Những người lạ hi vọng tóm được chúng tôi để làm những việc gớm ghiếc với chúng tôi. Carl và tôi ước gì bố chưa từng nói như thế, vì thật khó mà không nghĩ về điều đó khi chúng tôi lên đường. Ý nghĩ đó làm tim Carl đập mạnh đến nỗi tôi có thể nghe thấy được.

Một ngày nọ, khi tôi hỏi bố liệu chúng tôi có thể ngừng trò chơi được không, bố đã nói một câu mà tôi không bao giờ quên: "Thế thì mẹ sẽ chết vì đói, và bố sẽ rất buồn."

Bố nhìn tôi với ánh mắt lạ lùng khi nói như vậy.

Chính lúc đó tôi mới nhận thấy điều đã xảy ra với gương mặt bố. Bộ râu của ông đã phát triển quá mức. Lúc trước tôi thấy nó giống như bờ giậu bằng cây thông rụng lá của ông chủ hiệu mai táng ngay sau khi được cắt tỉa. Nó dễ thương và mềm mại khi sờ vào. Còn bây giờ bộ râu của bố giống như một đồng những cái que. Nó khô khốc, vừa đen lại vừa trắng, dính một ít dăm gỗ và mạng nhện. Tôi thậm chí còn thấy có gì đó ngộ nghĩnh trong đó - có thể là một con vật bị dính theo mạng nhện, hoặc có thể chỉ là cái miệng bố cử động. Tóc

ông cũng đã mọc rất dài và dị hợm, đôi lông mày ông rậm rạp đến phát sợ.

Nhưng thứ lạ lùng và tồi tệ nhất là đôi mắt đang chiếu vào tôi bên dưới hàng lông mày chổi sể. Chúng nhìn tôi mà như không nhìn, như thể có một màn sương trắng đục đã che phủ đôi mắt nhân từ nhất mà tôi từng biết đến. Tôi dường như không thể nhận ra bố nữa.

Ngày hôm đó, tôi nhận ra gánh nặng trách nhiệm trên vai mình. Bao nhiêu thì tùy thuộc vào những gì tôi mang được về nhà trong túi. Ngày hôm đó tôi lớn lên theo một cách rất nhỏ bé, vì tôi vẫn phải chui lọt cái cửa sổ tầng hầm của quán trọ.

Mỗi khi ở trong nhà bếp của quán trọ, tôi luôn tìm kiếm những thứ mà bố có thể thích. Trong các ngăn kéo có cả đồng dụng cụ, và tôi thường tìm được món gì đó cho bố. Nó có thể là một cái khăn lau, một cái muôi múc canh, màng bọc thực phẩm hoặc cái dụng cụ cắt trứng. Tôi không biết thứ đó là cái gì, nhưng nếu tôi thích vẻ ngoài của nó thì tôi tin chắc bố cũng thích.

Thứ lạ lùng nhất tôi từng tìm thấy trong các chuyến đi của mình là một vật thôn dài nằm dưới gầm giường trong một căn nhà nghỉ. Nó có lắp pin ở bên trong, nhưng bạn không cần phải tháo các viên pin ra rồi ấn chúng vào lưỡi để làm cho nó rung. Bạn chỉ cần đè lưỡi vào nó, ấn nút, và toàn bộ vật đó sẽ rung lên. Bố bảo tôi đó là một dụng cụ nhà bếp dùng để làm món cocktail trứng sữa. Nhưng khi tôi thử làm thì kết quả rất đáng thất vọng.

Thỉnh thoảng tôi lại bỏ một trong những cái xoong hoặc chảo của quán trọ vào túi đem về. Tôi phải đặc biệt cẩn trọng với chúng, bố đã nói như thế. Tốt nhất là chỉ lấy những thứ mà người ta không thấy bị thiếu, ít nhất là không thấy ngay. Nhưng khi tôi đem về nhà một nửa của chiếc xe đạp thuộc loại có thể tháo làm đôi thì bố đã không giấu nổi sự mừng rỡ, ông nài nỉ tôi đi lấy một nửa còn lại sớm nhất có thể.

Và tôi đã thực hiện. Khi tôi nhận ra những chiếc xe đạp làm ông vui sướng đến thế nào, tôi bắt đầu tìm kiếm thêm. Tất cả các loại.

Chuyện đó thật dễ dàng, vì tôi không cần phải trèo vào trong nhà người ta để lấy chúng. Những chiếc xe đạp thường bị bỏ lại ở những nơi dễ lấy, và nếu chúng không bị khóa thì quá dễ. Carl không thích đạp xe nên tôi phải dắt bộ chúng qua Cổng. Chỉ vì nó.

Nhưng tôi đang kể quá nhanh. Trước tất cả những chuyện đó, trước khi mẹ to béo đến mức không thể rời khỏi phòng ngủ được nữa, trước khi bố ở lại đảo Đầu vào buổi tối để trông nom các thú, trước cả khi tôi trông thấy mạng nhện trong bộ râu của bố, đã xảy ra những chuyện khác.

Chẳng hạn như tôi có một đứa em gái nhỏ.

## *Người chết và đứa bé sơ sinh*

Maria và Jens Horder đi trình báo vụ mất tích của cô con gái ít lâu sau ngày đầu năm mới. Bất hạnh thay, có đủ mọi lí do để họ sợ rằng con bé đã gặp tai nạn và chết đuối. Jens Horder đã đích thân đi tới gặp một sĩ quan cảnh sát ở Korsted để thuật lại với anh ta về chuyện đã xảy ra. Đúng hơn là anh đã tóm tắt lại diễn biến sự việc.

Liv từng ra ngoài chơi một mình trước đây. Chuyện đó không có gì bất thường. Con bé đi ra ngoài đồng, dạo chơi trong cánh rừng quanh nhà, và chưa bao giờ để cho bố mẹ lo lắng. Thế nhưng, ngày hôm qua con bé đã không quay về nhà vào buổi chiều, như thường lệ. Khi trời bắt đầu tối, Jens đã sục sạo khắp đảo Đầu để tìm kiếm con bé. Liv không bao giờ rời đảo một mình, anh quả quyết như vậy với viên cảnh sát. Anh sợ rằng Liv bị ngã dẫn đến chấn thương trong rừng, và anh không muốn từ bỏ cuộc tìm kiếm để lái xe tới đảo chính chừng nào chưa hoàn toàn chắc chắn rằng mình đã tìm kiếm mọi nơi mà con bé có thể đi đến. Vợ anh, Maria, cũng đã đi tìm, nhưng chủ yếu là khu vực liền kề với ngôi nhà.

Jens Horder đã mở rộng dần phạm vi tìm kiếm, anh cho biết, và thậm chí còn đi xa đến tận bờ biển phía bắc đảo, nơi anh không nghĩ Liv có thể đi một mình tới, vì con bé thừa biết nó không được phép làm chuyện đó. Dẫu vậy, có những dấu hiệu cho thấy con bé đã ở đó: khi Jens Horder sục sạo bờ biển trong bóng tối, cái vòng đeo tay bằng da mà con bé rất yêu thích đã xuất hiện trong luồng sáng đèn pin của anh. Nó nằm đó, bị vùi một nửa trong cát, phía trước doi đất nhỏ nơi con thuyền của họ được neo đậu, hay đúng hơn là từng được neo đậu. Cho dù có tưởng tượng đến đâu, anh cũng không nghĩ Liv có thể đi bộ xa đến tận bờ biển vắng vẻ và liêu

lĩnh chèo thuyền một mình. Nhưng con bé đã làm điều đó, anh thừa nhận, con bé rất cứng đầu, một khi nó đã nghĩ đến điều gì đó thì phải có một sức mạnh siêu nhiên mới buộc nó đổi ý được. Buổi sáng hôm đó, nó đã nài nỉ anh cho đi chơi thuyền, nhưng anh từ chối. Trời quá lạnh để một đứa con gái bé bỏng như Liv đi chơi thuyền trong tháng Một.

Nhưng có vẻ như con bé đã tự mình thực hiện chuyến đi. Và thăm thương thay nó lại chọn làm điều đó vào cái ngày có gió tây thổi mạnh.

Trong lúc Jens Horder giải thích về cách anh tìm kiếm trên bờ biển, viên cảnh sát cảm nhận được sự hoảng hốt của người cha, và hình dung những ngọn sóng ngẫu bọt ập vào bờ biển tựa những vụ nổ trắng xóa trong đêm tối. Anh ta cũng có con gái trạc tuổi Liv. Đêm qua anh ta cũng đã ra ngoài và nghe thấy gió thổi mạnh trên con phố chính như thế nào, những đám mây di chuyển nhanh chóng làm mặt trăng lạnh lẽo thoắt ẩn thoắt hiện ra sao. Thử hình dung một đứa trẻ đi biển một mình dưới bóng trăng đêm ấy - đứa con của chính bạn...

Viên cảnh sát quan sát Jens Horder, người đã vài năm nay anh ta không gặp thường xuyên. Ngày trước hai người từng học cùng trường, nhưng sau cái chết đột ngột của bố anh, Jens không thể đi học đều đặn được, và đến một ngày, anh không xuất hiện nữa. Sau đó ngôi trường đã chuyển tới một cơ ngơi mới và tốt hơn, số lượng giáo viên cũng tăng lên. Con gái của viên sĩ quan cảnh sát cũng sắp sửa đi học.

Viên cảnh sát từng nhìn thấy loáng thoáng đứa con gái mà anh ta cứ nhầm thành con trai của Jens khi con bé ngồi trong chiếc xe bán tải cùng bố. Nó khiến anh ta nghĩ đến chuyện con bé phải sống một cuộc sống biệt lập đến thế nào trên đảo Đầu. Cũng vì lí do đó mà anh ta đã nung nấu ý định lái xe tới đó cùng con gái mình để thăm hỏi. Chỉ để xem tình hình của gia đình họ. Dân trên đảo tôn trọng sự riêng tư của họ, và mọi người đều biết rằng gia đình Horder không thích khách khứa đến nhà - nhưng lẽ nào lại thế, họ

có một đứa con kia mà? Xét theo tầm vóc của con bé ngồi trên chiếc xe bán tải, viên cảnh sát đoán hai đứa trẻ sẽ bắt đầu đi học cùng lúc.

Nhưng chuyện đó không được nữa rồi.

Jens Horder nói với sĩ quan cảnh sát rằng sau đó anh đã tìm thấy con thuyền dạt vào bờ biển ở cách đó khá xa, nơi hòn đảo đón tiếp biển cả với những tảng đá lớn và một vách đá dựng nổi liền với khu rừng. Tim anh đã tan nát khi trông thấy con thuyền trống rỗng mắc kẹt giữa hai tảng đá lớn, nhiều khả năng đã bị cuốn về phía đông theo dòng hải lưu. Đuôi thuyền chìm dưới nước. Cách đó không xa, anh thấy một mái chèo đập dềnh trên sóng nước, sóng đã cuốn nó vào đêm tối để rồi ném trả lại bờ biển như một mũi lao thất lạc. Ít ra thì đó là cảnh tượng mà viên cảnh sát mừng tượng trong đầu. Dòng hải lưu ở vị trí đó được biết là rất nguy hiểm.

Horder đã loay hoay gỡ được con thuyền khỏi mấy tảng đá, nhưng lại để tuột mất khi dòng nước cuốn nó ra xa. Anh đã gọi tên con gái mãi và chiếu đèn vào từng xen-ti-mét của bờ biển. Nhưng không có dấu chân nào ở bất cứ đâu để cho anh một tia hi vọng mong manh rằng đứa trẻ đã quay vào bờ.

Jens đã tìm suốt cả đêm cho đến khi trời sáng, nhưng chẳng tìm được gì ngoài một chiếc găng tay da thỏ quen thuộc bị sóng đánh dạt vào bờ. Một lần nữa, viên cảnh sát có thể hình dung ra cảnh tượng đó: chiếc găng trông như thế nào bên mép nước, tối sẫm và trơn nhẵn, tựa như một con thú bị chết đuối. Nỗi tuyệt vọng hẳn đã nhấn chìm Jens Horder khi anh chàng hiểu ra ý nghĩa của cảnh tượng đó.

Cuối cùng, người cha tội nghiệp đã từ bỏ cuộc tìm kiếm và quay về nhà với vợ, mang theo cái tin sét đánh. Và giờ đây anh đang đứng trước viên sĩ quan cảnh sát trong chiếc áo khoác cũ, cổ quàng khăn len, đầu đội một cái mũ tuềnh toàng nom như thuộc về một thời đại khác. Khuôn mặt anh hốc hác và tái xanh, bộ râu không cạo mấy năm qua làm chủ nhân già khòm. Nhất là khi râu tóc anh ta đã bạc đi đáng kể trong mấy tháng mùa đông. Viên cảnh sát đã để ý điều đó khi chạm mặt Horder ngay sau lễ Giáng sinh. Thậm chí mọi



người cũng bàn tán về nó ở cửa hiệu tạp hóa. Về chuyện Jens Horder đã bạc tóc đột ngột như thế nào.

Và giờ là chuyện này.

Bàn tay già trước tuổi đang cầm một cái vòng đeo tay nhỏ bằng da.

"Chúng tôi cần phải cử một đội đi tìm con bé," viên cảnh sát nói, giọng lạc đi. "Tôi sẽ liên lạc với đảo chính ngay. Biết đâu họ có thể điều một chiếc trực thăng tới." Căn cứ theo khuôn mặt đăm chiêu đối diện, anh ta nhận ra lời nói của mình không tạo ra chút hi vọng nào.

"Tôi hiểu con gái tôi," Jens Horder nói. "Nếu nó còn sống thì tôi đã biết."

Anh là một người hoàn toàn chắc chắn rằng mình đã mất đi đứa con độc nhất. Anh đến không phải để trình báo về vụ mất tích, anh đến để thông báo rằng con bé đã chết.

Khi viên sĩ quan cảnh sát nhận ra chuyện đó, anh ta trải qua một khoảnh khắc vô cùng tuyệt vọng, như thể mình chính là người cha đau buồn kia. Anh ta cố gắng định thần và đảm nhiệm vai trò của mình với sự điềm tĩnh cần có. Nhưng dường như mọi hành động hay lời nói đều không còn ý nghĩa. Trong một nỗ lực thể hiện sự đồng cảm sâu sắc, anh ta vô tình mỉm cười. Nó hoàn toàn lạc lõng. Một nụ cười sai trái, và nó đáng trách bởi vì nó không phù hợp với thời điểm này. Nó không có chỗ đối với người đàn ông này và thảm kịch của anh.

Nhưng Jens Horder đã nhìn thấy nó.

"Có phải mẹ anh vẫn đang ở chơi với anh không? Tôi có nhìn thấy bà ấy ở thị trấn ngay trước Giáng sinh," viên sĩ quan nói, trong lúc nụ cười bị lôi tuột vào bóng tối dày đặc như một con nai trong bãi cát lún. Bàn tay vốn vững vàng của viên cảnh sát run lên trong khi anh ta viết vội vài dòng vào một tập giấy ghi chú. *Tình nghi chết đuối. Bãi bắc.* Với bàn tay còn lại, anh ta cố gắng che giấu cái cảm run rẩy của mình.

"Không, mẹ tôi đã đi về. Trước khi sang năm mới."

Một chiếc trục thẳng đã được cử tới. Người ta tìm kiếm khắp bờ biển và khu rừng, dọc theo Cỏ và phần phía bắc của đảo chính.

Trong lúc đó, Liv Horder ngồi im thin thít trong một cái container khóa kín ở phía sau xưởng mộc của bố. Giấu mình sau đồng hộp các tông, lốp xe, báo chí, đồ chơi, bao cát, bao muối, chậu rửa, băng cát xét trắng, các dụng cụ hư hỏng, bình gas, bánh quy giòn, sơn, những túi kẹo và quần áo cũ, những chồng sách, đồng chăn mền và các thứ khác, tất cả những món đồ mà ai đó đã bị mất và tự hỏi nó biến đi đằng nào trước khi nhanh chóng quên đi.

## •§•

Hai vợ chồng không muốn có lễ tưởng niệm. Họ cũng không muốn bị hỏi thăm bởi những con người giàu lòng trắc ẩn và tọc mạch đến từ đảo chính, hay một nhà tâm lí học nhất định muốn giúp họ tiêu hóa nỗi buồn của mình.

Hai vợ chồng chỉ muốn được yên thân.

Và khi đại diện của chính quyền cuối cùng cũng rút đi, với một sự kinh hoàng nhất định về tình trạng bừa bộn mà cô bé gái tội nghiệp hẳn phải chịu đựng, sự tĩnh lặng một lần nữa bao trùm lên đảo Đầu. Jens Horder đã lắp một thanh chắn ở chỗ con đường rẽ ngoặt sang trái trước khi chạy thẳng về phía ngôi nhà. Bên cạnh thanh chắn, anh dựng một cái hộp thư và một thùng gỗ to hơn đôi chút.

Hai chữ *Cấm vào* được đề trên một tấm bảng.

Không phải *Không phận sự cấm vào*. Mà đơn giản là *Cấm vào*. Điều đó có nghĩa là không một ai được phép đi vào.

Nếu người nào đó quyết định bất chấp lời cảnh báo và đi vòng qua thanh chắn, họ sẽ nhanh chóng vấp phải một sợi dây thép. Đó chỉ là một trong số rất nhiều cái bẫy kể từ lúc này sẽ bảo vệ cho gia đình Horder trước mọi sự xâm phạm không mong muốn.

Đó là những tháng tươi sáng, bất chấp thực tế mùa đông tối tăm như đêm trường. Không ai gửi thư nhập học chính thức cho Liv. Cũng không ai thắc mắc về những lá thư của M được bỏ vào hộp thư vào mỗi cuối tháng, đều đặn như một cái máy.

Jens Horder tiếp tục thanh toán các hóa đơn mà nếu anh không trả thì những vị khách không mời sẽ xuất hiện. Người ta dòm ngó mỗi khi anh thò mặt tới bưu điện. Không phải vì Jens tìm cách gây chú ý, anh gần như không mở miệng. Mà bởi vì một thứ mùi khó ngửi phảng phất quanh anh, và bộ quần áo anh mặc cho thấy đạo gần đây chúng không được giặt.

Trong quá khứ, người ta từng ngưỡng mộ những chiếc áo đẹp dù hơi kỳ dị mà vợ của Jens đã may cho anh. Và khi mẹ của ông được sĩ, ngay trước lúc qua đời, cứ khẳng khẳng cho rằng phần vải ở lưng chiếc áo mà anh mặc trùng khớp với chiếc váy mặc ở nhà đã bị mất của bà, mọi người định ninh đó chỉ là sự lú lẫn của người già. Tuy vậy, sau vụ tai nạn chết đuối thương tâm của cô con gái, người ta chỉ thấy Jens Horder mặc độc chiếc áo chui đầu màu xám đã bạc thếp, cần được giặt giũ và gỡ sạch các chỗ xù lông cũng như các mảnh dăm gỗ, và cái quần nhung kẻ cần được vá vúi khẩn cấp. Anh không còn đổi giày mà tỏ ra thoải mái với một đôi ủng cao su đã cũ với phần cổ bị bẻ xuống vì những lí do chẳng ai biết, nhưng anh không buồn rửa sạch bùn đất trước khi bước vào trong. Cái mũ trên đầu anh vẫn y xì như cũ, dù một người nông dân đã động lòng tặng anh một cái mới.

Chỉ có mùi là thay đổi. Và càng lúc càng tệ hơn.

Hai người phụ nữ luân phiên trực quầy thu tiền bắt đầu cãi nhau xem ai phải phục vụ Jens khi anh đỗ chiếc xe bán tải phía trước bưu điện. Và các khách giao dịch đang đứng xếp hàng đều nhường cho anh đi thẳng tới quầy, để anh rời đi càng nhanh càng tốt. Những ai không biết Jens Horder sẽ nhăn mũi tự hỏi gã lập dị này là thằng nào, trong khi những người biết anh trao nhau những cái nhìn buồn rầu và thông cảm. Vài người còn cố gắng chào hỏi Jens một cách thân thiện trong lúc anh đi ngang qua, nhưng họ không bao giờ nhận được sự hồi đáp nào khác ngoài một nụ cười nhẹ, và dần dần

nó được tiết giảm thành một cái nhìn cảm thẳng xuống mặt sàn của bưu điện.

Gã đưa thư phụ trách đảo Đầu cũng đã nhận ra sự thay đổi. Gã từng chuyển phát những bưu phẩm hiếm hoi tới ngôi nhà, và thỉnh thoảng ra về với vài lá thư của Jens hoặc Maria nhờ gửi, nhưng giờ đây gã phải bằng lòng với cái hộp thư vô cảm nằm ở khúc quanh của con đường. Nếu có bưu phẩm thì gã sẽ phải bỏ vào cái thùng gỗ nằm ngay cạnh đó. Và nếu như gã có bất kỳ lời nhắn nào dành cho đôi vợ chồng, nó cũng phải được để lại trong hộp thư. Giấy bút đã được để sẵn tại chỗ để phục vụ nhu cầu đó.

Gã đưa thư đặc biệt tò mò về cái thanh chắn được dựng lên, nhưng bản thân gã cũng đến từ một gia đình khá kỳ lạ trên đảo chính, do vậy cái thanh chắn cũng không có gì là quá bất thường. Trong giới bưu chính, có tin đồn cho rằng gã là đứa con ngoài giá thú của bưu cục trưởng Nielsen nổi tiếng đẹp trai ở Korsted. Nó làm gã hài lòng, vì người cha trên giấy tờ của gã là một nông dân lác mắt xấu xí, lại còn bị đàm tiếu vì có quan hệ bất chính với một mẹ già người miền bắc. Nói cách khác, gã đưa thư thích cả tin đồn lẫn các bí mật gia đình.

Gã hi vọng một ngày nào đó sẽ được chuyển một gói bưu phẩm cần ký nhận tới đảo Đầu, để có lí do vượt qua cái thanh chắn kia. Là một bưu tá, gã không những tận tụy theo đúng bản chất công việc - Gió sương chẳng quản, nắng mưa chẳng sờn hay đại loại thế - mà còn tò mò một cách không thể khắc phục được. Ngoài ra, gã rất muốn được đem tin tức của nhà Horder đi kháo với đám bạn bè ở quán trọ. Không phải gã là người ngồi lê đôi mách, thật sự. Nhưng gã rất khoái chí nếu được bóng gió rằng mình biết những chuyện không ai biết. Một nỗi niềm lớn của gã là chưa thành công trong việc thuyết phục bạn bè một cách kín đáo, tất nhiên rồi, về người cha thực sự của mình. Gã không thể nói toạc móng heo, vì không ai làm thế, nhưng vẫn có thể bóng gió, và gã cứ tiếp tục bóng gió như thế cuộc đời mình phụ thuộc vào đó, mà không ai buồn nhướn mày.

Liv biết việc không để ai nhìn thấy mình là một vấn đề sống chết, nên mỗi khi nghi ngờ có người đang đến, nó sẽ nhanh như một cơn gió và êm ru không tiếng động chui vào tận góc trong cùng của container. Ở đây, với sự giúp đỡ của bố, con bé đã làm một chỗ trú ẩn cho mình phía sau đồng lốp xe và thùng các tông. Hai cái chăn lông lớn và một chồng khăn trải giường giúp nó giữ ấm, và nếu vẫn bị lạnh, cả một bao tải quần áo ấm luôn sẵn sàng để nó sử dụng. Liv cũng có những cuốn sách, đèn pin với hàng tá pin dự phòng, bánh quy mặn, bánh mì và chai nước, nên nó không thiếu thốn gì cả.

Lúc đầu, trong khi mọi người bỏ đi tìm mình, Liv không dám bật đèn pin lên. Thay vào đó, nó chỉ nằm im bên dưới tấm chăn lông vịt, trong bóng tối mịt mù, căng tai nghe ngóng động tĩnh. Bóng tối thường trực đã làm nó mất khái niệm thời gian, và không lâu sau nó đã không còn phân biệt được đêm với ngày. Bóng tối cũng nhanh chóng làm nó có cảm giác nặng trĩu ở mắt và trong phổi.

Liv thấy nhớ Carl, người không thể ở bên nó.

Cuối cùng, sau một thời gian lâu ơ là lâu, thằng bé xuất hiện. Liv không trông thấy Carl, nhưng con bé biết thằng bé đang im lặng ở bên mình. Nó không dám nói chuyện với Carl vì sợ bị nghe thấy, nhưng thằng bé đã thì thào với Liv rằng mình đang ở đây, rằng mình sợ người lạ, sợ bóng tối, thời gian, sự thiếu chắc chắn, không khí. Sợ cả cái mùi bao quanh hai đứa như một tấm chăn dày làm bằng cao su, bụi, mốc, sơn khô và những miếng giẻ tấm nhựa thông.

Hai đứa nằm đó một thời gian dài, Liv và Carl, giữa bóng tối mịt mù bao quanh bởi những món đồ đạc bị quây kín trong một cái container bằng kim loại. Chúng nghĩ về không khí bên ngoài, về mùi hương rừng, và cố gắng kéo nó vào tận nơi ẩn nấp, xuyên qua những lớp chăn dày để đi thẳng vào phổi của hai đứa.

Sau đó chúng nghe thấy tiếng động. Chúng nghe thấy tiếng ổ khóa của một trong các cửa lật được mở, và qua kẽ hở giữa hai chiếc lốp xe, Liv bắt gặp một khoảng trời đầy sao. Con bé cũng nghe

thấy tiếng bố gọi. Cuối cùng, nó đánh liều bật cây đèn pin mà nó đã nắm chặt trong tay trong suốt toàn bộ thời gian.

Bố mang cho Liv trà và chỗ thức ăn đóng hộp mà ông đã hâm nóng trên cái bếp dã ngoại ở phía bên ngoài xưởng mộc. Việc len lỏi đến được chỗ bếp lò trong nhà bếp đã trở nên rất khó khăn, do vậy giờ đây khi nấu nướng ông thích dùng thứ mà ông gọi là căn bếp của mình hơn. Ông đã căng một tấm vải dầu bên trên, giúp căn bếp đã chiến được che chắn tương đối khỏi nước mưa. Thịnh thoảng bố của Liv đốt một trong những cây đuốc tự chế và cắm nó vào cái thùng đựng dầu bên cạnh bếp. Vào những dịp ấy, mùi thức ăn và mùi nhựa cây tràn ngập trong không gian, và Liv đoán trong lòng ông đang vui.

Còn bây giờ thì trà và thức ăn là những thứ làm Liv mừng rỡ. Không khí từ bên ngoài cánh cửa cũng cho cảm giác sung sướng. Ánh sáng ấm áp và dễ chịu. Bố đang ở đây với nó.

Liv kể với bố về bóng tối và không khí nặng nề. Ông đi đâu đó rồi quay lại và khoan ba cái lỗ ở mặt bên hông của container, làm mặt thép rơi như mưa xuống tờ báo bên dưới. Sau đó, ông gấp tờ báo lại, nhét nó cùng với chỗ mặt thép vào giữa chồng báo. Ông đặt một miếng vải đen che ba cái lỗ và cố định mép trên của nó bằng băng keo chuyên dụng.

“Bây giờ con có thể có không khí tươi mỗi khi con muốn,” ông nói. “Con chỉ cần nhấc tấm vải lên nếu muốn thoáng khí, và con cũng có thể nhìn ra ngoài quan sát con đường. Nhưng nhớ cẩn thận với ánh sáng. Con không bao giờ được bật đèn pin trong lúc mở tấm vải che. Ánh sáng có thể bị nhìn thấy từ bên ngoài. Con có hiểu không?”

Liv gật đầu. Con bé ngoan ngoãn tắt đèn pin, rồi vén mảnh vải lên và áp mặt vào ba cái lỗ được khoan theo hình tam giác ngược. Qua cái lỗ bên dưới, nó hít một hơi thật dài và sâu, ngửi thấy mùi của những cây vân sam, cỏ dại và muối biển. Còn qua hai cái lỗ bên trên, nó thấy ánh trăng trên bầu trời đêm soi sáng con đường rải

sỏi. Ở đâu đó, một con cú kêu lên. Liv khe khẽ bắt chước kêu theo, và cảm thấy bàn tay của bố đặt lên vai mình.

“Con rất giỏi chuyện này,” ông thì thầm. Rồi ông nói với Liv rằng tốt nhất là nó ở lại trong container cho đến khi mọi người thôi tìm kiếm nó. “Cảnh sát cần phải hoàn toàn chắc chắn rằng con đã chết, Liv à. Nhưng rồi chúng ta sẽ được yên thân.”

Và đến một hôm, Liv được cho phép ra ngoài. Bố đã nhắc bổng nó qua gờ kim loại màu xanh sẫm, đưa nó ra khỏi cửa lật, mặc dù nó nhất định không cần trợ giúp. Bố đã đặt vài cái thùng và một chiếc lốp máy cày ở bên ngoài, nên Liv có thể dễ dàng trèo vào trong container nếu cần. Con bé hẳn nhiên không thể khóa cửa sau khi chui vào trong container, nên ông đã chế ra một cái móc giúp nó khóa được cửa từ bên trong. Để cho an toàn.

Bố có một bất ngờ dành cho Liv trong phòng khách: hai chú thỏ con bị bỏ lại trong một cái hộp nằm bên vệ đường. Con bé thấy một niềm vui lạ lẫm khi thò tay vào trong hộp và vuốt ve lớp lông thỏ mềm mại. Đôi thỏ được phép sống ở trong nhà, như vậy chúng sẽ không rơi vào những cái bẫy ngoài rừng để rồi bị lột da nấu ragout. Những con thỏ xinh xắn sống động quan sát con bé một cách vui vẻ, nhai nhóp nhép và nhảy loanh quanh trên lớp rơm lót. Tim con bé cũng nhảy nhót theo.

Thế nhưng không hiểu sao Liv òa lên khóc khi nó trèo vào giường mẹ. Và vì một lí do nào đó, mẹ nó cũng bật khóc. Sau đó hai mẹ con ăn kẹo, bẻ những chiếc bánh quy và lắc lắc chúng, rồi đọc cuốn sách kể về một phụ nữ đăm đuổi trong tình yêu. Liv là người đọc thành tiếng, nhưng mẹ con bé mới là người được yêu thương và cảm thấy tình yêu đó lan tỏa sâu trong lòng mình.

## •§•

Thế rồi một ngày đứa bé ra đời. Quá sớm. Maria sinh trong phòng ngủ, lúc vẫn còn có thể rời khỏi nó. Khi và chỉ khi cô cố hết sức.

Chồng và con gái cô giúp đón đứa bé ra đời.

Liv trần trối nhìn cảnh tượng mở ra trước mắt. Cái đầu. Cái đầu bé xíu tiến về phía con bé, như một mặt trăng bằng cẩm thạch, trước khi trở thành một cái đầu hoàn chỉnh, mọc ra từ mông của một cơ thể đồ sộ.

Con bé lấy làm lạ trước nỗ lực, chỗ nước lỏng, thân mình bé nhỏ gắn vào cái đầu tí hon khi nó chui ra bên ngoài tiếp sau đó, một cách vô cùng miễn cưỡng. Một cơ thể trong suốt, ướt nhẹp và quá bé, với một con rắn dài màu xám nhợt vươn ra từ cái bụng.

Rồi Liv nghe thấy mẹ nó phát ra những âm thanh ngày một to dần trong những giờ tiếp theo. Đó không phải là những tiếng thét, cũng không phải tiếng ré của một con chim mồi. Đó là tiếng khóc bật ra từ thẳm sâu trong lòng đất mẹ. Những tiếng gào trầm đục không phụ âm.

Và đất mẹ vật lộn với chính mình trên giường. Cơ thể to lớn nằm đó, một khung cảnh run rẩy của những trái núi, khe sâu và bụi rậm vật vờ trước mặt Liv.

Gào thét.

Vào một thứ gì đó, hoặc đòi một thứ gì đó.

Và rồi đứa bé nhỏ xíu treo lủng lẳng trước mặt Liv.

Đầu chúc xuống.

Bố Liv nắm chặt đôi chân của đứa bé, đét đít nó.

Sao bố lại đánh đòn nó?

Tiếp theo là im lặng.

Carl sợ chết khiếp.

Liv được dặn cắt sợi dây rốn bằng dao. Họ gắn một cái kẹp vào đó. Cùng vài miếng gạc. Con bé đã lấy rất nhiều cuộn băng, gạc và băng keo y tế từ “quầy tự phục vụ” nhỏ nằm ở ngoại vi Korsted, đến nỗi một tấm biển đã được dựng lên ở đó để hỏi mọi người liệu họ có thực sự cần nhiều bông băng đến thế không.

Đứa trẻ cũng đã chiến đấu. Nó thực sự làm điều đó. Nó đã vật lộn chui ra khỏi đất mẹ, khỏi nước, khỏi bóng tối, và giờ đây nó đang hỗn hển đớp không khí, dù được bao quanh bởi rất nhiều



không khí. Những âm thanh không có nguyên âm hay phụ âm. Nó chỉ mở đôi môi bé nhỏ. Giống như những con cá bơi.

Thế rồi nó ngừng hẳn.

Nó không thể qua khỏi. Nó quá bé để có thể sống sót được.

Liv cố gắng bịt tai Carl khi bố chúng thét lên. Giống như loài cú, như lũ mèo biển, như một con nhím bị thương, một con hươu gọi con, một con lửng gọi bạn tình. Ông gào thét như một đứa trẻ tìm thấy cha mình nằm chết trên bãi thạch thảo.

Tiếng thét của ông chói lói ở ngưỡng cao nhất có thể. Một sắc trắng chói lóa và sáng rực đến nỗi nó giống như nhìn thẳng vào mặt trời giữa trưa, vừa không nhìn thấy gì lại vừa thấy đủ thứ cùng một lúc.

Nhưng hơn hết thảy, Jens Horder gào thét như đã từng gào thét trong lòng khi phát hiện thằng con trai của mình nằm bên dưới chiếc nôi với hộp sọ bị vỡ, và đồng thời nhận ra một sự thật không thể chấp nhận được rằng trong niềm vui háo hức anh đã quên vạ những con ốc vít cuối cùng, đã thất bại trong vai trò của một thợ mộc kiêm một người cha, rằng anh đã giết chính đứa con trai của mình. Và rằng anh sẽ không bao giờ có thể chia sẻ sự thật đó với người vợ yêu quý, vì anh sợ sẽ đánh mất luôn cả cô.

Với đôi bàn tay tê dại, anh đã nhặt cái vách bên hông của chiếc nôi hồng lên, và bắt vít nó vào đúng vị trí để không ai có thể nhận ra sự khác biệt giữa hai chiếc nôi. Sau đó anh quỳ gối trước thi thể đứa bé trên sàn. Anh không chạm vào nó, anh nhìn trần trời cái đầu nhỏ nằm giữa cái quầng đỏ thẫm rồi lấy hết sức bình sinh mà thét lên, cho đến khi Maria chạy tới, bế đứa trẻ lên, ôm ghì lấy nó, và hét lên đồng thanh với anh.

Cái ót mềm mại của Carl đã đập vào một trong các hộp đồ nghề của bố khi thằng bé rơi xuống. Một cái góc cạnh nghiệt ngã màu xám ánh thép.

Giờ đây Jens cũng thét lên theo cùng giọng điệu như thế. Và Liv nhận ra tiếng thét của bố trong một ký ức xa xăm của mình.

Maria khóc cho đến khi thiếp đi với những nguyên âm yếu mềm, và Liv lau rửa cơ thể dính máu của mẹ, trong lúc bố nó rời phòng, mang theo thi thể nhỏ xíu bất động.

“Nó là một bé gái,” ông chỉ nói có thế trong lúc đi xa dần với đứa trẻ trên tay.

*Liv yêu dấu,*

*Bố mẹ lẽ ra không nên cố cho con một đứa em, nhưng bố con cứ cố nài. Chúng ta phải có hai đứa, bố đã nói với mẹ như thế. Giống như trước kia. Giống như bố đã từng có một người anh trai, và con lẽ ra cũng đã có một đứa em trai song sinh. Chúng ta sẽ tái lập cân bằng, bố bảo thế, và xét cho cùng, mẹ yêu ông ấy. Mẹ vẫn còn yêu.*

*Nhưng có lẽ đứa bé chưa bao giờ định sống, bởi vì chúng ta sẽ không thể chăm sóc nó, một cách đàng hoàng. Mẹ đã sợ đẻ ra nó. Mẹ sợ đẻ ra nó quá sớm và nó sẽ sống sau khi ra khỏi mẹ. Mẹ hoảng sợ vì đứa trẻ. Mẹ sợ cho nó.*

*Thế nên mẹ đã không rặn hết sức, mẹ đã cố giữ lại nó bên trong mình. Mẹ đã ép nó lại, có lẽ nó đã chết ngạt. Có lẽ mẹ đã giết chính đứa con đẻ của mình.*

*Nhưng biết đâu có những đứa trẻ không cần được sống. Biết đâu em gái con không cần được sống, và đó không phải là lỗi của mẹ.*

*Mẹ không biết, Liv à.*

*Mẹ cũng đã cố chấp nhận tai nạn của Carl, nhưng không được. Mẹ nghi ngờ bà nội của con, vì lúc đó bà đang dùng thuốc, thứ thuốc đôi lúc khiến bà trở nên bất thường. Chủ yếu nó làm bà buồn ngủ, nhưng bà cũng có thể đột ngột cáu bẳn, điên khùng. Điều đó làm mẹ sợ hãi, và trong thâm tâm mẹ nghĩ nó cũng làm bà sợ.*

*Carl khóc rất nhiều, và có lẽ bà nội con đã không thể chịu đựng nổi, bố mẹ nghĩ thế. Bà không thể chịu nổi tiếng khóc của thằng bé, thế nên bà đã bế nó lên khỏi chiếc nôi, lay nó, và đánh rơi nó xuống hộp dụng cụ trên sàn nhà. Biết đâu bà đã cố tình làm chuyện đó? Bố mẹ nghĩ thế. Chính vì vậy mà việc bà ra đi là một sự nhẹ nhõm. Nhưng mẹ không thể yên lòng vì mẹ không bao giờ biết được chuyện gì đã thực sự diễn ra.*

*Biết đâu đó hoàn toàn không phải lỗi của bà? Biết đâu lại là mẹ? Hồi đó mẹ thiếu ngủ đến nỗi ngày nọ cứ dúi vào với ngày kia, và mẹ cũng bị bệnh theo cách riêng của mẹ, trong đầu mẹ. Kiệt sức và*

*hoang mang trước tương lai. Có những lúc mẹ không thể nhớ nổi chuyện vừa mới làm xong. Có khi nào mẹ đã làm hại em trai song sinh của con?*

*Nếu thế thật thì, con có tha thứ cho mẹ không?*

*Yêu thương,*

*Mẹ của con*

## *Quán trọ và đứa trẻ*

Khi một cơn bão dữ ngoạm mất một mảng bờ biển lớn, người ta mới chú ý. Những người đàn ông ngậm tẩu xuất hiện, họ kẹp dưới nách cặp tài liệu và mang những đôi giày quá bảnh chọe so với cảnh quan hoang sơ, đứng nheo mắt quan sát trong màn sương buổi sáng trước khi đo đạc bằng những sai chân dài thước, rồi dùng bút bi mực xanh ghi chép về hướng gió và nguy cơ lở đất vào những cuốn sổ có dòng kẻ, sau đó lái xe quay về uống cà phê. Nhưng khi biển cả hiền hòa quyết định lặng lẽ gặm mòn một mũi đất, chẳng có ai buồn để ý, ít nhất là vào lúc đầu. Ai mà nhận ra nếu có một chút cát bị mất đi ở hai bên doi đất kia chứ? Biển cả lấn chiếm mới kín đáo làm sao, chỉ coi nới từng xen-ti-met một.

Cổ mỏng dần đi theo năm tháng, nhưng chỉ một chút. Thế giới hai bên con đường rải sỏi bao gồm rong rêu, cát đá và những bụi cây khởi cũng thu hẹp tương ứng, nhưng không được ai chú ý. Và bản thân con đường rải sỏi cũng bị chít hẹp bởi cỏ dại, thứ ít có khả năng bị những chiếc xe hơi cán cho bẹp dí. Hoạt động đi lại thường xuyên nhất trong những ngày này là một đứa trẻ thoăn thoắt chạy đi trong đêm tối với chiếc ba lô trống rỗng, để rồi quay về khi nó đã đầy ắp.

•§•

Roald gãi đầu trong lúc nghiên cứu các thứ cất trong tủ lạnh. Anh khá chắc rằng mình có hai khay khoai tây đút lò thay vì chỉ một. Anh cũng khá chắc rằng mình đã để một chai nước chanh có ga gần mép trước của cái kệ trước khi đi ngủ. Anh nhìn quanh. Không có

dấu hiệu nào khác cho thấy có kẻ đã đột nhập vào nhà bếp của quán trọ.

Kết luận ban đầu của Roald là một trong các khách hàng đã lên xuống bếp và tự lấy một chút đồ ăn lót dạ cho mình. Nhưng vẫn không ổn. Chuyện này xảy ra một cách đều đặn, cứ vài ngày một lần, và giữa hai lần thì anh để ý có những thứ không phải đồ ăn cũng bị mất. Những thứ lạ lùng. Một sáng nọ, anh hoài công tìm kiếm một bộ bài tây mà anh tin chắc đã bỏ lại trên bàn bếp vào tối hôm trước, một lần khác, người đầu bếp phát hiện bị mất một cái xoong. Cho tới bây giờ thì đã có vô số vụ mất đồ, tất cả đều không giải thích được.

Hiện tại thì tay đầu bếp có thể là thủ phạm, nhưng khả năng rất thấp. Đơn giản anh ta không phải loại người như thế. Roald không thể tìm được ai đáng tin cậy hơn người họ hàng xa có năng khiếu ẩm thực của mình, và anh không tin anh ta lại đánh đổ uy tín bản thân qua những vụ trộm vặt đồng vật vãnh.

Ngoài ra, tay đầu bếp phản ứng một cách điềm tĩnh mỗi khi phát hiện thứ gì đó bị mất. Anh ta chỉ cười xòa. Anh ta luôn cười cho qua chuyện với mọi thứ. Và lại, nếu nói rằng anh ta cai quản toàn bộ nhà bếp và các vật dụng trong kho thì cũng hơi quá. Thật ra, anh ta có lẽ cũng đang nghi ngờ Roald lên xuống bếp vào ban đêm để ăn đồ thừa. Khi anh ta ám chỉ chuyện đó với ánh mắt nhiều ngụ ý, Roald chỉ muốn làm âm lên phản đối, nhưng bản thân anh cũng không thể nín được cười, và câu chuyện luôn chấm dứt tại đó.

Nhưng nếu vậy thì kẻ trộm là ai? Có ai trên đời lại đi ăn trộm thức ăn thừa, các cỗ bài tây, bút bi, nước ngọt có ga, cá thu đóng hộp trong kho? Và họ làm điều đó như thế nào?

Đêm qua trong quán không hề có người khách trọ nào ngủ lại, do vậy khả năng khách trọ là thủ phạm giờ đây đã bị loại bỏ.

Roald rời bếp và men theo vài bậc cầu thang xuống đoạn hành lang nhỏ để đi tới kho chứa đồ. Anh mất một chút thời gian mới nhận ra mình bị mất vài cuộn giấy bếp, vài gói bánh mì sấy và bánh quy mặn, một số hộp cà chua, vài cây xúc xích, có thể là một hũ mật ong, và chắc chắn là một túi lớn bánh quy, cũng như một ít màng xốp hơi bọc hàng. Đúng vậy, rõ ràng có rất nhiều màng xốp ở

trong cái thùng các tông to đựng chiếc máy ủi quần vừa được giao cho anh. Giờ thì nó đã biến mất.

Màng xốp hơi á? Ai lại đi lấy cái đó? Đòi găng cách nhiệt mà Roald đeo mỗi khi lấy đồ đông lạnh cũng đã biến mất.

Trong lúc quay trở lại đoạn hành lang, anh khựng lại và ngược lên nhìn ô cửa sổ chữ nhật nhỏ xíu của tầng hầm, như thường lệ đang được khép hờ để lấy không khí. Nhưng rõ ràng không ai có thể chui qua ô cửa sổ này. Chuyện đó là không thể.

Nhà bếp được đóng cửa suốt hai tuần sau đó, vì lần đầu tiên trong hai mươi năm, đầu bếp của quán trọ đã quyết định đi nghỉ một cách đàng hoàng. Anh ta đã cùng vợ làm một chuyến tới đảo chính, nhưng có thể quay lại sớm hơn dự kiến nếu không thích chuyến đi.

Do quầy bar cùng với một số phòng trọ cần được sơn lại và sửa chữa lặt vặt. Roald đã quyết định đóng cửa quán trọ trong cùng khoảng thời gian, ơn trời, anh có thể tự mình tiến hành công việc, qua đó có thể cắt giảm chi phí. Xét cho cùng, nếu cần sự trợ giúp, anh biết mình có thể nhờ cậy ai: những người khách quen rất nóng lòng muốn được trở lại nơi bù khú quen thuộc và sẵn sàng khoác bộ đồ bảo hộ lao động vào. Nhất là nếu có một chầu bia chờ đợi. Tuy vậy, Roald đã từ chối họ ngay từ đầu, anh muốn có thời gian được ở một mình.

Anh đã quyết định rất nhanh. Anh lấy một bao bột ra và để nó lại trong bếp. Trước khi đi ngủ, anh rắc một lớp bột rất mỏng trên mặt sàn. Sáng hôm sau anh hoàn toàn có thể quét nó đi. Anh dự định sẽ làm như thế trong vài đêm, vì giờ đây chỉ có anh là người duy nhất xuống bếp. Mặc kệ việc phải quét dọn bột sau đó. Roald cần biết chuyện gì đang diễn ra.

Để thêm phần hào hứng, anh còn để lại một cây bút chì gãy, sáu thanh kẹo cam thảo, và một bộ bài tây trên bàn. Và anh để chính xác hai mươi lăm lát xúc xích salami trên một cái đĩa trong tủ lạnh, cùng với mười lát giăm bông và năm khoanh ớt chuông đỏ.

Năm buổi sáng đầu tiên, khi Roald vào xem xét nhà bếp, anh không thấy có bất kỳ dấu hiệu mất mát nào. Vào buổi sáng thứ sáu, cây bút chì biến mất cùng ba thanh kẹo, bảy lát salami, hai lát giăm bông và một khoanh ớt chuông. Ngoài ra trên lớp bột còn có các dấu chân đi lại giữa tủ lạnh, bàn bếp và cánh cửa mở ra hành lang tầng hầm. Roald khom người, ngõngàng quan sát dấu chân rõ ràng nhất. Nó rất nhỏ. Đây hẳn phải là một đứa trẻ.

Khi anh lần theo dấu chân ra hành lang tới phía bên dưới ô cửa sổ, mọi thứ đã rõ. Với một chút khéo léo, một đứa trẻ có thể đột nhập và thoát ra theo lối này.

Nhưng một đứa trẻ? Trong đêm tối?

Và tại sao lại ăn cắp màng xốp hơi?

Trong khi Roald sửa lại một thanh ván sàn trong phòng trọ ở tầng một, những suy nghĩ trong đầu anh cứ loanh quanh với vị khách không mời trong đêm. Anh ước gì có thể coi nó như là một trò nghịch phá của trẻ con, nhưng không thể. Một đứa trẻ đều đặn đánh cắp thức ăn, bột mì, xoong nồi và khăn lau bếp chắc chắn là một đứa trẻ thiếu thốn.

Tuy vậy, ở Korsted không có đứa trẻ nào như vậy. Căn cứ theo dấu chân để lại, nó còn khá nhỏ. Một thằng con trai, anh đoán ngay không chút ngần ngại.

Roald không thể tuyên bố rằng mình biết hết mọi đứa trẻ trong thị trấn, nhưng anh cũng biết kha khá, và tin rằng mình nắm được một chút về bọn trẻ, cũng như về nơi chúng sống. Không có một đứa nào phù hợp với mô tả được căn bếp tiết lộ. Ba thằng con trai ông chủ hiệu bánh rất hay đi phá làng phá xóm, nhưng chúng không thể đứng sau những vụ đột nhập. Một phần căn cứ cho suy luận của Roald nằm ở chỗ anh không nghĩ chúng có thể chui vừa ô cửa sổ nhỏ hẹp, nhưng quan trọng hơn là anh tin rằng chúng sẽ làm mọi người thức giấc trước khi kịp đến được mặt hậu của quán. Ba thằng đó ồn ào hơn những đứa trẻ khác rất nhiều. Ngay cả khi chúng chơi trò sư tử say ngủ, bạn cũng phải đưa tay lên bịt tai lại. Mỗi khi Roald bắt gặp ba thằng nhóc và âm lượng ồn ào khủng khiếp chúng gây



ra, anh lại mừng thầm vì mình không có con cái. Anh thấy thương cho người giáo viên trung học một ngày kia sẽ phải chiến đấu với dòng thác hormone của chúng.

Ngược lại, tim Roald như muốn tan chảy mỗi khi nhìn thấy con gái của viên sĩ quan cảnh sát. Cô bé là người đáng yêu nhất, xinh xắn nhất mà anh từng biết đến. Luôn mặc váy và thắt bím tóc, cô bé như thể đang sống ở Ngôi Nhà Nhỏ Trên Thảo Nguyên, thay vì một căn nhà lớn xây bằng gạch vàng nằm giữa con phố chính. Cô bé lại còn tên là Laura nữa chứ, thật khó mà tin nổi. Nhưng ngoài trái tim của Roald, Laura bé nhỏ ít có khả năng từng đánh cắp bất cứ thứ gì.

Vậy có thể là ai đây? Anh điểm qua từng đứa trẻ, và không thể hình dung bất cứ đứa nào trong số đó lén ra ngoài ban đêm để đi trộm đồ ăn. Tất cả đều có những gì mình cần, theo như anh được biết. Và nếu chúng đem đồ ăn trộm về nhà, chắc chắn cha mẹ chúng sẽ để ý, vì Chúa.

Roald luôn rất cẩn thận không lan truyền tin đồn trong quán, thế nên anh đã giữ bí mật về các vụ trộm. Có một lần anh đã hỏi băng quơ vài người khách quen xem liệu trên đảo có ai đang gặp khó khăn hay thiếu thốn gì không.

Những người được hỏi gãi đầu và đề cử một bà già nghèo hay đẩy một chiếc xe nôi đi lang thang quanh bãi phế liệu. Ngoài ra còn có chàng khờ sống ở nông trại hoang với mấy con ngựa lùn giống Shetland. Và ba gã bợm rượu sống trong một chái nhà ở gần bến phà, ít nhất là dạo gần đây.

Tuy vậy, những người khách quen mau chóng nhất trí rằng không có người nào đói rách. Mấy gã bợm dường như có đủ tiền uống rượu, anh khờ có đủ tiền ăn - ít nhất cũng nhiều hơn đáng kể so với lũ ngựa tội nghiệp của anh ta. Và họ tin rằng bà già đẩy xe nôi sống trong một ngôi nhà khung gỗ khá đẹp trên con đường dẫn tới Sønderby - với bờ giậu được tỉa tót gọn gàng và một cối xay gió nhỏ xinh trong khu vườn trước nhà. Chồng bà ta là một thủ thư về hưu. Bà ta chỉ bị lẫn thần mà thôi.

Còn gia đình nhà Jens Horder trên đảo Đầu nữa. Dạo này anh ta hơi kỳ quặc và khó gần. Anh ta đi loanh quanh trên chiếc xe chở cả đồng đồ phế thải, nhưng như thế không đồng nghĩa với sự nghèo

túng, chắc chắn anh ta có cả tỉ thứ ở nhà. Chị vợ của anh ta cũng chẳng thiếu thốn gì, vì theo lời của gã bưu tá, chị ta đã phát tướng thấy rõ. Nhưng nói đi cũng phải nói lại, đã lâu rồi không ai nhìn thấy chị ta bên ngoài đảo Đầu.

Horder có một đứa con, theo như Roald còn nhớ. *Từng có*. Mọi người trên đảo đều biết cô bé tội nghiệp đã bỏ mạng ngoài biển. Thử tưởng tượng là một người bố hứng chịu thảm kịch như thế mà xem. Càng bi đát hơn khi mới vài năm trước, hai vợ chồng họ cũng đã mất một đứa con trong một vụ tai nạn. Theo những gì Roald thu thập được, đó là người em trai song sinh của cô bé gái. Định mệnh sao có thể nghiệt ngã đến thế kia chứ? Nếu bản thân bạn chưa trở nên bất thường thì những trải nghiệm đó chắc chắn sẽ làm bạn thành ra như thế.

Roald vẫn còn nhớ tiếng máy bay trực thăng quần thảo không ngừng nghỉ bên trên hòn đảo và dải bờ biển trong cuộc tìm kiếm cô bé. Giá mà họ tìm được một thi thể.

Chắc chắn rồi bạn sẽ đi tới nước ấy. Mong muốn tìm thấy thi thể. Đến một mức độ nào đó, hi vọng sẽ tắt ngấm như một ngọn lửa lụi tàn, và trở thành một ao ước nhỏ nhoi, le lói. Thà như thế còn tốt hơn không có gì.

Thử tưởng tượng đi tới nước ấy mà xem.

Thanh ván sàn đã được lắp vào chỗ cũ, Roald hơi dịch người lại để ngắm nghía nó. Ít ra nó cũng không biến đi đâu cả.

Vậy thủ phạm cũng không phải con bé nhà Horder. Vì những lí do hiển nhiên.

Có thể nào là một người lùn không nhỉ?

Anh xua ý nghĩ đó đi và đứng dậy. Nếu có một người lùn đói kém thích màng xộp hơi bọc hàng trú ngụ ở đâu đó trên đảo, chắc chắn anh phải nghe nhắc đến rồi.

Anh cần một ly bia.

Roald buông mình xuống chiếc ghế văn phòng và nhìn chăm chăm chiếc điện thoại. Ống nghe cong cong màu đen nằm ngay

ngăn trên giá đỡ. Lốp nhựa Bakerlite bóng bẩy đã mờ đi một chút do bị cầm bởi nhiều bàn tay ẩm mồ hôi, và đĩa sứ từng trong veo giờ đã nhuộm màu nâu xỉn vì bụi bặm và cáu bẩn. Anh nhấp một ngụm bia.

Anh biết mình nên gọi cảnh sát. Anh đã xây dựng một mối quan hệ tuyệt vời với viên sĩ quan cảnh sát, một người dễ thương, nếu bạn có thể cởi bỏ gánh nặng trách nhiệm khỏi đôi vai anh ta.

Sau ngụm bia kế tiếp, Roald ra một quyết định trong đầu. Anh lau chỗ bọt bia trên mép rồi đặt cái chai không xuống bàn. Không cần phải làm rộn lên vì chuyện này, và viên cảnh sát sẽ không đi đâu cả.

Luôn có một khoảng cách vài ngày giữa các lần thăm viếng ban đêm, nên Roald chờ thêm bốn ngày. Vào buổi tối ngày thứ năm, anh đi ngủ sớm và chợp mắt được vài tiếng trước khi thức dậy vào lúc gần nửa đêm. Sau đó, anh rón rén đi xuống bếp và bắt đầu canh gác. Anh đã sắp đặt vài món đồ, thậm chí còn lấy cả một chồng truyện tranh vịt Donald từ cái kệ sách ở chiếu nghỉ. Trong những lần hiếm hoi có trẻ con ghé tới quán trọ, bộ truyện tranh luôn phát huy hiệu quả. Giờ đây chúng đang nằm trên bàn bếp.

Giá như có thể bật đèn thì anh đã đọc một quyển sách hoặc một tập truyện vịt Donald, nhưng điều đó là không thể. Bất kỳ ánh đèn nào cũng có thể bị nhìn thấy qua cửa sổ. Đến một lúc anh ngủ gục ngay tại chiếc bàn nhỏ mình đang ngồi, rồi choàng tỉnh vào tầm năm giờ sáng do tay bị tê. Ngôi nhà vắng lặng như một nấm mồ. Roald nhón gót đi lên cầu thang và quay vào giường.

Một vài đêm nữa trôi qua theo cùng một kiểu: không có cuộc thăm viếng nào. Thế rồi cuối cùng, vào đêm thứ Hai, chuyện đó đã xảy ra. Lần này Roald đã pha cho mình một tách cà phê đậm với hi vọng nó sẽ giúp anh thức tới sáng, và vào lúc hai giờ rưỡi anh vẫn còn tỉnh táo. Đầu óc anh rất tập trung, những suy nghĩ của anh điềm tĩnh dịch chuyển từ các tài khoản thuế, trữ lượng whisky, mấy cựu đồng nghiệp, cô vợ cũ sang việc kiểm soát côn trùng và cá độ bóng đá. Thậm chí anh còn thích thú khi ngồi đó ngẫm nghĩ, trong

lúc những người khác đang say giấc nồng. Bên ngoài, gió thổi vừa đủ mạnh để làm tấm bảng của quán trọ nghiêng ken két trên bản lề và một cành cây quệt khế vào bức tường.

Thế rồi một tiếng động khác bỗng vang lên từ phía sau nhà. Nó rất khế, nhưng có thật. Roald đứng dậy một cách nhẹ nhàng nhất có thể, rồi lui về chỗ nấp trong một góc tường, cạnh phòng ăn. Anh nép vào cái tủ chạn cao, đứng im trong bóng tối.

Không lâu sau, anh nghe thấy tiếng tay nắm của cánh cửa mở ra hành lang bị ấn xuống một cách chậm rãi. Anh không quan sát được nó do bị khuất. Nhưng chiếc tủ lạnh thì anh thấy. Thế rồi chỉ giây lát sau, anh cũng thấy thẳng bé.

Roald nín thở khi nhìn bóng người nhỏ nhắn tiến đến chỗ tủ lạnh. Nếu mắt anh không điều chỉnh để quen với bóng tối trong mấy tiếng đồng hồ vừa qua, chắc anh sẽ chẳng trông thấy gì, nhưng giờ đây anh có thể quan sát tường tận những đường nét của một thằng con trai. Mái tóc ngắn, cơ thể mảnh khảnh, thằng bé cầm một cái túi to, có lẽ là một cái ba lô. Nó di chuyển với một sự nhẹ nhàng đáng nể và không gây tiếng động. Roald không nghe được một tiếng bước chân nào của nó.

Thằng bé không bật đèn nhưng biết đường đến tủ lạnh. Nó mở hé cánh cửa tủ, chỉ vừa đủ để quan sát bên trong. Do thằng bé quay lưng về phía Roald nên khuôn mặt nó không bị ánh đèn tủ lạnh phơi bày, nhưng anh cũng kịp nhìn thấy một mái tóc đen bù xù, và một chiếc áo chui đầu màu nâu sọc cam. Giây lát sau, thằng bé lấy ra một cái khay bọc giấy bạc và đóng cửa tủ lạnh. Nó đứng nguyên tại chỗ, hít hà cái khay đựng phần còn lại của bữa ăn mà Roald đã nấu vào tối qua. Mì ống sốt Bolognese. Món ăn không tệ chút nào.

Thằng bé bốc một chút mì bỏ vào miệng rồi cất cái khay đi, nhanh gọn và không tiếng động, ngoại trừ tiếng rít khế của cánh cửa tủ lạnh khi hai lớp cao su chạm nhau. Nó mút ngón tay, rồi quay sang cái bàn nơi Roald vừa ngồi. Bàn tay nó vươn tới chồng truyện tranh vịt Donald, và trong một tích tắc, một chùm sáng làm khuôn mặt tí phú vịt Scrooge McDuck hiện lên. Ngay sau đó mọi thứ tối

sầm trở lại. Thăng bé đặt ba lô lên bàn, lấy vài quyển nằm dưới cùng của chồng truyện và bỏ vào túi. Sau đó, bàn tay nó lần tìm cái hũ thủy tinh đựng kẹo, và một quầng sáng nhiều màu sắc bùng lên trong nháy mắt. Thăng bé nhón lấy một nắm kẹo cam thảo và kẹo dẻo hình gấu rồi nhét vào túi bên của ba lô. Một thanh kẹo rơi xuống chạm sàn rồi kêu lạch cạch trên nền gạch.

Thăng bé đứng im chờ đợi, dỏng tai nghe ngóng. Roald cũng bắt chước theo. Không có tiếng động nào phát ra từ phần còn lại của ngôi nhà. Rồi thăng bé cúi xuống mò mẫm trên sàn nhà cho đến khi tìm được thanh kẹo và nhét luôn vào miệng.

Nó có định lấy thứ gì nữa không? Có đi tiếp tới kho chứa đồ không? Roald chưa muốn xuất đầu lộ diện. Anh ngạc nhiên khi thấy mình không chỉ tò mò mà còn bị chế ngự bởi sự mềm lòng kỳ lạ dành cho vị khách nhút nhát. Có gì đó vô cùng đáng thương trong sự thuần thực của thăng bé khi nó thực hiện công việc. Roald không cảm thấy chút giận dữ nào, anh chỉ thương cảm. Và thắc mắc.

Thăng bé bắt đầu khám phá các ngăn kéo và tủ chạn. Thịnh thoảng luồng sáng đèn pin lại chiếu vào thứ gì đó, nhưng chỉ trong nháy mắt. Thăng bé lấy một món đồ ra khỏi ngăn kéo và bỏ vào trong ba lô. Roald cố đoán xem nó là cái gì. Một cái vĩ đập ruồi, có lẽ vậy. Thăng bé cũng lấy một đôi găng tay cách nhiệt, hoặc là chỉ một cái. Đột nhiên nó nhấc ba lô lên và quay ra cửa.

Roald ngần ngừ. Liệu anh có nên ra mặt vào lúc này? Anh có nên bước tới và hắng giọng? Thăng bé chắc sẽ rất sốc nếu anh làm thế. Anh có nên chờ cho đến lúc nó đang chui qua cửa sổ? Làm thế quái nào anh lại không vạch kế hoạch trước cho chuyện này nhỉ?

Thăng bé biến mất khỏi tầm quan sát của Roald. Tiếng cọt kẹt khe khẽ cho thấy cánh cửa được mở ra rồi đóng lại. Giây lát sau, một âm thanh cực khẽ vang lên từ phía hành lang: tiếng cánh cửa kho chứa đồ mở ra. Nếu Roald không chờ đợi âm thanh đó, chắc anh sẽ không bao giờ nhận ra được. Anh có thể dễ dàng nhầm nó với tiếng gió. Trong một thoáng, anh ngần ngừ tại chỗ nấp bên cạnh cái tủ, cố gắng suy nghĩ mạch lạc.

Cuối cùng, anh bước ra khỏi chỗ nấp. Anh không đi tới chỗ cánh cửa dẫn ra hành lang, mặc dù anh biết đồ đạc trong kho của mình

đang bị ăn trộm. Thay vào đó, Roald lách mình qua một cánh cửa khác, đi vào phòng khách, ra tiền sảnh, rồi bước hẳn ra ngoài đường qua cửa trước. Anh di chuyển nhẹ nhàng chưa từng thấy, và thậm chí cảm ơn tiếng gió lúc này đã ồn ào hơn. Sau khi khép cánh cửa nặng nề lại, anh quay người đi tới khu vực đón khách nhỏ phía trước quán. Hai bụi cây to ở một luống đất trồng hoa đang đung đưa dưới ánh đèn đường. Ngoài ra thì tất cả mọi thứ đều yên lặng.

Con đường dẫn lên phía bắc cũng vắng lặng y hệt như thế. Vào giờ khuya khoắt này, bất kỳ hoạt động nào của con người sẽ là điều khác thường. Roald rón rén đi dọc theo mặt tiền quán trọ cho tới khi đến được góc tường, từ đây anh có thể quan sát lối đi rải sỏi chạy vòng ra sau quán, nơi có cửa sổ tầng hầm đang mở. Ngọn đèn đường gần nhất không thể chiếu tới đó, nhưng mảnh trăng lưỡi liềm đang dát một lớp ánh sáng mỏng trên quán trọ và lối đi.

Vật đầu tiên xuất hiện là giấy vệ sinh. Một bịch giấy vệ sinh loại tiết kiệm mười hai cuộn mà bạn có thể nhét vừa khung cửa sổ. Tiếp đó là... một cái cuộn gì đó chẳng? Chắc là cuộn vải chống nước. Rồi đến chiếc ba lô. Hai cánh tay gầy gò trong lớp vải thun kẻ sọc gạt các thứ ra để có chỗ trống.

Và đứa bé xuất hiện.

Sau khi đã chui ra ngoài, thằng bé để cánh cửa khép hờ trở lại như ban đầu. Sau đó, nó khoác ba lô lên vai, nhặt cuộn vải chống nước và túi giấy vệ sinh lên rồi bắt đầu di chuyển trong yên lặng theo lối đi rải sỏi ra tới con đường trải nhựa. Roald bắt đầu bám theo thằng bé. Anh vẫn chưa quyết định được liệu mình có nên ra mặt với thằng bé hay không.

Thằng bé không chạy, nhưng cũng không hẳn đi bộ. Có gì đó rất uyển chuyển trong dáng điệu của nó. Roald nhớ đến những người thổ dân, hoặc những người nông dân châu Á gánh gồng nặng trĩu đi cả quãng đường xa.

Nhưng điều làm anh hoang mang không hẳn là dáng đi của thằng bé, mà là hướng đi của nó. Thằng bé đang đi theo con đường dẫn lên phía bắc. Có phải nó trú ngụ ở một trong những ngôi nhà

nằm rải rác dọc theo con đường phía trên kia không? Ở đó có trẻ con trạc tuổi nó không nhỉ?

Có vài con đường nằm ở phía bắc Korsted. Roald ngấp ngừng trong thoáng chốc trước viễn cảnh phải di chuyển trong đêm tối. Nhưng mảnh trăng đang treo cao như thanh kiếm cong ánh vàng, phản chiếu những tia sáng của một vầng mặt trời xa tít. Ánh sáng đủ để anh nhìn thấy bóng dáng nhỏ bé phía trước. Nhưng nếu thằng bé thấy anh thì sao? Anh thực sự không muốn làm nó hoảng sợ.

May mắn cho Roald là con đường lộng gió có những bụi cây đủ loại ở hai bên. Nó cho phép anh đi nhanh hơn mỗi khi được che chắn và không sợ bị lộ. Anh phải thừa nhận rằng mình không tài nào di chuyển ở cùng vận tốc với đứa trẻ. Thằng bé hẳn phải khỏe như trâu.

Một lúc sau, quang cảnh mở rộng ra hai bên và trải dài về phía trước, nơi con đường vượt qua một cụm nhà cửa nhỏ. Ở đó có vài ngọn đèn đường. Nhưng thằng bé dường như muốn tránh ánh đèn, nó đảo hướng đi bằng qua cánh đồng rồi chạy vòng qua các ngôi nhà. Bám theo nó được nửa đường, Roald buộc phải dừng lại. Trong hơi thở hỗn hển, anh nhìn chăm chú theo bóng hình nhỏ nhắn đang chìm dần vào bóng tối, tiếp tục đi lên phía bắc.

Không lẽ thằng bé đang đi tới đảo Đầu?

*Liv yêu dấu,*

*Hôm nọ con đang định nói gì đó về những cái bầy thì đột ngột ngừng lại. Con không nói gì thêm nữa. Con làm mẹ lo quá.*

*Bầy gì vậy con?*

*Có chuyện gì mà con không cho mẹ biết?*

*Mẹ ước gì con ở đây lúc này.*

*Mẹ ước gì con ở bên mẹ. Mẹ nhớ con lắm.*

*Thương yêu,*

*Mẹ của con*



## *Bảo quản*

Jens Horder mang đứa bé mới sinh ra ngoài. Anh rời khỏi phòng ngủ đang thu nhỏ, đi theo đoạn hành lang chít hẹp dần, bước xuống những bậc thang co rút theo từng bước chân, băng qua các căn phòng đã thắt lại thành một đường ống thông khí đầy bụi bặm của ngôi nhà. Và anh bước ra sân, nơi bầu trời cố gắng xuyên qua khu rừng của những món đồ không thể vút bỏ, nhưng chỉ chạm được mặt đất trên những lối đi nhỏ đan vào nhau giữa các đồng đồ, tựa như dấu chân thỏ trên bãi cỏ. Anh đi vào xưởng mộc và đặt đứa con gái sơ sinh lên bàn thợ, lót bằng cái chăn chần chần mà anh đã dùng để bọc nó khi mang đi. Một đứa trẻ không biết gào khóc.

Jens Horder cũng không gào thét nữa. Giờ đây anh bình tĩnh và tập trung.

Khi Liv vào đến nơi thì Jens đã hoàn tất việc rửa ráy đứa trẻ. Không nói một lời, Liv mang chậu nước ra đổ phía sau xưởng mộc theo yêu cầu của bố. Sau đó con bé đổ đầy nó bằng nước từ vòi bơm. Để bố rửa tay, như Jens đã nói. Rồi con bé đi lấy dầu trong bếp cho bố. Cùng vài cái hũ đựng. Nó cũng lấy mấy túi gạo. Và giúp bố khiêng bao muối. Nó châm cái bếp dã ngoại rồi bắt đầu tinh chế nhựa cây, giống như bố đã dạy. Họ sẽ cần chúng sau này, bố bảo nó như thế. Ngoại trừ những cái hũ và chỗ muối, họ cần chúng bây giờ. Liv không thấy Carl đâu cả.

Mặc dù cố giữ bình tĩnh, Liv vẫn cảm thấy sợ hãi và hoang mang. Trong giờ phút này, nó nhận thức một cách rõ ràng rằng mình chỉ là một đứa trẻ.

Jens lấy một con dao làm bếp và hơ nó trên ngọn lửa trong khi Liv ngồi bên cạnh. Con bé muốn hỏi gì đó, nhưng không thể. Nó mở

miệng, nhưng không khí không đi vào và âm thanh cũng không phát ra. Rồi nó theo chân bố đi vào trong xưởng mộc. Jens bước đi như thể không biết đến sự hiện diện của Liv. Như thể không trông thấy nó. Như thể nó là Carl.

Liv trông thấy mép tấm chăn ló ra khỏi góc bàn thợ, và hai bàn chân trần bé xinh, nhỏ hơn nhiều so với bàn chân của nó. Ngọn đèn dầu bên cạnh làm hai bàn chân tạo thành những cái bóng rung rinh. Nhưng trông chúng không ấm áp chút nào.

Carl vẫn chưa xuất hiện, và Liv không biết liệu mình nên đi hay ở. Bố nó đang đứng cạnh bàn thợ, nó có thể nghe thấy tiếng bố thở. Những ngón chân tí hon không nhúc nhích. Liv tiến lại gần hơn, đứng ở phía bên kia bàn thợ và ngược lên nhìn bố. Ông không nhìn nó. Ông đang nhìn xuống tấm chăn.

Dạo gần đây, hơi thở của Jens đã thay đổi, như thể có vỏ bào trong chỗ không khí mà ông hít vào. Thịnh thoảng con bé muốn giúp bố hít thở, nó hít vào thở ra cùng nhịp với bố, hoặc ngược với bố. Có những lúc, nó muốn kéo ông vào rừng. Đã lâu hai bố con không đi ra đó. Không khí trong rừng tốt hơn trong xưởng mộc... và tốt hơn nhiều so với không khí trong nhà hoặc trong container. Nó nhớ khu rừng.

Và lúc này nó không biết phải làm gì.

Khi đầu óc phân vân do dự, cơ thể sẽ quyết định thay. Liv buông mình trượt xuống sàn nhà cạnh chiếc bàn thợ, như thể thu mình vào trong.

Liv tựa cằm vào thanh ngang của cái bàn thợ. Những chiếc hũ rỗng không đang ở trước mặt con bé, nằm trên lớp mặt cửa phủ đầy sàn nhà. Cùng với chúng là đôi chân bố. Ống quần của bố có một lỗ rách nằm ở ngay bên dưới đầu gối, và Liv có thể hình dung ra lớp da của bố bên trong cái lỗ. Liệu nó có nhìn thấy gì nếu rọi đèn pin vào không nhỉ? Luồng sáng đèn pin nhỏ xíu xuyên qua lỗ thủng và chiếu lên chỗ da, chẳng chịt những nếp nhăn nhỏ khô cằn như đất nẻ. Liv muốn chạm vào đó.

Bỗng hai cái đầu gối tiến tới chỗ Liv. Một cái ló ra qua chỗ rách, Liv có thể nhìn thấy rõ mồn một nhờ ánh sáng đèn pin. Trông nó giống như cái đầu của đứa bé chui ra từ bụng mẹ. Thế rồi bàn tay của bố thò xuống lấy một cái hũ, như một lưỡi câu đem nó lên khỏi mặt nước. Và Liv nghe thấy hơi thở lạo xạo tiếng vỏ bào của bố, cùng một âm thanh nghe như tiếng lưỡi dao đâm vào một con thỏ. Không lâu sau đó, cái hũ được đặt xuống lớp mặt cửa trên sàn trở lại. Giờ đây nó chứa một thứ gì đó đen thẫm. Trên hũ có dấu tay của bố Liv. Một cái hũ rỗng khác được moi lên, biến mất qua mép bàn thợ, để rồi xuất hiện trở lại cùng với thứ gì đó bên trong. Cứ thế mọi chuyện diễn ra. Liv nhìn chăm chăm những cái hũ đầy, nhớ đến chuyện lũ thỏ và hươu. Nó chiếu đèn pin vào một cái hũ và nhận ra mình đang nhìn gì.

Đó là lúc Carl quay trở lại và nắm tay Liv.

Nó thì thầm trấn an thằng em. Chỉ là hai lá phổi của em gái chúng trong một cái hũ mút thôi mà.

Rồi bố tiến đến chỗ Liv. Đầu tiên, một cái đầu gối của bố di chuyển tới trước, sau đó thân trên của bố khom xuống, một bàn tay bố nắm giữ cạnh bàn, và cái đầu của bố xuất hiện, còn hơi nghiêng nghiêng, cùng với nó là đôi mắt nhìn vào Liv qua thanh ngang của cái bàn thợ. Liv tắt đèn pin.

“Con đang làm gì thế?” Bố khẽ hỏi nó. Giọng nói của bố đã thay đổi. Hình như trong giọng bố lúc này cũng có những mảnh vỏ bào.

Liv có thể nghe thấy cái gì đó nhỏ xuống từ trên bàn. Lúc đầu là vài giọt long tong, sau đó khoảng cách giữa chúng ngắn lại, cho đến khi chúng nổi lại thành một âm thanh liên tục, một tia nước.

“Chờ đợi, con nghĩ thế,” Liv đáp. “Bố đang làm gì thế ạ?”

Bố ngồi im phăng phắc. Y như Carl. Tia nước bỗng nhỏ giọt trở lại.

“Bố sửa soạn cho em gái con. Để chúng ta có thể lo liệu cho con bé thật tốt.”

“Vâng ạ.”

“Bố nghĩ con nên giúp.”

“Vâng ạ.”

“Con đứng lên được không?”

“Dạ.”

Liv cố gắng đứng lên, nhưng Carl từ chối. Thằng bé ấn nó xuống sàn như thể nó là một bao muối nặng nề.

Lúc này, lại một lần nữa, Liv chỉ nhìn thấy hai cái ống quần của bố.

“Thế con có giúp không, Liv?” Bố nói từ đầu đó trên đầu con bé.

“Có ạ,” nó nói, nhưng không nhúc nhích.

“Không có gì phải sợ đâu,” bố nó nói.

“Vâng ạ.”

Carl nới lỏng tay, và Liv đứng dậy, nắm tay thằng bé. Hai đứa cùng nín thở.

•§•

Jens Horder không nhớ rõ các chi tiết, có lẽ anh chưa bao giờ biết đến chúng. Nhưng trong thâm tâm anh vẫn còn những kiến thức lơ mờ, một bộ khung thô ráp của những hiểu biết về phương pháp từ thời xa xưa mà bố đã từng khai mở cho anh. Và giờ đây những hiểu biết này đang dẫn đường cho đôi tay anh.

Anh không muốn bảo quản đứa con gái mới sinh của mình để cứu linh hồn nó. Anh chỉ muốn bảo quản con gái của mình. Để giữ con bé lại.

Để không mất con bé.

Cơ thể bé nhỏ đã được làm sạch kỹ lưỡng bên trong và các cơ quan đã được lấy đi, chỉ chừa lại quả tim. Nó phải nằm ở đó, anh nhớ như vậy, và chuyện này có vẻ đúng. Con bé là bé gái xinh xắn nhất. Cũng xinh như Liv của anh đã từng.

Và như đứa em song sinh của nó.

Anh phải bảo quản sinh linh bé nhỏ mong manh này để con bé không tan vào lòng đất, giống như con trai anh bảy năm về trước. Anh không thể bảo quản Carl qua những bức vẽ bằng chì. Các

đường nét không thể giữ lại xương thịt, góc phổi cảnh không thể ôm ấp hình dáng của thằng bé. Carl đã dần dần bị xóa khỏi cái trí nhớ đang cố gắng níu giữ nó một cách vô vọng. Jens Horder không muốn để mất thêm một đứa con mà anh rất mong chờ và yêu quý.

Có gì đó trong lòng anh nhắc nhở rằng Liv phải ở đây. Sự hiện diện của Liv là cần thiết để giữ cho đứa bé đã khuất ở lại.

## •§•

Muối sẽ hút ẩm triệt để thi thể, bố đã giải thích như thế trong lúc đi tìm một cái chậu đúng kích thước. Liv chưa bao giờ nhìn thấy nhiều muối được dùng một lần như vậy. Nó nhìn vào khuôn mặt bé nhỏ trong lúc biển muối trắng dâng lên quanh đứa em gái sơ sinh. Đôi mắt nhỏ đã khép. Carl đã nhắm mắt lại, và Liv cũng muốn làm như thế, nhưng không thể. Nó cần phải giúp bố. Nó phải tham gia vào mọi chuyện, bố đã yêu cầu nó làm điều đó. Cùng nhau, họ sẽ lo liệu cho em gái nó và bảo đảm rằng em sẽ không mất đi.

Chỉ có điều là ngay lúc này em bé đang mất hút vào một chậu muối. Đôi má và cái mũi nhỏ xinh là những thứ bị nhấn chìm sau cùng.

Em bé sẽ nằm trong chậu muối suốt một tháng cho đến khi hoàn toàn khô ráo, cho đến khi không còn một giọt hơi ẩm nào tồn tại trong cơ thể của bé, bố đã nói như thế. Liv tự hỏi liệu người ta có thể khóc một khi đã chết hay không.

Chắc chắn là Carl có thể. Quả thật, thằng bé bắt đầu khóc rất nhiều. Nó khóc bởi vì em gái mình đã chết, khóc vì mẹ chúng đang ở trong phòng ngủ trên gác không hề hay biết về đứa trẻ trong chậu muối, và nó khóc vì bố chúng đã hành động rất lạ lùng. Nó khóc vì chúng phải ẩn nấp trong container mỗi khi có nguy cơ bị người lạ bắt gặp. Phải, ngay khi chúng nghe thấy một tiếng động nhỏ nhất. Và nguyên nhân khiến nó khóc nhiều nhất có lẽ là vì nó cảm thấy quá cô đơn, ngay cả khi đang ở bên Liv.

Maria Horder không đủ sức lực để chôn cất một đứa con nữa, cô chỉ gật đầu một cách biết ơn từ trên chiếc giường của mình khi Jens lên nói với cô rằng đứa bé đã được hỏa thiêu và đã ra đi. Anh đã làm một cỗ quan tài nhỏ xinh, và con bé đã ra đi trong đó. Rồi anh hôn trán vợ và vuốt tóc cô.

“Con bé ổn rồi,” anh thì thầm.

Liv lắng nghe trong lúc đứng bên cạnh chiếc giường. Nó cảm thấy không ổn. Nó biết đây là một trong những dịp được nói dối. Khi bạn *phải* nói dối. Nó sẽ không bao giờ được nói với mẹ là đứa bé mẹ vừa sinh hạ không bị đem đi thiêu, mà thay vào đó, đang nằm sâu trong một chậu muối ở xưởng mộc. Nó sẽ không bao giờ, không bao giờ được nói ra.

Thế nên, Liv không nói gì. Nó chỉ đọc sách cho mẹ nghe. Nó đã tiến bộ một cách đáng kinh ngạc trong chuyện đó, theo lời của mẹ, mỗi khi một âm thanh nào đó thốt được ra từ đôi môi mẹ, thường thì mẹ sẽ lấy một trong những quyển vở của mình và viết đôi dòng cho Liv, và nó hăm hở đọc những câu chữ đó như một đứa trẻ đói khát.

*Mẹ rất tự hào vì con đã biết đọc và biết viết một cách thuần thục. Tuyệt vời lắm, Liv à.*

Con bé mỉm cười, thỏa mãn trong niềm hạnh phúc trước khi đọc tiếp.

Đọc thành tiếng.

Đôi khi nó tự hỏi liệu mình có thể viết ra những bí mật và đưa cho mẹ xem hay không. Như thế nó sẽ không phải nói gì hết, mà vẫn trút bỏ được điều mình đã biết. Không phải nói dù chỉ một lời.

Nhưng nó không dám làm thế. Giờ đây không chỉ có những người lạ làm nó sợ hãi. Sự u uất ngày càng tăng của bố đang từ từ bao trùm lên nó như một mối đe dọa tăm tối và đáng sợ.

Maria Horder không rời khỏi phòng ngủ nữa. Nhưng ngay cả khi có thể làm được điều đó trong khoảng thời gian mà đứa con thứ ba của mình nằm dưới lớp muối, cô cũng sẽ không nhận ra ngôi nhà của mình. Chính cô cũng đang bị chôn vùi từ từ.

*Liv yêu quý,*

*Những con thỏ - chuyện gì đã xảy ra với lũ thỏ? Có phải chúng ta có nhiều thỏ hơn không? Hình như mẹ nghe thấy chúng. Chẳng lẽ chúng không còn ở trong chuồng nữa? Cả bầy gia súc trong chuồng nữa... Mẹ cũng nghe thấy tiếng bọn chúng. Con không cho chúng ăn nữa sao?*

*Bây giờ đang là ban đêm. Lẽ ra chúng không gây ồn ào mới phải.*

*Thương yêu,*

*Mẹ của con*



## *Em gái tôi*

*T*rong khi đưa em tôi khô dần trong chậu muối, tôi đi lấy thêm nhiều băng gạc và tinh chế thêm nhiều nhựa cây. Mẹ cứ thắc mắc về cái mùi phảng phất trên người tôi. *Người con bốc mùi nhựa cây, chắc con ra ngoài rừng nhiều lắm*, mẹ viết như thế. Tôi thì thầm đáp: "Là thơm mùi, chứ không phải bốc mùi."

Và mẹ mỉm cười.

Một đêm nọ, tôi tìm thấy một túi bánh ngọt cũ phía sau tiệm bánh, thế là hai mẹ con cùng thưởng thức chúng trên giường suốt một lúc lâu. Carl cứ lo mẹ ăn nhiều quá, đến nỗi tôi đuổi nó ra ngoài. Đôi khi thằng bé đúng là phiền phức. Bố không muốn ăn cái nào, điều đó làm tôi buồn, vì tôi thích nhất là khi ba chúng tôi ở cùng nhau. Trong những ngày này, chúng tôi gần như không làm điều đó.

Nhưng điều tồi tệ hơn là bố bắt đầu nóng giận. Không phải với tôi, không phải một cách trực tiếp, và cũng không phải với mẹ. Bố luôn nói chuyện một cách nhẹ nhàng với chúng tôi - những khi bố mở miệng. Thế nên tôi không hiểu bố giận ai, nhưng có những lần tôi nghe thấy bố to tiếng khi đang ở một mình. Chắc bố cũng có một người bạn vô hình để quát tháo.

Thỉnh thoảng tôi lại mắng mỏ Carl, nhưng không bao giờ đến mức khiến cho nó biến mất... Trở thành vô hình hoàn toàn, ý tôi là vậy.

Và những chuyện khác cũng bắt đầu làm tôi lo lắng. Thực sự có quá nhiều thứ đồ đạc ở khắp nơi, và mặc dù tôi thích tất cả, đặc biệt là những món tôi tìm được cùng với bố, có gì đó không ổn ở đây.

Tôi hay so sánh ngôi nhà chúng tôi đang ở với những nơi tôi từng ghé thăm, những ngôi nhà mà việc di chuyển giữa các phòng dễ dàng hơn nhiều đối với tôi. Chúng cũng không quá bụi bặm và bẩn thỉu. Ngoài ra, cho dù bọn chuột và nhện là bạn của tôi, thật đáng mừng khi nhà bếp của quán trọ không có phân chuột và mạng nhện. Những ngôi nhà ấy khác xa nhà của chúng tôi, và mùi chúng cũng khác. Chúng thơm. Đặc biệt là quán trọ.

Tôi đủ lớn để nhớ rằng không phải lúc nào nhà chúng tôi cũng đầy ắp đồ đạc như hiện nay. Rằng chúng tôi đã từng sử dụng nhà bếp và phòng tắm theo đúng mục đích của chúng, hơn là chỉ để trữ đồ.

Tôi nghĩ mình thích nó như thế hơn. Không có quá nhiều đồ đạc. Nhưng mặt khác, tôi không muốn bỏ bất kỳ thứ gì chúng tôi từng có. Và bố đã nói rằng chúng tôi phải trông nom chúng.

Thế nên toàn bộ chuyện này đè nặng lên tâm trí tôi, chỉ có điều tôi không biết phải làm gì với nó. Tôi thấy ngày một khó nói chuyện với bố hơn, và tôi sợ nói ra những điều khiến mẹ buồn lòng - hoặc tệ hơn thế. Mỗi khi tôi muốn nói với mẹ điều mà tôi đoán là bố không muốn tôi kể, giọng nói của ông lại vang lên trong đầu tôi: *Nó sẽ giết chết mẹ của con.*

Lúc này tôi đã giết được thú rừng, và tôi khá giỏi chuyện đó. Nhưng chắc chắn tôi không muốn giết chết mẹ mình.

Tôi không thể hình dung điều gì tồi tệ hơn việc không có mẹ nằm trên chiếc giường ở trên gác, chờ đợi tôi. Chờ tôi mang thêm thức ăn hoặc một quyển sách để đọc cho mẹ nghe, trong lúc mẹ vuốt tóc tôi và diễn tả bằng điệu bộ rằng mẹ yêu tôi. Trong những ngày này, nó là điều tôi ưa thích nhất, khi mà bố không còn đưa tôi đi thuyền hoặc thậm chí là vào rừng. Kể từ khi em gái tôi lọt lòng mẹ, bố hiếm khi đi đâu.

Thật khó mà trò chuyện khi bạn không thể nói những gì mình muốn nói. Nhất là khi người mà bạn trò chuyện cùng không nói

năng gì nhiều, cho dù người đó là mẹ, là bố, hay là người em song sinh vô hình của bạn. Tôi nghĩ đó là lí do khiến tôi thích đọc sách cho mẹ nghe đến thế.

Như vậy tôi có thể chắc chắn rằng mình vẫn còn khả năng. Nói chuyện, ý tôi là thế.

Nhưng tôi vẫn không được phép nhắc đến một số chuyện. Và ở bên ngoài phạm vi phòng ngủ, tôi phải yên lặng suốt ngày, để không ai có thể nghe thấy tôi.

Thế nên thật kỳ lạ khi bố cử tôi đi tới đảo chính một mình, dù bố rất sợ tôi bị ai đó nhìn thấy. Lần nào bố cũng nói cùng một câu: *Vì Chúa, đừng để ai trông thấy con. Và đừng nói với mẹ là bố không đi cùng con.*

Tôi không hiểu tại sao Chúa, người mà chúng tôi không tin là tồn tại, cứ xen vào mọi chuyện như thế. Và càng khó hiểu hơn khi bố cứ ở nhà trông nom các thứ thay vì đi với tôi để trông chừng tôi. Mỗi sau này tôi mới nhận ra là ông thậm chí còn sợ sệt hơn cả tôi. Sợ đủ thứ, tôi nghĩ thế. Hơi giống như Carl.

Còn một điều nữa khiến tôi thắc mắc dạo gần đây. Carl bắt đầu cảm thấy đau vào ban đêm, trong bóng tối. Khi chúng tôi đi bộ qua Cổng về nhà, và bàn chân chúng tôi bị rộp lên. Hoặc là vào cái đêm mà chúng tôi bị bỏng bàn tay vì một lò sưởi đốt củi trong phòng khách nhà ai đó. Hoặc là cái đêm mà chúng tôi đập trúng một cái bồn rửa bằng thép cũ mà ai đó đã dựng vào tường.

Carl đã bị đau thực sự. Và tôi bị chảy máu. Hình như tôi cũng bị đau một chút.

Tôi bắt đầu nghĩ rằng màn đêm có lẽ không thể chứa quá nhiều sự đau đớn, thế nên cơn đau phải ở lại trong Carl và tôi. Bóng tối đã căng ứ nỗi đau rồi. Cũng giống như ngôi nhà của chúng tôi.

Có lẽ bố cũng cảm thấy như thế. Có lẽ bố cũng bị đau trong bóng tối. Nhưng chắc bố nghĩ tôi không bị. Và tôi không biết làm thế nào để nói điều đó với bố.

Cơ thể được đưa ra khỏi chậu muối hoàn toàn khác với thứ mà tôi đã trông thấy lúc còn ở bên ngoài. Đứa em gái tôi, vốn đã rất nhỏ, giờ còn nhỏ hơn. Em gầy quá, gầy quắt queo. Nhưng biết đâu đó là điều sẽ xảy ra khi bạn không ăn uống trong cả tháng trời? Tôi tự hỏi liệu chuyện tương tự có xảy ra với mẹ nếu mẹ thử nhịn ăn hay không.

Bố lại đặt em lên bàn thờ. Nó vẫn còn đen thẫm do chỗ máu từ trong người em chảy ra lần trước đã thẫm qua cái chăn xuống tận lớp gỗ. Trên sàn nhà cũng có một vệt sẫm lớn. Lúc này em không còn giọt nào trong cơ thể nữa, đúng như bố đã mong đợi.

Bây giờ chúng tôi sẽ cần đến chỗ dầu và nhựa cây. Công việc của tôi là đun chảy nhựa cây sạch trên cái bếp dã ngoại ở bên ngoài xưởng mộc. Tôi dùng cái xoong lấy từ quán trọ. Nhựa phải chảy lỏng ra, bố dặn như thế. Không đun cho sôi lên, chỉ chảy lỏng mà thôi. Khi tôi quay vào trong nhà cùng mẻ nhựa đầu tiên, bố đã quét đầy dầu lên người em tôi. Một trong những cái chai to đựng dầu hạt nho đã vỡ gần hết, và em tôi đang nằm trên bàn thờ, bóng nhẫy.

Thật may là không còn máu chảy nữa và bố đã khâu cái lỗ ở bụng em lại. Bố cầm lấy cái xoong từ tay tôi rồi tưới nhựa lỏng lên khắp người em. Sau đó bố dùng cọ để quét nhựa cây, không bỏ sót bất kỳ chỗ nào.

Bố làm công việc đó một cách cẩn thận, giống như vẽ tranh. Mặc dù rất bé và khô đét, em bỗng dưng trông thật đẹp để khi nằm đó. Em gái nhỏ của tôi. Tôi chỉ ước gì em không chết.

Bố đã kê một cái ghế đầu để tôi có thể quan sát mọi việc một cách dễ dàng. Kể cũng lạ, theo một mặt nào đó, bởi vì tôi chỉ muốn chạy lên gác trốn biệt trong phòng ngủ của mẹ, hoặc chui tọt vào container nấp cùng với Carl.

Nhưng mặt khác, tôi muốn ngồi lại trên chiếc ghế và chứng kiến tất cả. Tôi muốn ở lại với bố.

Cũng may là tôi ở lại, vì bố thực sự đang rất cần tôi. Trời ơi, chúng tôi đã sử dụng hàng đồng gạc. Tôi đưa cho bố hết cuộn này đến cuộn khác, và bố quấn nó quanh người em gái tôi. Bắt đầu từ

đôi bàn chân bé xíu, bố cứ thế quấn cho tới tận cái đầu, khiến cho khuôn mặt em biến mất hoàn toàn sau những dải vải mỏng. Không được để không khí tiếp xúc với da, bố giải thích với tôi như thế.

Sau khi em đã được bọc kín từ đầu đến chân, tôi tưởng đâu thế là xong. Nhưng không. Bố lại quét thêm nhựa cây bên ngoài, và lại quấn gạc tiếp. Chúng tôi cứ tiếp tục như thế cho đến khi bố cho là đủ.

Thế rồi bố làm một chuyện khiến tôi hoàn toàn bất ngờ. Bố đi lấy một bức vẽ. Một bức vẽ mới. Mặc dù đã lâu tôi không thấy bố vẽ vờ gì. Bức vẽ này rất khác, bởi vì nó được vẽ bằng mực đen trên một phiến gỗ mỏng. Bố giơ nó lên để tôi có thể quan sát. “Con có thấy nó giống con bé không?” Bố hỏi tôi.

Tôi không thấy giống, quả là như thế, vì em đã khô quắt lại và đang được bọc trong cả đồng gạc. Nhưng nó trông giống em lúc chưa bị vùi trong chậu muối.

Tôi gật đầu.

“Chúng ta sẽ đặt nó lên trên khuôn mặt của con bé, như thế chúng ta sẽ luôn nhớ con bé trông như thế nào.”

Bố đặt bức vẽ vào đúng chỗ và buộc cố định bằng gạc. Sau đó, bố lấy một tấm toan lớn và gói em lại. Thật không tin nổi là em lại được bọc kỹ đến thế. Bố khoét một lỗ hình bầu dục ở chỗ cái đầu để người ta có thể nhìn thấy bức vẽ.

Giờ đây em gái bé nhỏ của tôi trông giống như những con búp bê gỗ nằm lọt thỏm trong nhau mà có lần chúng tôi đã tìm thấy trong một phòng khách ở Vesterby. Có điều là búp bê của chúng tôi to hơn, và chỉ chứa một bé gái bên trong.

Cuối cùng, em được đặt vào trong cỗ quan tài nhỏ mà bố đã làm. Tôi đã nghe tiếng bố cưa, đục, bào và đánh giầy nhám lúc tôi ngồi trong container.

Tôi bắt đầu dành nhiều thời gian ngồi trong chiếc container, ngay cả khi không có tín hiệu nào cho thấy có người lạ xuất hiện. Nhân nhắc đến chuyện này thì dạo gần đây không có người lạ nào đến

nhà chúng tôi, ngoại trừ người đưa thư. Chú ấy luôn dừng xe lại ngay cạnh thanh chắn và bước xuống để bỏ thư từ của chúng tôi vào hộp thư. Tất nhiên là tôi cực kỳ cẩn thận, tôi luôn đi trốn vào khung giờ mà chú đưa thư thường xuất hiện. Tôi có thể trông thấy chú ấy qua mấy cái lỗ. Mặc dù chú ở rất xa - xa đến nỗi trông chỉ như một người tí hon mặc đồ màu đỏ - tôi vẫn tin chắc rằng lần nào chú cũng ngược nhìn ngôi nhà và quan sát ba cái lỗ trên chiếc container. Tôi luôn nín thở và ngồi thật yên, chờ cho đến khi chú lái chiếc xe đi.

Nhưng ngay cả khi chú đưa thư đã đi khỏi, bố vẫn dặn tôi thận trọng. Chú đưa thư có thể quay lại, bố nói thế. Hoặc ai đó có thể nhìn thấy và đem tôi đi mất.

Khi bố huyết sáo một tiếng, là tôi phải đi trốn ngay.

Tôi nghĩ mình có thể ở trong phòng của mẹ. Có lẽ tôi có thể thu xếp được một chỗ để nấp ở đó, nếu xê dịch vài thứ. Nhưng theo bố thì container vẫn tốt hơn, bởi vì không ai nghĩ đến chuyện nhòm vào trong đó. Tôi có cảm tưởng là bố không thích tôi ở với mẹ. Vì sao thì tôi không rõ.

Có lẽ bố sợ tôi để lộ chuyện gì đó.

Cuối cùng, dễ nhất là chỉ ngồi trong container cùng với Carl và nhòm qua mấy cái lỗ để quan sát con đường rải sỏi. Tôi có thể tâm sự mọi chuyện với Carl, nhưng thằng bé không thể vuốt tóc tôi giống như mẹ, và tôi cũng không thể vuốt ve nó. May mắn thay, tôi đã tìm thấy một con gấu bông màu nâu trong một cái hộp. Nó hơi xơ xác, nhưng sờ cũng hay hay. Tôi có thể vuốt ve nó.

Mỗi khi tôi sờ một cái gì có thể sờ lại mình, tôi lại đem một trong những con thỏ từ trong nhà ra container chơi cùng. Con thỏ cho cảm giác ấm áp và mềm mại khi nó cử động dưới bàn tay tôi, cảm giác đó khiến trong lòng tôi dường như có nắng. Dù tôi rất sợ. Tôi sợ bố sẽ phát hiện ra, bởi vì bố đã bảo rằng lũ thỏ phải ở trong nhà. Chúng có thể gây tiếng động trong container.

Lúc ngồi trong bóng tối và nhìn ra ngoài qua mấy cái lỗ, tôi rất sợ ai đó có thể xuất hiện. Thế nhưng mỗi khi một động tĩnh nào đó

trên con đường rải sỏi hóa ra chỉ là một con thỏ, hoặc con cáo, chứ không phải một con người, tôi lại hơi thất vọng một chút. Vì sao thì tôi không rõ.

Tôi cũng quan sát mấy cái cây. Khu vực nằm giữa cánh rừng và con đường luôn chỉ có cỏ dại, nhưng gần đây nhiều cây vân sam con đã bắt đầu mọc lên. Cứ như thể khu rừng đang mở rộng ra. Có lẽ một ngày kia nó sẽ bao trùm toàn bộ Đâu. Và tôi sẽ được an toàn trong chiếc container, giữa toàn bộ chỗ cây cối ấy.

Con bé nên ở bên cạnh tôi, bố đã dặn tôi như thế sau khi hoàn tất quan tài của em.

Vậy là chúng tôi có thể ở bên nhau.

Chúng tôi đã xê dịch vài cái lốp xe cũ và di chuyển vài cái bao tải để em có thể nằm trong cỗ quan tài bên cạnh chỗ tôi, trong container. Nếu tôi nhắc cái nắp gỗ, tôi có thể quan sát em.

Cỗ quan tài là món đồ đẹp nhất mà tôi từng thấy bố làm ra. Mẹ đã kể với tôi về những cỗ quan tài nổi tiếng của ông nội, nhưng chúng không thể nào đẹp hơn cái được bố làm cho em gái tôi.

Lúc đầu thì cũng hơi kỳ quặc khi em nằm đó, bên cạnh tôi. Nhưng dần dà tôi trở nên quen với chuyện đó. Suy cho cùng, cũng hay khi cả ba chúng tôi đều ở đó: em trai song sinh, em gái sơ sinh, và tôi. Cả ba đều đã chết.

Ngoại trừ việc tôi chỉ mới chết trên giấy tờ.

*Liv yêu dấu,*

*Hôm nay là ngày mấy hả con? Con có ăn sinh nhật không? Ở đây tối quá, trong cái phòng ngủ này. Mẹ ước gì có thể nhờ bố con di chuyển một số thứ đang chặn mất cái cửa sổ, nhưng dạo này bố không vào đây thường xuyên nữa. Biết đâu con có thể với tới thứ nằm trên đỉnh, nếu như con leo lên một cái gì đó? Có điều mẹ không muốn con bị thương. Con có thể bị đau vì cái radio lớn nằm trên ấy.*

*Liv ơi, sao con vắng mặt lâu quá. Mẹ ước gì mình có thể rời giường, ra khỏi căn phòng này, xuống dưới nhà. Ra bên ngoài. Phiên con mang cái xô và khăn lau vào đây cho mẹ. Và thêm đồ ăn, nước uống nữa. Mẹ khát khủng khiếp. Do thứ không khí ở đây.*

*Mẹ của con.*



## *Bắc tiến*

Người đầu bếp vài ngày nữa sẽ về, và quán trọ sẽ được mở cửa trở lại. Roald đã hoàn tất việc sơn sửa, hiện giờ anh đang chờ đợi mùi thức ăn ngon lành sẽ thay thế cho mùi sơn mới. Anh làm xong sớm một ngày, nhưng có cảm giác bồn chồn một cách lạ lùng. Có lẽ nó chỉ là một mối dây lỏng nữa mà anh có thể buộc lại, cho dù anh đã hoàn thành mọi công việc trong danh sách. Anh tin rằng mình xứng đáng được hưởng một ngày nghỉ đầu tiên trong - bao lâu rồi nhỉ? Sáu, bảy, hay tám năm? Anh đã đánh mất mọi khái niệm thời gian.

Thời gian trên đảo rất khác so với thời gian trong đất liền. Ở đó, anh từng có một đường thẳng rõ nét in trên vớng mạc mỗi khi hình dung về những năm tháng đi qua: một vạch thẳng tương với những đoạn ngắt chính xác thành kỳ thi cuối năm, đợt bồi dưỡng chuyên môn, các dịp nghỉ lễ và họp hành. Nó luôn là bản sao lịch trình cố định của những năm trước đó và là bản kế hoạch bất biến cho năm tiếp theo. Còn ở trên đảo, một năm là một thực thể hữu cơ mềm mại cuộn mình đâu đó quanh thời điểm Giáng sinh và duỗi dài vào mùa hè, nơi mà nó hòa nhập với năm trước và năm sau. Thời gian không ngưng lại, nó chỉ thay đổi vận tốc. Nó đã trở thành một người bạn hiền chẳng muốn gì hơn ngoài tồn tại.

Mặc dù tận hưởng sự yên tĩnh khi quán trọ đóng cửa, Roald phải thừa nhận rằng anh nhớ những người khách quen vẫn xuất hiện vào khung giờ thường lệ ở quầy bar. Anh nhớ ông buôn cá viên luôn ngồi lì trước máy đánh bạc đến khi còn chính xác mười một phút trước giờ ăn tối. Mất chín phút rưỡi tính từ lúc rời cái ghế đầu chân cao kê

trước máy đánh bạc cho tới lúc dừng chiếc xe đạp vào tường nhà, ông ta từng giải thích với anh như thế. Tiếp theo là một phút ba mươi giây đi từ chỗ cất xe tới bàn ăn tối, nếu có dừng lại để rửa tay trước khi ăn.

Gần như đó là toàn bộ những gì ông buôn cá viên từng nói.

Ngoài ra ông ta còn tuyên bố rằng món heo quay sốt mù tạt nên được phong làm món quốc thực. Nhất là nếu ông ta được ăn tối bằng món đó khi về nhà. Những lần ấy, ông ta gần như không thể kìm nén sự háo hức của mình và rời ghế đánh bạc những gần hai mươi phút trước giờ ăn tối. Ông ta cũng bộc bạch rằng mình không quan tâm nhiều tới món cá viên, nhưng việc kinh doanh món đó từng rất thuận lợi cho tới khi bọn đồ xuất hiện với các tư tưởng của mình. Roald chưa bao giờ làm rõ được hàm ý của ông ta khi nói thế. Anh cũng không được thông thạo cho lắm về thị trường cá viên.

Roald chưa từng thảo luận về đứa trẻ với bất kỳ ai. Vừa rồi anh có chạm mặt viên cảnh sát vài lần, nên cũng không hẳn là không có dịp để nói, nhưng có gì đó đã ngăn anh lại. Xét cho cùng, cảnh sát không nhất thiết phải là trạm dừng đầu tiên của anh. Còn có những người khác. Anh có thể nói chuyện với ai đó ở trường học, hoặc hỏi dò xung quanh. Có một giáo viên dạy nhạc mà anh sẽ không phiền nếu được tán gẫu, ngoại trừ việc cô ta vừa đính hôn với một sĩ quan hải quân và đang mơ đến một đàn con đông đúc, giống như gia đình nhà von Trapp<sup>[1]</sup>.

Anh cũng có thể hỏi han ông bác sĩ về hưu thỉnh thoảng vẫn ghé quán và luôn kể cùng một câu chuyện tiểu lâm. Nói cho cùng, giới bác sĩ cũng khá rành chuyện của người khác. Do yêu cầu nghề nghiệp, ông ta có bốn phận phải giữ bí mật, nhưng theo thời gian, bốn phận đó đã biến thành một thứ hoàn toàn khác tại đây, trên hòn đảo này.

Cuối cùng, Roald quyết định đến thăm gia đình sống ở đảo Đầu. Một mình.

Anh chưa bao giờ tới đó. Nó không phải là một nơi mà bạn thích thì ghé, phải có việc gì bạn mới tới đó, và vì Roald có thể tự mình

sửa chữa gần như mọi thứ, anh chưa bao giờ cần nhờ đến một người như Jens Horder.

Việc kinh doanh đồ gỗ của Horder - hay là bất cứ cái gì anh ta làm - dường như đã dừng hoàn toàn. Tấm biển chỉ đường ở đảo chính đã được gỡ xuống từ khá lâu, và việc bán cây Giáng sinh hình như cũng đã chấm dứt. Tuy nhiên thỉnh thoảng người ta có thể nhìn thấy anh ta chở cả đồng đồ phế thải bằng chiếc xe bán tải, và nghe nói anh ta vẫn còn ghé bãi phế liệu hoặc ghé tới những phiên bán hàng thanh lí. Có những lúc người ta còn trả tiền để anh ta đến lấy giúp đồ phế thải của họ.

Roald khá tò mò về chiếc xe bán tải, một chiếc Ford F cũ lẽ ra đã tiêu tùng từ lâu. Jens Horder đã làm được một phép màu là giữ cho nó sống sót. Nghe nói chiếc xe từng thuộc về bố anh ta.

Roald chỉ mới thấy Maria Horder một lần, khoảng vài năm về trước, khi chị ta đang chờ đến lượt mình ở chỗ ông dược sĩ. Chắc anh đã không biết chị ta là ai nếu như Jens Horder không đứng cạnh chị ta.

Hai người là một cặp đôi kỳ quặc. Họ chỉ ngồi đó nắm tay nhau, mỉm cười bẽn lễn mà không nói không rằng. Đôi mắt của Jens hình như có màu đen và không để lộ điều gì. Anh ta dong dỏng cao, vóc dáng cân đối - thậm chí là đẹp, nếu từ đó có thể áp dụng được cho một người đàn ông - và mặc một chiếc áo sơ mi màu trắng ngà rất bảnh. Ngược lại, chị vợ hơi bị to béo so với chồng, mặc dù vẫn khá xinh. Theo những người khách quen của quán trọ, chị ta từng rất thon thả hồi mới tới đảo. Khi lén quan sát chị ta trong lúc xếp hàng, Roald càng lúc càng thấy chị ta đẹp hơn. Sự bí hiểm của chị ta nằm ở nụ cười mỉm nơi khóe miệng. Nhưng mới ghi nhận tới đó thì đến lượt Roald được phục vụ.

Dạo gần đây, Jens Horder bắt đầu trông giống như một kẻ du thủ du thực, và theo lời đồn thì vợ anh ta đã phát phì khủng khiếp. Ít nhất đó là lời kể của gã đưa thư, người cuối cùng từng nhìn thấy chị ta trên đảo Đầu, hình như thế. Đã kha khá thời gian trôi qua kể từ lần đó.

Nhưng nói đi cũng phải nói lại, gã đưa thư không phải là nhân chứng đáng tin cậy nhất. Chẳng hạn như, gã từng bóng gió một cách không che đậy rằng nhà Horder đều đặn được nhận những lá thư từ bọn mafia hằng tháng, bên trong chứa cả một số tiền lớn. Để mà hình dung Jens Horder cùng hội cùng thuyền với đám mafia thì cũng khó tin như chuyện bảo anh ta đã giết mẹ đẻ của mình vậy. Nhưng đó cũng là câu chuyện mà gã đưa thư đã úp mở, mặc dù có trời mới biết làm thế nào nó lại rơi vào đầu gã. Có lẽ cánh bưu tá có khuynh hướng dựng chuyện nhiều hơn những người khác bởi vì họ chuyển rất nhiều thông tin qua lại, trong đó có nhiều bí mật đầy tiềm năng mà họ chỉ có thể đoán chứ chẳng thể chứng minh được, trừ phi có khả năng nhìn xuyên thấu như máy chụp X-quang.

Roald phải nghĩ ra một cái cớ để đi tới Đầu. Đó không phải là một chuyến đi dài, tất cả những gì anh phải làm là băng qua Cỏ. Nhưng dẫu vậy, anh vẫn có cảm giác như nó là một chuyến viễn thám.

Mỗi quen biết giữa anh và Jens Horder chỉ dừng ở mức sơ giao, anh thậm chí không tin Jens có thể nhận ra mình. Và anh cũng không thể tới chỗ họ mà không có lí do. Anh có nên thành thật kể rằng mình từng trông thấy một thằng bé chạy về phía đảo Đầu trong đêm, rồi hỏi dò xem vợ chồng nhà Horder có biết gì về chuyện đó? Biết đâu chính họ cũng bị trộm thăm viếng?

Không, anh không muốn nhắc tới đứa bé như một tên trộm và khiến nó gặp rắc rối. Bất luận nó là ai, thằng bé đã có đủ rắc rối rồi. Ngoài ra, Roald không thể chịu nổi ý nghĩ đi hỏi cặp vợ chồng ấy về một đứa trẻ.

Hay là anh lấy cớ mời họ tới một sự kiện ở quán trọ nhỉ? Sau đó anh có thể hỏi băng quơ liệu họ có bị trộm viếng, mà không đề cập tới đứa trẻ. Không, cái cớ này yếu quá. Jens và Maria rõ ràng không màng tới việc giao tiếp xã hội ở đảo chính. Có lẽ Jens từng ghé quán trọ trước đây khá lâu, hồi chú Oluf còn sống, nhưng chỉ để sửa chữa lật vật chứ không bao giờ ngồi vào quầy bar hoặc tham gia các buổi thi ném phi tiêu, các đêm hội hè, hoặc bữa tiệc trưa mừng năm mới,

những dịp mà người ta vin vào đó để uống thêm một chút trong những bộ cánh hơi bảnh bao hơn. Roald thậm chí không dám chắc Jens Horder có uống rượu, dù anh ta đã ngừng chăm chút vẻ bề ngoài từ lâu.

Trên đời này có cái gì mà anh có thể dùng làm cớ cho cuộc thăm viếng nhỉ?

Một con chó. Roald đã từng có ý muốn nuôi một chú chó, nhưng rồi lại lưỡng lự trước việc phải chịu trách nhiệm liên tục về một con vật. Lars Ngòi Nổ, người thường ghé quán xem cá độ bóng đá, cũng từng nói với Roald rằng ông ta sẵn lòng để anh dắt con chó săn của mình đi dạo.

Lars bị bệnh gút nên đi lại khó khăn, bà vợ ông ta thì chẳng bao giờ đi đâu mà không làm nhặng xị lên, nói bằng từ ngữ nhẹ nhàng nhất thì bà ta là một người có tính cách bùng nổ. Bà ta từng tát vỡ mặt gã đưa thư vì cái tội xuất hiện cùng một lá thư đòi nợ. Hai vợ chồng họ chưa từng được gọi bằng danh xưng nào khác ngoài *Lars và Ngòi Nổ*. Mọi người đều biết bà ta uống nhiều hơn mức cho phép trong ngôi nhà nằm giữa nông trại của mình, nhưng đương nhiên họ không bao giờ dám nhắc tới chuyện đó. Ít nhất là trước mặt Lars.

Đó là một con chó săn lông xù giống Đức. Nó trông giống như một ông già đáng kính có râu, mặc dù nó chỉ mới năm tuổi và có tính cách bùng nổ chẳng kém gì bà chủ. Tên nó là Ida.

Nhưng nó thật dễ thương, Ida với bộ râu ông già. Và khỏe nữa. Theo chỉ dẫn của Lars Ngòi Nổ thì Roald không được tháo dây cho con chó trước khi rời khỏi con đường trải nhựa. Roald không thể chờ đợi khoảnh khắc đó lâu hơn bởi lẽ, sau chỉ vài phút bị lôi đi trên đường, anh tưởng như cánh tay mình đã bị trật khỏi khớp vai.

Lúc đến gần Cỗ, anh xem xét chiến dịch của mình một lần nữa. Anh không chắc liệu có nắm rõ điều mình đang làm hay không. Nhưng dắt chó đi dạo tới tận trên này là chuyện bình thường... có phải không nhỉ? Anh nhận ra mình sẽ không biết được liệu có xâm phạm điền sản tư nhân hay không. Toàn bộ đảo Đầu không thể

hoàn toàn thuộc về gia đình Horder, đúng không nhỉ? Nhưng đường ranh giới nằm ở đâu? Có cái gọi là ranh giới hay không?

Không chỉ có thời gian không còn tồn tại trên đảo, Roald đã nhận ra điều đó. Cả những rào cản vật lí nữa, thứ dường như trôi nổi khá tự do trong khuôn khổ những đường biên được biển cả vạch ra. Những cánh đồng vào mùa thu hoạch vẫn dập dờn sóng lúa một cách yên bình giữa những người hàng xóm qua nhiều thế hệ, và các cọc rào chủ yếu chỉ nằm trong trí nhớ của họ.

Trong đất liền thì không bao giờ có chuyện đó.

Không có mùa vụ nào vào thời điểm này, khi mà mặt trời tháng Mười một nhô cao trên đầu, và những chiếc lá vàng của hàng cây chắn gió đã từ lâu phủ ngập các luống cày trên mảnh ruộng mà anh đang băng qua.

Khi mặt đường nhựa rớt cuộc cũng được thay bằng một con đường rải sỏi, Roald thả con chó ra. Nó phi như bay theo Cổ về phía Đầu, như thể chưa từng được giăn gân giăn cốt trong nhiều năm qua, và chẳng mấy chốc đã mất hút khỏi tầm mắt.

Tuyệt vời. Anh đang đi tìm con chó chạy lạc. Đó là câu chuyện của anh. Roald sẽ hỏi gia đình Horder xem họ có trông thấy nó hay không, và bằng cách nào đó nhắc đến đứa trẻ trong lúc trò chuyện.

Cổ thật yên tĩnh. Roald nhìn những bụi cây khởi, vạt cỏ xanh, và quan sát một cặp mòng biển đang giành nhau con cua. Biển cả vỗ sóng vào con đường từ hai phía như những nụ hôn phớt vụng về. Về phía đông, chỉ có mặt nước mênh mông trải dài cho đến khi chìm khuất vào làn sương. Còn về phía tây, là những đường nét lờ mờ của đất liền. Anh chẳng nhớ nhung gì nó.

Và trước mặt anh, đảo Đầu nằm đó như một khối đen to lớn. Anh cảm thấy như mình là một Columbus<sup>[2]</sup>, hay phù hợp hơn, một Amundsen<sup>[3]</sup> đang trong chuyến viễn du lên phía bắc. Anh biết mình thật nực cười, vì gã đưa thư tọc mạch vẫn tới đây đều đặn. Nhưng nó là một lãnh thổ chưa được khám phá. Anh có ấn tượng như thế.

Từ đằng xa, anh nghe thấy tiếng con chó vọng lại.

Nó đang rú lên.

*Một con thú đang rú lên đâu đây. Nó có phải là của chúng ta không? Có phải là một con chó không? Nghe giống như một con chó. Mẹ không thích chuyện này.*

*Mẹ cảm thấy không được ổn, Liv ơi.*

*Mẹ ước gì con có thể nghe được những gì mẹ đang viết. Mẹ ước gì con ở đây lúc này.*

*Chuyện gì đang xảy ra?*



## *Ngày mà chuyện đó xảy ra*

Ngày mà chuyện đó xảy ra, tôi đang ngồi trong container. Đó là một trong những ngày tồi tệ của tôi. Đêm trước tôi mơ thấy mình đứng dưới một thác nước đổ ỷ giữa chừng. Tôi ngược nhìn tất cả chỗ nước đang treo lơ lửng trên đầu, và biết vào bất kỳ lúc nào nó cũng có thể nhận ra mình không thể tiếp tục lơ lửng ở đó mãi. Rằng chỉ có biển mới có thể rút lui, chứ thác nước thì không. Bố đã nói với tôi như thế.

Nước chảy xuống.

Và nhấn chìm những đứa trẻ. Có lẽ thế.

Khi tỉnh giấc, tôi cố gắng tiếp tục giấc mơ đó, để biến nó thành một giấc mơ đẹp. Tôi hình dung thác nước mất nhiều thời gian để nhận ra nó là một thác nước đến nỗi tôi kịp lui vào trong vùng an toàn nằm giữa vách đá và dòng nước, thứ đổ ào ào xuống như một tấm màn nặng nề. Tôi đã đọc những điều như thế trong các quyển sách của mẹ: một chỗ kín đáo mà bạn có thể đứng trong đó. Phía sau tấm màn nước.

Nhưng chừng nào tôi chỉ có thể tưởng tượng ra chứ không mơ thấy thì tôi không rõ liệu mình có thực sự vào được nơi an toàn hay chưa. Và tôi không thích cảm giác này.

Trong khi ngẫm nghĩ về giấc mơ của mình, tôi vá lại một cái lỗ trên con gấu bông. Mẹ đã dạy tôi may vá, giống như dạy tôi đọc chữ. Một ngày nọ, tôi được nhận hộp kim chỉ của mình. Bố đã làm nó, còn mẹ thì bỏ vào trong đó những chiếc kim, đê khâu, dây chun và chỉ. Nó đang nằm bên cạnh tôi trong container, ngay cạnh quan tài của em gái tôi.

Con gấu bông hay bị thủng lỗ. Và khi chuyện đó xảy ra, một thứ màu trắng sẽ xổ ra từ những cái lỗ. Nó không giống với những thứ rơi ra từ con thỏ, hươu, cáo và người. Thứ này có màu trắng, khô và mềm mại, trông như tuyết khi tôi tung lên cao, trước khi nhồi trở lại vào bên trong con gấu bông và vá cái lỗ lại. Tôi không biết tại sao con gấu bông lại có lỗ. Có lẽ tôi đã ôm ấp nó quá nhiều, hoặc là do lũ chuột. Nhưng ít ra nó cũng không bị thối rữa.

Mẹ là một chuyện khác. Và đây có lẽ là nguyên nhân thực sự khiến tôi buồn ngày hôm đó. Tôi đã vào thăm mẹ cùng với một ít đồ ăn đóng hộp được tôi làm nóng trên chiếc bếp dã ngoại của bố. Tôi cũng mang cho mẹ một ít nước lấy từ cái bơm. Lấy nước từ đó dễ hơn là vào trong bếp lấy. Tôi muốn mang cho mẹ một ít sữa, vì mẹ thích sữa tươi, nhưng con bò cái và con dê cái cuối cùng của chúng tôi không còn cho sữa nữa. Chúng cần đẻ con để cho sữa, mẹ đã giải thích như thế. Chúng không đẻ nữa, và con dê đực đã chết. Nó nằm trơ trọi trên cánh đồng, cứng như khúc gỗ, gầy trơ xương. Tôi không biết tại sao chúng tôi không đưa nó đi. Tất cả những con thú đều có vẻ gầy ốm. Có lẽ chúng không đủ thức ăn. Bố nói là vẫn đem cho chúng những gì chúng cần, nhưng tôi không chắc lắm...

Có thể bởi vì thức ăn của chúng bắt đầu có vẻ kỳ lạ. Nó cũng bốc mùi cũ hòng nữa. Một số được trữ trong phòng khách, vì đồ đạc chiếm quá nhiều chỗ trong kho thức ăn gia súc. Khoảng cách giữa những lần bố cho gia súc ăn ngày càng dài hơn, nhưng hình như bố không muốn thả chúng ra để chúng gặm cỏ thêm. Tôi có thể nghe thấy tiếng lũ gia súc. Tôi nghe thấy chúng gọi bố tôi. Hoặc đòi thêm cỏ.

Cũng có thể là chúng gọi tôi.

Nhưng tôi không dám làm bất cứ điều gì mà không có sự cho phép của bố. Và tôi cũng không đủ can đảm để tự mình đi tới chuồng gia súc, chủ yếu vì tôi sợ điều mình sẽ nhìn thấy ở đó, tôi nghĩ thế.

Sáng hôm đó, những tiếng kêu còn thảm thiết hơn trước. Hình như tôi có thể nghe được tiếng con ngựa kêu la.

Nhưng ngày hôm đó không phải những con thú làm cho tôi buồn nhất. Mà là mẹ.

Mẹ cũng có đầy những cái lỗ trên người, nhưng không phải là những cái lỗ nhỏ, khô ráo mà tôi có thể may vá lại được. Chúng là những vết thương lớn, lở loét. Khi giúp mẹ tắm rửa với cái khăn và chậu nước, tôi có thể thấy chúng khi mẹ đổi tư thế trên tấm nệm. Nguyên nhân là do mẹ nằm quá nhiều và có cơ thể quá nặng, mẹ đã giải thích như thế với tôi trong quyển vở của mẹ. Nó thật bé nhỏ so với mẹ. Cây bút gần như mất hút trong bàn tay mẹ.

Mẹ đã quá to.

Và dường như cơ thể mẹ cũng đã thay đổi. Nó phân bố khác đi trên chiếc giường. Nó trở nên mềm nhão hơn - giống như con gấu bông khi quá nhiều thứ màu trắng bị rơi ra mà tôi chưa kịp nhồi vào trở lại. Có lẽ là do tôi không mang cho mẹ thức ăn thường xuyên như trước. Tôi đã cố, nhưng khó lắm. Bố đã bảo tôi không được cho mẹ ăn quá nhiều.

Tôi không còn biết bố đang làm gì nữa. Bố ở đó, nhưng không hiện diện.

Điều tồi tệ nhất là những cái lỗ trở nên trầm trọng hơn, và mẹ khóc. Sáng hôm đó mẹ viết vào quyển vở rằng mẹ đã yêu cầu bố đi tới đảo chính. Bố cần lấy một thứ gì đó từ chỗ ông dược sĩ để chữa lành các vết thương cho mẹ. Cả thuốc giảm đau nữa. Lối viết của mẹ cũng đã thay đổi. Các câu trở nên cụt lủn, và nét chữ của mẹ không còn đẹp như trước nữa.

*Nếu bố có thể gọi một bác sĩ thì tốt hơn, mẹ viết thêm ở phía dưới. Chúng ta cần được giúp đỡ.*

Dòng cuối cùng đó thực sự làm tôi hoảng sợ, vì bố đã kể cho tôi nghe về các bác sĩ. Họ là loại người mà bạn phải cảnh giác hơn bất kỳ ai. Họ làm cho người ta đau ốm, bố nói. Và can thiệp vào những chuyện không nên. Họ đưa người ta đi.

Thử hình dung họ đưa mẹ đi mà xem. Còn tôi thì sao? Nếu một bác sĩ tới đây để khám cho mẹ và thấy tôi thì sao? Ông ta có đem tôi đi không? Có làm tôi ngã bệnh không? Nếu ông ta giết chết tôi thì sao? Tôi không muốn chết.

Thế nên tôi không hiểu mẹ đang nói chuyện gì.

Tôi đã rút ra một kết luận rằng tôi cũng không hiểu bố nốt. Tôi chẳng hiểu gì cả. Carl không thể giúp được, nhưng cũng may là nó hiện diện, để tôi và nó cùng không hiểu như nhau.

Tôi không biết mình đang mong chờ bố quay về cùng với thứ gì. Tôi đã thấy bố lái xe đi trên con đường rải sỏi và khuất dạng sau hàng cây vân sam cạnh thanh chắn. Trước khi đi, bố đã lấy một ít tiền từ hộp đựng bên trong container. Cái hộp đầy ứ những cọc tiền giấy có in hình người, thằn lằn, sóc, chim sẻ, cá, bướm, cùng những đồng tiền nhỏ màu nâu, và những đồng tiền hơi lớn hơn với khuôn mặt nhìn nghiêng của một người phụ nữ giống vợ ông hàng thịt.

Bố không thích khi tiền rơi đi trong hộp. "Chúng ta cần phải trông nom nó, cũng giống như chúng ta trông nom con, các thứ đồ đạc, và em gái con trong cổ quan tài."

Tôi đã định thêm vào: "Cả mẹ trên giường và lũ gia súc trong chuồng nữa" nhưng rồi lại thôi.

Lúc này các loài động vật cũng cư ngụ đầy trong nhà chúng tôi. Lũ thỏ hiện diện ở khắp nơi. Tôi không thể hình dung nổi chúng ở đâu ra - hồi đầu chúng tôi chỉ có hai con mà thôi. Vì chúng tôi luôn khóa kỹ cửa nhà, chúng không thể đi vào từ bên ngoài, trừ những lúc tôi đem theo một con ra container. Đó cũng là một lợi thế của việc có quá nhiều thỏ trong nhà: bố sẽ không bao giờ biết nếu thiếu mất một con.

Thỉnh thoảng tôi tự hỏi chuyện gì sẽ xảy ra nếu những con thỏ trong nhà gặp lũ thỏ hoang bên ngoài. Chúng có thể trò chuyện với nhau được không? Tôi chưa từng sợ thỏ, nhưng đàn thỏ trong nhà làm tôi phát hoảng, vì chúng quá đông đúc. Không hiểu sao chúng có vẻ hoang dã hơn lũ thỏ hoang.

Còn phải kể đến những tiếng ồn mà chúng gây ra nữa. Chỉ một con thỏ kêu khe khẽ thì không sao, nhưng khi toàn bộ ngôi nhà gầm gừ thì chẳng còn gì là dễ thương nữa. Không chỉ có lũ thỏ làm ồn,

những con vật khác cũng góp phần: những sinh vật bóng loáng lao thoăn thoắt trên tường và dưới sàn, nơi chúng phát ra tiếng răng rắc nếu bị bạn vô tình giẫm phải. Tôi chưa bao giờ cố ý làm chuyện đó. Những con ruồi xanh bóng vo ve quanh những cái can mở nắp. Lũ bướm ma đập đôi cánh nâu vào ô kính cửa sổ ở đâu đó phía sau đồng hồ đặc, hoặc trong những cái mạng nhện mà chúng bị vướng vào, vẫy vùng đến chết. Những con chuột từ nhỏ tới lớn với cái đuôi rất dài. Luôn có thứ gì đó cào cào, gầm gừ, hoặc kêu ré lên ở đâu đó. Có những lúc chính là mẹ tôi.

Tôi đã từng ngủ ở nhiều nơi trong nhà. Ở trên gác, trong phòng ngủ của tôi, cho tới khi tôi không thể chui vào vì tất cả chỗ đồ đặc được cất ở đó. Trong căn phòng cuối hành lang, cho tới khi việc đến được đó quá khó khăn. Với mẹ, cho tới khi không còn đủ chỗ cho hai người nằm. Trong phòng khách, dưới gầm cầu thang, thậm chí ngay phía trong cánh cửa xướng mộc. Nói cho cùng, tôi có thể mang cái chăn lông đi bất cứ nơi đâu.

Nhưng hiện giờ tôi gần như chỉ ngủ trong container cùng với Carl. Nó yên tĩnh. Cùng lắm chỉ có vài con chuột lảng vảng. Lũ chuột nhắt. Tôi thích chúng, nhưng tôi không bao giờ tha thứ cho con chuột đã tìm cách gặm em gái tôi.

Tôi ngủ gần như cả ngày. Ánh sáng thật chói gắt. Nó chói đến mức làm đau người ta, trừ phi nó được pha trộn với bóng tối.

Tôi thích ra ngoài dưới ánh trăng, nơi bóng tối tự phát sáng lên. Hoặc là sử dụng những cây đèn pin. Tôi có đủ loại kích cỡ, với nhiều chủng loại pin sử dụng. Nhưng mỗi khi ngồi trong container, tôi lại thấp cây nến mà tôi đặt trong cái đèn lồng nhỏ.

Tôi thích nhìn ngọn lửa.

Nếu cửa container chỉ khép hờ, hoặc có hơi gió lùa vào qua những cái lỗ bố khoan, ngọn lửa sẽ dẹt đi, vươn cao và xoắn lại. Trong phần còn lại của thời gian thì nó chỉ nhảy múa quanh sợi bấc. Tôi cố hình dung ngọn lửa rắn lại như nhựa cây, để hàng triệu năm sau người ta có thể tìm thấy nó, cắt thử và nói: "Phải rồi, đây là

một ngọn lửa cổ. Đã có thời nó là một ngọn lửa.” Và một đứa trẻ sẽ nhìn vào bên trong nó, để thấy một sợi bắc cổ.

Nhưng tôi không thể thoát khỏi ánh sáng hoàn toàn. Ánh sáng ban ngày. Bố đã bắt đầu cử tôi vào rừng để thu hoạch thêm nhựa cây. Tôi mang về nhiều hết mức có thể - trong những chiếc xô nhỏ được bố đổ vào các thùng chứa.

“Chúng ta cần thêm, Liv. Lấy thêm cho bố. Mấy cái cây không hề hấn gì đâu. Cứ khoét lỗ vào thân cây ấy. Chúng ta cần nhiều hơn. Thật nhiều vào.”

Tôi không rõ bố định làm gì với tất cả chỗ nhựa cây ấy, nhưng cũng không sao, bởi vì chuyện đó làm cho bố bắt đầu nói chuyện với tôi trở lại. Dù chỉ để đòi tôi lấy thêm nhựa cây. Tôi chỉ hơi buồn là bố không muốn đi cùng tôi vào rừng. Tôi nghĩ nó sẽ tốt cho bố. Tôi thích ở ngoài đó, nhưng tôi thấy nhớ bố. Khu rừng không còn như trước nếu thiếu bố.

Mặt tích cực là bố đã quay lại xưởng mộc. Việc bố làm cái gì đó vẫn tốt hơn nhiều so với đi loanh quanh mà không thực sự tồn tại. Một hôm, khi bố lái xe tới Korsted để lấy thứ gì đó, tôi đã vào xưởng mộc xem thử. Tôi hài lòng khi thấy bố đã dọn dẹp quanh khu vực bàn thợ. Có một đồng ván nằm ở đó, và tôi có thể ngửi thấy mùi gỗ mới. Nó thật đẹp, đến nỗi tôi bất giác mỉm cười. Nó khiến tôi nhớ đến một thứ mình thích.

Thế nhưng tôi vẫn cảm thấy không thoải mái. Bởi vì ngay sau đó bố quay về với cả đồng đồ. Tôi thoáng thấy một túi gạo lớn và nhiều can dầu hạt nho.

Đã có quá nhiều thứ rồi.

Khi tôi nhận ra thứ mà bố đang làm vài ngày sau đó, nó không còn đẹp nữa. Nó rất to. Nó có kích thước lớn gấp nhiều lần cổ quan tài bé xíu mà bố làm cho em gái tôi.

Ngày mà chuyện đó xảy ra, tôi đang ngồi trong container, vá con gấu bông và nghĩ tới những cái lỗ, mẹ, thác nước, chỗ tiền mặt, lũ

thỏ, các bác sĩ, nhựa cây và ngọn lửa đông cứng. Và cổ quan tài của bố.

Sáng hôm ấy, tôi nghe thấy một tiếng rú.

Nó không phải là một con chim mồi, một con cú hay con lửng, hay một người nhìn thấy đứa con mới sinh của mình qua đời. Tôi chưa từng nghe thấy ai rú lên như thế trước đây, nhưng tôi tin chắc đó là một con thú. Và tôi khá chắc nó là một con chó.

Có gì đó trong lòng tôi mách bảo rằng con chó đã bị mắc bẫy. Nhưng bẫy của chúng tôi không phải là loại làm cho bạn rên la, kể cả vào ban ngày. Một con cáo đã từng bị kẹt chân vào cái bẫy thỏ ở bìa rừng, nhưng nó không hề kêu rên, nó chỉ bị mắc kẹt. Tôi nghĩ con cáo bị kẹt ở đó không lâu khi chúng tôi tìm thấy và thả tự do cho nó. Bố trùm cái áo khoác lên đầu con cáo trong lúc tôi cắt dây. Nó khập khiễng một chút khi chạy đi, nhưng tôi nghĩ là nó mừng rỡ. Chúng tôi tử tế với muông thú, và chúng tôi không ăn thịt cáo.

Nhưng cái âm thanh này. Nó là một con thú đang rất đau. Tôi có thể cảm thấy điều đó trong xương cụt của mình. Khi biết ai đó bị đau, tôi cảm thấy một luồng cảm giác chạy xuống tới xương cụt, như thể bụng tôi co rút lại và trĩ xuống. Tôi từng có cảm giác tương tự khi vào thăm mẹ và thấy các vết thương của mẹ.

Nếu Carl có thân xác cụ thể, tôi tin chắc nó cũng có cùng cảm nhận như tôi - chúng tôi là chị em song sinh mà. Chúng tôi đã nhập vào nhau, tồn tại trong nhau, tôi nghĩ thế. Tôi hơi giống một thằng con trai, còn Carl lại hơi giống con gái. Bằng cách nào đó, thằng bé hơi sống một chút, còn tôi hơi chết một chút. Em gái tôi thì khác, rõ ràng nó đã chết rồi. Nhưng ít ra nó vẫn đang ở đây, ngay bên cạnh tôi, và điều đó làm tôi hạnh phúc.

Đó là một tiếng rú kinh khủng.

Và tôi sợ hãi quá mà bố mới đặt để cản đường những vị khách không mời - hoặc ít ra cũng cảnh báo cho chúng tôi nếu có ai đó xuất hiện. Tôi đã không được phép quan sát chúng. Bố chỉ cho tôi biết vị trí của chúng và bảo tôi không được lại gần. Bố đã nhìn tôi với ánh mắt khiến tôi hiểu rằng bố nói rất nghiêm túc.

Tôi đã biết về ba cái bẫy nằm dọc theo con đường rải sỏi, tất nhiên rồi. Nếu bạn vòng qua thanh chắn và tiếp tục đi theo lối đó tiến về phía ngôi nhà, bạn sẽ vấp phải một sợi thép mảnh, khiến cho một cái chuông thiếc kêu lên. Nhưng vấp dây thì đâu có gây đau đớn gì nhiều, đúng không nhỉ? Không đủ nhiều để ai đó phải rú lên. Và tôi cũng không nghe thấy tiếng chuông kêu.

Nếu bằng cách nào đó bạn tránh được sợi dây, bạn sẽ gặp phải một cái bẫy khác sau đó một chút. Bố đã đào hai cái hào nông rồi phủ chúng bằng những miếng ván mỏng, trên có rải sỏi và lá thông. Khi giẫm lên miếng ván, bàn chân bạn sẽ lọt thẳng xuống hào. Cái này thì có thể làm bạn hơi đau một chút, nên bạn có thể sẽ hét lên, nhưng nó cũng khua động một số thứ ở cái cây gần đấy. Nó cảnh báo cho chúng tôi. Đặc biệt là tôi, để tôi kịp trốn đi.

Khi bạn tiến gần hơn đến mặt tiền ngôi nhà, có một cái bẫy khác ở vị trí mà hầu hết mọi người chọn bước lên nếu họ hướng tới cửa chính. Nó là một cái hào, và nếu bạn sập bẫy, một cái cành cây gần đó sẽ quét ngang mặt bạn. Nhưng có lẽ bạn sẽ không đi xa được tới đó mà không bị phát hiện.

Bố và tôi biết chính xác vị trí của ba cái bẫy, nên chúng tôi có thể tránh được chúng. Bố sẽ đậu chiếc xe bán tải ở xa hơn một chút trên đường, đối diện với cái bẫy trước cửa nhà. Khi đến gần cái bẫy tiếp theo, bố sẽ đánh nửa thân xe lên bãi cỏ, để không có cái bánh xe nào bị lọt hố. Khi đi bộ tới đó, tôi cũng đánh vòng ra sau một cây vân sam để tránh bẫy. Đó là lối an toàn nhất, cho dù trời tối như thế nào, tôi vẫn có thể tìm thấy cây vân sam bằng đèn pin của mình. Nó cao hơn nhiều so với những cây khác, và có một cái cành chìa ra ở gần ngọn, nên rất dễ nhìn ra nó trên nền trời.

Sợi dây thép bên cạnh thanh chắn cũng dễ tránh. Tất cả những gì bạn cần làm là đừng sử dụng lối đi rải sỏi. Nhưng chúng tôi là những người duy nhất biết điều đó. Bố luôn đóng thanh chắn lại sau lưng, dù chỉ đánh xe đi một chuyến ngắn. Bố không muốn gặp rủi ro, bố đã bảo tôi như thế. Bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra nếu bạn không cẩn thận, nếu ai đó đến quá gần.



Nhưng, như tôi đã nói, tôi không biết tí gì về những cái bẫy khác, những cái mới. Tất cả những gì tôi biết là không bao giờ được đi theo lối mòn cạnh bụi cây bách để tới ngôi nhà, hoặc bước vào giữa hai cây bạch dương trước lùm cây nhỏ, hoặc men theo lối đi xuyên qua bụi rậm ở phía nam của ngôi nhà. Nếu bạn quyết định bỏ qua con đường rải sỏi, thì chúng là những lựa chọn thay thế hiển nhiên nhất.

Ngoài ra cũng có những vị trí khác quanh sân trại mà tôi không được phép tới. Bố đã chỉ cho tôi những lối khác để đi, giữa các đồng đồ đạc. Nếu không đi theo lối được chỉ, tôi sẽ gây thiệt hại lớn, bố bảo tôi thế. Tôi không rõ, nhưng tôi không muốn gây thiệt hại, thế nên tôi luôn làm theo những điều bố dặn - ngoại trừ việc đem một con thỏ ra container. Và cũng bởi vì bố đã nhìn tôi bằng đôi mắt ấy khi dặn dò. Tôi có thể nhận ra chuyện đó rất là nghiêm trọng.

Giờ thì tiếng rú đã chuyển thành tiếng tru, và lớn dần trong đầu tôi. Tôi hé mắt nhòm ra ngoài qua mấy cái lỗ trên thành container và nín thở. Tim tôi đập mạnh đến nỗi tôi có thể nghe thấy tiếng thành thịch.

Thế rồi tôi trông thấy nó. Bên cạnh bụi cây bách, có gì đó đang chuyển động. Có vẻ là một con chó, một con chó lớn, nhưng tôi chỉ loáng thoáng trông thấy khi nó quăng mình sang một bên.

Chúng tôi đáng lẽ phải tử tế với các con vật. Tôi tử tế với chúng. Và con chó không thể nào tới đây để đem tôi đi đâu được. Nhưng nó có thể cắn tôi. Tôi hơi sợ lũ chó vì chúng có răng, và bởi vì tôi tin rằng bố cũng sợ chúng. Chắc chắn bố luôn tránh đi thăm viếng những ngôi nhà có những con chó có thể làm ồn.

Ừ thì chúng tôi đã từng ghé thăm ngôi nhà của người bán bảo hiểm, bởi vì con chó dài ngoẵng có đôi tai thổng thượt của anh ta không bao giờ làm ồn nếu được chúng tôi cho nó vài viên kẹo dẻo. Tôi không chắc nó có thể đứng lên được khỏi cái ổ của mình bên cạnh cửa bếp, dù có muốn. Nhưng con chó vẫy cái đuôi không

ngừng, nên chúng tôi có một mẹo là xỏ ngay cho cái đuôi một chiếc vớ dài và dày để nó không tạo ra tiếng ồn khi đập xuống sàn nhà. Có lần chúng tôi đã quên tháo chiếc vớ khỏi đuôi con chó khi rút đi, và chuyện đó đã gây ra cả một vụ om sòm, đến mức bố cũng nghe được trong lúc xếp hàng ở bưu điện vài ngày sau đó: người bán bảo hiểm đã đem cái vớ tới quán trọ. Và hóa ra nó là chiếc vớ mà vợ của ông dược sĩ đã đan cho chồng mình. Thế là ông ta buộc tội anh bán bảo hiểm đánh cắp đôi vớ quý giá, trong khi anh ta tố ông ngược đãi con chó săn chân lùn của mình. Chúng tôi vẫn giữ chiếc vớ còn lại ở đầu đó. Chúng tôi sẽ phải giữ nó cẩn thận.

Tôi bỗng nhận ra tiếng chó tru có thể bị nghe thấy từ đảo chính. Có lẽ bố có thể nghe thấy dù đang ở chỗ nào đấy. Biết đâu rất nhiều bác sĩ có thể chạy đến và làm chúng tôi ngã bệnh, hoặc đưa tôi đi mất.

Tôi cần phải chấm dứt âm thanh này.

Chiếc cung đang nằm cạnh tôi, trong cái container. Tôi đặt con gấu bông xuống và cầm nó lên. Cùng với bao đựng tên. Mọi thứ đều sẵn sàng để hành động, chỉ có điều dạo gần đây tôi không dùng đến cung tên nhiều, vì chúng tôi không còn ăn loại thức ăn tươi sống đó nữa. Đồ hộp giản tiện hơn, bố bảo thế. Nhưng tôi thỉnh thoảng vẫn luyện tập.

Khi chạy tới bụi cây bách, tôi phát hiện ra mình đã rơi nước mắt tự bao giờ, và cũng đã ngừng khóc. Mắt tôi hơi cay. Cũng có thể đó là do ánh sáng ban ngày.

Tim tôi vẫn đang đập thành thịch, nhưng phần còn lại của cơ thể tôi tuân theo những gì tôi bảo chúng. Tôi nhẹ nhàng nhảy qua các đụn cỏ và chạy chữ chi giữa những cái cây nhỏ đã mọc lên ở khắp nơi như một khu rừng dành cho người tí hon. Em gái tôi có lẽ sẽ xem chúng là những cái cây cao. Tôi có thể nhìn vượt qua chúng trong khi chạy. Cái bao đựng tên khẽ đập vào lưng tôi theo từng cú nhảy, tôi đã tự tay làm nó bằng da của bốn con thỏ. Tôi cũng đã đúc các đầu mũi tên, tiện các thân mũi tên trong khi bố kể với tôi mọi

thứ về những gì gỗ có thể làm được, và mỉm cười trước mọi thứ mà con gái bố có thể làm được.

Con chó đang nằm nghiêng. Tiếng tru đã trở nên kéo dài và the thé, như thể sắp đứt hơi. Nhưng nó vẫn còn đó. Như một mũi băng xuyên vào tai tôi.

Tôi kinh hoàng quan sát cái chân sau của con chó đang bị xoắn lại trên mặt cỏ. Phần cẳng chân đã bị kẹt trong một bẫy thép được xích vào đầu đó dưới đất, bên dưới lớp cỏ và cành con. Mặc dù cỏ ở đây mọc cao, nó vẫn là một lối đi tự nhiên giữa bụi cây bách và vài cái cây khác. Đây là một trong những chỗ tôi không được phép đi vào. Cái bẫy bằng thép trông như một bộ răng khổng lồ đã bập vào chân sau của con chó. Con vật đã cố tìm cách rút chân ra, nhưng mỗi lần làm thế những cái răng to tướng dường như càng nghiến sâu hơn vào thịt nó. Máu nó đỏ rực lên dưới ánh sáng ban ngày. Nhiều ánh sáng quá. Và nhiều máu quá. Tôi chưa bao giờ thấy thứ gì đỏ như chỗ máu này.

Tôi đã cố. Tôi thực sự cố hết sức mình để banh hai hàm răng kim loại ra, nhưng không thể. Tôi cũng cố cạy nó bằng một cành cây, nhưng cành cây bị gãy. Cái bẫy quá chắc.

Tôi lại bắt đầu khóc. Tôi nhìn con chó đang nằm nghiêng, và nó đưa mắt nhìn tôi. Tôi nhìn rằng nó biến mất sau lớp bọt trắng. Lưỡi nó nằm dờ ra trên cỏ. Con chó này sẽ không cắn tôi, dù nó sợ đến mức nào. Nó đang muốn được giúp đỡ.

Lồng ngực con chó nhô lên hạ xuống trước mắt tôi. Dường như tiếng tru vọng ra từ trong đó. Tôi lùi lại một bước, chuẩn bị sẵn sàng và nhắm bắn. Đây là mũi tên tốt nhất của tôi.

Tôi tin chắc mình đã bắn xuyên qua trái tim. Tôi nhìn vào trong đôi mắt của nó. Trong một tích tắc, con chó và tôi nhập vào làm một.

Rồi nó chết.

Tôi đã không tính đến chuyện phải làm gì tiếp theo. Tôi cũng không kịp làm gì cả, bởi vì ngay khi tiếng tru ngưng bật, tôi nghe thấy tiếng gọi.

“Ida!” Ai đó gọi lớn tiếng từ xa. Một người đàn ông. “Iiida!”

Tôi chạy nhanh chưa từng thấy. Mặc dù muốn lao thẳng về phía container hơn bất cứ thứ gì trên đời, tôi không dám làm thế, bởi vì người đàn ông có thể trông thấy tôi, và tôi không biết mình có bao nhiêu thời gian. Thế nên thay vào đó tôi quyết định đổi hướng, chạy theo lộ trình ngắn hơn để tới bìa rừng. Tôi có thể nấp sau những cái cây cao và, nếu người đàn ông quyết định lần theo, tôi có thể cắt đuôi dễ dàng trong rừng. Cho dù người đó là ai thì cũng không thể rành rẽ khu rừng này bằng tôi được.

Tôi tìm một vị trí có thể được che kín bằng những nhánh thông nhưng vẫn có tầm quan sát tốt đối với bụi cây bách. Giờ thì tôi đã thấy người đàn ông. Ông ta khoác một chiếc áo khoác to màu xanh lục, và đeo thứ gì đó trên cổ. Tôi nghĩ nó là một sợi dây dắt chó. Có lẽ đó là con chó của ông ta.

Tôi khá chắc chắn mình đã từng nhìn thấy người đàn ông này nhưng không thể nhớ ở đâu. Tôi chưa bao giờ thấy con chó. Tôi hi vọng ông ta cư xử tốt với nó. Những người ở đảo chính có lẽ không tử tế với động vật bằng chúng tôi. Căn cứ theo việc họ không đặc biệt tử tế với người khác.

Tôi cố không nghĩ đến chuyện chính bố tôi là người đã chế tạo và lắp đặt cái bẫy kia, nhưng ý nghĩ đó cứ lẩn quẩn trong đầu tôi.

Nếu người đàn ông kia là một bác sĩ thì sao? Nhưng chắc chắn bố không hề... ? Mà Ida là ai mới được? Có phải là con chó không? Tôi thậm chí không nhận ra nó là một con chó cái. Nhưng nó có một bộ râu bạc. Gần như trắng. Tôi hi vọng nó là một con chó già.

Người đàn ông quỳ xuống trước con chó. Ông ta nói gì đó với nó, vuốt ve nó, và lau mồm cho nó. Ông ta cố gắng dùng tay để mở bẫy. Rồi ông ta nhẹ nhàng rút mũi tên ra. Sau đó ông ta áp mặt vào ngực con chó, trước khi đứng lên và nhìn nó. Ông ta trông thấy cái

cành cây mà tôi đã dùng để cạy cặp hàm thép, và lặp lại chuyện đó. Cho tới khi nó gãy một lần nữa. Ông ta lắc đầu.

Tôi nghĩ ông ta khóc.

Tôi thấy người đàn ông đứng dậy. Ông ta lau nước mắt bằng ống tay áo và nhìn con chó hồi lâu. Rồi ông ta cúi xuống, nhặt mũi tên của tôi lên và quan sát một lúc. Có vẻ như ông ta đang xem xét nó. Hi vọng ông ta nghĩ rằng đó là một mũi tên đẹp. Tôi đã rất cố gắng khi chế tạo nó.

Sau đó người đàn ông quay lại và nhìn ngôi nhà của chúng tôi. Từ chỗ đứng của mình, ông ta có thể thấy cái container, xưởng mộc và căn phòng trắng phía sau. Có một cửa sổ nhỏ duy nhất nhòm vào trong căn phòng trắng, nhưng tôi biết ông ta không thể quan sát được gì qua nó. Ở phía bên trái xưởng mộc, ông ta có thể nhìn thấy mái ngôi nhà chính của chúng tôi. Hàng cây vân sam và bạch dương che chắn tạo cho nó một chút riêng tư. Con đường rải sỏi chạy dọc theo hàng cây biến vào cái góc nằm giữa ngôi nhà và xưởng mộc, trước khi dẫn ra cái sân. Với rất ít chỗ trống trên đó, tôi phải thừa nhận như vậy.

Tôi tự hỏi tại sao người đàn ông lại không đi theo con đường rải sỏi. Ông ta đáng lẽ phải đi tới cái thanh chắn và quay lại khi thấy biển báo của chúng tôi, hoặc vòng qua thanh chắn để tiếp tục tiến về phía ngôi nhà. Khi đó ông ta sẽ vấp phải sợi dây thép và tạo ra tiếng động... Nhưng lúc đó tôi chợt hiểu ra ông ta đã đi theo tiếng chó tru. Con chó hẳn đã chạy theo một đường vòng, tránh xa thanh chắn và lối đi rải sỏi, nhằm hướng vườn ươm cây Giáng sinh và khu rừng phía bắc. Chắc nó mãi đuổi theo một con thỏ. Tôi biết có một cái hang thỏ ở gần nơi tôi đang nấp.

Tôi cũng tự hỏi rằng chuyện gì sẽ xảy ra nếu như không phải con chó, mà chính là người đàn ông kia sa chân vào cái bẫy thép và hét lên. Liệu tôi có bắn thẳng vào tim ông ta để làm ông ta im lặng hay không.

Và liệu bố có đặt nhiều cái bẫy khác giống như thế hay không.

Tôi chỉ hi vọng người đàn ông sẽ quay gót. Tôi mong ông ta sẽ bỏ đi và đem con chó theo, dù tôi không biết ông ta phải làm cách

nào, bởi vì nó đã bị mắc kẹt trong bẫy, mà cái bẫy thì được gắn chặt xuống đất. Tôi cũng mong ông ta sẽ bỏ lại mũi tên của tôi.

Thế rồi người đàn ông bỏ lại con chó, cầm theo mũi tên của tôi và đi về phía chiếc container.

Tôi thu mình lại trong giây lát. Rồi tôi bám theo ông ta, khéo léo núp sau đám cây cối.

*Liv, âm thanh đó đã chấm dứt. Mọi thứ yên lặng quá.  
Nó làm đầu mẹ ong lên.  
Mẹ đau đớn khắp nơi. Những vết loét, chúng đau như bị lửa đốt.  
Cả đôi tay mẹ nữa, chủ yếu là tay phải.  
Bây giờ mẹ viết khó quá.*

*Có lẽ mẹ bắt đầu tin vào Chúa. Mẹ muốn tin vào điều gì đó. Tin vào ai đó. Mẹ tin con.*

*Có phải đó là giọng của một con người không?*

## *Đống hổ lớn*

Roald đã từng thấy một cái bẫy cáo. Nó là một dụng cụ tàn độc, nhưng cái này... cái này còn tệ hơn thế nhiều. Ai đó đã dùng một cái bẫy cáo và chế lại nhằm biến nó thành một dụng cụ tra tấn khủng khiếp ngoài sức tưởng tượng. Những cái răng thép gần như xé toạc cẳng chân của con chó. Thử hình dung những tổn thương mà một cái bẫy như thế này có thể gây ra cho một con người. Nó đủ lớn để bẻ gãy chân một người trưởng thành, chưa nói tới trẻ con. Sẽ thế nào nếu thằng bé mà anh từng thấy đêm trước giẫm phải nó?

Roald rùng mình với suy nghĩ đó và nuốt khan. Cục nghẹn anh cảm thấy trong cổ họng khi nghe thấy tiếng tru của Ida giờ đây làm anh không thở nổi. Con vật tội nghiệp.

Tội nghiệp cả Lars nữa. Anh sẽ phải nói gì với ông ta đây?

Thậm chí anh không thể đem Ida về khi chưa tìm ra thứ gì cắt được sợi xích, hình như nó được bắt vào một cái rễ nằm sâu dưới đất. Kẻ quái quỷ nào đã làm ra một thứ tàn ác đến thế? Có lẽ tốt hơn anh nên cắt chân của con chó, để Lars khỏi phải nhìn thấy thương tích do cái bẫy gây ra.

Nhưng vẫn còn một thứ khác, ngoài cái bẫy.

Một mũi tên.

Làm thế nào con chó bị một mũi tên xuyên vào tim? Mũi tên này rõ ràng đã được chế tạo một cách trau chuốt bằng tay, hoàn thiện đến từng chi tiết nhỏ.

Anh cần phải tìm Horder để có được lời giải thích. Có lẽ nào chính anh ta là người đặt bẫy? Chắc chắn anh ta có đủ kỹ năng để làm ra nó, nhưng liệu anh ta có nhẫn tâm đến mức độ sử dụng nó hay không? Kẻ nào đặt cái bẫy này hẳn phải có quả tim bằng đá.



Có ác ý ở đây không? Jens Horder có phải là một kẻ quỷ quyệt hay không? Xét theo những gì người khác đã kể với anh về Jens thì ngược lại mới đúng. Tử tế, hay giúp đỡ, hiền hậu. Và đằng sau sự hiền hậu đó, anh ta rõ ràng rất đau buồn sau cái chết của hai đứa trẻ sinh đôi. Anh ta có thể là một người hướng nội và kiêu lời, nhưng đó không phải là dấu hiệu của tà tâm, đúng không? Anh ta hẳn là đang sợ gì đó nên mới ẩn mình, dựng lên những rào cản về cảm xúc lẫn vật lí để ngăn người khác đến quá gần.

Nhưng còn những cái bẫy? Những cái bẫy độc ác, nhắm tâm đến mức này?

Roald ngược nhìn về phía cơ ngơi của gia đình Horder. Nó gồm vài ngôi nhà và một cái container lớn nằm phía trước. Gã đưa thư đã nhiều lần nhắc tới cái container, thậm chí gã còn nói rằng Jens Horder đang giấu tiền của bọn mafia trong đó. Hoặc tệ hơn. Trong số các khách nhậu của quán trọ, gã là người duy nhất cương quyết không uống gì ngoài Tuborg đỏ, dù luôn túng thiếu. Nhưng gã cũng là người khách thú vị nhất. Roald không muốn quán trọ thiếu gã ta. Những người khác chỉ đồn đoán mơ hồ về việc nhà Horder rốt cuộc đã quyết định bỏ bớt một số đồ đạc trên đảo Đầu.

Ngoài gã đưa thư thì dạo này gần như chẳng ai nhắc tới Jens và Maria Horder. Cô con gái bị chết đuối của họ là một chủ đề lớn, nó khiến cho hầu hết mọi người khó mà tập trung vào cặp vợ chồng được. Được ngăn cách với bi kịch bằng một dải biển hẹp là không đủ. Mọi bi kịch đều cần thời gian để được quên đi.

Roald tự hỏi liệu có nên quay lại con đường rải sỏi rồi theo nó đi tiếp về phía ngôi nhà hay không. Cuối cùng anh chọn một lối khác. Nguy cơ sập bẫy chắc chắn là như nhau trong cả hai trường hợp, nên anh rất chú ý tới chỗ đặt chân vào, dù là giữa những bụi cây nhỏ, khóm cỏ dại hay cành khô.

Anh dừng bước khi một con thỏ phóng vụt qua, lao vào rừng. Hơn hết thảy, anh muốn quay lại Cổ, nhưng anh biết mình không có lựa chọn nào khác ngoài đi tiếp.

Hình ảnh thằng bé trong căn bếp vẫn ám ảnh anh.

Khi đến gần container, Roald có thể thấy nó cũ kỹ và xuống cấp đến thế nào. Chắc nó là loại rẻ tiền, và không phải được thuê, căn cứ theo khoảng thời gian dài nó nằm tại đây, gã đưa thư đã nói thế. Nó có các vách nghiêng và các cửa lật nằm ở một cạnh dài.

Roald đi vòng qua cái container. Có một khoảng cách rộng chưa đầy vài mét giữa container và căn nhà gỗ phía sau. Nhưng không gian trống thật ra không nhiều, vì đồ đạc linh tinh nằm ở khắp mọi nơi. Cửa lật gần nhất không khóa. Anh mở nó ra và nhòm vào trong. Container đầy ắp những thứ trông như rác rưởi. Suy đoán khác thường của gã đưa thư có lẽ không chính xác rồi.

Việc men theo khe hở giữa vách container và tường nhà là một lựa chọn hợp lý, nhưng cái cửa sổ nhỏ nằm ở cuối căn nhà gỗ trông ra rừng khiến Roald chú ý. Anh quyết định tìm hiểu xem bên trong nó có gì.

Anh buộc lòng phải bước đại qua những cái cọc gỗ, mâm bánh xe, những tấm vải dầu và nhiều đồng củi ngổn ngang trước khi đến nơi. Trong suốt chặng đường đó, anh chỉ còn biết cầu nguyện để không bị hai hàm răng thép nào đó đột ngột bập vào chân.

Nhưng rồi anh đã vượt qua được trở ngại. Sau lớp kính cửa sổ, dường như ai đó đã dựng nên một bức tường ken đặc những quyển sách và rác rưởi. Cho dù có thắp tất cả đèn đuốc trên đời phía bên kia thì ánh sáng cũng không thể nào xuyên qua nổi. Trên bậu cửa sổ nhỏ, nằm kẹt giữa lớp kính và một cái khay bằng giấy thiếc, là một cái lược bụi bặm vương đầy những sợi tóc vàng. Cạnh đó có một thứ từng là một cái cây.

Roald quyết định đi vòng qua góc nhà ở gần mình nhất, và trong lúc liếc nhìn những cây vân sam, hình như anh bắt được một chuyển động. Anh dừng lại, neho mắt, nhưng không thể nhìn ra được nó là gì. Anh vẫn cầm mũi tên trên tay, và chợt cảm thấy mình đang hờ hững một cách đáng ngại. Suy cho cùng, kẻ nào đó vừa mới bắn mũi tên này, cách đây chưa lâu.

Điều mà anh nhìn thấy phía trước căn nhà gỗ không là gì cả nếu so với quang cảnh anh chứng kiến ở sân nhà. Cơ man nào là rác

rười được chất cao như núi khắp nơi. Một cái máy gặt ngô màu đỏ vươn cao trên tất cả. Nom nó giống như một con khủng long đang đứng quan sát giữa bãi rác cổ đại.

Nhưng nó không phải là con vật duy nhất. Roald rùng mình khi thấy một con chuột cống lao nhanh tới một ống thép. Những tiếng động nhỏ vang lên ở khắp nơi mỗi khi gió làm một thứ gì đó bay lên, hoặc đập vào thứ khác. Một mảnh nhựa trong kêu phành phạch bên dưới cái thùng gỗ, lõi cuộn giấy vệ sinh lăn lông lốc trước một cái chậu đồng cấu bần. Căn nhà gỗ phía bên tay trái lẽ ra khá đẹp, nhưng lại bị làm xấu đi bởi cảnh quan xung quanh. Có một cửa ra vào và cửa sổ ở gần anh, xa hơn chút nữa là hai cửa sổ và một cửa ra vào khác. Ở cuối sân, ngôi nhà chính vươn cao trong ánh nắng buổi sáng. Lớp sơn trắng đã tróc lở tẻ hại đến nỗi tưởng như nó chưa hề được sơn. Rèm cửa ở tầng trệt được kéo kín, nhưng hai ô cửa sổ trên tầng một đang nhìn Roald như một con thú mù có đôi mắt đen thui bị che phủ bằng một lớp màng trắng đục.

Nếu muốn tiến tới cửa chính, anh phải đi lắt léo qua những đồng phế liệu, vì không có đường thẳng nào cả. Một vài tiếng động làm anh hướng sự chú ý sang chuồng gia súc phía bên phải cái sân. Đó là một công trình bằng đá, cũng ở trong tình trạng tồi tệ như ngôi nhà chính. Tường nhà phủ một lớp rêu dày, và lớp mái tôn sóng trông như đã bị dột. Có lẽ nào họ thực sự nuôi gia súc trong đó?

Roald quyết định đi vòng qua những đồng phế liệu để tới cửa chuồng gia súc. Nửa trên của cánh cửa đang mở hờ, và trong bóng tối anh trông thấy một con ngựa đốm lông xám. Phần đầu và cổ gầy nhẳng của con ngựa nằm vắt qua mép tàu ngựa, như thể bị níu giữ bằng một sợi dây vô hình. Một tiếng hí khể phát ra từ lỗ mũi nó. Roald có thể nghe thấy trong chuồng gia súc còn những con vật khác. Có thứ gì đó chuyển mình, thứ gì đó hít hà, thứ gì đó kêu rình rích. Anh chẳng muốn tìm hiểu. Mùi hôi hám không chỉ tiết lộ rằng đã lâu chuồng không được dọn phân mà còn cảnh báo có con gì đó đã chết trong đó.

Từ phía sau chuồng gia súc vọng tới một âm thanh đáng thương khác, và Roald đi vòng qua góc tường để xem nó là con gì. Trong chuồng gà, một con gà trống choai với bộ lông xơ xác đang cố đối

thoại. Đôi mắt nó nom như đã chết, có lẽ bởi vì nó đang nhìn những đồng loại đã nằm chết dưới sàn: năm chú gà con trụi lông với đôi mắt vô hồn. Roald có thể thấy một con cáo đã cố đào lối đi bên dưới, nhưng chuồng gà được gia cố để chống lại sự tấn công từ bên ngoài. Có lẽ một cái chết bất thành linh sẽ là nhân từ hơn đối với lũ gà.

Có một cánh đồng ở ngoài này nhưng thứ duy nhất chuyển động trên đó là hai con bò cái và ba túi rác màu đen bay theo chiều gió, vạt vờ trên lớp cỏ thu. Xa hơn một quãng là thứ gì đó giống như xác của một con thú có sừng. Hoặc là phần còn lại của cái xác. Dù là gì đi nữa thì nó cũng không nhúc nhích.

Roald đi men theo cánh đồng, qua chỗ cái bơm và chiếc xe cút kít lật úp, bước qua vài tảng đá lớn và một bồn tắm cũ, rồi tiếp cận mặt sau của ngôi nhà. Trên một sợi dây phơi đang phất phơ tờ báo cũ và vài tấm vải giường tơ tã đã ố vàng. Bụi hồng đồ sộ cạnh đó vươn cành đón gió như một đám xúc tu, chờ đợi tấm vải nhàu nhĩ kế tiếp. Ở đây gió hơi nhiều, vì cánh rừng không che chắn được bao nhiêu.

Cửa sau của ngôi nhà có một ô kính được che phần nào bằng một mảnh vải. Bên trong tối om, nhưng Roald có cảm giác nó là một phòng ăn.

Anh ngần ngừ trong giây lát. Anh có nên đi vòng ra phía trước nhà và đường hoàng gọi cửa không? Anh có nên làm thế không? Nhưng nơi này vắng lặng đến nỗi anh làm thế nào không quan trọng. Khum tay quanh mắt, anh ghé mũi vào lớp kính. Khi đôi mắt đã quen với bóng tối, anh trông thấy đôi găng cách nhiệt bị mất của mình. Chúng đang nằm trên một mớ màng xố hơi quen thuộc, và cạnh đó là cuộn vải chống nước mà anh đã mua từ một cửa hiệu bán đồ gia dụng ở Sønderby. Nó cho anh một cảm giác lạ lẫm rằng mình có quyền đi vào.

Roald đặt tay lên nắm đấm cửa. Cánh cửa đã bị khóa. Anh gõ cửa vài cái, dù không chờ đợi một sự hồi đáp. Sau đó, anh lùi lại một bước và nhìn quanh. Nó phải ở đây, cái chìa khóa. Đâu đó quanh đây. Luôn là như thế. Trên một cái đinh, phía sau thứ gì đó. Bên dưới một chậu hoa. Một hòn đá, hoặc phía trên một xà nhà.

Hóa ra nó nằm bên dưới chậu hoa.

Cánh cửa không dễ mở. Các bản lề cần được bôi trơn của nó nghiêng ken kết ghê tai. Roald thốt lên một tiếng kinh ngạc khi một con vật có lông lao vọt qua ngưỡng cửa, sụt nhẹ vào chân anh. Anh dõi mắt nhìn theo con thú nhảy lon ton trên cỏ và thở phào nhẹ nhõm khi nhận ra đó không phải là chuột cống, mà chỉ là một chú thỏ.

Một con thỏ nhà? Anh có nên bắt nó, phòng trường hợp nó là thú cưng của ai đó hay không? Roald chưa kịp định thần thì con thỏ đã mất hút vào trong đồng phế liệu trên bãi cỏ. Đành vậy.

Không khí bên trong ngọt ngào hơn bất kỳ ngôi nhà nào anh từng bước vào.

Nhưng không gì có thể so sánh với cái mùi này. Mùi hôi thối xộc vào mũi anh là hỗn hợp không thể chấp nhận nổi của bụi bặm, nấm mốc, rác phân hủy, dung môi và... đáng sợ thay... nước tiểu và phân. Anh mở toang cánh cửa để có thể chịu đựng được. Giờ thì một ít ánh sáng ban ngày đã ủa vào phòng, khiến anh có thể nhìn rõ hơn những gì nó che giấu. Có đủ mọi loại đồ hộp được chất đống không theo trật tự nào, hoặc cất trong hộp. Một số vẫn còn nguyên lớp màng co bảo vệ. Ngoài ra còn có những túi ngũ cốc ăn sáng, bánh mì nướng, bánh mì, bánh quy. Anh không cần phải kiểm tra hạn sử dụng để biết chúng đã hết hạn từ lâu. Gần như mọi túi bánh mì mà anh có thể nhìn xuyên qua lớp bao bì đều đã mốc xanh. Anh cầm đôi găng tay cách nhiệt của mình lên, nhưng lập tức thả xuống vì phân chuột rơi như mưa xuống đồng màng xộp hơi.

Công tắc đèn kêu tạch tạch yếu ớt khi anh bật tắt nó vài lần, nhưng bóng đèn trần trên cửa không chịu sáng. Khi khám phá cái tủ đông nằm dọc theo một bức tường, anh nhận ra đó là nguồn gốc của thứ mùi tệ hại nhất. Đèn báo ở bên hông tủ đông không sáng, nhưng anh biết chắc nó chứa đồ ăn nhờ mùi thịt thối nồng nặc.

Roald thở phào nhẹ nhõm khi anh nhận ra mình không thể kiểm tra được, do cái tủ đông đã bị vùi dưới hàng đống đồ đạc, trong đó có cả một chiếc ti vi đời cũ chắc phải nặng đến cả tấn.

Một lần nữa, anh tự hỏi liệu mình có nên đi ra. Anh nên nhanh chóng tới Korsted, tìm gặp viên cảnh sát và ông bác sĩ thú y. Ông ta có thể kiểm tra không chỉ lũ gia súc trong chuồng, mà cả Ida nữa. Roald không còn sức lực để tự mình xử lí con chó mắc bẫy. Ai đó phải tiếp tục thôi. Anh nhận ra mình không còn cầm mũi tên nữa. Chắc anh đã đặt nó xuống đâu đó bên ngoài, cạnh chậu hoa.

Chuyện này thật không tin nổi. Không ai có thể sống như thế này, nhưng chắc chắn phải có người nào đó lui tới nơi đây. Thằng bé con chẳng hạn, vì các chiến lợi phẩm gần đây của nó đang được cất trong căn phòng này.

Nhưng kẻ nào đã bắn tên?

Jens Horder và vợ anh ta đang ở đâu? Không có ai ở đây để chăm lo cho lũ gia súc, ngôi nhà thì tối tăm và đóng kín cửa như thể đã bị bỏ hoang từ lâu. Nhưng họ chưa thể dọn đi, nếu không thì gã đưa thư đã biết.

Đến đây Roald chợt nhớ một cú điện thoại mà anh từng nhận được ở quán trọ. Đó là lúc mọi người đang thưởng thức món cá trích trong bữa trưa đầu năm, nên anh không quá để tâm, và lại anh cũng đang say. Người nào đó đã hỏi han về Jens Horder và mẹ anh ta, hình như thế. Roald chỉ nhớ được bấy nhiêu.

Một cánh cửa dẫn vào căn phòng khác, có lẽ là nhà bếp. Anh không chắc mình đủ can đảm để mở nó ra. Không. Anh quyết định rằng đã đến lúc gọi nhà chức trách. Có những giới hạn mà anh, với tư cách một con người, không thể nhúng mũi vào sâu hơn, mặc dù anh đã đến rất gần với việc khám phá bí mật của thằng bé ăn trộm.

Nhưng anh vẫn có thể gọi cửa khi quay ra cửa chính. Roald khá chắc sẽ không có ai mở cửa, nên chuyện đó chủ yếu chỉ để anh tự nhủ rằng mình đã cố gắng. Một cách miễn cưỡng.

Roald quay gót, và chỉ đến lúc này anh mới nghe thấy chúng. Những tiếng động. Anh đã quá chú tâm vào việc hít thở và làm quen với mùi hôi thối trong lúc đầu óc cố gắng suy nghĩ thấu đáo, đến nỗi đôi tai anh rơi vào trạng thái ngủ đông. Nhưng giờ thì anh đã nghe thấy. Xung quanh anh vang lên những tiếng bò trườn, cào móng và

gặm nhấm. Một hộp ngũ cốc ăn sáng đặc biệt ồn ào đang khẽ nhúc nhích trên cái kệ trước mặt anh.

Roald chăm chú quan sát nó. Giờ thì anh cũng đã nghe thấy tiếng chút chút. Chuột cống à? Viễn cảnh ngôi nhà này có lẽ đang nhung nhúc chuột khiến anh sởn gai ốc. Chuột nhắt thì anh còn chấp nhận được. Chuột cống thì không, trời ạ.

Anh tiến một bước về phía cánh cửa dẫn ra ngoài, nhưng đột ngột khựng lại vì một ý nghĩ trong đầu. Nếu ai đó vẫn còn đang ở trong này thì sao? Một người bạn của anh đã không bao giờ tha thứ cho mình vì đã phớt lờ sự im lặng của căn hộ hàng xóm cũng như chỗ thư từ chất đống bên ngoài. Anh ta cũng đã cố chịu đựng mùi thối. Suy cho cùng, ai cũng có sự riêng tư của mình, anh bạn của anh đã nghĩ như thế. Người ta đã phát hiện ra ông già muộn những ba tuần. Trên sàn phòng khách. Hình như ông đã chết trong lúc cố bò tới chỗ chiếc điện thoại.

Có khi nào Jens Horder cũng đang nằm chết ở đâu đó? Hoặc người vợ của anh ta? Có xác chết nào trong nhà không? Và thằng bé liên quan gì tới tất cả chuyện này? Nó là ai? Nó đã trốn vào đâu?

Roald xoa cằm. Anh quyết định trấn tĩnh lại. Ít nhất anh cũng có thể lên tiếng từ chỗ mình đang đứng.

Và anh đã làm như thế.

Với hai chữ "Xin chào" tiêu chuẩn.

Anh nhận ra mọi âm thanh ngưng bật trong giây lát, để rồi quay trở lại, có phần dè dặt hơn.

Anh lên tiếng lần nữa. "Xin chào, có ai ở nhà không? Có ai khô-ô-ô-ô-ông?"

Giọng anh thoải mái hơn tưởng tượng.

Đến lần lên tiếng thứ ba của Roald thì các âm thanh trong nhà đã quen với anh. Một bóng đen lướt ngang qua lon đồ hộp trên kệ. Cái bóng khá nhỏ, ớn trời. Miễn chúng là chuột nhắt thì không sao. Một con chuột bé... hoặc chuột chù càng tốt.

Nhưng chuột chù không phải là chuột, theo lời của tay thợ sửa ống nước.

"Có ai khô-ô-ông?"

Mà là một loại chuột chũi.

Không có hồi âm nào ngoại trừ những con vật. Anh vẫn nên ra về, đúng không nhỉ? Hay là anh nên kiểm tra thử bên trong bếp?

Hai con thỏ phóng vọt qua càn không giúp anh trấn tĩnh được. Có cảm giác như chúng đã nằm rình ngay phía sau cửa bếp. Chúng lao nhanh qua anh, tiến ra vùng sáng và mất hút ngoài đồng. Bất giác Roald khép cánh cửa lại sau lưng dù không hiểu vì sao. Có phải anh đang sợ để cho quá nhiều thứ rời khỏi một ngôi nhà mà anh không có quyền đi vào? Quá nhiều thú cưng, ý anh là thế.

Trên tấm biển gắn ở thanh chắn có đề "*Không phận sự cấm vào*". Nhưng trời ạ, anh vừa mất một con chó theo cách thức khủng khiếp ngay cạnh ngôi nhà này, và cuộn vải chống nước in hoa của anh đang nằm chình ình trong phòng ăn. Rõ ràng nó cho anh một lí do để vào nhà. Anh có quyền được biết chuyện gì đang diễn ra.

Hay nó chỉ ghi là "*Cấm vào*" nhỉ? Bỗng dưng anh không còn chắc chắn nữa.

Trong bếp không được sáng sủa cho lắm, vì tấm rèm nâu bạc màu che cái cửa sổ trông ra sân đã được kéo kín. Dù vậy một chút ánh sáng ban ngày vẫn xuyên qua được lớp vải và phủ lên căn phòng một quầng sáng vàng vọt lạ lùng. Mùi hôi thối ở đây cũng chẳng kém gì trong phòng ăn, khiến Roald phải bịt mũi lại. Tủ lạnh chứa thứ gì có trời mới biết. Anh không muốn tìm hiểu thêm, đặc biệt là sau khi đã thử công tắc đèn bên cạnh cửa và nhận ra đèn trong bếp cũng không bật được.

Một lần nữa, anh gần như không thể di chuyển vì rất nhiều thùng hộp, đồ đạc và đủ loại rác rưởi. Không thể đi tới cửa phòng ở cuối bếp, vì nó đã bị một thùng linh kiện máy móc chặn lại. Roald đoán cánh cửa đó mở ra hành lang. Nó khớp với vị trí của cửa trước.

Nhờ sự trợ giúp của một cây dù đã hỏng, anh với được tới tấm rèm, kéo nhẹ nó sang bên để cho ánh sáng lọt vào nhiều hơn. Lập tức anh hối tiếc về hành động của mình, khi nhìn thấy những thứ được phơi bày: mạng nhện vương đầy bụi bặm bao phủ mọi thứ



trong một lớp màng xám xịt, lũ nhện, gián và đủ mọi loại côn trùng cả sống lẫn chết hiện diện khắp phòng, từ sàn lên đến trần.

Một hộp kẹo cam thảo đang mở làm căn phòng nhẹ nhõm hơn đôi chút với những màu sắc tươi tắn và hình khối đơn giản của nó. Hình như nó được bỏ lại đây cách nay chưa lâu. Anh thích nhất là các viên kẹo hình bánh xe màu hồng có mùi dứa, nhưng chẳng phải chúng có vị giống hệt như viên màu vàng hay sao? Trên tường là tấm áp phích đã phai màu in hình các con cá đang nhìn anh bằng đôi mắt chết. Roald nhìn xuống chân trước khi đi tiếp. Lại kẹo. Một túi kẹo dẻo đã vỡ quá nửa bỏ trong một cái chậu cây, và ai đó đã trút cả gói cam thảo mận xuống sàn.

Cam thảo mận á? Thật khác thường.

Khi cúi xuống để quan sát kỹ hơn, anh nhận ra những viên cam thảo mận tròn tròn không phải là của Haribo, mà do lũ thỏ thải ra. Chúng rải phân khắp mọi nơi. Không lẽ ba con thỏ lại thải ra nhiều phân đến mức này?

Bốn con.

Bởi lẽ, khi anh đứng dậy và vô tình đá phải một cái mâm bánh xe, một con thỏ khác nhảy vọt ra khỏi chỗ nấp. Nó biến qua một cánh cửa khép hờ ở bên phải anh. Cánh cửa dẫn vào phòng khách, có lẽ thế.

Các tiếng động tăng lên về số lượng. Và âm lượng.

Roald quyết định xem qua phòng khách trước khi rút lui trong êm thấm. Chuyện này thật quá sức tưởng tượng, nhưng một ý nghĩ khiến anh bận lòng hơn hết thảy: anh không chắc mình có thể đương đầu với việc phát hiện ra một xác chết trong nhà. Tốt hơn nên gọi cảnh sát đến đây. Cả không khí trong nhà nữa. Nó quá ngọt ngào. Nó bụi bặm đến nỗi anh liên tục muốn ho. Và đâu đó trong đầu anh là hình ảnh con chó bị giết chết bởi mũi tên của kẻ nào đó cách đây chưa lâu. Một kẻ nhiều khả năng vẫn chưa chết.

Nhưng lương tâm thôi thúc anh tìm kiếm. Chỉ nhìn qua một chút trước khi rút lui thôi mà. Anh cẩn thận mở cửa rộng hơn một chút. Đúng rồi, nó là một phòng khách. Hoặc đã từng là phòng khách.

Một bức tường phế liệu đã mọc lên phía trước các cửa sổ trông ra hướng nam ở cuối phòng. Những tia nắng cố len qua các khe hở trên đó để vào phòng, nhưng trong quá trình di chuyển qua lớp bụi, chúng đã trở thành những bóng mờ chẳng thể tạo ra thứ gì hơn là một sự mờ phỏng nhạt nhòa của ánh sáng.

Roald cảm thấy như vừa bước vào một hầm mỏ. Anh đang đứng trong một lối đi hẹp, ngoằn ngoèo giữa những món đồ đã hòa nhập vào nhau để trở thành thứ thoát nhìn giống như một khối đen ngòm. Anh cố quan sát những đường nét đang dần dần hiện lên trong ánh sáng mờ ảo. Lại những chiếc dù. Một con cú nhồi rơm. Ít ra anh cũng hi vọng nó đã được nhồi. Ở một vài chỗ, đồ đạc chất đống cao gần chạm trần. Anh bước tới trước một bước, và thấy một chiếc đàn dương cầm ở một phía. Một bức tượng bán thân, một ghế sofa lật ngửa, một con ma nơ canh, một bàn ăn, mấy cái hòm, quần áo, túi ni lông, thùng giấy. Và nhiều thứ khác. Một vài lối đi xuất hiện.

Đột nhiên anh trông thấy một thứ được treo lủng lẳng trên trần nhà. Trông nó như một cái cây đã trụi hết lá. Một cây vân sam chẳng? Nó là một cây Giáng sinh, giờ thì anh đã nhìn thấy ngôi sao. Và những trái tim trang trí bằng giấy. Một số gần như lìa khỏi những cái cành trụi, số khác đã rơi hẳn. Một trái tim rơi xuống trong lúc anh tiến lại gần. Những trái tim giấy nom nhợt nhạt lạ lùng, nhưng bóng tối không có chỗ cho màu sắc. Tiếng vỡ giòn của những chiếc lá kim dưới gót giày làm tai anh động lên. Tiếng động. Quanh anh đầy những tiếng cào móng và rục rịch.

Anh phải rời khỏi đây, càng sớm càng tốt. Và dựa trên việc anh đã di chuyển được một đoạn đường bằng qua phòng khách, hình như là về phía hành lang, anh nên đi tiếp. Không có gì tệ hại hơn việc phải quay lại chỗ cái tủ lạnh và tủ đông. Roald tự rửa thầm vì đã đi sâu đến mức này, ngay cả quyết định đi vào cũng đã quá liều lĩnh ngay từ đầu.

Lối đi bị chặn lại bởi một bao tải lớn. Anh cố dịch nó sang bên cạnh, khiến ba con thỏ hoảng hốt lao ra và biến vào trong bóng tối. Khi nhắc cái bao lên, anh cảm thấy thứ ở bên trong rơi ra ngoài qua một lỗ thủng và trút xuống giày mình. Đặt nó xuống trở lại, anh rút

chân ra và quan sát. Thức ăn cho gia súc đã tạo thành một đụn nhỏ giữa lối đi, và cái bao tải trống giờ đây nằm lép kẹp ở một bên.

Roald dặng chân bước qua chướng ngại và tiếp tục men theo lối đi hẹp. Anh cảm thấy cần phải tựa vào bức tường đồ đạc ngăn ngang ở hai bên vì sợ bị một thứ gì đó rơi vào đầu, nhưng đồng thời anh cũng không muốn chạm vào bất cứ cái gì. Viễn cảnh bị một con chuột cống luồn qua lòng bàn tay khiến anh rùng mình. Roald dang tay sang hai bên nhưng không chạm vào bất cứ thứ gì, chỉ sẵn sàng bấu víu tìm điểm tựa.

Thế rồi sự cố xuất hiện.

Có lẽ anh đã làm đổ một thứ gì đó khi dời chỗ cái bao tải ban nãy, nhưng dù là gì thì nó cũng đã khơi mào cho một sự sụp đổ phía đằng sau anh. Roald giật bắn người trước âm thanh của các món đồ lũ lượt rơi xuống và va chạm nhau. Khi quay lại, anh thấy cả một phía của căn phòng đã đổ sụp vào trong. Con cú ngã xuống. Cái đài cũ to tướng lật nhào qua núi đồ đạc, kéo theo một thứ gì đó. Vài thùng giấy đổ xuống, cùng một cái bao tải... và một chút ánh sáng lọt vào. Một tia sáng nhỏ nhoi.

Hình ảnh những vụ lở tuyết vụt xuất hiện trong đầu anh. Những vụ trượt đất. Có khi nào tất cả những thứ này sẽ sụp đổ đến tận đây và chôn sống anh không? Chúng có khiến anh chết ngạt không?

Và rồi chúng lao ra. Lũ thỏ. Từ mọi cái lỗ và khe hở. Roald ôm đầu hét lên trong lúc cố gắng chạy nhanh hơn bầy thú khiếp đảm.

Đường chạy lúc này hơi mở rộng hơn một chút. Anh có thể lựa chọn hoặc chạy lên các bậc thang, nơi một lối đi hẹp đã được tạo ra ở giữa, hoặc rẽ sang trái, lao qua hành lang ra cửa trước...

Anh bỗng khựng lại.

Những con thỏ đã tụ lại thành từng nhóm nhỏ, hầu hết ở trong một góc phía sau cầu thang, bên dưới một cái xe go-kart. Tiếng ồn đã ngừng lại.

Roald nhận ra đó chỉ là một vụ đổ vỡ nhỏ. Tất cả những món đồ bị rơi xuống đã nằm yên trở lại. Phía sau chúng, trong chùm ánh sáng vừa được giải phóng, cái cây chết treo lơ lửng tựa như một nhân chứng câm lặng.

Roald nhìn quanh. Ở phía cuối này của phòng khách, ánh sáng nhiều hơn đôi chút nhờ một cửa sổ nhỏ phía trên chỗ chiếu nghỉ cầu thang. Chắc đây là mặt phía đông của ngôi nhà.

Một mảng tường ngăn nằm giữa hành lang và bếp khiến anh chú ý. Ở phần gỗ ốp chân tường, có một cái lỗ khá to với rìa nhám nhở. Những cư dân lông lá của ngôi nhà này hẳn đã gặm lối đi riêng cho mình, xuyên qua các bức tường. Một sợi dây cáp bị gặm trơ lõi đồng lộ ra, nom như một con sâu bối rối, và dưới sàn nhà, phía trước miệng lỗ, những mẫu vật liệu cách nhiệt nằm vương vãi giữa phân thỏ và vụn giấy dán tường. Một thứ tương tự cũng xảy ra với bức tường cạnh cầu thang, và Roald kinh hãi nghĩ đến những bất ngờ khác có thể lộ ra nếu các bức tường bị phơi trần. Dây điện là một nguy cơ cháy nổ. Ngôi nhà còn chống chọi được bao nhiêu sự gặm nhấm và ăn mòn nữa trước khi sụp đổ hoàn toàn?

Dòng suy nghĩ của anh đột ngột bị cắt đứt bởi hình ảnh một con chuột cống lao qua sàn nhà.

"Ra mau," anh ra lệnh cho nó, tay chỉ vào góc tường, như thể chờ đợi con chuột vâng lệnh. Nó mất hút theo một hướng khác, nhưng anh vẫn còn kịp trông thấy chót đuôi của nó thò ra từ sau một chiếc ủng cao su.

Đúng lúc ấy anh nghe thấy.

Một tiếng gõ vang lên từ trên tầng một. Không phải là một con chim đang mổ, cũng không phải một cơn gió làm thứ gì đó đập mạnh. Tiếng gõ do một con người gây ra. Đó là một con người đang muốn được nghe thấy.

Chuyển đi lên gác đúng là một cơn ác mộng mà trong đó, bạn cố hết sức chạy nhưng chỉ tiến tới như trong một cảnh phim chiếu chậm. Có lẽ bụi bẩn đã cản trở anh. Cả bầu không khí nặng nề. Mùi hôi hám. Hai lá phổi Roald gào thét đòi không khí tươi, nhưng anh phải lên gác. Anh không muốn chết ngạt giữa nơi này, nhưng là một con người, anh cũng không thể bỏ đi.

Thằng bé có thể đang ở trên đó và cần sự giúp đỡ của anh.

Khi lên đến hành lang tầng một, Roald trông thấy một ánh sáng yếu ớt phát ra từ căn phòng gần nhất. Nơi phát ra tiếng gõ. Hai con

thở núp mình vào một mớ dầm thép dài khi anh đi qua chúng để đến cửa phòng.

Roald chưa bao giờ nhìn thấy một con người phì nộn đến thế trước đây. Chị ta đang nằm trên một chiếc giường. Nói nằm trên giường chứ thật ra anh chỉ đoán như thế, vì gần như không thấy được chiếc giường bên dưới cơ man nào là giấy bút, sách vở, nào khay thiếc, đồ đan móc, nào nệm, đồng hồ, ly giấy, khăn tắm, chăn mền thùng lỗ chỗ, vụn thức ăn, phân chuột - hi vọng là phân của chuột. Và cơ thể nung núc thịt.

Không khí thật không thể chấp nhận được, nhưng thứ mùi phát ra từ chị ta mới là không thể chịu đựng nổi. Thứ mùi không thể nhầm lẫn của phân và nước tiểu. Và thịt thối. Roald cố gắng kìm nén cơn buồn nôn.

Người phụ nữ cầm một cây dù trong tay phải. Chị ta đang phang nó vào đầu giường, và Roald nhận ra đó là cách chị ta tạo ra tiếng gõ. Khi trông thấy anh đứng trên ngưỡng cửa, người phụ nữ buông cây dù ra và cho phép cánh tay đồ sộ của mình rơi thõng xuống mấy món đồ đan với một sự kiệt quệ ghê gớm.

Trên một chiếc bàn đầu giường, bên trên chồng sách vở, một ánh lửa đang chập chờn trong cái đế nệm. Sự vui mừng của Roald khi tìm thấy một nguồn sáng nhanh chóng bị thay thế bởi nỗi kinh hoàng trước thực trạng của căn phòng mà nó phơi bày.

Nhưng chủ yếu là do người phụ nữ đang nằm trước mặt anh.

Chị ta ở trong một tình trạng khủng khiếp.

"Maria Horder?" Anh hỏi, với một giọng nói tưởng như của người khác. Có lẽ là do bụi.

Chị ta chậm chạp gật đầu.

"Tôi... chị... cái gì...?" Roald không tài nào sắp xếp được suy nghĩ của mình. "Tôi là Roald Jensen, quản lý quán Korsted Kro," cuối cùng anh cũng nói được hết câu.

Các đường nét nom thật bé nhỏ trên khuôn mặt to bè của người phụ nữ, nhưng anh dám chắc chị ta đang cố nở một nụ cười thân

thiện. Anh cũng tin rằng chị ta đang khóc, mặc dù anh chỉ có thể nhìn thấy thấp thoáng đôi mắt chị ta trong hai cái hốc đen. Làn da chị ta xám ngoét dưới ánh nến chập chờn, và cái bóng dị hợm của cái mũi chị ta nằm vắt ngang một bên má như một con thú nhỏ run rẩy.

“Chị cần được giúp đỡ,” anh thốt lên.

Chị ta lại gật đầu.

“Tôi sẽ đi gọi ai đó. Nhưng chồng chị đâu? Jens Horder đâu?” Đầu óc anh bắt đầu hoạt động trở lại.

Người phụ nữ với lấy một quyển vở bằng cánh tay trái, đẩy cuốn tiểu thuyết nằm trên bụng sang một bên, rồi bắt đầu viết gì đó. Cuốn *Bà Bovary* rơi vào một cái khay giấy thiếc trước mắt Roald.

Anh bước tới để đọc những gì chị ta viết, dù phải nói thật là anh phải giẫm qua nhiều thứ để tới đủ gần.

SẮP VỀ, CẦN THUỐC, BÁC SĨ, chị ta viết như thế. Rõ ràng đây là cả một nỗ lực lớn lao của người phụ nữ. Trước đây thì khác, anh có thể khẳng định như thế căn cứ theo rất nhiều tờ giấy đang nằm rải rác khắp nơi. Một số mang nét chữ viết tay rất đẹp, số khác không được trang nhã như thế. Nét chữ hiện thời của chị ta gần giống như chữ trẻ con tập viết.

“Vâng, tôi sẽ nhanh ch...”

CỨU LIV, chị ta viết, và nhìn anh với đôi mắt khẩn cầu.

Anh gật đầu, tự hỏi liệu chị ta có đang nhầm lẫn gì đó hay không.

“Tôi xin hứa, tôi sẽ... tôi sẽ quay lại sớm nhất có thể. Cần thận đừng làm đổ cây nến nhé...”

Người phụ nữ ra hiệu rằng chị ta có những thông tin quan trọng cần cho anh biết trước khi anh đi. Thật đau lòng khi phải nhìn sự kiệt quệ của chị ta. Anh chợt nhận ra có lẽ đã từ lâu chị ta không có gì để uống.

COI CHỪNG MẤY CÁI BẤY.

Anh gật đầu. Ồ, phải rồi.

“Chị có muốn tôi lấy cho chị chút nước uống trước khi tôi đi không?” Anh lo lắng hỏi. Ánh mắt anh thoáng thấy một bức tranh vẽ hai đứa trẻ treo trên tường phía sau chị ta.

Người phụ nữ lắc đầu và viết tiếp. Chị ta thêm chữ TRƯỚC vào phía sau dòng chữ CỨU LIV. Một tiếng khò khè bật ra từ lồng ngực chị.

CẦN GIÚP CẢ 3.

Roald không thể chịu nổi mùi hôi thối nữa. Anh phải ra khỏi đây trước khi nôn mửa. Anh có một linh cảm khủng khiếp về thứ ở trong cái xô đặt bên cạnh giường. Bên đó là những cuộn giấy vệ sinh và khăn giấy.

Anh không dám mở miệng để đáp lại, mà chỉ gật đầu, rồi quay ra cửa. Chỉ có sự thương cảm mới ngăn được anh khỏi nôn thốc nôn tháo trước khi quay lại phòng khách, và rồi anh làm chuyện đó một cách khẽ khàng nhất có thể, trong một cái thùng giấy đựng thứ gì có trời mới biết.

Cả ba? Không lẽ chị ta muốn nói thằng bé là con của họ? Và anh nên cứu ai trước?

Roald bước tới cửa chính của ngôi nhà và mở nó mạnh đến nỗi làm cánh cửa đập vào tường. Chưa bao giờ anh cần không khí tươi một cách khủng khiếp như lúc này. Anh bước ra ngoài, kéo ánh sáng vào lòng và không khí thán Mươi một vào phổi.

Anh phát hiện ra nó hoàn toàn nhờ may mắn. Phần trên của nó trông giống như một cái bao đựng tên, một mớ lông chim gọn ghẽ nhúc nhích trong một tích tắc ngăn ngùi phía sau cái bồn tắm ở phía chuồng gia súc. Anh nheo mắt.

“Ê này!” Anh gọi to. “Ở sau cái bồn tắm, chú thấy cháu rồi nhé.”

Giây lát sau thằng nhỏ đã chạy như ma đuổi từ bồn tắm men theo vách chuồng gia súc, đánh một vòng cung về hướng khu rừng và phần đuôi của căn nhà gỗ mà Roald đã ghé qua lúc đầu. Cái bao đựng tên này tưng tưng trên lưng chiếc áo chui đầu màu nâu sọc cam.

Roald đã nhận ra thằng bé.

Từ trên bậc thềm cao nhất, anh có thể thấy một con đường ngắn hơn băng qua sân trại. Nếu chạy qua máy gặt ngô, anh có thể bắt kịp thằng bé.



CÓ NGƯỜI ĐANG Ở ĐÂY  
CON SẼ ĐƯỢC CỨU, LIV  
MẸ YÊU CẢ HAI BỐ CON RẤT NHIỀU

## *Ác mộng*

Chúng đã bắt đầu từ khi anh đột thi thể mẹ mình phía sau chuồng gia súc. Những cơn ác mộng của Jens Horder.

Đầu tiên anh mơ thấy bà Else quay lại cùng với một giáo viên, tay sĩ quan cảnh sát và một bác sĩ. Họ đưa Liv đi. Anh đang bận dọn dẹp trong chuồng gia súc và chỉ nhận ra mọi chuyện khi đã quá trễ. Anh chỉ kịp trông thấy họ lên một chiếc xe hơi lớn đậu trên sân trại rồi phóng đi nhanh đến nỗi làm con đường rải sỏi chìm trong một đám bụi mù dày đặc. Jens lao vào đám mây bụi, đến khi ra khỏi nó thì anh đã đứng ở đầu đường Cổ - nhưng nó đã biến mất. Biển cả đã bao trùm lên con đường độc đạo, và anh chẳng thể làm gì được ngoài đứng nhìn chiếc xe biến vào trong ánh nắng rực rỡ trên đảo chính.

Jens choàng tỉnh lúc anh lao xuống biển và bị nước ủa vào phổi.

Thế rồi những cơn ác mộng ngày một phức tạp hơn.

Bọn họ quay lại: mẹ anh, nhóm bác sĩ, giáo viên, cảnh sát. Theo thời gian, họ trở thành những con người vô danh, những khuôn mặt ngẫu nhiên mà anh từng thấy đâu đó. Điểm chung của họ là tất cả đều muốn cướp từ anh tất cả những gì anh yêu quý nhất.

Trong một giấc mơ, anh vừa đi ra chỗ trồng cây Giáng sinh và quay trở lại thì họ đã đưa tất cả đi mất: Liv, Maria, đàn gia súc, nhà cửa, đồ đạc của anh. Tất cả đã biến mất. Anh thấy một số người đang chạy đi và đuổi theo, nhưng không tài nào tóm được họ. Anh cứ phải vượt qua những bụi cỏ, những cái rễ và thân cây mọc lên khắp nơi trước mặt mình, trong khi đám người kia chẳng gặp vật cản nào. Họ không hề va vấp, cứ thế gia tăng cách biệt và luôn đến

được đảo chính. Khi Jens chạy tới Cỗ thì lần nào nó cũng bị biển cả nhấn chìm. Anh chỉ còn trơ trọi một mình trên hòn đảo hoang.

Trong một giấc mơ đặc biệt tồi tệ, bọn họ xuất hiện trong những chiếc áo choàng trắng, rập khuôn đem Maria đi. Họ vào phòng cô trong khi Jens đang trên đường trở về sau một chuyến đi đêm tới Korsted. Họ vây quanh cô cùng với những lưỡi cưa và dao mổ, chĩa những cái đèn to tướng vào cô. Họ sẽ mang cô đi, họ nói thế, để giúp cô. Nhưng Maria to và nặng đến nỗi không thể chui lọt khung cửa, thế nên họ buộc lòng phải cắt nhỏ cô ra. Khi đã đưa được cô ra khỏi nhà và tránh xa Jens, họ sẽ giúp cô. Họ cam đoan như thế.

Jens luôn cố gắng tỉnh dậy. Nhưng anh không thể. Và anh cũng không thể ngăn họ được. Bọn họ đã cắt xong đầu của Maria và đặt nó lên chiếc bàn đầu giường. Cô nhìn anh với đôi mắt tuyệt đẹp và môi cô mấp máy lời yêu anh. Bất chấp nụ cười mỉm trên môi, cô khóc, và thỉnh thoảng tứ chi của cô vung vẩy trên chiếc giường, như thể phản đối chuyện bị cắt xẻo. Không có chút máu nào. Trông cô như sứ trắng. Bàn tay cô vẫn nắm cây bút khi được gác vào khung cửa, cùng với phần còn lại của cánh tay.

Sau đó họ xẻ thân trên của Maria thành từng phần nhỏ, và anh van xin họ đừng đụng tới trái tim cô. "Chúng tôi sẽ chăm sóc cô ấy cẩn thận," họ nhắc đi nhắc lại. "Chúng tôi có thể chăm sóc cho cô ấy tốt hơn anh, Jens à."

Anh bàng hoàng nhìn họ đưa cô ra khỏi phòng, từng phần một. Anh được phép bê cái đầu của cô. "Anh yêu em," anh thì thầm vào tai cô. Đầu của Maria nặng lắm, nặng kinh khủng. Nhưng phần tồi tệ nhất là thân mình của cô bắt đầu tan rã khi được đưa xuống cầu thang. Jens đi sau người bác sĩ đang khiêng chân phải của Maria, và anh có thể thấy nó vỡ vụn dần như thế nào. Điều tương tự cũng xảy đến với những phần cơ thể khác của cô. Quả tim cô rơi ra từ một mảnh ngực và lăn lông lốc trên những bậc thang cho tới khi chạm chiếu nghỉ, như một cây nấm trứng nở bung. Cuối cùng, đến lượt đầu của cô cũng tan biến. Jens không tài nào níu giữ được cô. Anh nhìn vào đôi mắt Maria trước khi chúng biến mất giữa những ngón tay của anh. Cứ thế cô biến đi. Tan thành bụi.

“Được rồi, thay vào đó chúng tôi sẽ lấy cái đầu của anh,” bọn họ nói. “Mà này, cô ấy có anh chị em gì không?”

Một lần khác, những kẻ xâm nhập biến mất về phía Cổ với chiến lợi phẩm của mình, và Jens không thể ngăn bọn họ lại. Anh cứ hết va cái nọ lại vấp cái kia. Cứ như thể các thế lực thiên nhiên đã hợp sức chống lại anh. Chúng ngáng đường và làm anh sợ hãi. Khu rừng, biển cả, muông thú... tất cả không còn là bạn của anh nữa.

Những kẻ xâm nhập cứ thế mà chạy.

Tất cả những gì anh muốn là ngăn bọn họ lại.

Jens luôn tỉnh giấc với đôi mắt nhắm lệ và thân mình ướt đầm mồ hôi. Cả những lúc thức anh cũng bị ám bởi các cơn ác mộng - suy nghĩ về những gì đã hoặc sắp diễn ra. Dần dà anh không thể phân biệt đâu là mơ đâu là thực nữa.

## *Người đưa thư*

Gã đưa thư đang ở trong một tâm trạng đặc biệt tốt vào buổi sáng hôm ấy. Gã phải thừa nhận mình đang phơi phới trong lòng, mặc dù thời tiết mùa này không phù hợp cho chuyện đó.

Gã có việc phải đến đảo Đầu.

Đây là lần đầu tiên lá thư của M được gửi bảo đảm. Gã vô cùng thắc mắc trước sự nâng cấp này nhưng dầu sao vẫn vui mừng vì sắp được giải tỏa nỗi tò mò. Giờ đây gã chắc chắn có thể tự cho phép mình điều tra về người gửi - kẻ có lẽ không phải là một tên mafia, dù gã rất muốn bám vào suy nghĩ đó.

Gã đặc biệt muốn biết liệu "M" có phải là cùng một người với "M - phát minh cho cuộc sống" đề ở mục người gửi trên cái bưu kiện lớn mà gã cũng sẽ giao cho Jens Horder trong ngày. Doanh nghiệp này có địa chỉ nằm trong đất liền, ở bờ đông. Con dấu bưu điện trên cả hai bưu phẩm cũng cho thấy chúng đến từ bờ đông. Bởi vì gã đã điều tra về chúng, dĩ nhiên rồi. Nhưng ngẫm lại, tay mafia này có thể có mối liên hệ ở khắp mọi nơi, và điều đó chỉ càng chứng tỏ rằng những suy luận của gã chưa được thấu đáo.

Gã đưa thư dừng chiếc xe tải nhỏ lại bên cạnh rào chắn, rồi bước xuống mở cánh cửa sau xe, nơi thùng bưu kiện đã nằm chờ sẵn, cùng với lá thư bảo đảm bên trên.

Gã phải bê cái thùng bằng cả hai tay vì nó khá cồng kềnh. Cái thùng có mặt đáy khoảng bảy mươi xen-ti-mét vuông và cao hai tấc. Nó quá nặng đối với một cái vành ngồi bệ xí, mặc dù đó là suy đoán ban đầu của gã đưa thư. Gã có linh cảm rằng thứ ở bên trong phải có hình dạng tròn. Những bưu kiện vuông vức thường chứa đồ hình tròn bên trong.

Gã đưa thư đặc biệt sung sướng khi được bước qua tấm biển đề *Cấm vào*. Xem nào, cái này chỉ áp dụng cho những kẻ đột nhập, gã tự nhủ. Rõ ràng gã được thoải mái đi qua, vì gã đang giao một lá thư bảo đảm. Và một bưu kiện.

Gã cần một chữ ký.

Và không đời nào gã rời khỏi Đầu mà không có nó.

Gã đưa thư đi vòng qua thanh chắn và khấp khởi ngược nhìn ngôi nhà, dẫu trong lòng có chút lo lắng. Nếu may mắn, gã có thể thoáng thấy Maria Horder. Gã muốn biết hiện tại trông chị ta như thế nào.

Vừa mới đi được hai bước thì gã nghe thấy tiếng gọi giật giọng.

"Anh kia!" Một người nào đó quát to phía sau lưng gã đưa thư, và gã dừng phắt lại. Trong giọng nói đó có một sự hung hăng mà gã không ưa. Khi quay người lại, gã trông thấy Jens Horder đang tiến về phía mình. "Anh đang định đi đâu? Anh có biết đọc không? Tôi tưởng chúng ta đã thống nhất với nhau rồi?"

Gã đưa thư sững người. Gã không quen bị mắng mỏ như thế này. Ở thì, Ngòi Nổ cũng có thói quen quát nạt tương tự, chưa kể những lúc bà ta dùng đến vũ lực. Nhưng Jens Horder thì chưa bao giờ cao giọng với ai, nhất là với một người đưa thư đang làm phận sự của mình.

"Dĩ nhiên rồi, nhưng..."

"Lại đây," Horder lớn tiếng. "Anh có gì cho tôi đây?"

Một cách miễn cưỡng, gã đưa thư lùi lại phía sau thanh chắn. Gã đã kịp giận mình vì đã không bắt đầu ca làm việc sớm hơn, để có thể có cơ hội trò chuyện riêng với chị vợ. Gã rất muốn biết chuyện gì đang diễn ra trong trang trại của gia đình Horder.

"Tôi có một lá thư bảo đảm và một bưu kiện," gã đáp. "Cả hai đều cần chữ ký người nhận. Chính vì thế mà..."

Gã đưa thư ngừng bật khi quan sát Jens Horder kỹ hơn. Anh ta đang xách bảy, tám cái túi ni lông cỡ lớn, đầy căng. Mồ hôi túa ra trên trán Horder, mặc dù hôm nay là một ngày không nóng. Rồi cả bộ râu, bộ quần áo của anh ta nữa. Đã lâu gã không nhìn Horder ở khoảng cách gần. Trông anh ta thật thảm hại.

“Sao anh không chạy chiếc xe bán tải, Horder? Anh thường làm thế mà.”

“Cái xe bị chết máy. Nó đang đậu trên con đường phía nam. Tôi phải bỏ lại nó ở đó.”

“Trời đất. Anh phải đi cả quãng đường dài để về nhà.”

“Đưa cho tôi lá thư,” Horder yêu cầu và đặt mấy cái túi xuống. Gã đưa thư thoáng thấy thứ gì đó trắng trắng bên trong một cái túi. Gã cẩn thận đặt bưu kiện và lá thư xuống một gốc cây cụt bên cạnh thanh chắn, rồi đưa cho Horder tập biên nhận và một cây bút. Anh ta quắc mắt nhìn gã với vẻ nghi ngờ trước khi ký tên với một cái cau mày giận dữ.

“Mà này, M là ai vậy?” Gã đưa thư hỏi bằng giọng lấy lòng nhất có thể. Gã không muốn bỏ lỡ cơ hội này. “Anh thường xuyên nhận thư của họ. Bây giờ lại cả bưu kiện nữa. Thế nên tôi đoán...”

“Nếu chỉ có thể thì chào anh.” Horder ngắt lời gã, tay đưa trả tập biên nhận và cây bút. Gã đưa thư thầm mong anh ta sẽ mở bưu kiện ngay tại chỗ.

“Anh có muốn tôi giúp anh với cái bưu kiện này không? Tôi có một con dao bấm đây...”

“Tôi cũng có,” Jens Horder một lần nữa trả lời với vẻ lạnh lùng khó tả, chống tay vào hông và nhìn gã với một vẻ mặt khó lòng diễn giải bằng cái gì khác ngoài sự đe dọa.

“Ờ... vậy thì chào anh,” gã đưa thư đáp, đoạn quay trở lại chỗ chiếc xe của mình. Jens Horder đứng yên trong lúc chiếc xe tải lui lại. Trong lúc đánh xe về phía Cổ, gã đưa thư vẫn còn trông thấy Jens qua gương chiếu hậu. Trông anh ta như một thằng mọi rợ. Một thằng mọi rợ điên khùng.

Thực ra mà nói, gã đưa thư không phải là một người xét nét, nhưng từ lâu gã nuôi một giả thiết rằng Jens Horder đã làm gì đó với mẹ mình, thậm chí có thể là sát hại bà ta. Biết đâu anh ta đã giấu xác bà ấy trong cái container? Ý nghĩ đó đáng lẽ chẳng bao giờ xuất hiện trong đầu gã đưa thư nếu không có cuộc tán gẫu giữa gã

và người nhân viên lái phà ở Sønderby, mà nhờ đó gã mới biết Else Horder chưa bao giờ lên phà quay trở về đảo chính hồi Giáng sinh năm ngoái. Trên đời này chắc không ai nắm rõ cái gì hơn người nhân viên chạy phà biết về các hành khách của mình. Tuy nhiên, ông ta hoàn toàn không quan tâm tới mối nghi ngờ của gã. Mà thật ra cũng có ai quan tâm đâu.

Nhưng nói đi cũng phải nói lại, chưa ai trông thấy ánh mắt của Jens Horder khi anh ta đứng nhìn theo gã từ chỗ thanh chắn. Đó là một người có gì đó khuất tất. Nếu không thì tại sao anh ta lại có thái độ dọa dẫm đó?

Tuy nhiên, điều làm gã đưa thư bức mình hơn cả là chẳng có cái tin sốt dẻo nào để chia sẻ với những người khác tại quán trọ, như đã hi vọng. Dù gã cũng có một mẩu thông tin nhỏ.

*M - phát minh cho cuộc sống.*

Nhưng có lẽ nó không đủ để người ta đón nhận gã một cách nghiêm túc. Hoặc thậm chí để làm ai đó lắng nghe. Những người khác sẽ lại làu bàu rằng gã nên để Horder được yên với nỗi đau của anh ta. Rằng ai cũng có quyền được lập dị một chút.



## M

Jens Horder chờ cho đến khi chiếc xe bưu chính khuất dạng. Sau đó anh hướng sự chú ý vào lá thư và cái thùng bưu kiện đang nằm vắt vẻo trên gốc cây cụt.

Anh bóc lá thư trước. Đó là một cái phong bì căng phồng màu vàng nâu. Như thường lệ, trong phong bì là một cái bao thư tầm thường màu trắng chứa tiền bên trong. Anh nhìn cái bao thư trắng, rồi lôi nó ra và mở xem. Tiền nong như thường lệ, ngoại trừ lần này lá thư được gửi bảo đảm.

Và lần này một mảnh giấy gấp đôi đã được nhét vào bên cạnh bao thư trắng.

Anh chậm chạp rút lá thư ra và lập tức nhận thấy nó khá dày dặn, với một số giấy tinh tế. Dưới ánh nắng, nó có màu trắng ngà, và khi mở ra, anh trông thấy thương hiệu in mờ.

Lá thư có tiêu đề hằn hoi, và không chỉ có một, mà những hai tờ giấy được bấm lại với nhau.

Nội dung thư được viết tay bởi anh trai anh.

*Jens yêu quý,*

*Không thể chối cãi rằng một thời gian dài đã trôi qua, và đây hoàn toàn là do lỗi của anh. Vì thế, việc viết lá thư này không dễ dàng, nhưng anh mong rằng em sẽ đọc nó với một thái độ cởi mở.*

*Anh cũng hi vọng rằng em có thể chấp nhận chuyện anh gửi tiền cho em hằng tháng. Anh gửi tiền mặt, vì anh đoán là em thích như thế hơn, và nó cũng kín đáo hơn. Anh không thích tạo rắc rối - nhất là sau những gì anh đã gây ra khi trốn tránh mọi chuyện. Anh không biết liệu em có thể nào tha thứ cho anh hay không, nhưng anh hi vọng là được.*

Anh tin chắc em đang làm ăn suôn sẻ, và không cần sự đóng góp của anh, nhưng anh nghĩ đây là điều tối thiểu mình có thể làm, sau khi đã trốn tránh trách nhiệm như vậy. Phải thừa nhận rằng anh làm điều này cũng vì bản thân anh nữa. Phải, nó là một nỗ lực sửa chữa và xoa dịu lương tâm của anh. Vế sau vẫn chưa thành công hoàn toàn.

Anh chưa bao giờ tha thứ cho mình vì đã bỏ rơi em trong hoàn cảnh khốn khó, nhưng anh phải ra đi. Như em có lẽ cũng đã cảm thấy, hồi đó anh không thể yên phận với cuộc sống trên đảo Đầu một chút nào. Anh cực kỳ thích đi đây đó và cảm thấy bị ngạt thở với khối lượng công việc bất tận, trách nhiệm phải gánh vác, và nhất là sự kỳ vọng của mẹ. Có gì đó trong tất cả những chuyện ấy làm anh thấy sợ sự tù túng. Chúng ta sống quá biệt lập, nhưng anh lại có quá nhiều thứ muốn làm. Anh muốn xem thành phố, anh muốn phát minh. Còn em chỉ thích cây cối.

Em cũng đã trở nên quá kiệm lời, Jens à. Anh không thể trách em về chuyện đó - anh sẽ không bao giờ trách em - bởi vì anh biết cái chết của bố đã ảnh hưởng nặng nề tới em. Nhưng dẫu vậy, trong lòng anh có phần giận em vì anh cần nói chuyện với em. Em luôn xa vắng, mặc dù chúng ta lúc nào cũng ở bên nhau. Anh không thể chịu được điều đó.

Một hôm anh đã nói chuyện với một du khách. Ông ta là một kỹ sư đến từ đất liền, và rất quan tâm tới các ý tưởng của anh. Anh đã trò chuyện với ông ta suốt nhiều giờ liền, trong những lần anh rời nhà. Ông ta đã đề nghị anh vào làm trong công ty của ông ta, nhưng ban đầu anh từ chối vì không nghĩ anh có thể bỏ rơi em. Thế rồi anh làm điều đó. Anh đã giữ danh thiếp của ông ta trong túi, nhưng không dám cho em xem.

Đó là một công việc rất tốt, và được trả thù lao hậu hĩnh ngay từ đầu. Sau một thời gian thì anh mở công ty riêng. Bọn anh đã làm rất nhiều thứ bằng kim loại và sắt thép, chủ yếu là trong lĩnh vực lưu trữ, và hơn thế nữa. Nhưng thành công lớn nhất của anh - em đoán mà xem - chính là những cái chân đế dành cho cây Giáng sinh. Anh đã kiếm được nhiều tiền đến nỗi anh đi sang tận Áo để mở chi nhánh bên đó.

Suốt trong khoảng thời gian đó, anh nhờ một người nhân viên thân tín ở đây gửi tiền tới đảo Đầu hằng tháng. Cô ấy đã làm một cách rất tận tâm, theo những gì anh tìm hiểu được. Giờ thì anh đã quay về và đính hôn với chính người nhân viên thân tín ấy. Bọn anh sống trong một căn hộ tuyệt vời ở thành phố, nhưng đầu vậy, bọn anh đã bàn tới việc chuyển nhà. Và xây dựng một gia đình. May mắn thay, hôn thê của anh trẻ hơn anh một chút.

Anh phải thú nhận rằng anh rất nhớ mẹ và em. Anh nghĩ đến hai người thường xuyên. Nhưng liên lạc với em khó quá.

Có lần, anh đã thu hết can đảm gọi điện tới quán Korsted Kro. Hình như người tiếp chuyện anh là chủ nhân mới của nó - anh đoán Oluf không còn ở đó nữa - hoặc cũng có thể là một vị khách. Dù là ai thì họ đang dở bữa tiệc mừng năm mới. Anh không xưng danh với anh ta, mà chỉ hỏi những câu chung chung. Anh biết người ta thích buôn chuyện như thế nào và, như đã nói ở đầu thư, anh không muốn gây rắc rối cho em. Anh biết mẹ đã không còn sống trên đảo Đầu, nhưng mẹ đã về thăm em trong dịp Giáng sinh và hình như cũng đã đi.

Dạo sau này, có lần anh tình cờ ngồi ăn tối cạnh một người phụ nữ và bà ta hỏi họ của anh. Bà ta bảo là có biết một bà Else Harder. Hóa ra mẹ đã sống cùng một người bạn của bà ta trong một khoảng thời gian dài, bà ta tin rằng hai người là chị em họ. Đáng tiếc là người bạn của bà ta đã bị tổn thương não nghiêm trọng sau một vụ tai nạn, thế nên bà ta không thể cho anh biết hiện giờ mẹ đang ở đâu, bà ta chỉ quả quyết rằng mẹ không còn sống với người chị họ ấy nữa.

Nhưng anh đoán em đã biết chuyện đó, và em cũng biết hồi này mẹ đang sống ở đâu. Hay là mẹ đã về ở với em? Em luôn giỏi trong việc đương đầu với mẹ và khao khát kiểm soát của mẹ. Anh rất nể em về chuyện đó.

Dù sao thì cuộc điện thoại ngắn ngủi tới quán trọ cũng đã cho anh biết em vẫn còn sống trên đảo Đầu - cùng với vợ và con gái. Anh rất mừng khi biết em đã cưới vợ và có con, Jens à. Anh hi vọng các em hạnh phúc.

*Anh cũng muốn được làm cha. Anh bắt đầu nghĩ đến việc lập gia đình quá muộn, anh đã quá bận rộn với việc chế ra các thiết bị thông minh và sản xuất chúng. Theo một cách nào đó, anh ước gì mình có được tình yêu thiên nhiên của em và bố. Có một thứ gì đó thật lành mạnh nơi tình yêu ấy, nơi em. Một thứ có thật. Bây giờ, anh vẫn nhớ lúc làm đồ gỗ, mùi hương trong lành của rừng, và nhất là biển. Thật ra, anh nhớ nó nhiều đến nỗi bọn anh đang nuôi ý định dọn về đảo, nếu không phải là đảo Đầu thì đảo chính cũng được. Em nghĩ sao về chuyện đó?*

*Trước hết, anh muốn tới thăm em và gia đình nhỏ của em. Hàn gắn lại quan hệ giữa chúng ta - nếu em muốn điều đó. Em viết thư cho anh được không? Hoặc là gọi điện, nếu em muốn. Anh ghi cả địa chỉ nhà lẫn số điện thoại ở phía dưới.*

*Chúc em mọi điều tốt lành*

*Anh trai yêu quý của em,*

*Mogens*

*TB. Anh tin chắc em trồng được những cái cây Giáng sinh đẹp nhất nước. Và mặc dù em chắc chắn thích gỗ hơn kim loại và nhựa, anh vẫn muốn em có một chân đế cây Giáng sinh do công ty của anh sản xuất. Anh gửi cho em một cái kèm theo lá thư này.*

Jens Holder gấp lá thư làm đôi, rồi làm bốn trước khi bỏ nó vào túi trong của áo khoác. Anh nhét phong bì tiền vào túi ngoài áo khoác và liếc nhìn cái thùng cống kênh đang nằm trên gốc cây cụt. Sau đó anh nhặt mấy cái túi ni lông lên, rồi đi vòng sang bên trái thanh chắn.

## *Người đàn ông trên Đâu*

Vẫn nấp trong rừng, tôi quan sát người đàn ông trong lúc ông ta đi khỏi chỗ con chó. Có một lúc ông ta gần như đã thấy tôi. Ông ta chắc chắn đã nhìn về phía tôi suốt một lúc lâu. Nhưng tôi đứng yên không nhúc nhích, và cuối cùng ông ta đi tiếp. Ông ta đi vòng qua đầu hồi nhà có căn phòng trắng. Thật lạ lùng khi thấy một người đi theo lối đó thay vì con đường rải sỏi, và tôi tự hỏi liệu ông ta có biết về mấy cái bẫy hay không, nhưng không lẽ nào ông ta biết được.

Tôi nghĩ có thể ông ta chỉ gặp may.

Nhưng tôi rất sợ, vì tôi không biết ông ta muốn gì. Bố vẫn chưa quay về, mẹ thì đang ở trong phòng ngủ trên gác và không thể làm được gì. Người đàn ông này đã trông thấy con chó mắc kẹt trong bẫy và cầm theo mũi tên của tôi. Ông ta đang đi loanh quanh với nó trong tay. Tôi sợ rằng ông ta đang đi tìm tôi. Nhưng ông ta không thể biết tôi đang ở đây. Ông ta chưa nhìn thấy tôi. Ngoài ra, tôi đã chết.

Khi đi đến chỗ sân trại, người đàn ông dừng chân hồi lâu, lưng quay về phía tôi. Tôi chắc chắn ông ta đang trở mắt quan sát mọi thứ. Có lẽ ông ta không quen với việc thấy nhiều đồ đạc đến thế ở cùng một chỗ, trừ phi ông ta cũng từng tới bãi phế liệu.

Ước gì tôi biết được điều ông ta muốn. Tôi muốn bố về, nhưng cùng lúc đó, tôi cũng sợ bố xuất hiện. Hơn hết thảy, tôi chỉ muốn người đàn ông này đi khỏi, tôi nghĩ thế. Nhưng không sa chân vào một cái bẫy nào. Và không chạm mặt bố.

Ông ta đứng đó, ở rìa cái sân, quay lưng về phía khu rừng. Tôi nghĩ ông ta sẽ tìm đường tới ngôi nhà, và tôi nín thở khi không biết

chuyện gì sẽ xảy ra nếu ông ta đi ngang cái máy gặt ngô.

Nếu muốn đi từ chỗ căn phòng trắng tới ngôi nhà chính, bạn không nên đi con đường hiển nhiên nhất, ngang qua máy gặt ngô. Bạn nên vòng qua chuồng đồ của ông thợ bánh trước, rồi dích dắc ngang qua chuồng gia súc, quay ngược về xưởng mộc, và không quên vòng sang phải ở chỗ có cái bếp cũ trên đoạn đường cuối cùng dẫn tới cửa trước. Lần nào tôi cũng nhớ, bởi vì tôi không bao giờ quên được vẻ mặt của bố khi ông chỉ đường cho tôi.

Tôi không biết có gì liên quan với cái bếp đó, nhưng tôi linh cảm rằng nó có thể đổ ụp xuống từ trên đồng đồ cao ngất nếu bạn đi sai đường khi tránh nó.

Bố đã bắt tôi hứa không bao giờ được làm thế. Bố tin tưởng tôi hơn bất kỳ ai trên đời. Điều đó làm tôi vui, nhưng cũng hơi buồn một chút. Tôi cũng không rõ tại sao nữa.

Người đàn ông không đi qua cái máy gặt ngô. Tôi nghĩ ông ta đã nghe thấy tiếng động trong chuồng gia súc, vì ông ta đột ngột nhìn về phía đó. Thế rồi ông ta đi vòng qua sân trại và tiến tới cửa chuồng gia súc ở cuối sân. Ông ta đứng đó một hồi lâu.

Suốt trong khoảng thời gian ấy, tôi tự hỏi liệu có nên bắn ông ta hay không.

Tôi có thể dễ dàng bắn trúng người đàn ông khi ông ta đứng đó, không nhúc nhích gì, chỉ nhòm vào trong chuồng gia súc. Nhất là khi tôi tiến lại gần hơn và quỳ xuống, bởi vì nếu làm thế tôi có thể bắn trúng bất cứ cái gì mình nhắm vào. Lúc này tôi đã là một cung thủ giỏi chẳng kém gì Robin Hood.

Nhưng Robin Hood có bao giờ bắn tên vào lưng người khác hay không?

Mẹ có thích tôi bắn vào bất kỳ người nào không?

Và bố có giận nếu tôi không bắn ông ta khi có cơ hội hay không? Tôi có linh cảm rằng bố sẽ không bắn ông ta.

Có lẽ phải cần đến vài mũi tên và cả một cái chùy đập vào đầu để hạ gục ông ta. Tôi không rõ việc giết một người đàn ông có so

sánh được với giết động vật hoặc bà nội hay không, và sẽ thế nào nếu tôi bắn trượt vì tôi chưa từng bắn người? Tôi siết chặt cây cung trong tay.

Thế rồi thời điểm đó trôi qua, vì ông ta đã bắt đầu đi vòng qua chuồng gia súc. Ông ta làm gì ở ngoài đồng thế kia? Không có ai ngoài chúng tôi từng ra đó, và chúng tôi cũng đã ngừng làm vậy. Ông ta đi xem lũ gà của chúng tôi à? Tôi không chắc liệu chúng tôi có còn con nào không. Bầy ngỗng đã chết từ lâu.

Tôi bám theo người đàn ông. Buộc phải rời khỏi chỗ nấp ở bìa rừng, tôi lao nhanh từ sau mấy cái cây tới một chỗ nấp mới phía sau đồng đồ có chiếc xe đạp màu vàng trên đỉnh. Từ đây tôi thấy ông ta đi men theo cánh đồng tới ngôi nhà của chúng tôi. Không có cái bầy nào ở khu vực sau nhà, và tôi bắt đầu tự hỏi liệu có khi nào ông ta đã biết vị trí của chúng hay không.

Ông ta có thể trông thấy tôi nếu tôi bám theo ở phía sau chuồng gia súc. Do vậy tôi chọn lộ trình an toàn bằng qua sân trại. Tôi luôn có thể tìm thấy chỗ nấp tại đó. Tôi rất giỏi việc di chuyển mau lẹ và êm ái, ngay cả khi bò trườn.

Người đàn ông đang gõ vào cửa phòng ăn ở cuối nhà thì tôi vào vị trí nấp phía sau cái bồn tắm ở cạnh chuồng gia súc. Tôi có thể nghe thấy tiếng gõ cửa, và tôi trông thấy ông ta lùi một bước ra xa cánh cửa. Ông ta đang tìm kiếm gì đó. Cái chìa khóa? Ít phút sau tôi nghe tiếng ông ta vào trong nhà và thấy một con thỏ chạy ra ngoài.

Tôi chờ đợi.

Thêm hai con thỏ nữa phóng ra.

Rồi tôi nghe thấy giọng của ông ta. "Xin chào!" Ông ta gọi to.

Sau đó rèm cửa sổ nhà bếp được vén mở. Bên trong bếp rất tối nên tôi không trông thấy gì qua cửa sổ.

Sẽ thế nào nếu ông ta tìm thấy mẹ?

Nếu không vì mẹ đang nằm trong phòng ngủ trên gác, chắc tôi đã quay vào trốn trong container. Thay vào đó, tôi lom khom trên

lớp đá sỏi phía sau cái bồn tắm, ngược mắt lên quan sát ô cửa sổ tối om phòng mẹ.

Rồi tôi nghe thấy tiếng đổ vỡ bất ngờ trong nhà và ai đó la hét. Không thể là mẹ được. Chính là người đàn ông đang la lối.

Không phải, ông ta đang hét toáng lên.

Tôi không biết mình phải nghĩ thế nào nữa. Tôi chỉ ngồi đó, không tài nào nhúc nhích. Có lẽ những giọt nước mắt của tôi cũng không thể di chuyển, bởi vì tôi muốn khóc, nhưng không hiểu sao lại không thể. Tôi không thể nhả một giọt nước mắt nào. Và tôi cũng không thể làm Carl xuất hiện được. Nó không đến, và bố cũng không.

Và người đàn ông kia vẫn đang ở trong nhà với mẹ.

Bất cứ lúc nào ông ta cũng có thể ra khỏi nhà qua cửa hậu. Tôi không biết phải làm gì khi chuyện đó xảy ra.

Một lúc sau - tôi không rõ là bao lâu, vì nó có cảm giác vừa giống như một phút vừa như cả giờ đồng hồ. Tôi đã bị bất ngờ đến nháy dưng. Tôi không chờ đợi trông thấy ông ta ở đó. Tôi hơi quay người một chút để trông cho rõ hơn. Sau này tôi tự hỏi liệu mình có cố tình làm thế. Nhúc nhích, ý tôi là thế.

Nhưng dù thế nào thì ông ta cũng đã phát hiện ra tôi. Tôi sẽ không bao giờ quên chuyện đó. "Ê này!" Ông ta gọi to. Đó là lần đầu tiên sau rất nhiều năm có một người nào khác không phải bố gọi tôi.

Lẽ ra tôi nên rút một mũi tên và bắn ngay từ phía sau cái bồn tắm. Tôi có thể bắn xuyên tim ông ta, chắc chắn là như thế. Ông ta đang đứng ở bậc thềm trên cùng, chuyện đó rất dễ dàng.

Nhưng sâu trong lòng, tôi không muốn làm thế. Khi tim bạn đập mạnh đến nỗi bạn nghe được tiếng của nó, bạn sẽ không muốn nhắm vào bất cứ cái gì. Nhất là một quả tim khác.

Tôi bèn làm khác đi. Tôi chạy.

Tôi chọn một con đường an toàn dọc theo chuồng gia súc, sau đó đánh một vòng cung sang phải, về phía vị trí nấp ban nãy trong rừng. Ông ta sẽ không bao giờ tóm được tôi, chưa kể tôi còn chạy



trước một quãng. Nhưng mặc dù biết là ông ta không thể, tôi vẫn cảm thấy bối rối và không chạy nhanh được hết mức có thể

Có cảm giác như tim tôi đang cố bật ra khỏi lồng ngực. Và đồng thời dường như có ai đó đập vào nó từ bên ngoài. Như thể người ta đang cố ấn nó trở vào bên trong tôi. Hay là cố đẩy tôi lùi lại? Có lẽ người đó là Carl.

Tôi ngừng chạy và đưa mắt tìm kiếm người đàn ông sau khi đã chạy được một đoạn về phía khu rừng. Ông ta đang chạy tới chỗ tôi và có vẻ như đã chọn đúng đường khi vòng tránh đồng đồ có cái bếp trên đỉnh. Ông ta la hét gì đó, nhưng tôi không nghe được.

Tất cả những gì tôi nghĩ đến lúc này là ông ta đang lao thẳng vào tôi - và không lâu nữa ông ta sẽ đến chỗ cái máy gặt ngô.

Tôi muốn chạy tiếp, nhưng không thể.

Ngay sau đó tôi thấy người đàn ông ngã xuống và bị giật mạnh lên cao, treo lơ lửng trên cái máy gặt ngô.

Đầu chúc xuống

Y như trong rừng Sherwood, tôi nghĩ thế.

Một chân của ông ta bị mắc vào một cái thòng lọng. Cái chân kia đang đá loạn xạ vào không khí, và đôi tay ông ta cũng đang quơ quào như thể cố chạm mặt đất đang nằm ngoài tầm với. Sợi dây dắt chó đeo ở cổ ông ta rơi xuống đất, trong lúc ông ta quay xung quanh trục cơ thể.

Trông ông ta hơi giống một con cá mắc câu.

"Đưa tôi xuống!" Ông ta hét lên.

Tôi không biết phải làm gì.

Tôi chờ đợi một lúc lâu. Ông ta tiếp tục la hét, và tôi tiếp tục đứng đó. Bất động. Chuyện này thì tôi làm được.

Cuối cùng ông ta cũng ngừng vùng vẫy đôi tay, và trong giọng nói không còn sự giận dữ. Ông ta lơ lửng ở đó, xoay chậm chậm giống như cây vĩ cầm treo trên lò sưởi trước đây. Và cây Giáng sinh trên trần nhà, nếu bạn xoay nó.

Người đàn ông tiếp tục nói với tôi.

“Làm ơn cho tôi xuống.”

Tôi tiếp tục không trả lời.

“Tôi sẽ không làm hại cháu. Tôi chỉ muốn nói chuyện với cháu. Cháu không thể để tôi bị treo lơ lửng ở đây.”

Ông ta tiếp tục nói những câu tương tự như thế.

Tôi không nhúc nhích.

“Tôi đã nói chuyện với người phụ nữ trong phòng ngủ. Hai người có mối liên hệ với nhau đúng không? Chị ta đã yêu cầu tôi giúp cháu.”

Nghe đến đây tôi hơi chột dạ một chút.

“Giúp chúng tôi á?” Giây lát sau tôi lên tiếng. Nhận thấy ông ta không thể nghe được, tôi tiến lại gần hơn một chút.

“Giúp chúng tôi á?” Tôi hỏi lại ông ta.

Người đàn ông gật đầu một cách tức cười, vì ông ta đang bị treo ngược và xoay quanh trục cơ thể. Ông ta bắt đầu xoay nhẹ theo hướng ngược lại.

Khi chúng tôi đối diện nhau, ông ta nheo mắt lại.

“Cháu là con gái à?” Ông ta hỏi.

Tôi gật đầu.

“Có phải cháu đã bắn con chó không?” Ông ta hỏi tiếp, và tim tôi như muốn nhảy vọt ra ngoài. Tôi cố gật và lắc đầu cùng lúc.

“Vâng, nhưng cháu không phải là người đã...”

Đúng lúc đó bố xuất hiện trên sân trại. Bố nhìn chúng tôi. Rồi bố đặt mấy cái túi ni lông đang rách xuống và chậm rãi đi về phía chúng tôi, theo lối an toàn dọc theo xương mọc. Tôi thấy đầu bố lướt trên những chồng đồ đạc, và thấy thân mình bố ở các khoảng hở giữa chúng. Bố tiếp tục nhìn chăm chăm, nhưng tôi không chắc có phải bố đang nhìn vào tôi hay không.

Người đàn ông treo ngược đầu đang ở giữa chúng tôi.

Có thể bố đang nhìn ông ta.

Bố đã bảo tôi dọn dẹp căn phòng màu trắng. Tôi phải tạo một lối đi tới cái giường bố hay nằm ngủ, cái giường nơi bà nội bị giết. Bố đã dọn sẵn những món nặng nhất.

Tôi làm theo lời bố dù không hiểu lí do. Nhưng tôi thấy sợ. Tôi sợ chuyện sẽ xảy ra với người đàn ông kia, và sợ chuyện sẽ xảy ra với chúng tôi.

Ngay khi tôi đẩy cái bao cuối cùng nằm chặn lối sang một bên, người đàn ông xuất hiện trên ngưỡng cửa. Căn phòng mờ tối và mặt trời rọi vào lưng ông ta khiến tôi không thể nhìn rõ mặt người đàn ông. Nhưng tôi nhận ra chính là ông ta, bởi vì ông ta to hơn bố, và khi ông ta bước tới trước một bước, tôi có thể thấy quanh khuôn mặt ông ta bị buộc một thứ gì đó. Trông nó giống như một cái xúc xích lớn làm bằng giẻ được chèn ngang miệng ông ta.

Người đàn ông không phát ra âm thanh nào.

Tôi cũng thế.

Rồi tôi nhận ra bố đang đứng sau lưng ông ta. Bố bảo ông ta nằm xuống giường. Tôi dựa lưng vào một cái thùng khi ông ta tiến đến gần. Ông ta nhìn tôi, và tôi quay nhìn đi chỗ khác.

Khi người đàn ông quay về phía cái giường, tôi nhận ra hai tay ông ta bị trói quặt sau lưng. Tôi cũng thấy con dao trong tay bố. Cũng chính con dao đó đã từng cắt vào em gái tôi.

Có gì đó trong tôi những muốn người đàn ông có một đôi mắt quỷ quyết. Nhưng đôi mắt ông ta không quỷ quyết, lúc này cũng không, và cả lúc bị treo lơ lửng trên máy gặt cũng thế. Tôi bất giác nghĩ tới con chó và cái bẫy, cũng như cảnh ông ta khóc lóc như thế nào khi thấy con chó của mình. Mắt quỷ thì không khóc, đúng không?

Bố trói người đàn ông vào bốn chân giường. Một ống quần ông ta bị cuốn lên cao, và tôi có thể thấy một lần màu đỏ quanh mắt cá chân của ông ta, ngay phía trên mép vớ. Nó hằn sâu vào thịt ông ta, và máu đang rỉ ra từ đó. Bụng tôi quặn lên khi nhìn thấy cảnh ấy. Bị treo ngược ở trên máy gặt hằn là rất đau. Chắc hẳn lúc này ông ta đang rất đau.

Và đó là lúc tôi nhận ra những con thỏ mắc bẫy chắc phải rất đau đớn, nếu bóng tối không thể xoa tan được cơn đau. Tôi đã gỡ rất nhiều xác thỏ từ những cái bẫy và thấy sợi dây thép cắt sâu vào da thịt chúng như thế nào. Nếu chúng không chết ngay thì sao? Sẽ thế nào nếu chúng cảm thấy sợi dây cắt vào cơ thể mình mỗi lúc một sâu, trong khi bóng đêm không hề làm dịu cơn đau của chúng?

Tôi cẩn thận dò xét đôi mắt của người đàn ông. Khi chúng nhìn bố tôi, chúng có vẻ sợ hãi. Khi chúng nhìn vào tôi, trông chúng giống như đôi mắt của một chú chó đang cầu cứu.

Bố quay sang phía tôi.

"Con ở đây, canh chừng hẩn ta. Nhưng đừng có lại gần. Gọi bố ngay nếu hẩn cố gắng trốn thoát." Bố tiến ra cửa. "Chúng ta sẽ cần hẩn sau."

"Bố đi đâu thế?" Tôi lo lắng hỏi bố. Tôi không muốn ở lại một mình với ông ta. Sự hiện diện chập chờn của Carl thì không tính.

"Bố có việc cần làm trong xưởng. Bố sẽ để mở cửa," bố nói với tôi từ trên ngưỡng cửa.

"Con có thể đi xem mẹ thế nào được không?"

"Không. Bố muốn con ở lại đây. Mẹ con cần được ở một mình."

Rồi bố bỏ đi.

Sao bạn có thể cần ở một mình kia chứ?

Tôi canh chừng người đàn ông từ trên ngưỡng cửa. Tôi có con dao của mình giắt ở thắt lưng. Cây cung và bao đựng tên của tôi nằm ngay phía ngoài cửa. Tôi đã bỏ chúng ở đó, bên cạnh cái bếp dã ngoại, khi phải dọn dẹp các thứ trong căn phòng trắng.

Người đàn ông chỉ nằm yên ở đó.

Ông ta cố gắng nói qua cây xúc xích vại, nhưng chỉ phát ra những âm thanh lạ lùng mà tôi không thể hiểu. Thế nên ông ta ngừng lại. Tôi nghĩ sẽ hay hơn nếu ông ta được viết thay vì nói, nhưng như thế tôi sẽ phải cởi dây trói tay cho ông ta, và tôi không biết ông ta là người thuận tay phải hay tay trái. Tôi không muốn mạo hiểm cởi trói cả hai tay.

Tôi là người thuận tay trái, mẹ và tôi đã phát hiện ra chuyện đó. Mẹ là người thuận tay phải, nhưng mẹ nói có thể sử dụng được cả hai tay. Để chứng minh, thỉnh thoảng mẹ viết bằng tay trái, luôn là những chữ in hoa. Có lẽ ông ta cũng viết được như thế, nên việc tôi cởi trói cho tay nào không quan trọng. Nhưng dù sao tôi cũng vẫn cần các thứ để ông ta viết, và chúng đang ở trên gác, cùng với mẹ. Tôi lại không được phép lên trên đó. Tôi cũng nhớ bố không muốn tôi lơ là bất cứ chuyện gì.

Tôi biết mình không nên cởi trói cho người đàn ông. Nhưng Carl đã xuất hiện, và muốn tôi làm thế.

Nó cứ nằn nì tôi.

Đến một lúc, nước mắt tôi trào ra. Người đàn ông nhìn tôi và phát ra một âm thanh. Ông ta gõ các ngón tay ở bàn tay phải.

Tôi nhìn chúng và càng khóc dữ hơn.

Rồi tôi đi vào xưởng mộc.

Bố cũng đang khóc.

Bố đang ngồi trên mép cỗ quan tài lớn, những cái túi ni lông ban nãy nằm rải rác xung quanh. Một số cuộn gạc đã lăn ra từ trong một cái túi. Trên bàn thợ có mấy cái can dầu, và phía sau chúng là ba bao muối.

Bố không hét lên, cũng không kêu gào. Bố chỉ nức nở khẽ, giống như tôi từng khóc. Những giọt nước mắt lăn xuống bộ râu bố, tôi tin lúc này chúng đang rất nặng và ướt.

Khi trông thấy tôi, bố vươn tay về phía tôi. Bố có một đôi mắt hiền hậu. Mắt quý không thể khóc được.

Tôi chậm rãi tiến lại gần bố. Cuối cùng tôi đã ở đủ gần để bàn tay bố có thể nắm vạt áo tôi. Bố kéo tôi lại gần và vòng tay ôm tôi. Tôi đứng giữa hai chân bố, bộ râu rậm ướt sũng của bố cù vào cổ tôi.

Bố con tôi cùng khóc. Tôi không rõ tại sao mình khóc, có lẽ tôi khóc chủ yếu là vì không hiểu nguyên nhân khiến bố khóc.

Tôi có thể cảm thấy bàn tay bố thật ấm áp và dịu dàng qua lớp vải áo. Đã lâu bố không ôm tôi như thế. Tôi đoán đó cũng là một lí do khiến tôi rơi nước mắt. Hoặc cũng có thể là do cỗ quan tài.

“Có một việc chúng ta cần phải làm,” đột nhiên bố thì thầm với tôi.

Tôi đứng yên trong vòng tay bố.

“Bố muốn giúp mẹ của con, Liv à.”

Tôi không nói gì.

“Chúng ta đều muốn mẹ ổn, đúng không?”

Tôi gật đầu và nhìn thẳng về phía trước. Chỗ cái bàn thờ. Tôi có thể thấy mấy bao muối và những cái can dầu.

“Chúng ta muốn mẹ ở lại đây. Chúng ta muốn giữ mẹ lại. Đúng không, Liv?”

Tôi lại gật đầu. Một cách ngập ngừng. Rõ ràng tôi muốn giữ mẹ lại, nhưng tôi không chắc gật đầu lúc này là một ý hay.

“Bố sợ là chúng ta sẽ để mất mẹ nếu không làm gì đó. Và chúng ta là những người duy nhất có thể làm được.”

“Giúp mẹ ạ?” Tôi hỏi lại.

“Phải, giúp mẹ.”

“Thế còn người đàn ông kia?”

“Hắn ta không thể giúp mẹ. Nhưng hắn có thể giúp chúng ta giúp mẹ.”

Tôi chẳng hiểu gì cả.

Tôi nhận ra bố con tôi đã ngừng khóc. Cổ tôi cảm thấy nghẹn ngào ở bên trong và ướt nhẹp ở bên ngoài... nơi bộ râu của bố cọ vào.

“Nhưng làm thế nào...”

Một lúc sau bố mới trả lời tôi.

“Mẹ vẫn còn chưa... đủ nhỏ... để chúng ta đưa lọt qua cửa. Bố nghĩ tốt hơn chúng ta nên làm chuyện này ở trên gác. Mẹ có thể nằm đó với những quyển sách của mình. Như thế càng hay, con có nghĩ vậy không?”

Tôi gật đầu.

“Và khô đi?” Tôi thận trọng hỏi lại, mắt nhìn những bao muối.

“Phải.”

“Và nhỏ lại?”

“Đúng rồi.”

“Trong vài tuần, cho đến khi bố có thể...”

“Phải. Con phải giúp bố tinh chế nhựa cây. Và bố nghĩ chúng ta cần lấy mấy cái bình thủy tinh lớn của ông được sử. Hình như chúng đang nằm trong chồng đồ của ông thợ bánh. Nhưng chúng ta còn nhiều thời gian, Liv à. Chúng ta có rất nhiều thời gian. Mẹ cần muối trước.”

“Nhưng còn người đàn ông kia?”

“Hắn có thể giúp bố khiêng cái bồn tắm lên gác. Bố không thể khiêng nó một mình, và mặc dù con rất khỏe, con không đủ sức làm chuyện đó. Thế nên, theo cách nào đó, việc hắn đến đây cũng là một điều may mắn. Bố đã tự hỏi làm thế nào mình...”

Bố bỏ lửng câu nói.

“Nhưng sau đó thì sao? Sau đó ông ta sẽ bỏ đi ạ?”

Bố ngập ngừng, rồi đáp: “Ừ, sau đó hắn sẽ đi.” Giọng bố nghe thật khác lạ.

“Vậy thì ông ta nên cẩn thận với mấy cái bẫy trên đường,” tôi nói.

“Ừ.”

“Con có thể chỉ chỗ chúng cho ông ta được không?”

“Được... con có thể.”

Tôi nhận ra bố muốn nói thêm gì đó.

“Con có biết tại sao hắn ta đến đây không, Liv?”

“Có, ông ta đi tìm con chó... ở chỗ...”

Cổ họng tôi bỗng nghẹn lại. Có một chuyện mà tôi phải hỏi bố. Về con chó và cái bẫy đã bập sâu vào chân nó, khiến cho nó rú lên. Về cái bẫy với bộ răng khủng khiếp.

Nhưng tôi không thể.

Tôi lại bật khóc.

“Hắn ta đi một mình đúng không?”

Tôi gạt đầu. Nước mắt tuôn tràn như hai dòng thác nhỏ trên mặt tôi.

Bố kéo tôi lại gần.

“Con đừng buồn. Mẹ sẽ không cảm thấy gì đâu. Bố có vài viên thuốc cho mẹ đây. Chúng sẽ giải tỏa ngay lập tức mọi cơn đau của mẹ. Mọi chuyện sẽ rất nhanh chóng, và mẹ sẽ cảm thấy khá hơn hẳn sau đó. Bố nghĩ mẹ cần điều đó.”

Bố cũng đã nói mẹ cần ở một mình.

Tôi không muốn mẹ bị cô độc. Tôi muốn ở cùng mẹ.

“Nhưng sau đó mẹ sẽ hoàn toàn cô độc ạ?”

“Không, một khi mẹ đã sẵn sàng, mẹ sẽ xuống dưới này cùng bố con mình. Mẹ sẽ không khóc, không bị bệnh, không đói, và không bao giờ đau đớn nữa. Con vẫn có thể đọc sách cho mẹ, và có điều này con có biết không, Liv?”

Bố vuốt tóc tôi.

“Mẹ sẽ nghe được con, bởi vì mẹ vẫn có trái tim của mình.”

Bố thò tay vào trong cổ quan tài rồi rút ra một thứ gì đó. “Và chúng ta sẽ có thể nhìn ngắm mẹ.”

Tôi nhìn trần trời bức tranh chân dung đẹp nhất trên đời. Tôi nhìn mẹ. Mẹ đang mỉm cười.

Bỗng bố đứng dậy, và tôi lùi lại. Tôi không biết phải làm gì. Tôi không thể khóc. Carl căng thẳng bay lơ lửng bên cạnh cửa ra vào. Tôi đoán nó đang muốn bỏ chạy.

Trông bố tôi to lớn hơn bao giờ hết.

Bố đã vẽ bức tranh.

Bố đã làm cái bẫy.

Và giờ đây chúng tôi sắp sửa giết mẹ.

“Đi nào, Liv,” bố nói, và tôi đi theo bố, dù không muốn.

Đầu tiên chúng tôi đi tới chỗ người đàn ông trong căn phòng trắng. Ông ta nằm yên, chân tay dang rộng, miệng bị bịt giẻ. Những sợi dây thừng trói cổ tay và mắt cá chân ông ta vào chân giường đang căng lên. Khi bố bước vào, ông ta hơi ngước đầu lên nhìn chúng tôi.



Bố chỉ liếc ông ta một cái, trước khi kéo tôi sang bên cạnh. Rồi bố đóng cửa phòng lại.

“Con ở đây canh chừng nhé, Liv. Hẳn không thể trốn được, nhưng con cứ canh chừng và dùng cung tên, nếu cần thiết. Bố sẽ vào trong nhà và di chuyển một số thứ để chúng ta có thể khiêng cái bồn tắm đi qua.”

“Con muốn nói chuyện với mẹ,” tôi lí nhí, nước mắt trào ra.

Bố cúi xuống và nhìn vào mắt tôi. Khuôn mặt bố ở gần mặt tôi đến nỗi tôi có thể cảm thấy bộ râu và vành mũ lưỡi trai của bố.

Đôi mắt bố lơ lửng trước mắt tôi như hai viên đá rắn đanh, đen thui. Chúng không còn đồ lệ nữa. Thậm chí chúng cũng không lấp lánh. Chúng không còn là đôi mắt của bố. Chúng đã hóa đá.

“Không,” bố đáp. “Con ở lại đây. Bố sẽ quay lại ngay.”

Tôi không biết bố đi bao lâu. Tôi chỉ biết mặt trời đã lên đến đỉnh ống khói của ngôi nhà. Không có một gợn mây nào. Bầu trời mênh mông và xanh thẳm.

## *Hóa nhộng*

Anh nấn không soi tỏ được đôi mắt của Jens Horder khi anh đưa cho cô những viên thuốc. Bàn tay còn lại của anh cầm một cốc nước.

Maria chỉ nhìn thấy đôi tay của anh. Chúng đang run rẩy.

Cô gật đầu và từ từ mở miệng ra. Khóe miệng cô bị nẻ. Cô vừa khát vừa mệt.

Trong thoáng chốc, cô cảm thấy đôi môi anh trên trán mình.

Run rẩy như một con bướm.

Thế rồi anh biến trở vào trong bóng tối. Cô nghe thấy tiếng chân anh bước xuống cầu thang. Tiếng những món đồ nặng được xô dịch ở tầng dưới. Tiếng rên rỉ của anh.

Hình như anh đang khóc.

Cô bèn cầm lấy quyển vở bên cạnh.

Và thu hết sức tàn, cô viết:

MỆ NGHĨ THẾ LÀ HẾT

## *Cảm tù*

Miễn giẻ nghiêng vào khóe miệng anh, và Roald phải thở sâu qua đường mũi để khỏi buồn nôn. Không khí ngọt ngạt trong phòng không làm tình hình khá hơn. Anh cần phải tập trung. Anh phải phốt lờ cái mùi và trân trọng lượng oxy mà, suy cho cùng, vẫn còn hiện diện trong không khí. Nếu không tập trung, nỗi sợ bị ngạt thở sẽ áp chế anh. Nôn mửa sẽ là sự kết thúc đối với anh. Nếu cái lạnh mà anh vừa mới đẩy lùi giờ đây lại trù lên anh và làm nghẹt lỗ mũi anh, nó cũng sẽ là một sự kết thúc. Còn hắt hơi thì sao? Liệu có thể hắt hơi khi bạn bị nhét giẻ chặt cứng trong miệng hay không? Cái hắt hơi có bùng nổ trong họng và làm anh chết ngạt không? Anh liên tục nhắc mình sử dụng oxy. Oxy tồn tại trong không khí và di chuyển tự do qua mũi anh. Roald hít thở sâu và tìm cách làm chậm nhịp tim. Anh cố suy nghĩ.

CẦN GIÚP CẢ 3, Maria Horder đã viết như thế.

Roald khá lo lắng về chị ta và đứa con gái, nhưng lúc này người mà anh quan ngại nhất là Jens Horder. Anh ta có thể đi xa đến đâu? Anh ta có khả năng giết người hay không?

Và anh ta hàm ý điều gì khi nói “Chúng ta sẽ cần hăn sau?” Nó cho anh một hi vọng mỏng manh rằng mình sẽ không bị giết chết, ít nhất là không phải ngay lập tức. Nhưng mặt khác, họ *cần anh*?

Cần anh cho chuyện gì?

Roald nghĩ đến những người ở Korsted. Họ có biết về chuyến đi tới đảo Đầu của anh không? Không, anh không hề nói với ai cả. Làm thế quái nào anh lại không nói với một ai, không báo cảnh sát, không thềm để lại lời nhắn cho người đầu bếp?

Nếu hôm nay anh không quay về thì điều gì sẽ xảy ra? Bao giờ người ta mới bắt đầu để ý? Đến khi nào thì Lars Ngòi Nổ bắt đầu thắc mắc vì sao anh không đưa con chó của ông ta về? Tối nay có lẽ ông ta sẽ gọi điện tới quán trọ. Thậm chí là đi bộ đến tận nơi, nếu có hứng. Nhiều khả năng ông ta sẽ không đủ hứng thú, và bà vợ đồng bóng chắc chắn sẽ có những việc khác để sai ông ta làm. Thế nên Lars sẽ án binh bất động cho tới ngày mai và chạm trán người đầu bếp, người cũng sẽ quay lại làm việc và có lẽ cũng thắc mắc về sự vắng mặt của anh.

Khi đó họ sẽ liên hệ với cảnh sát. Từ giờ tới đó thì không. Trước ngày mai thì không. Thậm chí là trước chiều mai. Hành động quá sớm sẽ bị coi là cầm đèn chạy trước ô tô.

Roald tập trung vào hơi thở của mình. Jens Horder chết tiệt sẽ phải thả anh ra. Phải có giới hạn cho sự điên rồ của anh ta.

Hơn nữa, gia đình họ đang rất cần được giúp đỡ. Cả ba người họ. Roald quyết định sẽ tỏ ra thân thiện nhất có thể. Anh sẽ ngỏ ý với họ rằng anh không có ý định làm hại bất kỳ ai. Rằng anh không phải là mối đe dọa.

Như thế chuyện này sẽ được thu xếp ổn thỏa.

Đến lúc đó anh mới hiểu ra.

Giữa tất cả những món đồ đồng nát, sự kinh hoàng và nhầm lẫn bé gái thành bé trai của mình, anh đã không nhận ra Jens Horder gọi con bé là Liv. Liv Horder. Nó là đứa con gái mà họ loan báo đã chết.

Và giờ đây bố nó biết anh đã phát hiện ra chuyện đó.

Đúng lúc ấy, Jens Horder xuất hiện trên ngưỡng cửa. Tim Roald đập dồn dập trở lại. Cần anh cho chuyện gì? Và sau đó điều gì sẽ xảy ra với anh?

“Bây giờ tôi sẽ cưới trói cho anh,” Horder nói và khom xuống bên cạnh một cái chân giường.

Cơn đau xuyên thấu người Roald khi sợi dây bồng thít chặt hơn quanh mắt cá chân của anh, vốn đã bị đau từ sau vụ việc ở máy giặt

ngô. Sau đó sợi dây lỏng ra, và anh cảm thấy máu dồn vào bàn chân trở lại. Anh cử động chân một cách cẩn thận để tránh bị chuột rút. Giây lát sau cái chân còn lại của anh cũng được tự do.

Trước khi cởi trói đôi tay của Roald, Horder rút con dao ra và dứ nó trước mặt anh. “Đừng có giở trò ngu ngốc đấy,” anh ta nói và đặt con dao xuống giường, ngoài tầm với của Roald.

Anh quyết định ngoan ngoãn nghe lời.

Giọng nói của Horder lạnh băng, nhưng Roald có thể cảm thấy hơi nóng phả ra từ anh ta, và nhìn thấy những giọt mồ hôi trên trán anh ta. Đôi mắt Horder cũng có vẻ lạnh lẽo và xa vắng, nhưng chúng sừng lên và đỏ quạch, như thể anh ta vừa khóc.

Con bé xuất hiện trên ngưỡng cửa. Roald có thể trông thấy phần chóp của bao đựng tên phía sau một bên vai và cây cung trong tay nó. Jens Horder ngoái ra sau lưng, liếc nhìn con bé trước khi hướng sự chú ý vào Roald trở lại.

“Con gái tôi là một cung thủ cự phách. Không hề phạm sai lầm. Tôi đã dặn nó bắn ngay nếu anh manh động. Và tin tôi đi, nó sẽ không bắn trượt đâu.”

Roald tin anh ta. Chân tay anh lúc này đã được tự do, nhưng anh vẫn nằm yên tại chỗ. Anh vẫn chưa thể nói được do miệng bị bịt giẻ. Anh có nên tìm cách gỡ nó ra khi giờ đây đã được sử dụng đôi tay hay không?

Horder nhặt con dao lên và đứng dậy trước mặt Roald.

Anh thận trọng chỉ tay vào miệng mình và cái khăn hay thứ quái quỷ mà anh đã buộc phải cắn vào suốt từ nãy đến giờ. Nó có mùi vị của len cừu và chuồng bò. Horder có vẻ phân vân chuyện có nên cho phép anh tháo nó ra hay không.

Roald giả vờ ho.

“Tháo nó ra đi bố,” đứa con gái nài nỉ với giọng lo lắng từ trên ngưỡng cửa, và Roald lập tức ho mạnh hơn một chút. Chỉ đến lúc này anh mới bắt đầu bị ngạt thở. Bàn tay anh đưa lên theo bản năng, tìm gách gỡ miếng giẻ. Nó chặt đến nỗi anh không thể tháo được. Mắt anh ứa lệ.

Horder hình như cũng nhận thấy qua ánh mắt Roald rằng chuyện này rất nghiêm trọng, anh ta mau chóng vươn tay tháo nút buộc ở sau đầu và ném cái khăn xuống giường.

Roald ho sặc sụa, cổ họng không khí cho tới khi anh có thể hít thở một cách tương đối dễ dàng trở lại.

“Cảm ơn,” anh nói sau đó một lúc.

“Anh sẽ làm theo đúng lời tôi bảo chứ?” Horder nói, tay dứ con dao vào gần sát cổ tay Roald.

“Vâng.”

“Tốt. Tôi cần anh giúp. Chúng ta sẽ khiêng một cái bồn tắm lên tầng một của ngôi nhà chính.”

“Bồn tắm á?” Roald không hề mong đợi chuyện này.

“Phải, vợ tôi cần được tắm. Đứng dậy mau.”

Roald được áp giải theo một lối đi đặc biệt xuyên qua sân trại tới chỗ cái bồn tắm, nơi Liv đã nấp ban nãy. Nó là loại tự đứng được nhờ có bốn cái chân.

Chỉ có điều nó không phải là thứ mà bạn muốn chui vào để tắm. Những đốm vàng và vết cáu bẩn bám đầy trên lớp men của nó. Một con ốc sên đang bò qua một lớp lá kim khô chen lẫn những cái khoen kẹp vòi nước. Jens Horder dùng chiếc mũ sồn cũ của mình để xúc bỏ các thứ trong bồn tắm. Sau đó anh ta đội nó lên đầu trở lại.

Cái bồn tắm nặng kinh khủng. Roald được lệnh đi trước, và trước cả khi đặt chân lên bậc thềm nhà, người anh ướt đầm mồ hôi. Giờ anh đã hiểu vì sao Jens Horder cởi bỏ áo khoác và vắt nó trên một thùng phuy.

Nữ cung thủ theo sau hai người đàn ông như hình với bóng. Rõ ràng con bé đã hiểu vai trò của mình. Nó không hề rời mắt khỏi anh. Roald cảm thấy hết sức ngược đời khi bị đe dọa bởi một con bé lem luốc, nhưng mỗi đe dọa có vẻ là thật. Ngoài ra, anh đã thấy tận mắt những mũi tên của nó có thể làm được gì. Chúng không phải đồ chơi.

Liv mở cửa cho họ, và được bố bảo đứng chờ dưới sân. Với cây cung trong tay.

Roald tưởng đâu họ sẽ không thể khiêng cái bồn tắm đi theo hành lang lên tầng một. Mặc dù đó là con đường ngắn nhất xuyên qua ngôi nhà, nó đã bị chất đồ kín mít. Tuy thế, khi bước vào trong vùng không khí tối tăm và hơi hám, anh nhận ra vì sao ban nãy Horder lại đổ mồ hôi như thế. Mọi thứ đã được dọn dẹp và thu gọn để chừa ra một lối đi khá rộng. Giờ thì việc đưa bồn tắm lên tầng một là chuyện khả thi.

Nhưng chuyện này phi lý hết sức. Chị ta đang hấp hối trên kia. Chị ta không cần tắm. Chị ta cần được cứu.

Nó không dễ dàng. Không dễ dàng một chút nào. Roald chưa từng khuôn vác thứ gì nặng đến thế, nhưng cơ thể anh dường như đã chấp nhận và tìm được sức mạnh trong sự sợ hãi.

Phần khó khăn nhất là lách được cái bồn tắm vào trong phòng ngủ, nhưng Jens Horder đã thu xếp chuyện đó một cách chính xác. Cũng phải nói rằng việc nhồi nhét được hàng đồng đồ đạc vào trong nhà như thế đã giúp anh ta tích lũy khá khá kinh nghiệm với những cái cửa.

Anh ta đã thu xếp một khoảng trống dọc theo chiếc giường, hay ít nhất nó cũng không còn linh kinh đồ đạc như trước. Cái xô đã biến mất, ớn trời, nhưng mùi hôi vẫn không thể chịu nổi.

Roald liếc nhìn người phụ nữ đồ sộ đang nằm bẹp trên giường, giữa đồng đồ ngổn ngang. Ngọn nến vẫn đang chập chờn trên bàn đầu giường, và anh không có thời gian để nhìn vào mắt chị ta. Tuy nhiên, anh nhận thấy chiếc chăn đã được dèm lại. Một cách đầy yêu thương, giống như người ta dèm chăn cho một đứa trẻ.

Jens Horder lạnh lùng ra lệnh cho Roald đưa bồn tắm vào vị trí. Nó phải được cặp sát vào thành giường. Tại sao? Để họ có thể vịn chị ta vào trong đó ư? Roald sợ rằng người phụ nữ đã trở nên quá to đối với cái bồn tắm. Làm thế nào họ đưa chị ta ra khỏi đây được? Tuy nhiên, anh tin rằng bây giờ không phải lúc nói ra mối quan ngại đó.

Nhất là khi anh liếc nhìn khuôn mặt của Maria và nhận ra chị ta đã chết.

Chị ta hẳn là đã chết rồi. Bạn không thể nằm yên như thế với đôi mắt trợn trừng và cái miệng há ra, trừ phi bạn đã chết.

Nom như chị ta đang hé cười.

Anh vội quay đi và bắt gặp một lọ thuốc to đã vỡ phần lớn. Chị ta đã tự nguyện uống chúng, hay là...?

“Một trong những cái chân bồn tắm bị kẹt vào đầu đó bên chỗ anh đứng. Anh cần phải gỡ nó ra,” mệnh lệnh được đưa ra từ đầu kia của bồn tắm.

Roald ngoan ngoãn quỳ xuống cạnh chân giường để gỡ cái chân bồn tắm ra. Anh đẩy một quyển sách nằm dưới sàn sang bên cạnh cùng với một quyển vở nhỏ trắng trơn có nhiều trang giấy đã bị rút khỏi gáy lò xo, rồi cố gỡ tấm mền len đã rơi một nửa khỏi giường và đang bị kẹt. Anh phải giật rất mạnh để kéo nó ra khỏi cơ thể đồ sộ, thao tác đó khiến cho bàn tay trái của chị ta bất ngờ lọt ra khỏi tấm chăn lông. Roald sửng người khi nhìn thấy lòng bàn tay hé mở của Maria. Một cây bút bi đang nằm kẹp trong đó.

Roald len lén liếc nhìn Jens Horder, lúc này đang đứng cạnh cửa phòng, quay lưng về phía anh, rồi áp hai ngón tay vào cổ tay của Maria. Không còn mạch nữa. Anh nhẹ nhàng nhét bàn tay chị ta vào bên dưới cái chăn lông trở lại.

Lúc đó anh mới nhận ra nó. Một thứ gì đó được nhét giữa tấm nệm và khung giường, ngay ở nơi cái mền len vừa được kéo ra. Một bìa hồ sơ mỏng màu xanh lá cây. Anh lại liếc nhìn về phía cửa. Jens Horder đang bận di chuyển một cái thùng giấy lớn nằm chênh vênh khá nguy hiểm trên những cái thùng khác. Roald đã vô tình làm bồn tắm va phải nó lúc nãy.

Roald rón rén rút bìa hồ sơ ra. Được viết tay nắn nót trên đó là hai chữ “Gửi Liv”. Anh mở nó ra một cách chớp nhoáng, đủ để thấy nó chứa những lá thư viết tay và có nhiều mẫu giấy ghi chú được nhét bừa vào tập hồ sơ. Một mảnh giấy xé từ quyển vở đã bị rơi ra ngoài và đang nằm kẹt dưới tấm nệm. Roald không đọc được nội



dung của nó, vì nó được viết rất tháu, những chữ cái in hoa chồng chéo lên nhau.

Roald hành động không kịp suy nghĩ. Nhanh như chớp, anh nhét mảnh giấy đó vào trong tập hồ sơ, rồi nhét tất cả vào trong áo. Tim anh đập loạn xạ trong lồng ngực.

Anh tiếp tục lom khom bên cạnh bồn tắm thêm vài giây nữa, cố gắng trấn tĩnh lại. Rồi anh đứng dậy và đẩy bồn tắm vào sát giường, như đã được bảo. Jens Horder vẫn đang quay lưng về phía anh. Con dao được anh ta giắt vào cạp quần sau lưng.

Giá như anh vượt qua được chỗ anh ta đứng, nhưng bằng cách nào? Roald nhìn người phụ nữ nằm trên giường trong giây lát rồi lên tiếng:

“Hình như vợ anh định nói gì đó.”

Jens Horder quay phắt lại và nhìn Maria chăm chú. Anh ta nhanh chóng tiến đến gần đầu giường.

Roald tránh đường cho anh ta.

“Chị ấy vừa mới cố nói gì đó,” anh nói dối.

Horder lay bàn tay của vợ và ghé mặt vào sát khuôn mặt chị.

“Em yêu,” anh thì thào. “Em vẫn còn tỉnh à?”

Roald bỏ chạy ngay lúc đó. Anh nhảy qua bồn tắm và tiến ra cửa. Cái thùng mà Horder vừa loay hoay chỉnh lại vẫn đang nằm chìa một phần khỏi đồng thùng bên dưới, và với sức mạnh vừa huy động được, Roald kéo đổ nó sau lưng anh. Nó rơi thịch xuống sàn nhà, khiến thứ gì đó vỡ toang. Trong lúc chạy anh hất đổ mọi thứ có thể nhằm cản đường Jens Horder. Mấy cái khung tranh lớn đổ ngang qua mặt sàn hành lang một cách hoàn hảo. Một cây đèn đứng ngã xuống, kéo nhiều cuộn vải ngã theo. Một chậu hoa bị hất văng và rơi bình bịch xuống cầu thang, cùng với mấy thứ linh kiện máy, lon đồ hộp, can xăng và đồ chơi. Cái gì đó đã đụng vào một bao tải được dựng hờ, làm nó đổ hết các thứ hôi hám bên trong xuống chiếu nghỉ.

Roald đã xuống đến chân cầu thang và ra ngoài hành lang. Không buồn ngoảnh lại, anh mở toang cánh cửa nặng nề, y như đã làm ban nãy, nhưng với một nỗi sợ hoàn toàn khác vào lúc này. Anh sợ cái chết đang truy đuổi mình, cũng như mùi hôi thối, tiếng ồn và bóng tối. Ngay khi ra bên ngoài, anh vội đóng sầm cánh cửa lại sau lưng.

Ánh sáng tràn ngập khắp nơi, nhưng không chói chang. Mặt trời chiếu vào khoảng sân từ hướng tây nam. Nó hắt nắng vào sườn Roald, và phớt bầy cảnh một nữ cung thủ đang quỳ gối, giương cung chĩa thẳng ngực anh.

Roald chạy xuống bậc tam cấp, về phía đứa con gái đang cầm cung tên. "Đừng bắn, Liv!" Anh thốt lên. "Tôi đã hứa với mẹ cháu là tôi sẽ cứu cháu, và tôi có cái này..."

Anh chạy chậm lại khi con bé đột ngột đứng dậy và chỉ tay. "Dừng lại!" Nó hét lên. "Vòng qua phía bên kia cái bếp."

Roald phản ứng theo bản năng. Anh dừng bước và lùi lại để chạy vòng sang phía bên kia đồng hồ có cái bếp lò cũ nằm trên đỉnh. Một giây sau cái bếp rơi thịch xuống lối đi.

Con bé ném cây cung sang một bên và đưa hai tay lên ôm đầu.

Tim Roald muốn vọt lên tới cổ trong lúc anh chạy tới chỗ nó. *Con bé đáng thương.* Đó là suy nghĩ duy nhất trong đầu anh lúc này. *Con bé đáng thương, đáng thương quá.*

Con bé khụy xuống khi Roald tiến lại gần. Lúc đó anh mới nhận ra nó không nhìn anh. Nó nhìn về phía sau lưng anh.

## *Hỏa ngục*

Roald quay người để xem Liv đang nhìn gì. Không như anh đang sợ, đó không phải là cảnh Jens Horder lao ra khỏi cửa, tay vung vẩy con dao.

Ngôi nhà của gia đình Horder đang sụp đổ.

Đầu tiên, phần chóp của mái nhà võng xuống, như thể ngôi nhà đang hít một hơi cuối cùng. Sau đó toàn bộ ngôi nhà thở hắt ra với một tiếng *uỳnh* kinh thiên động địa. Nó sụm xuống. Mọi thứ dường như đổ vào bên trong, ngoại trừ cánh cửa ra vào bay vèo qua sân nhà.

Roald ôm chặt đứa bé khi anh thấy một quầng đỏ bùng lên qua cửa sổ tầng một. Ngọn lửa nhanh chóng lan ra. Không bao lâu sau, tầng trệt ngôi nhà cũng chìm trong biển lửa.

Con bé khóc thút thít giữa những tiếng ồn điếc tai. Roald quỳ bên cạnh nó, hai tay ôm vòng quanh cơ thể nhỏ bé run rẩy, đầu tựa lên đôi vai gầy. Những cái lông đuôi mũi tên cù nhẹ vào cổ anh.

"Mẹ cháu," anh nghe thấy nó nói. "Cả bố cháu nữa."

"Mẹ cháu đã chết khi chúng tôi lên đến nơi," anh nói với giọng dịu dàng nhất có thể. "Mẹ cháu đã chết trong giấc ngủ. Mẹ cháu không cảm thấy gì hết. Và bố cháu đã ở bên mẹ cháu. Hình ảnh cuối cùng mà chú thấy là bố cháu ôm hôn mẹ cháu."

Roald thoáng cân nhắc liệu anh có bốn phận phải giải cứu Jens Horder khỏi ngôi nhà đang cháy hay không, nhưng nó đã trở thành một hỏa ngục bùng bùng khói lửa. Không một ai có thể sống sót thoát ra khỏi đó.

"Mọi thứ diễn ra quá nhanh," anh nói. "Bố cháu cũng không cảm thấy gì đâu."

“Vâng ạ,” con bé nức nở.

Roald chậm rãi nhưng cương quyết xoay người con bé lại để nó đối mặt với anh, rồi nâng nó đứng dậy. Anh đặt tay lên vai con bé.

“Cháu và chú phải rời khỏi đây thôi,” anh nói. “Chú sẽ chăm sóc cháu, nhưng chúng ta phải đi thôi. Ngọn lửa sẽ nhanh chóng lan ra.”

Con bé một lần nữa gật đầu và nhặt cây cung lên. Khi nó đứng đó với bao đựng tên trên lưng và cây cung trong tay, trông nó giống như một chiến binh nhỏ can trường.

Con bé ngược mắt nhìn anh. Roald không biết phải nói gì tiếp theo. Đôi mắt nó đăm lẹ, nhưng nó đang dò xét anh với một sự kỹ lưỡng mà anh chưa từng trải qua. Nó nhìn xoáy vào trong mắt anh, tìm kiếm một thứ gì đó. Anh thậm chí không nhận ra mình cũng đã khóc, cho tới khi những giọt nước mắt lăn xuống má.

Thế rồi con bé dường như đã đi đến quyết định, vì nó đặt cây cung xuống, nâng quai đeo qua khỏi đầu và bỏ bao đựng tên xuống đất, không chút ngập ngừng. Người chiến binh chấp nhận rằng cuộc chiến đã kết thúc.

“Tốt rồi, chúng ta đi th...” Roald lên tiếng, nhưng anh bị con bé ngắt lời.

“Có bấy đây, đừng đi theo cháu,” con bé bảo anh với một sự cương quyết đáng nể trong giọng nói. “Cháu sẽ quay lại ngay. Chờ cháu ở đây.”

Trước khi Roald kịp phản đối, chiếc áo chui đầu màu nâu sọc vàng đã biến mất sau những đồng đồ, theo một lối đi mà có trời mới biết. Nhưng con bé đang tiến về phía chuồng gia súc.

Roald lại ngược nhìn ngôi nhà. Có lẽ họ còn thời gian, nhưng không nhiều. Hơi nóng đang phả vào anh, và mắt anh bắt đầu cay xè.

Nhìn thấy áo khoác của Jens Horder trên cái thùng phuy gần đó, Roald nhặt nó lên. Nó khá nặng và cũ kỹ. Lốp da lộn đã nhăn bóng, vải lót bên trong bị cọ sờn nhiều chỗ. Ở một trong những cái túi trước, có một chiếc phong bì màu da bò căng phồng. Roald nhét nó vào trong túi áo mình và nhanh chóng xem xét phần còn lại của chiếc áo khoác, không quên đưa mắt tìm kiếm Liv.

Ở túi trong của áo khoác, có một lá thư bị gấp lại.

Anh ngần ngừ. Anh luôn tôn trọng sự riêng tư của thư tín, và chưa bao giờ đọc dù chỉ một cái bưu thiếp không phải dành cho mình. Nhưng mà tình huống này hơi...

Anh mở lá thư ra và bắt đầu đọc.

*Jens yêu quý,*

*Không thể chối cãi rằng một thời gian dài đã trôi qua, và đây hoàn toàn là do lỗi của anh. Vì thế, việc viết lá thư này không dễ dàng, nhưng...*

Khi Liv chạy ra khỏi chuồng gia súc đúng lúc ấy, Roald mau chóng gấp thư lại và nhét vào trong áo. Đằng sau con bé, anh trông thấy con ngựa đốm lông xám cồm cộp và vài bóng đen khác nhỏ hơn chạy biến về phía khu rừng.

“Đi thôi!” Liv gọi to khi chạy qua chỗ Roald. Anh bỏ lại chiếc áo khoác của Horder và theo chân con bé lao qua sân, chạy dích dắc giữa các đồng đồ phế thải. Anh ngoái nhìn những phần nhà chưa bị ngọn lửa lan tới. Việc tàn lửa bén vào núi phế liệu và các công trình còn lại chỉ là vấn đề thời gian.

Đó là một vụ hỏa hoạn lạ lùng. Tiếng rít xèo xèo nổi lên trên nền những âm thanh rền vang như sấm dậy. Đồng thời đám khói đen dày bao trùm lên toàn bộ ngôi nhà, như thể giữ rịt lấy nó. Bên trên khung cảnh đó, bầu trời vẫn xanh và sáng rực, bất chấp hình ảnh tang thương dưới đất. Như thể tấn bi kịch không làm nó bận tâm, và đám khói cũng vậy. Dường như nó chỉ thu mình và kiên nhẫn chờ đợi một khoảng thời gian, trước khi mở ra trở lại.

“Chờ đó!” Liv lại hô to, và theo bản năng Roald tuân lệnh con bé. Anh nhận ra lúc này nó đang là người nắm quyền. Anh đến đây để cứu nó, nhưng thật ra nó mới là người đưa được anh rời khỏi chỗ này một cách an toàn. Ánh mắt anh bắt gặp cái máy gặt ngô. Không hiểu sao, anh từng tin rằng cỗ máy đó là thứ máy móc nông nghiệp ít đáng sợ nhất, nó khiến anh nghĩ tới một loài động vật ăn cỏ hiền hòa vào buổi bình minh của thời đại. Giờ thì anh tin chắc mình sẽ không bao giờ xem nó như một thứ gì khác ngoài một con quái vật.

Roald đã trông thấy Liv chạy qua cánh cửa vào trong ngôi nhà gỗ. Chắc đó là cái xưởng mộc mà hai cha con đã nhắc đến. Anh gọi con bé, dù biết rằng nó không thể nghe thấy mình. Họ phải đi thôi. Vì Chúa. Anh phải đi tìm con bé.

Nhưng đột nhiên Liv xuất hiện trở lại. "Cháu lấy được rồi," nó gọi anh. "Đi thôi."

Roald chạy như ma đuổi. Liv đang ôm thứ gì đó trong tay, một cái khung tranh nhỏ, anh nghĩ thế, và một món đồ có hình dạng khác, nhỏ hơn, nhưng anh không thể nhìn ra nó là cái gì.

Liv chạy về phía con đường rải sỏi, nhưng vẫn ở gần đám cháy một cách đáng ngại.

"Cháu không thấy chúng ta nên đi đường kia à?" Anh lo lắng hỏi lại con bé, nhưng vẫn chạy theo nó. Con bé không đáp, chỉ hất đầu ra hiệu cho anh tiến tới.

"Chạy tới cuối xưởng mộc, nép sát vào tường," con bé ra lệnh và làm trước. Roald bắt chước theo, anh chạy ngay phía sau nó, bàn tay áp vào vách tường của căn nhà. Anh nhận ra con bé vẫn đang có vũ khí. Một con dao găm được giắt trong cái bao da treo lưng lẳng nơi thắt lưng con bé, khẽ đập vào đùi nó.

Anh ngoái đầu nhìn lại. Vụ hỏa hoạn đã lan sang một cái cây ở gần ngôi nhà chính, nơi lưỡi lửa đỏ rực khè ra ngoài qua cửa sổ đầu hồi. Vài mảnh ngói bay vèo xuống con đường rải sỏi, và không hề báo trước, một làn vùn sam khá lớn bỗng quét ngang con đường với một lực rất mạnh. Roald hoảng hốt kêu lên khi nó lướt ngang qua ngực anh. Đó hẳn phải là một cái bẫy, và nếu không nghe lời Liv, chắc anh đã bị hất văng. Anh chỉ muốn rời khỏi nơi này càng sớm càng tốt.

Thế nên anh thiếu chút nữa đã gào lên tuyệt vọng khi Liv không tiếp tục lộ trình đưa họ rời xa ngôi nhà, mà dừng lại bên cạnh chiếc container lớn.

"Cháu sẽ ra ngay," con bé nói lớn. "Giữ cái này cho cháu."

Con bé đưa cho anh một bức tranh nhỏ lồng trong một cái khung cũ. Và một cái đồng hồ cát. Một cái đồng hồ cát!

Con bé chạy dọc theo container rồi leo lên mấy cái thùng và một cái lốp xe máy cày trước khi tới cửa lật ở xa nhất.

“Liv, làm ơn. Không thể nào... Chúng ta phải rời khỏi đây.”

Nhưng con bé đã chui tọt vào trong container, sau khi mở cửa lật như thể ngày nào cũng làm thao tác đó. Roald trố mắt nhìn theo nó, câm nín, rồi quay lại nhìn ngôi nhà chính.

Ngọn lửa vẫn chưa lan đến phần sân trại nằm giữa đầu hồi của ngôi nhà chính và xưởng mộc đen thui. Cái vòng quay may mắn cũ gác vào phần tường gần cửa sổ bếp được tiếp sức sống trở lại. Nó quay tít trong khi ngọn lửa bùng lên bên dưới. Ngọn lửa cũng đã bén vào đồng hồ từng có bếp lò trên đỉnh. Ở tầng một của ngôi nhà, lửa đã vươn ra ngoài qua mọi ô cửa sổ.

Roald chợt nhận ra anh đang nhìn một ngôi nhà có một cặp vợ chồng chết cháy bên trong, đồng thời chờ đợi đứa con gái nhỏ của họ chui ra từ một cái container. Toàn bộ thế giới của con bé, mọi thứ mà nó từng biết đến, sắp sửa chìm vào biển lửa.

Chuyện này quá đổi phi lí.

Anh nhìn xuống bức tranh đóng khung. Đó là chân dung của một người phụ nữ khá đẹp. Có phải là Maria không? Cái miệng đúng là của chị ta rồi. Anh nhớ đến bức họa *Mona Lisa*. Có một chữ Jens nằm kín đáo ở góc phải bên dưới của bức tranh. Roald nhét cả bức tranh chân dung và cái đồng hồ cát vào trong túi trước của áo khoác. Sau đó anh lấy lá thư ở túi trong ra và nhanh chóng mở nó. Mắt anh liếc nhanh qua các trang giấy mà không ghi nhận gì cả. Chỉ đến những dòng chữ cuối cùng, anh mới định thần lại và tập trung vào nội dung thư.

*Trước hết, anh muốn tới thăm em và gia đình nhỏ của em. Hàn gắn lại quan hệ giữa chúng ta - nếu em muốn điều đó. Em viết thư cho anh được không? Hoặc là gọi điện, nếu em muốn. Anh ghi cả địa chỉ nhà lẫn số điện thoại ở phía dưới.*

*Chúc em mọi điều tốt lành*

*Anh trai yêu quý của em,*

*Mogens*

Roald không kịp đọc phần tái bút bên dưới vì đúng lúc đó cửa lật của container đóng sầm lại. Anh có thể cảm thấy tiếng kim loại rền vang từ chỗ mình đang đứng.

Roald gấp thư và nhét nó vào túi áo trong lúc nhìn con bé tiến lại gần. Nó cầm một quyển sách trong tay và một con gấu bông trong tay còn lại. Một con gấu bông!

Nó vẫn còn là một đứa trẻ con, một đứa trẻ không hơn không kém. Một đứa trẻ gan dạ, được vũ trang bằng một lưỡi dao găm và một con gấu bông. Và giờ đây, nhiệm vụ của anh là chăm sóc con bé.

Khi Liv tiến đến chỗ anh, Roald bất giác vươn tay về phía nó. Con bé trở mắt nhìn bàn tay anh trong giây lát. Rồi nó kẹp con gấu bông vào nách, để giải phóng một bàn tay. Nó thận trọng nắm lấy bàn tay anh.

“Chúng ta chạy được chưa?” Anh hỏi. “Chạy qua Cổng ấy?”

Con bé gật đầu. “Được, nhưng chúng ta cần tránh hai cái bẫy khác.”

“OK. Cháu dẫn đường.”

Con bé lại gật đầu, và hai chú cháu cùng chạy.

Những bước chân anh vang dội trên mặt đường rải sỏi, trong khi con bé không tạo ra tiếng động nào. Nó chạy yên ắng đến nỗi anh phải nhìn xuống để xem liệu bàn chân nó có thực sự chạm đất hay không. Con bé hướng dẫn anh vòng qua một cây vân sam cao vút, trước khi trở lại con đường, rồi đưa anh vòng tránh cái thanh chắn, áp sát nó đến nỗi hai chú cháu phải nghiêng người khi đi qua. Bàn tay nhỏ nhắn của Liv nắm tay anh rất chặt. Anh cảm thấy an toàn lạ lùng.

Khi sang phía bên kia thanh chắn, họ dừng lại như thể đã thống nhất từ trước. Như thể cái thanh chắn là một thứ dụng cụ bảo vệ có thể ngăn được hỏa hoạn, cái chết và thảm kịch. Như thể lúc này họ đã an toàn.



“Còn cái bẫy nào không?” Roald hỏi người dẫn đường thông thạo của mình.

Liv lắc đầu và đưa mắt nhìn ngôi nhà đang cháy. Ngọn lửa giờ đây đã lan đến xưởng mộc. Container lớn nằm phía trước nhà giống như một cái bóng nằm dài chờ được định đoạt số phận. Nhiều cây cối đang bốc cháy bùng bùng, và quanh chúng những ngọn lửa nhỏ cũng bắt đầu bùng lên trên đám cỏ.

Roald cảm thấy tim mình thắt lại khi hình dung cảm giác của con bé trước quang cảnh đó.

“Quyển sách cháu cầm viết về cái gì thế?” Anh hỏi.

“*Robin Hood* ạ,” con bé đáp, mắt nhìn xuống quyển sách.

“Cháu có muốn chú cầm nó giúp cháu không?”

Con bé gật đầu và đưa anh quyển sách. Roald tìm một chỗ cho nó trong một túi áo khoác. Anh có thể cảm thấy bìu hồ sơ màu xanh lá cây cọ vào bụng mình, bên trong lớp vải áo và quần dài.

“Cháu đã bắn vào tim con chó để nó khỏi phải chịu đựng đau đớn nữa, đúng không?”

Liv gật đầu, và buồn bã nhìn anh.

“Đó là một mũi tên chính xác. Một việc làm tử tế. Cảm ơn cháu.”

Khuôn mặt bé nhỏ của Liv bừng sáng lên trong một thoáng, dù lúc này nước mắt đã chảy thành dòng trên má con bé.

“Chú có thể hiểu được vì sao cháu khóc,” Roald khẽ nói.

Lúc đó anh mới nhận ra Liv vẫn còn đang nắm một thứ gì đó trong bàn tay vừa cầm quyển sách.

“Cháu có cần chú cầm hộ thứ gì khác không?”

Liv thận trọng mở nắm tay ra và đưa cho anh một viên hồ phách nhỏ. “Cái này là của bố cháu. Nó có một con kiến cổ đại bên trong.”

“Thật à,” Roald thốt lên. “Chúng ta sẽ xem xét nó sau khi về đến nhà chú.”

Con bé gật đầu và tự mình bỏ viên hồ phách vào trong túi áo của Roald.

“Cháu có muốn tiếp tục ôm con gấu bông của mình không?”

“Có ạ,” con bé thì thào và ghì chặt con gấu bông vào ngực.

Roald trông thấy thùng hàng nằm trên gốc cây cụt. “Cái thùng hàng này... Cháu có biết nó chứa gì bên trong không?”

Liv lắc đầu.

“Chúng ta có nên mang nó theo không nhỉ?” Roald lo ngại nhìn đám cháy đang lan dần về phía hai người. Lẽ ra anh không nên hỏi thế. Họ cần phải đi ngay bây giờ.

“Không,” Liv đáp, ánh mắt lại hướng về phía ngôi nhà cháy. “Cháu muốn rời khỏi nơi này.”

Con bé nắm lấy tay anh. Và họ chạy.

Hai người đi theo đoạn rẽ cong về hướng nam rồi chạy tiếp trên con đường rải sỏi dọc theo những cây vân sam, xuyên qua khóm cây bạch dương, bãi đất trống nhỏ, vượt qua những cây thông đang lớn và trắng cỏ rộng với những bụi hồng dại đã hết mùa ra hoa từ lâu. Cuối cùng họ ra tới Cỗ. Roald bắt đầu cảm thấy một sự nhẹ nhõm lạ thường. Đôi chân anh guồng theo một nhịp điệu đều đặn, trong khi những bước chạy êm ái của con bé lướt bên anh với nhịp độ nhanh gấp đôi.

Khi đã chạy gần hết Cỗ, họ dừng bước và quay lại nhìn. Một đám khói đen đã bốc cao trên Đồi, và phía sau những hàng cây gần nhất, họ có thể nhìn thấy một quầng lửa đỏ. Có lẽ toàn bộ Đồi sẽ bị cháy trụi. Có lẽ đó là một điều đúng đắn.

Roald đặt tay lên vai con bé. Anh có thể cảm thấy hơi thở và đôi vai nhô lên hạ xuống, nên nó không phải là siêu nhân. Nó có thể bay, nhưng vẫn phải thở.

“Chú tin rằng cháu có một người bác tốt bụng, và chúng ta cần phải tìm ra bác ấy. Nhưng chú sẽ trông nom cháu cho dù có bất kỳ điều gì xảy ra, nên cháu đừng lo.”

“Cháu không lo,” con bé đáp. “Thế còn chú?” Nó nghiêng đầu, ngược mắt nhìn anh.

Roald vuốt tóc con bé.

“Chú hết lo rồi.”

“Tên chú là gì?”

“Roald.”

“Tên cháu là Liv. Và cháu chưa chết.”

“Chú biết rồi.”

Anh mỉm cười.

“Chú sống ở đâu?”

“Ở quán trọ dưới kia.”

“Cháu tới đó rồi.”

## *Mọi chuyện đều cần thời gian*

Người phụ nữ có đeo băng tên màu trắng nói rằng chuyện này cần một chút thời gian. Bà ta đã đọc tất cả những gì mẹ viết cho tôi. Chúng tôi có rất nhiều điều để nói, bà ta bảo thế.

Bà ta nói rằng tôi chưa được dạy những thứ mà bọn trẻ tuổi tôi đã được học. Tuy nhiên, tôi có thể làm những thứ mà chúng không thể, và tôi đã chứng kiến một người bị giết.

Bà ta cũng nói rằng cuộc sống của tôi đã bị đảo lộn. Tôi không thực sự hiểu hết ý nghĩa những câu nói của bà ta. Nào là tôi không còn là một đứa trẻ, cũng không hẳn là người lớn, nào là có khi tôi suy nghĩ giống như một đứa trẻ, có khi lại như một người lớn, và có những lúc tôi làm những chuyện mà *không ai* được phép làm. Tôi đoán họ muốn dạy tôi cách thức suy nghĩ và hành động.

Tôi không được phép khóa cửa, hoặc chặn cửa phòng mình. Nhưng mọi chuyện vẫn ổn nếu tôi ngủ trưa hoặc lắc hộp bánh quy, và sẽ rất tốt nếu tôi viết ra các suy nghĩ của mình. Tôi cũng có thể lặp lại những điều đã viết. Người phụ nữ nói rằng tôi viết và nói rất giỏi, rằng không có vấn đề gì nếu tôi nhầm lẫn chút ít về thời gian và các sự kiện.

Khi tôi hỏi bà ta liệu có ổn không nếu người ta cứ nhầm nhọt các thứ, bà ta nhìn tôi một cách lạ lùng rồi gật đầu. Bà ta không hiểu. Tôi không nghĩ mình sẽ nói hết mọi chuyện với bà ta.

Bà ta cũng nói rằng tôi không có lỗi.

Tôi biết chứ.

Thỉnh thoảng tôi mơ về bố. Luôn là cùng một giấc mơ. Bố đứng trên ngưỡng cửa ngôi nhà bị cháy của chúng tôi, và có một mũi tên cắm vào tim. Tôi biết đó là mũi tên của tôi. Mũi tên tốt nhất của tôi. Tôi cũng biết bố sắp chết.

Nhưng bố không ngã xuống ngay. Bố đi vài bước về phía tôi, trước khi nằm xuống lớp sỏi trước mặt tôi. Mái tóc và bộ râu của bố bù xù hơn bao giờ, nhưng khi cái mũi của bố rơi ra, tôi thấy đầu bố bắt đầu bị hói. Những cử động của bố chậm dần, và bố có vẻ rất bình thản. Cũng giống như con hươu dưới ánh trăng dạo nọ. Tôi tin rằng bố đang nhìn vào mắt tôi, và bố không giận tôi. Đó không phải là lỗi của tôi.

Thế rồi bố nhắm mắt lại.

Và tôi choàng tỉnh.

Theo một cách nào đó, nó là một giấc mơ tốt, dù nó làm tôi khóc. Có lẽ một ngày nào đó tôi sẽ kể nó với người phụ nữ kia, nhưng bây giờ thì chưa. Tôi vẫn muốn tiếp tục mơ nó cho riêng mình thêm một ít thời gian nữa.

Khu vườn bên ngoài cửa sổ rất yên tĩnh và có nhiều cỏ. Chẳng có gì trên bãi cỏ - không một thứ gì - nhưng ở cuối vườn có một cái cây mà ngày nào tôi cũng đến chào. Lá của nó đã rụng hết, nhưng chúng sẽ mọc lại.

Phía sau khu vườn là một cánh đồng với một con bù nhìn mà thỉnh thoảng tôi cũng trò chuyện cùng. Nó không nói gì hết, nhưng chuyện đó không ngăn nó lắng nghe. Người nông dân đã định đem nó đi chỗ khác, nhưng rồi ông ta đồng ý để nó lại khi được tôi yêu cầu. Ông ta hút tẩu. Tôi thích điều đó. Lần tiếp theo tôi đến chào con bù nhìn, nó đã có một cái tẩu.

Có lẽ năm nay tuyết sẽ rơi sớm.

Ở đây cũng có một cây Giáng sinh, nhưng nó không hề giống cái cây Giáng sinh trong ngôi nhà của chúng tôi trên đảo Đầu, vì nó đứng trên sàn, và được gắn những món đồ trang trí nhiều màu sắc. Tôi cần thời gian để làm quen với chuyện đó.

Tôi cũng cần thời gian để làm quen với việc không có nhiều không gian cho mình.

Khi người phụ nữ và tôi đã nói chuyện và ghi chép xong, tôi thường quay về phòng mình. Tôi thích ngồi ở đó, đọc sách hoặc may vá, hoặc nhìn con kiến trong viên hổ phách.

Tôi cũng thích lật cái đồng hồ cát của mình lại và nhìn nó. Thật khó mà tin nổi một lượng cát nhiều như thế có thể chảy qua nút thắt nhỏ xíu khi bạn cho nó thời gian.

Mọi chuyện đều cần phải có thời gian, người phụ nữ đã nói như thế.

Tôi tự hỏi liệu *thời gian có lấy đi những thứ chúng ta từng có*. Tôi có thừa thời gian, nhưng giờ đây tôi không còn có rất nhiều thứ như trước nữa.

Tôi cũng muốn biết thời gian cần bao nhiêu lần lật đồng hồ cát để miếng nhựa cây nhỏ trở thành viên hổ phách cổ xưa có con kiến bên trong. Nó vẫn tồn tại, con kiến đó. Bởi vì tôi có thể nhìn thấy nó. Như vậy là sau khi bạn chết, bạn vẫn có thể tồn tại? Hẳn là thế rồi. Suy cho cùng, tôi vẫn còn đây, cho dù tôi đã chết.

Tôi cũng có thể thấy mẹ. Mẹ được treo trên trường, phía bên trên giường ngủ của tôi.

Tôi không còn giận họ vì đã tước mất con dao găm của tôi. Tôi được phép giữ lại cuốn *Robin Hood*. Và may mắn thay, cả con gấu bông nữa, mặc dù mọi người đều chê nó hắc. Tôi thấy nó có một mùi thơm dễ chịu. Mùi của rừng.

Chú Roald đã mang một bức tranh Mona Lisa đến đây. Theo những gì tôi được biết thì nó đã từng được trưng bày ở một quốc gia khác, và có vẻ rất nổi tiếng, nhưng giờ nó đang được treo tại đây. Chú có lí khi nói rằng người phụ nữ trong tranh cười giống mẹ tôi. Hai người được treo cạnh nhau. Mẹ tôi và Mona Lisa. Mẹ đẹp hơn, tôi nghĩ thế. Tôi đã gần như quên mất mẹ từng béo như thế nào.

Gần như thôi.

Tôi nhớ mẹ. Nhưng mỗi khi tôi lấy một lá thư từ trong bì hồ sơ màu xanh và đọc những gì mẹ viết cho mình, tôi lại thấy giống như đang trò chuyện với mẹ. Rồi tôi trả lời mẹ một cách tốt nhất có thể và cất thư đi. Một ngày nào đó, khi đã đọc hết các lá thư, có lẽ tôi sẽ bắt đầu đọc lại từ đầu, như vậy chúng tôi sẽ có thể tiếp tục trò chuyện. Có rất nhiều thứ mà tôi muốn kể với mẹ.

Thỉnh thoảng tôi lấy một cuốn sách từ phòng đọc chung rồi đọc thành tiếng cho mẹ và Mona Lisa nghe. Tôi không chắc liệu Mona Lisa có lắng nghe hay không, nhưng ít nhất bà ta cũng nhìn tôi cho dù tôi ngồi ở vị trí nào trong phòng. Tôi biết mẹ lắng nghe tôi. Mẹ là người nghe tử tế nhất trên đời.

Họ nói với tôi rằng mọi thứ trên Đầu đã cháy trụi. Tôi cũng không buồn lắm, vì chẳng bao lâu nữa những thứ mới mẻ sẽ mọc lên, những cái cây con, bụi cỏ và những khóm hoa mới. Mọi thứ sẽ quay trở lại. Kể cả muông thú. Một ngày kia bác Mogens của tôi sẽ xây một ngôi nhà trên đó, bác đã bảo thế, và khi tôi xong việc ở đây, tôi sẽ đến đó ở với bác. Thế nên tôi cũng vậy, tôi sẽ quay trở lại.

Bác Mogens là anh của bố. Hai người nhìn không giống nhau cho lắm, nhưng tôi vẫn thích bác vì tôi cảm thấy bác thực sự yêu quý bố tôi. Bác có vẻ tử tế, dù cũng có phần lập dị. Chẳng hạn như bác cứ luôn miệng nói về việc mình đã sáng chế ra một cái chân đế cây Giáng sinh mà mọi người có thể mua được ngoài cửa hàng như thế nào. Tôi không dám nói với bác rằng việc treo cây Giáng sinh lên trần nhà là ý tưởng hay ho hơn nhiều. Và không hề tốn kém.

Người phụ nữ đeo băng tên màu trắng cũng rất tử tế. Bà ta để cho tôi được ở một mình mỗi khi tôi yêu cầu, và bà ta để tôi giữ con gấu bông của tôi, miễn là tôi không ngồi quá gần bà ta. Băng tên của bà ta có đề chữ "Else", giống như tên trên băng tên của bà nội - nếu bà chưa qua đời và được người ta làm cho một cái. Tôi sẽ cần thời gian để quen với việc gọi bà ta là Else, nhưng không sao, mọi chuyện đều cần thời gian, bà ta đã nói thế.

Carl không còn buồn bã như hồi chúng tôi mới đến đây.

À, và chiếc container cũng đã bị cháy rụi cùng với mọi thứ bên trong. Điều đó đồng nghĩa rằng quan tài của em gái tôi cũng đã bị cháy. Mà cũng chẳng sao, bởi vì tôi đã kịp đem theo những thứ quý giá nhất. Tôi có nó ngay ở đây rồi. Bức tranh, cái đồng hồ cát, quyển *Robin Hood*, con kiến trong viên hổ phách.

Carl.

Và cả em gái tôi nữa. Bạn biết đấy, vào cái ngày xảy ra vụ cháy, tôi đã kịp may em vào bên trong con gấu bông của tôi. Thế nên nó mới có mùi nhựa cây.

Nhưng chị em chúng tôi sẽ không tiết lộ với bất kỳ ai về chuyện này.

**HẾT**



[1] Nguyên mẫu của các nhân vật trong bộ phim ca nhạc *The Sound of Music* nổi tiếng. Hai vợ chồng Georg và Maria von Trapp có tất cả 10 người con (7 trong số đó là con riêng của Georg với người vợ đầu).

[2] Christopher Columbus (1451-1506) được xem là người châu Âu đầu tiên phát hiện ra châu Mỹ vào năm 1492, khi ông tìm cách đi đến Ấn Độ bằng đường biển. Tên ông đã được đặt cho một vùng biển ở Nam Băng Dương.

[3] Roald Amundsen (1872-1928) là người đầu tiên đặt chân đến Nam Cực vào ngày 14 tháng Mười hai năm 1911. Ông cũng là người đầu tiên bay qua Bắc Băng Dương.

## *Table of Contents*

Liv

Jens Horder

Sét đánh giữa trời quang

Hạnh phúc

Bà tôi

Ngày trở về

Ánh sáng và không khí

Bóng tối và mớ hỗn độn

Tháng mười hai

Vụ giết người

Người mới đến

Carl và trò chơi

Người chết và đứa bé sơ sinh

Quán trọ và đứa trẻ

Bảo quản

Em gái tôi

Bắc tiến

Ngày mà chuyện đó xảy ra

Đồng hồ lớn

Ác mộng

Người đưa thư

M

Người đàn ông trên Đâu

Hóa nhộng

Cầm tù

Hỏa ngục

Mọi chuyện đều cần thời gian

Table of Contents